

OSHIO

THỰC TẠI

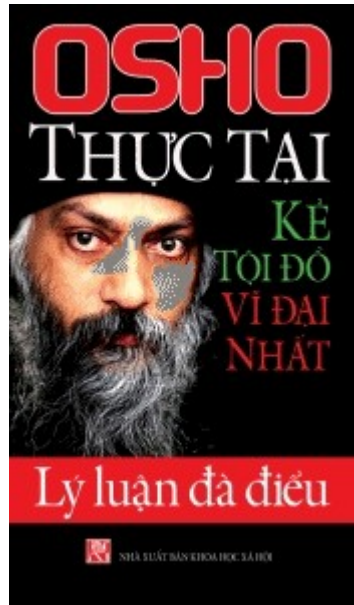


KẺ
TỘI ĐỒ
VĨ ĐẠI
NHẤT

Lý luận đa điều



PHẦN VI: LÝ LUẬN ĐA ĐIỀU



OSHO
THỰC TẠI KẺ TỘI ĐỒ VĨ ĐẠI NHẤT
“Lý luận đà điều”

Tên tác phẩm: Osho - Thực tại kẻ tội đồ vĩ đại nhất - “Lý luận đà điều”

Tác giả: Osho

Dịch giả: Thái An, Kiên Văn

Tủ sách: Tâm lý – Giáo dục

Số trang: 247

Kích thước: 16x24 cm

Nhà xuất bản: Khoa học xã hội

Năm xuất bản: 09/2008

Giá bìa: 36.000 VND

Gõ ebook (TVE): Picicrazy

Chuyển sang ebook: lilypham

Ngày hoàn thành: 20/05/2009

<http://thuvien-ebook.com>

Giới thiệu về nội dung:

Osho thách thức mọi phản ánh trên tất cả phương diện từ cuộc tìm kiếm ý nghĩa của mỗi cá nhân cho đến những vấn đề chính trị cấp bách nhất mà xã hội ngày nay đang phải đối mặt. Osho không viết sách, sách của ông là những cuộc nói chuyện trực tiếp của ông được ghi lại trong hơn ba mươi

lăm năm. Tờ "Sunday Times" của Luân Đôn đã đưa ông vào danh sách "1000 nhà sáng tạo của thế kỷ XX", và tờ "Sunday Mid - Day" của Ấn Độ coi ông là một trong mười người - cùng với Gandhi, Nehru và đức Phật - làm thay đổi vận mệnh của Ấn Độ.

Mục đích của Osho là giúp tạo ra những điều kiện cho sự ra đời của một thể hệ mới với đặc trưng của "Zorba the Buddha" - những con người chân trụ vững trên mặt đất mà tay với tới trời. Tư tưởng Osho là sợi chỉ xuyên suốt từ ngàn năm phương Đông thông thái đến tiềm năng khoa học công nghệ phương Tây hiện đại nhất.

Osho đã có những đóng góp cách mạng cho khoa học về chuyển biến nội tâm và đem đến một phương pháp Thiền mới phù hợp với nhịp hồi hả của cuộc sống hiện đại. Phương pháp Thiền Osho giúp bạn giải phóng căng thẳng tích tụ trong cơ thể và tâm trí nhằm đạt tĩnh tại và trải nghiệm trạng thái Thiền không suy nghĩ.

MỤC LỤC

Lời ngỏ. 3

1. THỰC TẠI – KẺ TỘI ĐỒ “VĨ ĐẠI” NHẤT. 3

2. LÝ TRÍ LÀ TÊN PHẢN BỘI 12

3. HÂN HOAN TAN CHẢY.. 26

4. ĐỪNG TÌM ĐẤU XA.. 36

5. NHIỀU – VÀ KHÔNG CÓ GÌ 44

6. CẢ CUỘC ĐỜI TRÔNG RỘNG.. 56

7. CÁI ĐẦU HAY CHIẾC MŨ? 66

8. TÔI MUỐN KÍCH ĐỘNG LÒNG ĐÓ KỶ CỦA BẠN.. 76

9. LÝ LUẬN ĐÀ ĐIỀU.. 85

10. ÁNH SÁNG THANH KHIẾT, NIỀM VUI THANH KHIẾT. 95

Lời ngỏ

Tương lai thì mờ mịt, thế mà chẳng ai muốn hiểu. Quá khứ đã chết, và nếu bạn cứ mãi níu giữ thì tương lai sẽ càng mịt mờ hơn. Khắp nơi, người ta né tránh tôi. Tất cả các bộ máy quyền lực lên án tôi, chỉ vì một lý do đơn giản là tôi muốn họ nhìn thẳng vào thực tại. Mắt họ cứ nhắm mãi vậy.

Trong logic người ta gọi đó là “lý luận đà điều”. Con đà điều có khuynh hướng là: mỗi khi gặp kẻ thù và biết mình chết chắc, nó chỉ cần dúi đầu xuống cát. Nó sống trong sa mạc, mắt nhắm tịt đầu trong cát. Nó hoàn toàn yên tâm vì nó không còn phải nhìn thấy kẻ thù ở đâu nữa.

Nhưng như vậy không có nghĩa là kẻ thù đã biến mất; thực ra việc đó chỉ tạo thuận lợi hơn cho kẻ thù mà thôi. Lúc này thì con đà điều cũng chẳng định làm gì để trốn thoát, để chiến đấu, thương lượng, hay bất kỳ điều gì. Lúc này thì chẳng còn gì phải bàn: đơn giản là nó đứng đó sẵn sàng làm một bữa ngon cho kẻ thù. Kẻ thù của đà điều chỉ việc ăn nó mà không tốn tí sức lực nào, bởi lẽ đà điều vẫn cứ sống với một ý niệm rằng: “Tớ chả thấy có kẻ thù nào ở đây cả.”

Ngày nay lý luận đà điều có mặt ở khắp nơi. Không ai muốn nhìn thấy thực tại – rằng mình đang chìm đắm, rằng mọi giá trị của mình đều là giả dối, rằng toàn bộ nền văn minh của mình rất bọn đạo đức giả, rằng tất cả những nụ cười chỉ toàn là sự cử động của cơ miệng và chẳng hề có chút tâm tư nào trong đó, rằng mình đã quên là mình phải sống, phải yêu, phải cười, rằng mình chẳng hiểu được ý nghĩa của cuộc đời. Bạn cứ níu giữ vì không còn gì khác nữa, không có sự lựa chọn khác.

Người ta tránh né tôi vì lẽ tôi có thể đem đến một lựa chọn khác. Tôi chỉ cho rằng đó không phải là con đường duy nhất mà một xã hội có thể tồn tại, đó không phải là con đường duy nhất mà một cuộc hôn nhân có thể bền vững, đó không phải là con đường duy nhất mà người ta có thể nuôi dạy con trẻ, đó không phải là con đường duy nhất mà các chính phủ có thể vận hành. Có những con đường khác. Thế mà chỉ cần nghe tới sự lựa chọn khác thôi cũng đủ làm họ kinh sợ. Họ thà thấy thế chiến thứ ba nổ ra còn hơn là thay đổi lối tư duy của con người.

Osho

1. THỰC TẠI – KẼ TỘI ĐỒ “VĨ ĐẠI” NHẤT

Osho yêu quý,

Trong những năm ở Pune, tôi nhớ ông vẫn thường nói rằng: “Đứng giữa chợ nhưng chớ biến thành một phần của nó”. Tôi nghĩ điều này có nghĩa là khi tôi xa ông, tôi cần phải luôn nhắc nhở mình rằng tôi không còn là một phần của cái tâm lý chợ búa kia nữa – tôi là một khất sĩ (sannyasin). Mới đây, khi rơi vào giữa cái gọi là thực tại bình thường của những kẻ buôn hàng hạ giá và môi giới nhà cửa, của chợ búa và bạo lực, tôi nhận ra rằng những người tin theo ông không phải là một phần của cái thị trường này; rằng giờ đây ta không cần phải tự nhắc nhở mình nữa – rõ ràng và chắc chắn rằng chúng ta là một giới riêng biệt. Mấy tuần trước thôi, tôi vẫn cố thuyết phục người ta công nhận quan niệm của ông. Giờ đây, sau những trải nghiệm gần đây, và chứng kiến cách người ta đối xử với ông, tôi không còn đủ sức để nói chuyện với họ về ông. Có phải họ đã đi quá xa – hay chính tôi?

Thế giới này đối xử với tôi như thế âu cũng là lẽ thường, đừng phần nộ. Giả dụ mà họ có tôn trọng, cảm thông hay yêu thương tôi, thì đó mới là chuyện lạ. Tôi biết chắc họ sẽ xử sự như thế.

Không phải bạn mà chính là họ đã đi quá xa và họ vẫn tiếp tục như vậy hàng triệu năm rồi. Khoảng cách giữa con người thực sự và loài người tồn tại trên thế giới gần như không còn có thể hàn gắn được nữa. Họ xa rời thực tại của chính họ, họ đã quên lối về.

Họ đã quên đi mục đích cuộc sống của mình trên cõi đời này.

Có một câu chuyện ngụ ngôn thế này, một vị vua thông thái muốn con trai mình – đứa con độc nhất, người sẽ kế vị ngài – trở thành một nhà thông thái trước khi lên ngôi và trở thành hoàng đế của vương quốc rộng lớn. Vị vua nọ bèn chọn một cách rất lạ lùng: ông đày hoàng tử đi rất xa ra khỏi đất nước, và bảo con trai mình rằng ông từ bỏ nó, rằng nó phải quên đi việc nó đã là một hoàng tử - “Nó không còn là hoàng tử nữa và ta sẽ không chọn nó làm người kế vị.”

Hoàng tử bị tước đi toàn bộ trang phục lông lầy, trang sức quý báu – tất cả mọi thứ. Rồi người ta cho anh bộ quần áo của một người ăn mày và đưa anh ra khỏi vương quốc. Nhà vua còn đưa ra những mệnh lệnh nghiêm ngặt, cấm anh quay lại đất nước của mình.

Năm tháng trôi qua, chàng hoàng tử đã thực sự trở thành người ăn mày. Anh đã quên rằng mình là hoàng tử. Anh ăn xin quần áo, thức ăn, chỗ trọ, và dần dà chấp nhận tình trạng của mình.

Nhiều năm sau, một ngày nọ, anh đang ngồi trước cửa một nhà trọ và xin ăn. Đó là một ngày mùa hè oi ả và anh đang cầu xin người ta cho anh đủ tiền để mua một đôi giày – tất nhiên chỉ là một đôi giày cũ – vì mặt đất lúc này nóng như lửa và anh không thể đi chân đất. Bàn chân anh phồng rộp, và anh đang kêu gào cầu khẩn để có được vài xu. Đúng lúc đó, một cỗ xe vàng dừng lại trước nhà trọ, và một người đàn ông bước xuống. Người đó nói: “Cha người đang triệu người về. Ngài già lắm rồi, đang hấp hối, và cần người kế vị.”

Chỉ trong chớp mắt người ăn mày biến mất. Con người đó đã hoàn toàn khác; người ta có thể nhìn thấy điều đó trên gương mặt anh, trong đôi mắt anh. Vẫn mặc trên người bộ quần áo của kẻ ăn mày, nhưng anh đã hoàn toàn khác. Đám đông xúm lại – vẫn là những người mà mới đây anh phải ngửa tay xin họ từng xu – và lúc này tất cả bọn họ đều bắt đầu tỏ ra hết sức thân thiện. Nhưng anh không để ý đến họ. Anh bước lên cỗ xe, ngồi xuống ghế và bảo người đàn ông đến đón anh: “Trước tiên hãy đưa ta đến một nơi sạch sẽ để ta tắm gội, lấy trang phục và trang sức xứng với ta, vì ta chỉ có thể đứng trước mặt đức vua với tư cách là một hoàng tử.”

Anh trở về với tư cách là một hoàng tử. Anh nói với vua cha rằng: "Con chỉ muốn biết một điều: Tại sao bao năm qua con lại phải làm một kẻ ăn mày? Con thực sự quên rồi... Nếu phụ vương không triệu con về, hẳn con đã mãi mãi làm một kẻ ăn xin, không bao giờ nhớ được rằng mình từng là một vị hoàng tử".

Vị vua đáp rằng: "Đó chính là điều mà cha ta đã làm đối với ta. Việc đó không phải để hại con, mà để đem lại cho con trải nghiệm về những đối cực của cuộc đời - một kẻ ăn mày và một vị vua. Và chính ở giữa hai đối cực này mà con người ta tồn tại".

Ngày đó ta bảo con quên đi mình là hoàng tử; giờ ta muốn con nhớ rằng là hoàng tử hay kẻ ăn mày đều chỉ là những tên gọi mà người khác gán cho con. Đó không phải là thực tại của con, không phải là con - con không phải là một ông vua, cũng không phải là tên ăn mày. Và thời khắc con hiểu được rằng con không phải là những gì mà thế giới này nghĩ về con, con không phải là người con đang là, con chính là con người tiềm ẩn sâu thẳm trong con mà ngoài con ra, không ai khác có thể nhìn thấy được, đó là lúc con trở thành người thông thái. Hiểu được như vậy là con đã có sự thông thái rồi đó.

Ta đã rất giận cha ta và ta cũng biết hấn con cũng rất giận ta. Nhưng hãy tha thứ cho ta, ta cần phải làm vậy để con hiểu được rằng: đừng coi mình là ông vua, đừng coi mình là kẻ ăn mày, bởi chỉ trong chớp mắt những danh hiệu đó có thể bị thay đổi. Mà những thứ có thể thay đổi như vậy thì không phải là con. Con là vĩnh hằng, bất biến.

Người ta đã đi quá xa khỏi thực tại của họ, và việc nhắc nhở họ nhớ về thực tại làm cho họ tổn thương. Cách hành xử của họ đối với tôi chỉ là biểu hiện của tâm hồn bị tổn thương đó. Họ không muốn nhìn thấy những vết thương kia; họ không muốn nhớ lại bất kỳ điều gì mà họ đã khó khăn lắm mới quên đi, mới tha thứ. Bằng cách nào đó họ đã có được một danh hiệu trong thế giới này, thế mà giờ đây lại có kẻ muốn đập tan nó.

Họ căm giận tôi cũng là lẽ thường. Họ ném đá tôi cũng là lẽ thường. Họ làm những việc mà họ ắt sẽ làm đối với những người như tôi, đó cũng là lẽ thường. Chuyện này không có nghĩa là bạn phải hết hy vọng, rằng bạn phải bi quan, rằng bạn thậm chí không dám nhắc đến tôi nữa. Bằng cách đó bạn không thể giúp được họ, và cũng chẳng giúp được chính mình.

Bạn đừng để ý đến cách cư xử của họ. Họ đang hoàn toàn say ngủ. Chúng ta thì đang cố làm những việc chống lại giấc ngủ của họ, và đương nhiên họ cảm thấy bị quấy rối và thế là họ phản ứng. Chuyện này hoàn toàn có thể chấp nhận được. Nhưng vấn đề là họ còn phản ứng đến bao giờ? Đây quả là một thách thức to lớn. Hết hy vọng nghĩa là bạn đã thua cuộc. Mà tôi thì không định thua cuộc như thế.

Cho đến hơi thở cuối cùng tôi vẫn sẽ làm như vậy, dù họ phản ứng thế nào. Chỉ còn cách là để cho họ phản ứng thì mới có cơ may thay đổi. Sẽ lâu

đấy, bởi hàng triệu năm đã đưa họ đi quá xa khỏi chính họ. Bạn nên kiên nhẫn với họ. Họ cần lòng trắc ẩn nơi bạn, họ cần tính nhẫn nại nơi bạn.

Họ sẽ trở về; họ muốn trở về, thế nhưng việc nhận ra rằng mình đã làm, mình giả tạo cũng thật đi ngược với cái tôi của họ.

Thế nhưng phản ứng của họ - việc họ ném đá tôi, hay đâm tôi, hay bỏ tù tôi, hay đóng đinh tôi lên cây thập giá - sẽ thay đổi họ. Chỉ có bằng cách đó họ mới bắt đầu suy ngẫm về những việc họ đang làm và tại sao họ thấy mình bị xâm hại. Bạn chỉ cảm thấy bị xâm hại khi người ta nói ra những điều chân thực về bạn, những điều mà bấy lâu nay bạn vẫn cố giấu. Bạn không bao giờ thấy bị xâm hại trước những lời dối trá. Sự thật là kẻ xâm hại vĩ đại nhất.

Sự khó chịu của họ, nỗi sợ rằng tôi sẽ phá hủy nền đạo đức của họ, tôn giáo của họ, truyền thống của họ, cho thấy một điều: họ chẳng hề có tôn giáo, chẳng hề có đạo đức, chẳng hề có chút truyền thống nào. Họ đang cố tin rằng mình có, nhưng đó chỉ là một niềm tin dễ dàng sụp đổ; nếu không thì sao có những chuyện xảy ra ở Hy Lạp như thế được.

Tôi chỉ là một du khách đến thăm đất nước hàng ngàn năm tuổi này trong bốn tuần. Nhà thờ Chính thống Hy Lạp là nhà thờ lâu đời nhất trên thế giới - Vatican cũng không lâu đời bằng. Jesus và giáo lý của ngài được dịch sang tiếng Hy Lạp đầu tiên; chính vì thế mà ngài thành đức "Ki-tô" (Christ) và tín đồ của ngài là "Christians". Đó là những từ của tiếng Hy Lạp.

Giờ đây, đất nước này - đất nước mà hai ngàn năm qua đã không ngừng truyền bá Ki-tô giáo, dạy cho từng đứa trẻ những quy định - lại e ngại trước một du khách chỉ ở đó có bốn tuần. Vị tổng giám mục lo ngại đến mức ông ta dọa là sẽ cho đốt nhà tôi, ném đá tôi nếu tôi không ra khỏi đất nước này ngay lập tức, vì sự hiện diện của tôi sẽ phá hủy nền đạo đức của đất nước, tôn giáo của đất nước, gia đình, nhà thờ, truyền thống - chỉ trong vòng bốn tuần lễ!

Giả sử tôi làm được điều đó chỉ trong có bốn tuần, thì dù là tôi phá hủy điều gì đi chăng nữa, nó cũng đáng bị phá hủy. Đơn giản chuyện này có nghĩa là nó giả tạo. Người ta không thực sự ở trong nó - họ chỉ vờ thôi. Chỉ có sự vờ vĩnh mới có thể bị phá hủy trong bốn tuần; thực tại thì không.

Vị tổng giám mục còn gửi điện cho ngài tổng thống, cho ông thủ tướng, cho các vị giám mục khác, và ông ta tuyên bố rằng tôi từ địa ngục lên để phá hoại nhà thờ Ki-tô Chính thống ở Hy Lạp. Bạn có tin được là một người tỉnh táo lại có thể nói ra những điều như thế không? Mà người này lại ở vị trí cao nhất, cả tổng thống và thủ tướng cũng phải sợ và họ phải làm những chuyện tội lỗi bởi con người kia có khả năng sẽ kích động quần chúng chống lại họ.

Còn tôi thì mừng trước những chuyện này vì một lẽ giản đơn là nó cho thấy sự thật thực sự có sức mạnh và quyền lực của chính nó. Sự thật có quyền năng mà sự dối trá không thể có. Anh có thể quy định người ta bằng những giả dối hàng thế kỷ qua, nhưng chỉ cần một tia sáng, một sự thật nhỏ xíu cũng có thể phá hủy toàn bộ cấu trúc đó.

Thế nên, đừng tuyệt vọng! Hãy nói với mọi người - và nếu họ thấy bị xâm hại, hãy mừng vì điều đó. Nó có nghĩa là dù điều bạn vừa nói là gì thì nó cũng đã đụng chạm đến những quy định của họ, và họ đang cố bảo vệ nó. Bạn không thể gây phiền nhiễu cho một người không bị quy định. Bạn có thể nói bất kỳ điều gì về người ấy, nhưng bạn không thể đụng chạm đến anh ta.

Giờ đây các sannyasin của tôi đã có mặt trên thế giới này, và tôi bảo họ rằng hãy hòa nhập vào thế giới này để công việc truyền bá chân lý được dễ dàng hơn. Các bạn thật may mắn - chỉ cần những người chúng ta, một thiểu số trong cộng đồng hơn sáu tỷ người trên thế giới, là đủ để thắp lên ngọn lửa. Thế nhưng, hãy đừng vội vã, đừng thiếu kiên nhẫn. Và cũng chẳng cần thiết chút nào mà phải rơi vào trạng thái tuyệt vọng. Bản chất của sự thật là không biết mệt mỏi, không thể đánh bại.

Có thể sẽ phải mất nhiều thời gian, nhưng thời gian thì có bao giờ cạn. Và cũng chẳng cần phải có một cuộc cách mạng diễn ra trước mắt chúng ta. Mình được là một phần trong phong trào đem đến thay đổi cho thế giới, được thực hiện vai trò bảo vệ sự thật của mình, được đóng góp vào chiến thắng cuối cùng rồi sẽ đến, như thế đã thật mãn nguyện lắm rồi.

* * *

Osho yêu quý,

Tại sao đồng tiền lại trở thành gánh nặng đến vậy? Dường như khi ta có tiền, hoặc là ta thấy mình có tội, và vì thế mà không dám tiêu xài, hoặc là ta sẽ thấy mình bất an, và thế là cứ mãi bị lệ thuộc vào nó. Rõ ràng là nó ảnh hưởng đến tất cả mọi thứ xoay quanh trục quyền lực và tự do. Điều làm người ta hết sức tò mò là, nhắc đến chuyện tiền bạc là điều cấm kỵ như chuyện tình dục hay cái chết trên bàn ăn. Xin ông hãy giải thích.

Đồng tiền là gánh nặng vì một lý do đơn giản là chúng ta đã không thể đưa ra được một hệ thống lành mạnh mà trong đó đồng tiền chỉ có thể là kẻ đầy tớ cho toàn nhân loại chứ không phải là ông chủ của một số ít những kẻ tham lam.

Đồng tiền là gánh nặng vì trong con người đầy lòng tham; nếu không, đồng tiền cũng chỉ là một phương tiện đơn giản để trao đổi hàng hóa, một phương tiện hoàn hảo. Nó chẳng làm gì sai trái cả, thế nhưng với cách chúng ta sử dụng nó, mọi thứ dường như đều trở nên sai trái.

Nếu bạn không có tiền, bạn sẽ bị lên án; cả cuộc đời bạn bị đè nặng bởi một lời nguyền, cả cuộc đời bạn vùng vẫy bằng mọi cách để có tiền.

Còn nếu bạn có tiền, bạn cũng chẳng thể thay đổi được điều cơ bản là: bạn muốn có nhiều hơn nữa, mà bao nhiêu cho đủ cái nhiều hơn nữa ấy? Và cuối cùng, khi bạn đã có quá nhiều tiền - dù là vẫn chưa đủ, vì sẽ không bao giờ đủ, nhưng lại nhiều hơn bất kỳ ai trên thế giới này - lúc đó bạn bắt đầu cảm thấy có tội, bởi những phương tiện mà bạn đã sử dụng để tích lũy đồng tiền đó thật kinh hoàng, vô nhân đạo và đầy bạo lực. Để có tiền, bạn đã bóc lột, hút máu người ta, biến thành một loài ký sinh. Thế mà giờ đây, bạn đã có tiền, mà chính đồng tiền đó lại nhắc bạn nhớ về tất cả những tội lỗi mà bạn đã làm để có được nó.

Điều này tạo ra hai loại người: một loại bắt đầu đem tiền đi cho các tổ chức nhân đạo để thoát tội. Họ đang làm việc thiện, họ đang làm "công việc của Chúa". Họ mở bệnh viện và trường học. Tất cả những gì họ đang cố làm chỉ là để giúp mình khỏi phát điên vì cảm giác tội lỗi. Tất cả những bệnh viện đó, những trường học đó (xét về mặt công trình kiến trúc thôi), những tổ chức từ thiện đó, đều là thành quả của những kẻ có tội.

Thí dụ, giải thưởng Nobel được sáng lập bởi kẻ đã kiếm bộn tiền trong Thế chiến thứ nhất bằng cách tạo ra thuốc nổ. Thế chiến thứ nhất diễn

ra với toàn bộ phương tiện do ngài Nobel cung cấp. Và ông ta đã kiếm bạc triệu...! Cả hai phe đều sử dụng cùng một nguồn cung cấp vật liệu chiến tranh; ông ta chính là người duy nhất sản xuất vật liệu chiến tranh trên diện rộng. Vậy là, dù kẻ bỏ mạng có là ai chẳng nữa thì tên giết người vẫn là ông ta. Dù cho ông ta theo phe này hay phe kia; dù người bị giết có là ai thì cũng đều chết dưới làn bom đạn của ông ta.

Vì thế mà, về già, khi ông ta đã thu đủ số tiền mà một con người có thể có được trên thế giới này, ông ta bắt đầu sáng lập giải thưởng Nobel. Nó còn bao gồm cả một giải thưởng Hòa bình - được trao bởi một kẻ đã làm tiền trên chiến tranh! Người nào hoạt động vì hòa bình, người đó có thể được trao giải thưởng Nobel. Nó còn được trao cho những người có phát minh khoa học vĩ đại, những nghệ sĩ tài hoa, những phát minh sáng tạo.

Và cùng với giải Nobel là món tiền thưởng - hiện nay món tiền này đã là gần 250 ngàn đôla. Giải thưởng danh giá nhất, với 250 ngàn đôla tiền thưởng; và món tiền thưởng này ngày càng phình lên vì đồng tiền ngày càng mất giá. Và để giữ cho được gia tài đó, người ta đưa ra quy định là tất cả các giải thưởng Nobel trao tặng hàng năm chỉ được rút ra từ tiền lãi. Khoản tiền gốc vẫn được giữ nguyên, và sẽ mãi mãi còn nguyên như vậy. Hàng năm số tiền đó sinh lợi nhiều đến mức người ta có thể trao tới 20 giải thưởng Nobel mỗi năm.

Một số những công việc từ thiện thực ra là nỗ lực nhằm rửa cho sạch tội của mình mà thôi - nói theo nghĩa đen là như thế. Khi Pontius Pilate ra lệnh đóng đinh Jesus trên cây thập tự, việc đầu tiên ông ta làm là rửa tay. Thật lạ! Việc ra lệnh hành hình Chúa Jesus có làm tay ông ta bẩn đâu, thế thì tại sao lại rửa tay? Điều này có nghĩa là: ông ta thấy mình mắc tội. Phải mất hai ngàn năm loài người mới hiểu được điều này, bởi hai ngàn năm qua chẳng ai màng đến hay đoái hoài chuyện tại sao Pontius Pilate rửa tay. Chính Sigmund Freud là người phát hiện ra rằng ai cảm thấy mình có tội cũng đều có hành động rửa tay như vậy. Hành động này mang tính hình tượng... cứ như là đôi bàn tay họ đang nhuốm đầy máu vậy.

Thế nên, khi bạn có tiền, nó gây ra tội lỗi. Một là bạn rửa tay bằng cách giúp đỡ cho các tổ chức từ thiện, mà điều này thì được các tôn giáo tận dụng triệt để. Họ lợi dụng tội lỗi của bạn, nhưng họ vẫn nâng đỡ cho cái tội của bạn, thì thào vào tai bạn rằng bạn đang làm những công việc tâm linh vĩ đại; chỉ là họ đang cố an ủi những kẻ phạm tội mà thôi.

Cách thứ nhất là cách mà các tôn giáo vẫn làm. Cách thứ hai là khi người ta thấy mình có tội, họ sẽ phát điên hoặc tự kết liễu đời mình. Sự tồn tại của họ trở thành nỗi thống khổ. Mỗi hơi thở trở nên nặng nề không chịu nổi. Và điều lạ lùng là họ đã làm lụng suốt cuộc đời mình để có được đồng tiền đó, bởi chính xã hội khuấy lên trong họ ham muốn giàu sang và quyền lực. Và tiền bạc đem lại quyền lực; nó có thể mua được mọi thứ, chỉ trừ một vài thứ. Mà có ai thèm để tâm đến những thứ không mua được ấy.

Thiên định không thể mua được, tình yêu không thể mua được, tình bạn không thể mua được, lòng tri ân không thể mua được - nhưng không ai quan tâm đến những điều này cả. Còn tất cả những thứ khác, cả thế giới vật chất kia, đều có thể mua được bằng tiền. Và thế là những đứa trẻ bắt đầu leo lên những nấc thang tham vọng, và nó biết rằng có tiền là có tất cả. Vậy là xã hội đã nuôi dưỡng ý niệm về tham vọng, về quyền lực, về sự giàu có.

Thật là một xã hội sai lầm. Nó tạo ra những con người mang tâm lý bệnh hoạn và điên cuồng. Và khi những con người đó đã đạt đến cái đích mà xã hội và hệ thống giáo dục đặt ra cho họ, họ thấy mình cùng đường. Con đường chấm dứt ở đó; không còn gì hơn nữa. Thế là, hoặc họ trở thành kẻ mổ sát rơm đời, hoặc là lao vào cơn điên dại, tự sát, và tự hủy hoại bản thân mình.

Đồng tiền là một điều tốt đẹp nếu nó không rơi vào tay của riêng ai, nếu nó là một phần của cộng đồng, một phần của các xã hội, và xã hội chăm lo cho tất cả mọi người. Mọi người cùng làm, cùng góp sức, nhưng không được trả bằng tiền mà bằng sự kính trọng, bằng tình yêu, bằng sự tri ân, và được chu cấp mọi nhu cầu thiết yếu cho cuộc sống.

Đồng tiền không nên nằm trong tay của riêng ai; nếu không, nó sẽ gây ra vấn đề gánh nặng tội lỗi. Và đồng tiền có thể làm cho cuộc sống người ta giàu có. Nếu cộng đồng nắm giữ đồng tiền, cộng đồng có thể đem lại cho bạn mọi tiện nghi bạn cần, sự giáo dục, mọi khía cạnh sáng tạo của cuộc sống. Xã hội sẽ giàu lên mà không ai phải thấy mình có tội. Và vì xã hội đã giúp bạn rất nhiều, bạn cũng sẽ mong muốn được đáp lại bằng sự phục vụ của mình.

Nếu bạn là bác sĩ, nhà phẫu thuật, bạn sẽ làm việc hết mình, bởi chính xã hội đã giúp cho bạn trở thành nhà phẫu thuật tài ba nhất, đem lại cho bạn sự giáo dục, mọi tiện nghi, chăm lo cho bạn từ lúc còn trong trứng nước.

Chính vì thế mà tôi đã nói, trẻ con cần phải thuộc về cộng đồng, và cộng đồng phải chăm lo mọi việc.

Và tất cả những gì do con người tạo ra sẽ không bị một cá nhân nào chiếm giữ mà sẽ trở thành tài sản chung của cộng đồng. Tài sản đó sẽ được dùng để phục vụ cho bạn, nhưng không nằm trong tay bạn. Nó sẽ không biến bạn thành kẻ tham lam; nó sẽ giúp bạn sáng tạo hơn, độ lượng hơn, biết tri ân hơn, và nhờ thế mà xã hội ngày càng tốt đẹp hơn. Lúc đó đồng tiền không thành vấn đề nữa. Các cộng đồng có thể sử dụng đồng tiền như một phương tiện trao đổi, vì mỗi cộng đồng không thể tự chu cấp cho mình mọi nhu cầu cần thiết. Nó có thể mua những thứ mình cần từ một cộng đồng khác; và tiền sẽ được sử dụng làm phương tiện trao đổi - nhưng là sự trao đổi giữa cộng đồng với cộng đồng chứ không phải là giữa cá nhân với cá nhân, nhằm chu cấp cho cộng đồng đó những thứ nó không có. Lúc đó, đồng tiền giữ được chức năng cơ bản của nó, nhưng người sở hữu nó không phải là cá nhân mà là tập thể.

Bạn nhìn thấy người ta làm từ thiện, nhưng bạn không thấy được tiền để làm từ thiện đó đâu ra và tại sao lại có nó. Tại sao cần phải có công tác từ thiện? Tại sao chúng ta lại để xảy ra chuyện trẻ con bị bỏ rơi và người nghèo đi xin ăn? Và, tại sao lại có những người sẵn lòng cống hiến tiền bạc và cả cuộc đời họ cho công tác từ thiện và giúp đỡ người nghèo?

Bề mặt mọi việc dường như là đúng bởi chúng ta đã sống trong kiểu cấu trúc này quá lâu rồi; nếu không thì chuyện này đã thật lố bịch. Không có đứa trẻ nào sinh ra là trẻ mồ côi nếu nó thuộc về cộng đồng, và nếu cộng đồng sở hữu mọi thứ thì sẽ chẳng có ai phải đi ăn mày; chúng ta sẽ cùng nhau chia sẻ những gì mình có. Thế nhưng lúc đó tôn giáo sẽ không còn cơ sở nào để mà lợi dụng nữa. Sẽ chẳng còn người nghèo cho họ an ủi, sẽ chẳng còn người giàu để họ giúp xóa tội. Chính vì thế mà tất cả bọn họ đều chống đối tôi quyết liệt đến vậy.

Công việc của tôi tựa như công việc của một kẻ đào mộ, cứ mãi đào những ngôi mộ đất đá hoa cương và lôi hết xương cốt phơi bày trên mặt đất. Không ai muốn nhìn thấy những bộ xương đó. Người ta sợ hài cốt. Tôi có một người bạn là sinh viên y khoa và tôi thường ở trọ trong phòng ký túc xá với anh mỗi khi có dịp đến đây. Một ngày nọ, lúc ấy đã khá khuya rồi, chúng tôi nói với nhau đủ mọi chuyện trên đời, rồi không biết làm thế nào

mà câu chuyện lại chuyển hướng sang đề tài ma quỷ. Tôi nói đùa: "Có ma đấy. Thật lạ là cậu chưa được thấy ma".

Cả 15 sinh viên có mặt trong phòng đều lên tiếng: "Không, bọn tôi không tin có ma. Bọn tôi đã mổ biết bao nhiêu tử thi mà có thấy hồn mã nào đâu, làm gì có chuyện ma với chả mãnh".

Thế là tôi bàn với anh bạn của tôi. Trong phòng phẫu thuật có rất nhiều hài cốt, ngoài ra còn có một phòng khám nghiệm tử thi của những người ăn mày bị chết hoặc những người tự tử - đây là một thành phố lớn, là thủ đô của một nước. Hai phòng này nằm liền kề nhau. Phía bên này là hài cốt, nửa bên kia là tử thi. Và có ai thèm để ý đến xác chết của những kẻ ăn mày thế này thế khác? - cứ lúc nào có thời gian là các giáo sư sẽ lại đi mổ xác và quyết định.

Tôi bảo anh bạn tôi: "Cậu làm thế này nhé, tối mai, cậu vào nhà xác và nằm lên cang cùng với những thi thể khác, rồi tôi dắt mấy người bạn của cậu đến. Cậu không cần làm gì cả. Trong lúc bọn tôi nói chuyện, cậu chỉ việc ngồi dậy. Chỉ việc chuyển từ tư thế nằm sang tư thế ngồi thôi".

Chuyện này quá đơn giản, không có gì khó khăn cả. "Tôi sẽ làm", anh nói.

Thế nhưng, có một vấn đề khác nảy sinh, mọi chuyện trở nên hết sức phức tạp. Chúng tôi đi vào phòng mổ, và anh bạn tôi thì đang nằm đó. Đúng lúc chúng tôi bước vào thì anh ngồi bật dậy, và 15 người sinh viên đi cùng tôi bắt đầu run rẩy. Họ không dám tin vào mắt mình, làm sao mà một xác chết có thể...!

Nhưng chuyện ấy đã xảy ra vì đúng là có một xác chết thật bật dậy vào đúng lúc đó. Thế là anh bạn đang giả vờ làm xác chết của tôi lao ra và la lên, "Có ma thật đấy các cậu ơi! Nhìn cái xác kia kìa!".

Có chút hiểu lầm: người đàn ông đó bị bất tỉnh và được đưa vào bệnh viện trong đêm nên người ta chuyển tạm ông ta đến khu vực nhà xác. Rồi ông này tỉnh lại và ngồi dậy. Thấy nhiều người đứng quanh đó, ông ta nghĩ hẳn là trời đã sáng và lên tiếng hỏi chuyện gì đang diễn ra. Ngay cả tôi mới đầu cũng không hiểu nổi chuyện gì đang diễn ra, vì tôi chỉ yêu cầu có một người đến cái nhà xác này để giả ma mà thôi. Còn người thứ hai này...!

Chúng tôi đóng cửa và ra về. Người kia la lên: "Này này, đợi với, tôi còn sống mà! Sao lại đưa tôi vô đây?".

Chúng tôi đóng cửa và nói: "Không phải việc của chúng tôi" rồi bỏ về. Thật khó mà thuyết phục được anh bạn giả ma của tôi là người kia không phải ma thật, chỉ là hiểu lầm thôi. Anh nói: "Không bao giờ có chuyện đó xảy ra nữa đâu! May mà cái người đó chỉ ngồi dậy đúng lúc các cậu đến. Ông ta mà dậy lúc chỉ có mình tôi ở đó thì chắc là tôi sợ quá mà chết rồi!".

Nếu bạn cứ cố đào đến cái góc rề xấu xí không ai muốn trông thấy thì... Đó chính là lý do tại sao những từ như "tình dục", "cái chết" hay "tiền bạc" trở thành những điều cấm kỵ. Bạn có thể nói đủ mọi chuyện chung quanh những vấn đề đó, nhưng với điều kiện là ta đã đè nén nó xuống thật sâu và không muốn ai đào nó lên cả. Ta sợ cái chết vì ta biết rằng mình sẽ chết, mà ta thì không muốn chết. Ta cứ muốn nhắm mắt mãi mãi vậy. Ta muốn sống trong một trạng thái kiểu như "mọi người sẽ chết, nhưng tôi thì không". Đó là tâm lý thông thường của tất cả mọi người: "Tôi sẽ không chết đâu".

Nhắc đến cái chết là một điều cấm kỵ. Nó khiến người ta sợ hãi vì nó nhắc họ nhớ đến cái chết của chính họ. Họ còn phải lo nhiều việc khác, và cái chết đến lúc nào không hay. Thế mà họ vẫn muốn dồn hết tâm lực cho những việc đó. Chúng có vai trò giống như một bức màn: họ sẽ không chết, ít nhất là lúc này. Sau đó thì... "khi nào tới hăng hay".

Người ta sợ tình dục vì có dính đến quá nhiều ghen tuông. Những trải nghiệm trong cuộc sống của họ đã đủ cay đắng. Họ đã yêu và đã mất, và họ thực sự không muốn nhắc đến đề tài đó - nó làm họ đớn đau.

Đối với đồng tiền cũng vậy, vì đồng tiền trực tiếp phân định địa vị xã hội. Thế nên nếu có 20 người cùng ngồi vào bàn, lập tức các bạn có thể sắp xếp họ theo thứ bậc; lúc này không còn sự tương đồng, bình đẳng nữa. Rồi sẽ có những người giàu có hơn bạn, có người nghèo hơn bạn, và bỗng nhiên các bạn thấy mình không còn là bạn bè nữa mà đã trở thành kẻ thù của nhau mất rồi, vì các bạn đang giành giật cũng những đồng tiền nọ. Các bạn không phải là bạn bè, các bạn là đối thủ của nhau, là kẻ thù của nhau.

Vì thế mà vào lúc ăn uống bạn không có thứ bậc, địa vị, không có vật lộn như trong cuộc sống thường nhật. Bạn muốn có một khoảnh khắc quên

hết những thứ đó đi. Bạn chỉ muốn nói đến những điều tốt đẹp - mà những chuyện đó chỉ là vỏ ngoài mà thôi.

Sao ta không tạo nên một cuộc sống thực sự tốt đẹp? Một cuộc sống mà đồng tiền không phân chia thứ bậc mà chỉ đơn thuần là đem lại càng nhiều cơ hội hơn cho tất cả mọi người? Sao ta không tạo ra một cuộc sống mà tình dục không khiến người ta phải có những trải nghiệm cay đắng, ghen tuông, thất bại; một cuộc sống mà người ta có thể vui thú với tình dục.

Chuyện này thật đơn giản, tôi không thể hiểu tại sao. Nếu tôi yêu một cô gái nào đó mà cô ấy lại thích một người đàn ông khác, chuyện này thực sự là tốt. Nó chẳng ảnh hưởng gì đến tình yêu của tôi cả. Thực ra, tôi còn yêu cô ấy hơn vì cô ấy được nhiều người yêu quý; tôi đã chọn được một cô gái đẹp. Sẽ thật tệ nếu tôi yêu một cô gái mà chỉ có mình tôi yêu, và cô ấy thì không có được một ai khác trên cả thế giới này yêu mình. Thế thì đúng thật là địa ngục rồi.

Và có gì là sai trái nếu có lúc này lúc khác cô ấy cặp kè với người khác? Một trái tim thấu cảm sẽ thấy hạnh phúc vì cô ấy hạnh phúc. Bạn yêu một người và bạn muốn người đó được hạnh phúc. Nếu cô ấy hạnh phúc bên bạn thì tốt; nếu cô ấy hạnh phúc bên người khác cũng tốt vậy. Chẳng có vấn đề gì trong chuyện ấy cả.

Một khi chúng ta loại bỏ được những định kiến bấy lâu nhồi nhét trong tâm trí mình - về chuyện một vợ một chồng, về lòng trung thành, chung thủy - mà tất cả đều thật nực cười... khi mà trên thế giới này ngày càng có nhiều người xinh đẹp, sao ta không hòa nhập với nhau? Bạn chơi tennis; như vậy không có nghĩa là bạn phải chơi mãi với một người, chung thủy! Cuộc sống phong phú hơn thế nhiều.

Vậy nên, chỉ cần một chút thấu cảm thì tình yêu sẽ không còn là vấn đề nữa, tình dục không còn là điều cấm kỵ nữa. Cái chết cũng không còn là điều cấm kỵ nữa một khi cuộc sống của bạn không còn vướng mắc, không còn lo sợ; một khi bạn đã chấp nhận cuộc sống của bạn trong sự toàn diện của nó, cái chết không phải là sự chấm dứt của cuộc sống mà là một phần cuộc sống.

Chấp nhận cuộc sống trong sự toàn diện của nó là bạn đã chấp nhận cái chết; nó chỉ là một lúc nghỉ ngơi thôi. Bạn đã làm việc suốt một ngày dài - vậy đêm đến bạn có muốn nghỉ ngơi không?

Có một vài người điên rồ không muốn ngủ. Có lần tôi tình cờ được giới thiệu gặp một người không muốn ngủ. Suốt đêm anh ta cố căng mắt ra để thức. Anh ta sợ rằng nếu mình ngủ rồi sẽ chẳng có gì đảm bảo được là hôm sau anh ta sẽ thức dậy được. Ai có thể đảm bảo được điều đó? Đây thực sự là một bài toán khó - ai có thể đảm bảo được cho anh ta?

Anh ta muốn có sự đảm bảo là "Tôi sẽ thức dậy. Cái gì có thể đảm bảo được là tôi sẽ không ngủ mãi? - tôi đã thấy nhiều người đi ngủ rồi không bao giờ dậy nữa! Người ta nói là họ chết, rồi người ta hỏa thiêu người đó. Tôi không muốn bị hỏa thiêu. Thế thì tôi gì phải liều? Ngủ là làm liều đấy!". Bây giờ vấn đề lại là giấc ngủ.

Cái chết là một giấc ngủ dài hơn một chút, sâu hơn một chút. Giấc ngủ hàng ngày giúp bạn lấy lại sức để hoạt động tốt hơn và hiệu quả hơn. Mọi mệt mỏi đều tan biến, bạn lại trẻ trung, khỏe khoắn. Cái chết cũng giúp bạn như vậy nhưng ở mức độ sâu hơn. Nó thay đổi thân xác cho bạn vì lúc này cơ thể bạn không thể hồi phục bằng giấc ngủ thường nhật; nó đã quá già. Nó cần có một thay đổi thực sự, nó cần một cơ thể mới. Năng lượng sống của bạn cần một thân xác mới.

Một khi bạn chấp nhận cuộc sống trong sự toàn diện của nó, bạn chấp nhận cái chết là một phần của cuộc sống. Lúc đó cái chết không phải là điều trái ngược của sự sống, mà chỉ là một người giúp việc, giống như giấc ngủ vậy. Cuộc sống của bạn là mãi mãi. Cơ thể thì không, nó cần được thay đổi. Nó sẽ già đi, và có một cơ thể mới sẽ tốt hơn là cứ lê lét mãi tuổi già.

Đối với tôi, một người hiểu biết sẽ không có vương mắc gì cả. Người đó luôn nhìn thấy rõ ràng - và mọi vấn đề biến mất. Chỉ có sự im lặng bao trùm còn lại phía sau, sự im lặng của cái đẹp tuyệt mỹ và lòng tri ân vĩ đại.

2. LÝ TRÍ LÀ TÊN PHẢN BỘI

Osho yêu quý,

Tôi nghe ông nói rằng chúng ta đều là những chiếc lá trên cùng một cây, và sự khai sáng chỉ có thể bắt đầu khi chúng ta thực sự hợp nhất với nhau. Mặt khác, tôi cũng nghe ông nói rằng bản thân mỗi người chỉ có thể sống trọn vẹn cuộc sống của mình trong sự tách biệt thực sự. Tôi cảm thấy cả hai điều này đều đúng, nhưng tôi vẫn chưa thực sự hiểu. Xin ông giải thích cho.

Cả hai đều đúng, nhưng nó có vẻ mâu thuẫn nên khiến người ta bối rối. Một mặt tôi nói rằng khi các bạn là một với mọi hiện hữu, bạn sẽ đi đến chứng ngộ - và hợp nhất với mọi hiện hữu có nghĩa là bạn biến mất, bạn không còn nữa. Mặt khác, tôi cũng nói rằng các bạn hãy chính mình, hãy là gương mặt của chính mình; chỉ lúc đó bạn mới có thể trải nghiệm sự chứng ngộ.

Tôi hiểu sự bối rối của bạn. Bạn cảm thấy cả hai đều đúng - điều quan trọng là lý trí của bạn không chịu, suy nghĩ của bạn không chấp nhận. Suy nghĩ của bạn đặt ra câu hỏi. Làm sao mà cả hai cùng đúng được?

Lý trí hoạt động theo cách 'chỉ thế này hoặc chỉ thế kia': hoặc là điều này đúng, hoặc là cái đối lập của nó đúng. Theo lý trí, logic và lý luận của lý trí thì không có chuyện cả hai cùng đúng.

Nếu lý trí chỉ chấp nhận 'hoặc thế này hoặc thế kia' thì trái tim lại đi con đường 'cả hai'. Trái tim không có logic mà chỉ có sự nhạy cảm và cảm thụ. Nó có thể hiểu được rằng không những cả hai có thể tồn tại cùng nhau; mà còn chấp nhận thực tế là chúng không phải là hai. Nó chỉ là một hiện tượng được nhìn từ hai góc độ khác nhau. Và không chỉ có hai góc độ như thế - vì thế mà tôi nói "cả hai".

Và trái tim luôn luôn đúng, nếu phải lựa chọn giữa lý trí và trái tim, vì lý trí chính là một sản phẩm của xã hội. Nó đã được giáo dục. Xã hội đem nó đến cho bạn chứ không phải sự hiện hữu. Trái tim không bị hoen ố. Nó là sự hiện hữu thanh khiết. Vì thế mà nó có sự nhạy cảm.

Hãy nhìn bằng trái tim và bạn sẽ thấy sự mâu thuẫn tan chảy như nước đá.

Tôi nói với các bạn, hãy là một với vũ trụ; bạn phải biến mất và để mặc sự hiện hữu. Bạn phải biến mất để sự hiện hữu có thể hiện diện trong sự toàn diện của nó. Tuy nhiên, người phải biến mất đó không phải là sự hiện hữu của bạn, nó chỉ là tính cách của bạn. Nó chỉ là một ý tưởng trong bạn. Thực tế bạn vốn dĩ vẫn là một với mọi hiện hữu; bạn không thể tồn tại theo một cách nào khác hơn.

Bạn là hiện hữu.

Thế nhưng tính cách lại bắt đầu đánh lừa bạn, khiến bạn thấy mình là riêng biệt. Bạn có thể cho mình là tách biệt - sự hiện hữu đem lại cho bạn tự do hoàn toàn, thậm chí là tự do trước chính nó. Bạn có thể cho rằng mình là một thực thể tách rời, một bản ngã. Và đó chính là rào cản không cho bạn tan vào sự bao la vây quanh bạn trong mọi khoảnh khắc.

Nó không có những cánh cửa đóng, tất cả các cánh cửa đều mở. Có lúc bạn thực sự cảm thấy có một cánh cửa mở - nhưng chỉ trong tích tắc; tính cách của bạn không để bạn cảm nhận điều đó lâu hơn. Những tích tắc đó được bạn gọi là những khoảnh khắc của cái đẹp, những khoảnh khắc đê mê.

Ngắm nhìn hoàng hôn, trong giây lát bạn quên mất mình là tách rời. Bạn là hoàng hôn. Đó chính là khoảnh khắc bạn cảm nhận cái đẹp trong nó. Nhưng ngay khi bạn thốt lên rằng hoàng hôn thật đẹp chính là lúc bạn không còn cảm nhận được nó nữa; bạn lại trở về với sự riêng biệt của mình, trong tường thành của cái tôi của mình. Đó là tiếng nói của lý trí.

Và một trong những điều bí ẩn là lý trí có tiếng nói - nhưng nó chẳng biết gì cả; và trái tim thì biết tất cả - mà lại không biết nói.

Có lẽ vì biết nhiều quá nên thật khó mà lên tiếng được.

Lý trí biết ít lắm, vậy nên nó có thể nói. Nó chỉ cần ngôn ngữ là đủ, nhưng như vậy thì chưa đủ cho trái tim.

Tuy nhiên có những lúc, dưới tác động của một thời khắc nào đó - một đêm đầy sao, một cảnh bình minh, một bông hoa đẹp - và chỉ trong

bình minh, một bông hoa đẹp - và chỉ trong khoảnh khắc bạn quên mất mình là riêng biệt. Và sự quên đó mở ra cái đẹp và niềm say mê bao la.

Khi tôi nói bạn phải biến mất để có được chứng ngộ cao nhất, tôi không hàm ý là bạn; tôi muốn nói đến 'con người' không phải là bạn. Tôi muốn nói đến 'con người' mà bạn nghĩ rằng đó là bạn.

Còn về sau, chỉ có hòa nhập làm một với mọi hiện hữu, hoàn toàn tan chảy vào nó thì bạn mới chứng ngộ được chính mình, bạn mới nhìn ra sự thật. Trái tim không có sự mâu thuẫn, bởi "con người" mà bạn chứng ngộ khi bạn hòa tan làm một với mọi tồn tại không còn là con người trước đây của bạn nữa. Con người kia là tính cách của bạn, là cá nhân của bạn, nó được xã hội đem đến cho bạn, còn con người này là bản chất, là thực tại, là món quà của sự hiện hữu. Bạn có thể quên nó, nhưng bạn không thể phá hủy nó.

Con người kia của bạn, con người giả mạo của bạn - bạn có thể tạo ra nó, nhưng bạn không thể làm cho nó có thật. Nó sẽ mãi là một cái bóng, một gương mặt được sơn vẽ. Nó sẽ không bao giờ trở thành gương mặt nguyên thủy của bạn.

Hồi còn dạy ở trường đại học, tôi nhớ trong khu hiệu bộ có một con đường nhỏ. Có mấy căn nhà gỗ rất đẹp dùng làm phòng làm việc cho mấy vị trưởng phó khoa. Rất yên tĩnh, vắng lặng, không xe cộ.. và con đường không dài lắm, chỉ khoảng nửa dặm và cuối đường là một thung lũng sâu.

Cứ mỗi khi trời mưa, tôi thích đi trong mưa. Căn nhà phía cuối đường chỉ còn là một dấu chấm. Người ta cứ thấy chuyện này lặp đi lặp lại, cứ mỗi khi trời mưa họ lại thấy tôi xuất hiện trên con đường nhỏ đó, và căn nhà cuối đường; rồi thung lũng phía xa.

Người ta nghĩ hẵn tôi điên mất rồi - không ô, người ướt như chuột lột, râu tóc rũ rượi và bước đi chậm rãi, thoải mái... cứ như là không có mưa vậy. Tôi cứ đi như thế đến gốc cây bồ đề lớn gần cuối đường.

Cây bồ đề có nhiều vẻ đẹp lắm. Vẻ đẹp của nó nằm trong những tán lá mà bạn có thể nấp mưa: những chiếc lá không để cho nước mưa chạm đến người bạn. Và nó có tán lá rất dày hứng đầy nước mưa trên đó. Những chiếc lá giống như cái tách đựng thật nhiều nước.

Nếu bạn bất ngờ mắc mưa và không muốn bị ướt, cây bồ đề sẽ bảo vệ bạn được lâu hơn bất kỳ loài cây nào khác. Nhưng một vẻ đẹp khác của cây bồ đề là - mà điều này quan trọng hơn đối với tôi - khi trời tạnh mưa thì dưới tán cây bắt đầu đổ mưa! - những tán lá còn giữ được nước thêm bao lâu nữa? Khi quá nhiều nước rồi thì những chiếc lá bắt đầu ngã ra... Vậy là, khi cả thế giới lặng im thì mưa bắt đầu đổ dưới tán cây bồ đề.

Thế nên tôi thường đi về cuối đường và dừng chân dưới gốc cây bồ đề. Và đối với những người sống trong căn nhà phía cuối đường thì chuyện này cũng thật là điều điên rồ. Cây bồ đề chỉ có thể bảo vệ bạn được mấy phút đầu khi trời mưa còn sau đó thì nó trở nên nguy hiểm, nguy hiểm nhất. Mưa tạnh rồi nhưng dưới tán bồ đề vẫn mưa thêm ít nhất một tiếng đồng hồ nữa.

Trẻ con trong căn nhà nọ, người vợ, đứa con gái, con trai - họ kéo nhau ra hiên nhà xem tôi. Và hình ảnh đó quen thuộc đến nỗi trở thành điều đương nhiên là, hễ trời mưa là tôi xuất hiện.

Căn nhà đó là của một giáo sư vật lý xuất sắc, trưởng khoa lý của trường. Ông rất quý tôi vì có lần tôi đã đưa vật lý và tâm linh đến gần nhau hơn bao giờ hết. Có lẽ những nhận định đó của tôi có thể được đưa ra bởi một nhà vật lý học, cũng có thể bởi một thầy tâm linh.

Ông là một người khiêm tốn. Ông đã đi giảng ở nhiều trường đại học trên khắp thế giới. Cứ mỗi khi tôi giảng trong hội sinh viên, mỗi tuần một hoặc hai buổi... ông đều đến nghe - lúc nào ông cũng đến. Nhiều giáo sư khác cũng đến, nhưng ông là người đến thường xuyên nhất. Và chúng tôi thành bạn.

Ông già rồi. Ông từng làm việc với Albert Einstein, ông đến Mỹ để thế chỗ cho Einstein - vì ông là đồng nghiệp gần gũi nhất của ông ấy, ngoài ông ra không ai có thể nhận vị trí đó.

Chúng tôi trở thành bạn thân và ông mời tôi đến nhà ông, giới thiệu tôi với vợ con ông. Lúc đó tôi không hề biết rằng, vợ con ông đều đã biết tôi rồi và tôi cũng biết họ.

Thấy tôi bước vào, vợ con ông cứ rúc rích cười khiến ông rất giận. Ông nói, "Tôi mời một người bạn về nhà. Dù là anh ấy trẻ còn tôi thì già, và tình bạn này có vẻ lạ lùng, nhưng quan niệm của chúng tôi về thực tại rất

gần nhau, em và các con không được cư xử như vậy - chưa bao giờ mọi người cư xử như thế cả".

Nhưng vợ ông nói: "Anh không biết người này đâu".

Rồi tôi bảo ông: "Vợ anh nói đúng đấy: chúng tôi biết nhau hai năm nay rồi".

Ông ngạc nhiên: "Gì cơ? Cậu biết vợ con tôi à?".

Tôi đáp: "Cũng không hẳn, nhưng đại loại là có biết. Tôi thường đi trên con đường này mỗi khi trời mưa; tôi yêu mưa, và những người này thích nhìn tôi - một người điên - đi trong mưa. Anh giới thiệu tôi mà họ cứ cười rúc rích, thậm chí vợ anh không nhìn được cười, vậy không phải là họ vô lễ đâu".

Nhà vật lý học này có gặp một số sannyasin ở Mỹ và gửi cho tôi một lá thư: "Người cuối cùng tôi muốn gặp chính là anh. Tôi sẽ trở lại Ấn Độ sớm nhất có thể để được gặp lại anh. Và đó là vì tôi cảm thấy anh hoàn toàn đúng khi nói trái tim nhìn sự việc gần với thực tại nhiều hơn so với lý trí".

Thế nhưng ông đã mất trước khi đến được Ấn Độ. Tôi cảm thấy lúc ra đi ông đã nghĩ về tôi. Trong thực tại chúng tôi là một.

Chúng tôi tách rời trong cái tôi giả tạo.

Thế nên, khi tôi nói bạn hãy hòa tan cái tôi của bạn, tôi muốn nói đến những cái mà bạn tự tạo ra, hoặc những cái mà xã hội tạo ra cho bạn. Hãy cảm nhận sự tĩnh lặng của cái phút giây bạn không phải là cái tôi đó; lúc ấy bạn sẽ cảm nhận được nhịp điệu của những đám mây, của đại dương và của những ngọn núi.

Ngày bạn vứt bỏ cái tôi giả dối là ngày đẹp nhất trong cuộc đời bạn, bởi lúc đó bạn sẽ chỉ chứng ngộ cả vũ trụ. Bạn không mất gì cả - bạn chỉ mất một ý tưởng giả tạo - và bạn có tất cả; vũ trụ vô hạn với tất cả vẻ đẹp báu vật của nó.

Tuy nhiên, trước khi bạn có thể vứt bỏ cái tôi giả tạo, bạn phải tìm cho được cái tôi thực sự; nếu không bạn sẽ trở nên trống rỗng khi vứt bỏ cái tôi kia đó. Đó chính là lý do tại sao tôi nói bạn hãy là chính mình. Điều đó đơn giản là, cảm nhận thực tại của bạn sẽ giúp bạn vứt bỏ những vỏ bọc giả

tạo. Mà thực ra thì những thứ giả tạo sẽ tự nó mất đi. Khi sự thật xuất hiện, sự giả dối sẽ ra đi. Và sự thật xuất phát từ một chỗ đứng, mỗi cá nhân - cá nhân chứ không phải cá tính. Cá tính chẳng qua là một mớ bòng bong; một chút từ mẹ bạn, một chút từ bố bạn, một chút từ hàng xóm, bạn bè, vợ con, thầy cô, giáo sĩ, lãnh đạo... Nó là sự chấp vá và không phải là không thể tách rời được.

Nó gần như là đã tách rời xa rồi - vào bất kỳ lúc nào, một tai nạn nhỏ và nó sẽ vỡ vụn - nó không có linh hồn để kết nối những mảnh rời của mình. Nó không có sự nguyên vẹn, nó chỉ là những mảnh tách rời.

Tôi dùng từ "cá nhân" với hàm ý là "không thể tách rời" để chỉ cái đối lập với "cá tính". Cá nhân nghĩa là không thể tách rời: bạn không thể phân chia nó, nó không có những phần nhỏ - nó không thể vỡ vụn. Nó là tảng đá đặc, nó hoàn toàn đơn nhất. Nó được nhìn từ góc độ so sánh với cá tính, nhưng đây mới chỉ là một góc độ.

Nhìn từ vũ trụ, bạn không còn là cá nhân nữa. Thậm chí sự phân chia ranh giới cũng mất đi. Bạn là nhất thể. Gió, cây, trăng không bị tách rời, bạn cũng vậy. Bạn đang hít thở từng khoảnh khắc. Mọi hiện hữu không tách biệt khỏi bạn, ngay cả khi bạn nghĩ rằng bạn tách biệt.

Và khi bạn biết rằng bạn không tách rời, đó là sự chứng ngộ vĩ đại. Lúc đó mọi lo sợ đánh mất cái tôi của mình, mọi nỗi sợ đánh mất cá tính của mình đều biến mất. Bạn trở về với nguyên thủy của mình. Bạn đến với sự bất diệt, với vũ trụ. Tôi gọi điều này là sự giác ngộ. Bạn đã đến nơi ánh sáng tràn đầy. Bạn sống trong sự diệu kỳ của cuộc sống.

Ngắm nhìn một bông hoa, bạn trở thành bông hoa. Bạn không ngắm nó từ bên ngoài; bạn cảm nhận nó từ trong sâu thẳm nó. Những cánh hoa là của chính bạn, hương hoa là của chính bạn. Bạn không phải là người ngắm hoa - bạn là chính bông hoa.

Krishnamurti cứ nhắc mãi điều này - cả cuộc đời ông vẫn nói thế; tôi không nghĩ là những người từng nghe ông thuyết giảng đã thực sự lắng nghe ông. Đây chính là sự quan sát mà ông nhắc đi nhắc lại: cái được quan sát trở thành người quan sát hoặc người quan sát trở thành cái được quan sát.

Bạn không ngẩng nhìn mặt trời lặn từ đằng xa; bạn ở trong nó, bạn là một phần của tất cả những màu sắc đẹp tuyệt vời đó. Và sống cuộc sống trong sự thấu cảm sâu thẳm như vậy là trải nghiệm đẹp đẽ nhất mà con người có được. Hãy tin vào cảm nhận của bạn. Đừng bao giờ tin vào lý trí - lý trí của bạn chính là kẻ phản bội Judas.

* * *

Osho yêu quý,

Càng thiền sâu tôi càng cảm thấy mình phải trách nhiệm với bản thân và với thế giới. Làm sao như thế được?

Cũng vậy thôi, vẫn là câu hỏi đó.

Càng là chính mình, bạn sẽ càng cảm thấy có trách nhiệm với thế giới bởi vì càng hòa nhập vào thế giới thì bạn không còn tách rời khỏi nó nữa. Việc thực sự là chính mình có nghĩa là trách nhiệm to lớn – nhưng không phải gánh nặng. Nó là niềm vui khi bạn được làm điều gì đó cho hiện hữu.

Hiện hữu đã làm rất nhiều cho bạn và bạn sẽ không cách nào đền đáp hết. Nhưng ta có thể làm được chút gì đó, dù là rất nhỏ so với những gì hiện hữu đã đem đến cho ta, nhưng ít nhất đó cũng là lòng tri ân của ta. Vấn đề không phải là nhiều hay ít; vấn đề là ở lời cầu nguyện của ta, lòng biết ơn của ta, và nhất thể của ta cũng nằm trong đó.

Đúng vậy, điều đó sẽ xảy ra: càng là chính mình, bạn càng cảm thấy mình phải có những trách nhiệm mà trước đây bạn chưa bao giờ cảm nhận được.

Điều này nhắc tôi nhớ, trong cuộc đời của Mahavira, vị triết gia có ảnh hưởng nhất trong Kỳ na giáo... Ngài du hành khắp nơi cùng môn đồ thân tín nhất của mình là Goshalak. Và đây là câu chuyện họ đang bàn luận với nhau: Mahavira nói: “Trách nhiệm của ta đối với cuộc sống cho thấy ta đã đi đến đâu trên con đường tới thực tại đích thực. Ta không nhìn thấy thực tại đích thực nhưng ta có thể thấy trách nhiệm của mình.”

Trên đường họ nhìn thấy một cây con. Và Gosholak là một nhà logic học – anh nhổ cây này lên và vứt đi. Đó là một cây con với những chiếc rễ bé xíu.

Mahavira nói: “Vây là vô trách nhiệm. Nhưng con không thể làm điều gì chống lại cuộc sống được. Con có thể cố, nhưng nó sẽ không cho kết quả ngược lại.”

Goshalak đáp: “Vây, cuộc sống đã làm gì cho con nào? Con nhổ cái cây đó đi; và cuộc sống cũng chẳng thể nào làm cho nó sống lại được.”

Mahavira cười lớn. Rồi họ tiếp tục đi vào thị trấn để khát thực. Ăn xong họ quay lại, và thật kỳ lạ: cây con kia đã đứng dậy sống tiếp. Trong lúc họ vào thị trấn thì ở đây trời đổ mưa, và rễ cây nhờ cơn mưa mà đâm xuống đất. Rễ cây rất bé, mà trời thì gió, và gió đã giúp cho cây đứng dậy.

Khi họ trở lại, cây con kia đã vươn lên vững chãi. Mahavira nói: “Hãy nhìn em. Ta đã nói rồi, con không thể chống lại sự sống được. Con có thể cố, nhưng nó sẽ trở lại chống lại con, vì nó sẽ tách con ra càng xa khỏi cuộc sống. Nó sẽ không đưa con đến gần thêm đâu.

Hãy xem cái cây này. Ai mà nghĩ được là chuyện này sẽ xảy ra, rằng cơn mưa và gió trời sẽ đem nó trở lại, đâm rễ thật sâu xuống đất. Nó sẽ sống cuộc đời của nó.

Đối với chúng ta nó chỉ là một cây con, nhưng nó là một phần của vũ trụ bao la, của sự sống bao la, của quyền năng vĩ đại”. Và Mahavira bảo Goshalak: “Từ đây con đường của chúng ta chia cắt. Ta không thể cho phép một người chống lại sự sống và không cảm nhận được trách nhiệm của mình sống với ta được.”

Toàn bộ triết lý phi bạo lực của Mahavira có thể gọi là triết lý tôn thờ sự sống. Phi bạo lực đơn giản là một phần của nó.

Điều này sẽ vẫn diễn ra như vậy: càng hiểu chính mình, bạn càng cảm thấy mình có trách nhiệm với nhiều thứ mà bạn chưa bao giờ để tâm đến. Hãy coi đó là một tiêu chí: càng thấy mình có trách nhiệm với mọi người, mọi vật, sự sống, bạn càng yên tâm là mình đang đi đúng đường.

Thầy giáo của tôi, Giáo sư Ras Biharidas lúc ấy đã già và sống một mình. Ông hài lòng với cuộc sống và vui thú với chính mình rằng không bao giờ ông cần đến một ai. Ông là trưởng khoa và được cấp một căn nhà gỗ lớn – ông sống một mình ở đó. Tôi và ông ngày càng thân thiết hơn và ông yêu quý tôi như một người cha đối với con trai mình.

Ông nói: “Cậu không cần ở trong ký túc xá đâu – hãy về đây với tôi. Cả đời tôi đã sống ở đây rồi...”. Ông thường chơi đàn sitar – có lẽ ông là người chơi xita hay nhất mà tôi từng biết, mà tôi thì đã được nghe tất cả những nghệ sĩ sitar xuất sắc nhất biểu diễn rồi. Thế nhưng ông không chơi đàn để tiêu khiển người ta; đó chỉ là một thú vui của ông.

Chẳng ai có thể tưởng tượng được thời gian biểu của ông: cứ đến 3 giờ sáng là ông lại thức dậy và chơi sitar. 70 năm qua ông vẫn chơi sitar vào lúc 3 giờ sáng. Vấn đề bắt đầu nảy sinh ngay ngày đầu tiên tôi đến sống với ông. Tôi thường đọc sách đến 3 giờ sáng mới đi ngủ - mà giờ đó là giờ ông dậy chơi đàn.

Đôi với cả tôi và ông, điều này thật khó chịu, vì tôi thích đọc những gì tôi thích, không phải đọc thầm mà là đọc to lên. Nếu chỉ đọc bằng mắt bạn chỉ phần nào liên hệ được với tác phẩm. Còn khi bạn đọc lớn một bài thơ, bạn trở thành một phần của nó; lúc đó bạn trở thành thi sĩ. Bạn quên đó là bài thơ của ai đó; nó trở thành một phần xương máu của bạn.

Tất nhiên là tôi làm cho ông khó ngủ. Và lúc tôi đi ngủ thì tôi cũng bị khó ngủ. Ngay bên tai, ở phòng bên cạnh, ông bắt đầu chơi nhạc cụ điện tử - ghi ta, sitar và nhiều nhạc cụ khác. Sau hai ngày chúng tôi cùng mệt rũ rời.

Ông bảo tôi: “Cậu cứ ở đây – tôi sẽ đi!”

Tôi đáp: “Thầy không cần đi đâu – mà thầy sẽ đi đâu cơ chứ? Ít nhất con còn có ký túc xá để ở. Con sẽ đi”.

Nhưng ông lại nói: "Tôi không thể để cậu đi được. Tôi quý cậu, tôi quý sự hiện diện của cậu ở đây. Nhưng thói quen của chúng ta thật nguy hiểm cho cả hai. Tôi chưa bao giờ đụng chạm đến một ai. Và tôi cũng hiểu cậu - cậu sẽ không đụng chạm đến tôi. Nhưng thế này thì cả hai ta đều chết! Cậu sẽ không bảo tôi thay đổi thời gian biểu. Tôi cũng không thể nói cậu đi khỏi đây; vì thế mà tôi đi - cậu hãy ở lại ngôi nhà này".

Tôi cố thuyết phục ông: "Con không ở đây được đâu. Thầy đi rồi thì trường cũng không cho phép con ở trong căn nhà này - nó là dành cho thầy. Con phải về ký túc xá thôi". Ông đưa tôi trở lại ký túc xá mà nước mắt rung rung.

Tôi nhớ đến ông lúc này vì chưa bao giờ trong cuộc đời tôi từng gặp một người nào nhiệt tình và nhạy cảm đến vậy. Thậm chí nếu có vô tình va phải chiếc ghế ông cũng dừng lại xin lỗi nó - xin lỗi chiếc ghế. Tôi nói với ông: "Thế này thì quá xa rồi!".

Ông đáp: "Tôi cảm thấy như thế. Tôi va phải chiếc ghế tội nghiệp. Nó không nói được; hẳn nó phải giận tôi lắm. Mà nó là một phần của vũ trụ, nó đã phục vụ tôi, tôi đối với nó lại không trân trọng, tôi va phải nó. Tôi cần phải xin lỗi".

Ở trường người ta cho rằng ông điên - trên thế giới này một người đi xin lỗi cái ghế thì không thể là người tỉnh táo được. Tôi quan sát ông rất kỹ; ông là một trong những người tỉnh táo nhất. Trách nhiệm của ông thật lớn lao.

Ông không thể bảo tôi, đó là nhà của ông. Ông có thể nói tôi đọc nhỏ lại, đọc vào lúc khác, hoặc đọc vào lúc ông chơi nhạc, nhưng ông không làm vậy. Mọi chuyện có thể dễ dàng hơn rất nhiều - đó là điều mà tất cả mọi người trên thế giới này hẳn sẽ làm. Thế nhưng, sự nhạy cảm và trân trọng sâu sắc đối với người khác của ông, thậm chí cả sự tôn kính của ông đối với đồ vật là không thể lay chuyển.

Người ta nhìn cách ông cư xử và cho rằng: "Ông này có vấn đề về thần kinh". Nhưng không ai chịu hiểu rằng, trạng thái tâm lý bình thường giúp người ta hiểu được trách nhiệm của họ đến mức biến họ thành những người điên trong mắt kẻ khác.

Chẳng hạn như Mahavira chỉ nằm nghiêng một bên khi ngủ. Suốt đêm ông không trở mình một lần nào. Người ta hỏi thì ông đáp rằng - vì ông sống lơ lửng, không có gì là của mình, nằm ngủ trên nền đất trống trải... Nếu trở mình, có thể ông sẽ đè bẹp một chú kiến hay những loài côn trùng khác, mà ông thì không muốn chuyện đó xảy ra. Trách nhiệm của ông trước cả những sinh vật nhỏ bé nhất chứng tỏ sự hợp nhất của ông với cuộc sống.

Cách ông khát thực cũng sẽ giải thích cho bạn hiểu ý tôi muốn nói. Không nơi nào trên thế giới lại có người làm việc này - quá nhiều niềm tin vào cuộc sống! Buổi sáng, sau giờ thiền định, ông hình dung ra mình sẽ nhận thức ăn trong điều kiện nào. Và nhiều khi suốt 30 ngày trời ông chẳng thể nhận một miếng thức ăn nào chỉ vì cái ông đã hình dung ra, một điều kiện đặc biệt không được đáp ứng. Những điều thật kỳ lạ...

Chẳng hạn, ông mừng tượng rằng ông sẽ chỉ nhận thức ăn nếu người phụ nữ ở ngôi nhà đó vừa bế con và cho con bú, vừa đem thức ăn ra cho ông. Và ông sẽ chỉ nhận thức ăn nếu sự việc diễn ra đúng y như vậy; nếu không ngày hôm đó coi như xong. Và hôm sau ông sẽ thử lại.

Môn đồ của ông liên tục bảo ông: "Chuyện này kỳ cục quá! Trước giờ đã có rất nhiều các thầy tu khổ hạnh vĩ đại rồi. Thầy có thể chịu đựng sự khổ hạnh chừng nào thầy muốn, còn đây lại là một chuyện hoàn toàn khác".

Ông nói: "Chuyện này chẳng liên quan gì đến việc tu khổ hạnh cả. Ta để mặc nó cho cuộc sống, còn ta, ta đang tạo ra điều kiện trong đó ta có thể biết được cuộc sống có muốn ngày hôm nay ta được ăn hay không. Đây là chuyện giữa ta và cuộc sống. Nếu điều kiện không được thỏa mãn thì đơn giản nó có nghĩa là cuộc sống muốn ta phải chịu sự khổ hạnh. Đó không phải là sự khổ hạnh của ta, nó chỉ đơn giản là hôm nay cuộc sống không muốn ta ăn, và Đấng toàn năng luôn sáng suốt hơn tất thảy".

Và đôi khi những điều kiện lạ lùng như vậy được thỏa mãn một cách khó tin. Không ai có thể tưởng tượng được chuyện đó lại xảy ra. Sau 13 ngày nhịn đói, ông vẫn cứ tiếp tục như vậy: trừ phi điều kiện đó được thỏa mãn chứ ông không chịu thay đổi điều kiện. Ông sẽ chỉ thay đổi khi nó đã được đáp ứng, lúc đó ông sẽ đưa ra điều kiện thứ hai.

Điều kiện ông đưa ra là ông sẽ nhận thức ăn nếu người cho thức ăn đó là một công chúa - không phải một thiếu nữ bình thường mà là một công chúa cao quý - chân bị xiềng và tay bị trói. Đến đây thì điều kiện của ông có vẻ thật ngớ ngẩn. Thứ nhất, nếu đó là một công chúa thì sao nàng lại bị trói và bị xiềng? Và nếu nàng bị trói tay và xiềng chân thì nàng chỉ có ở trong ngục mà thôi! Có thể sẽ có một công chúa như thế, nhưng nàng công chúa đó sẽ không thể cho thức ăn được.

Nhưng chuyện xảy ra thế này, có một vị vua nọ giận cô con gái Chandana của mình đến mức ra lệnh còng tay và cùm chân công chúa 24 tiếng đồng hồ. Nàng không bị giam trong ngục mà được tự do đi lại trong cung điện.

Và khi Mahavira đến, bảy giờ cuộc tranh cãi bắt đầu nổ ra: nàng muốn đem thức ăn ra cho Mahavira. Nàng cảm động trước con người này, nàng ngưỡng mộ cách nghĩ của ông, còn cha nàng thì hoàn toàn phản đối.

Thế là nàng bị còng tay và cùm chân - nàng không thể ra khỏi cung điện trong tình trạng đáng xấu hổ như thế. Khi Mahavira đến, có hàng ngàn môn đồ theo chân ông.

Công chúa đem thức ăn ra và hàng ngàn môn đồ kia không thể tin vào mắt mình. Vì đúng ngày hôm đó, sau 13 ngày, các môn đồ bắt đầu cầu xin ông: "Mahavira, chúng con sẽ không nói cho ai khác biết; chúng con chỉ muốn biết liệu có ý nghĩa gì trong những điều kiện của ngài hay không. Liệu cuộc sống có đủ lòng trắc ẩn không? Nó có bận gì đến ngài không? Chỉ lần này thôi, chúng con muốn biết, điều kiện của ngài là gì?".

Ông nói cho họ nghe về điều kiện đó.

"Trời ơi, không thể nào có chuyện đó xảy ra được đâu...", họ thốt lên.

Mahavira nói: "Điều đó đơn giản nghĩa là cuộc sống không cần ta. Ta không phiền trách gì; có lẽ sứ mệnh của ta đã hoàn tất, và ta không nhất thiết là một gánh nặng nữa". Thế mà điều kiện đó đã được thỏa mãn.

Niềm tin như thế trước cuộc sống, niềm tin không lay chuyển đó sẽ đến khi bạn bắt đầu nhận lấy trách nhiệm. Khi bạn cảm thấy mình có trách nhiệm với những vật nhỏ bé nhất quanh mình, cuộc sống sẽ đáp lại bạn bằng hàng ngàn cách. Bạn không mất gì cả.

* * *

Osho yêu quý,

Liệu một người nghiện thuốc lá có thể thiền định được không? Tôi hút thuốc 25 năm nay rồi, và tôi cảm thấy thuốc lá khiến tôi không đạt được trạng thái thiền sâu... Nhưng tôi không thể bỏ thuốc lá. Xin ông cho tôi lời khuyên về chuyện này.

Người hành thiền không được hút thuốc lá, đơn giản vì lúc thiền, hành giả không được căng thẳng, lo lắng.

Hút thuốc nhất thời giúp bạn quên những lo âu căng thẳng của mình. Nhiều thứ khác cũng có tác dụng tương tự - kẹo chewing-gum cũng có thể làm được điều đó, nhưng thuốc lá là hiệu quả nhất.

Sâu trong vô thức của bạn, hành động hút thuốc có liên hệ với việc bú sữa mẹ. Và cùng với sự phát triển của xã hội, các bà mẹ không còn muốn cho con bú sữa của mình vì như vậy sẽ làm ngực họ sệ xuống và không còn đẹp nữa.

Trẻ con có nhu cầu khác. Trẻ con không cần một bầu vú căng tròn, vì nó sẽ giết chết đứa trẻ. Nếu bầu vú tròn, lúc bú đứa trẻ sẽ không thở được. Mũi nó bị bầu vú chèn và nó sẽ bị ngạt thở.

Nhu cầu của một đứa trẻ khác với nhu cầu của một họa sĩ, của nhà thơ, của một người đàn ông với cái đầu mỹ học. Đứa trẻ cần một bầu vú dài để mũi nó không bị chèn và nó có thể vừa thở vừa bú. Chính vì thế mà trẻ con thường cố làm cho bầu vú của mẹ nó phù hợp với nhu cầu của nó. Mà không bà mẹ nào lại muốn bầu vú của mình bị phá hủy. Nó là một phần vẻ đẹp của họ, một phần cơ thể, đáng vóc họ.

Thế là cùng với sự phát triển của xã hội, trẻ con bị tách khỏi bầu vú mẹ ngày càng sớm. Và khao khát được bú từ bầu sữa mẹ vẫn khắc khoải trong tâm trí chúng. Bất cứ khi nào người ta căng thẳng, lo âu thì thuốc lá sẽ giúp họ. Nó giúp họ một lần nữa được làm đứa bé, thư thái trong vòng tay mẹ.

Thuốc lá mang tính hình tượng. Nó giống như đầu vú mẹ, và khói thuốc đi qua có hơi ấm như hơi ấm dòng sữa mẹ. Như vậy nó có tính đối xứng nhất định, và bạn bị lệ thuộc vào nó, lúc hút thuốc bạn lại trở thành đứa trẻ, không lo toan, không sợ hãi, không phải gánh vác trách nhiệm.

Bạn nói rằng bạn hút thuốc suốt 25 năm nay, bạn là người nghiện thuốc lá; bạn muốn bỏ thuốc nhưng bạn không bỏ được. Bạn chỉ có thể bỏ thuốc nếu bạn thay đổi được nguồn căn của việc đó.

Tôi đã giúp được rất nhiều đệ tử bỏ thuốc. Mới đầu họ cười tôi khi tôi chỉ họ làm theo cách của tôi. Họ không thể tin nổi một giải pháp đơn giản như vậy có thể giúp được họ. Tôi bảo họ: "Đừng cố bỏ thuốc, tốt hơn là sử dụng một chiếc bình bú sữa của em bé. Và đêm đến, khi mọi người đã ngủ hết không ai nhìn thấy bạn, bạn hãy nằm trong chăn mà bú những giọt sữa ấm áp từ chiếc bình đó. Ít nhất là nó chẳng gây hại gì cho bạn cả". Họ nói: "Nhưng như vậy thì nó có tác dụng gì?".

Tôi đáp, "Đừng nghĩ đến nó - như thế nào và tại sao - cứ làm vậy đi. Bạn được uống thức uống bổ dưỡng trước khi ngủ và việc này chẳng hại gì cả. Và tôi tin rằng ngày hôm sau bạn sẽ không còn thấy cần đến thuốc lá nữa. Bạn hãy thử mà xem".

Và việc này đã khiến họ phải kinh ngạc - dần dần, dần dần họ không còn thèm thuốc lá nữa, bởi nhu cầu cơ bản của họ đã được đáp ứng: họ không còn là trẻ con nữa, họ đang trưởng thành, và thuốc lá đi ra khỏi cuộc sống của họ.

Bạn không thể bỏ thuốc ư? Trước mắt, bạn nên áp dụng một cách nào đó không có hại, lành mạnh hơn để thay thế, nhờ đó mà bạn trưởng thành và thuốc lá tự động mất hấp lực của nó.

Trẻ nhỏ hiểu được điều này - tôi học được bí quyết này từ chúng. Nếu một đứa trẻ khóc đòi ăn mà mẹ nó không có ở đó, nó sẽ đưa ngón tay cái lên bú. Và nó quên đi cơn đói, nín khóc và ngủ lịm đi. Nó tìm được một sự thay thế - dù cái đó không cho nó thức ăn nhưng ít nhất nó cũng đem lại cảm giác tương tự. Nó giúp đứa bé thư giãn.

Tôi đã giúp một số đệ tử của tôi, thậm chí là bảo họ làm thử cách bú ngón tay. Nếu bạn ngại đem bình sữa nóng ấm vào giường ngủ và ngại vợ con nhìn thấy thì tốt hơn hết là: bú ngón tay cái khi ngủ. Cứ bú ngón tay và tận hưởng cảm giác mà nó đem lại.

Người ta cứ cười tôi khi tôi bày cho họ làm như vậy, nhưng rồi tất cả đều phải thừa nhận là: "Cách đó có tác dụng, và càng ngày tôi càng hút ít thuốc lá hơn". Có lẽ phải mất vài tuần trước khi bạn có thể bỏ thuốc hoàn toàn. Thực ra khi đó tự nhiên thuốc lá ra đi chứ bạn cũng không cần phải cố gắng bỏ nữa. Việc bạn cố bỏ thuốc là sự đè nén, mà cứ cái gì bị đè nén thì đều cố ngoi lên với sức mạnh lớn hơn, dữ dội hơn. Vậy nên, bạn đừng cố bỏ thói quen nào.

Hãy đi tìm căn nguyên của nó và tìm một cách thay thế lành mạnh hơn. Thế là căn nguyên không còn nữa - thuốc lá chỉ còn là một dấu hiệu. Việc cần làm trước tiên là, từ bỏ nỗ lực từ bỏ thuốc lá. Tiếp đến, tìm một cái bình sữa tốt, và đừng ngưng ngưng. Nếu bạn thực sự ngưng thì hãy dùng ngón tay vậy. Ngón tay sẽ không hiệu quả bằng, nhưng dù sao thì vẫn có tác dụng.

Tôi chưa thấy ai làm theo cách của tôi mà thất bại cả. Một ngày nào đó bạn sẽ không thể tin nổi là bạn đã từng hủy hoại sức khỏe của chính mình, không chịu hít thở không khí trong lành mà lại đi hít thở cái thứ khói đen, bẩn mà lại hại phổi kia.

Vấn nạn nghiện thuốc lá sẽ ngày càng trầm trọng hơn vì phong trào giải phóng phụ nữ càng phát triển thì trẻ con càng ít được bú mẹ. Tôi không nói là người ta cần cho con bú; nhưng họ nên sử dụng các cách thay thế vú mẹ để vô thức của đứa trẻ không bị tổn thương, để đứa trẻ lớn lên không gặp phải những vấn đề về kẹo chewinggum, thuốc lá, xì gà... Tất cả những thứ đó đều là dấu hiệu. Ở mỗi nước mỗi khác.

Ở Ấn Độ người ta nhai trà, cũng có nhiều người dùng thuốc lá bột. Dù là trà hay thuốc lá bột thì cũng vậy. Thuốc lá bột có vẻ không giống các loại kia, nhưng không khác nhiều lắm đâu. Khi người ta căng thẳng, lo lắng, họ hít một liều thuốc lá bột. Nó làm cho họ hắt xì, giúp họ tỉnh táo, xốc cả thân người họ lên, và nó đem lại cảm giác dễ chịu.

Nhưng lo lắng sẽ trở lại. Thuốc lá bột không thể phá tan nỗi lo. Bạn phải phá hủy nguyên nhân khiến bạn lo lắng. Tại sao bạn lại lo lắng.

Nhiều nhà báo nói với tôi thế này: "Khi gặp ông, khó khăn lớn nhất của chúng tôi là chúng tôi bị căng thẳng. Điều này thật lạ, vì khi phỏng vấn các chính khách, chính chúng tôi mới là người làm cho họ căng thẳng. Còn ông, ông khiến chúng tôi căng thẳng, và ngay lập tức chúng tôi thấy cần một liều thuốc. Rồi ông lại không cho chúng tôi hút, vì ông dị ứng với khói thuốc.

Cách của ông hay thật đấy! - chúng tôi không được hút thuốc, ông làm chúng tôi căng thẳng và cái loại dị ứng của ông ngăn cản chúng tôi hút thuốc... thế là ông thoát được đám nhà báo chúng tôi".

Nhưng tại sao họ căng thẳng khi gặp tôi? Những chính khách kia là những con người đầy quyền uy - nhà báo căng thẳng khi tiếp xúc với họ là điều dễ hiểu. Thế nhưng, sự thực là bên trong những kẻ cầm quyền đó chỉ là sự trống rỗng, và quyền lực của họ chỉ là thứ vay mượn, họ lo giữ tư cách đáng trọng của họ. Mỗi lời họ nói ra, họ phải suy nghĩ thật chín. Họ sợ rằng các phóng viên đó có thể tạo ra những tình huống phá sụp ảnh hưởng của họ đối với người dân. Hình ảnh mà họ đã dày công gây dựng nên cần phải ngày càng tốt đẹp hơn. Đó là nỗi lo của họ. Và do nỗi lo đó, một tay nhà

báo - bất kể là nhà báo loại nào, không chút quyền hành - cũng có thể khiến họ căng thẳng.

Còn tôi thì không như vậy. Tôi không có ham muốn được người ta nể trọng. Tôi khét tiếng như vậy là đủ rồi. Tôi đã làm tất cả những việc có thể làm tôi căng thẳng; và tôi đã vượt qua. Rồi họ làm gì được tôi nào? - Tôi chẳng có quyền hành để mà mất, và tôi có thể nói bất kỳ điều gì tôi muốn vì tôi không sợ lời nói của tôi mâu thuẫn hay không nhất quán. Trái lại, tôi thích sự mâu thuẫn, sự không nhất quán đó.

Họ thấy lo sợ, và nỗi lo sợ đó lập tức đem lại cho họ ý nghĩa phải làm một điều gì đó, phải nghĩ đến việc khác để không ai nhận ra sự căng thẳng của họ. Cứ nhìn xem: khi bạn thấy mình cần một điều thuốc, tại sao bạn lại cần nó? Có điều gì khiến bạn căng thẳng và bạn không muốn người khác nhìn thấy tình trạng của bạn.

Chuyện này nhắc tôi nhớ đến... Ngày nọ, tại một nhà thờ ở New York, khi vị giám mục bước vào thánh đường, ông trông thấy một người lạ với bộ dạng hippie. Thế nhưng chính chàng thanh niên hippie^[1] này lại làm ông giám mục lo sợ, vì anh ta nhìn thẳng vào mắt ông giám mục mà nói: "Ông biết ta là ai không? Ta là Chúa Jesus đây".

Ông giám mục gọi điện đến Rome: "Tôi phải làm gì?" - ông này hỏi đức Giáo hoàng - "Có một thanh niên hippie nhưng trông rất giống đức Jesus. Con chỉ có một mình ở đây. Anh ta đến từ hồi sáng sớm. Con không biết phải làm gì khi đức Jesus đến, con cần được chỉ dẫn thật rõ ràng để không phạm sai lầm".

Chính Giáo hoàng cũng bắt đầu lo lắng. Ngài nói: "Chỉ cần làm một việc duy nhất thôi: tỏ ra bận rộn! Đồng thời gọi điện tới sở cảnh sát. Và cứ tỏ ra bận rộn để hẳn không thấy sự lo sợ của con".

Thuốc lá làm cho bạn trông có vẻ bận rộn; nó che đậy sự căng thẳng của bạn. Vì thế nên đừng cố từ bỏ nó, nếu không bạn sẽ cảm thấy lo lắng và rồi bạn sẽ lại quay về với thói quen cũ. Bạn thêm vì trong bạn còn thiếu điều gì đó.

Hãy bù đắp cái thiếu đó - có nhiều cách để làm việc này. Chỉ một bình sữa trẻ con cũng có thể giúp được. Nó sẽ cho bạn thức uống bổ dưỡng, giúp

bạn khỏe mạnh hơn và mang đi tất cả những mong muốn được tỏ ra bận rộn của bạn!

* * *

Osho yêu quý,

Ông nói rằng cái mới sẽ chiến thắng. Có thực sự phải là mới, hay chỉ là những cái cũ được đánh bóng? Ở Đức có những án phẩm lợi dụng tên tuổi của ông. Có những sách báo ghi tên ông trong danh mục tham khảo, cũng có những loại sử dụng ý tưởng của ông mà lại không ghi tên ông - hoặc có khi còn lên án ông. Tôi thực sự thấy sợ những con người đó. Họ có ý gì? Ông có thể giúp tôi thoát khỏi nỗi sợ ấy chăng?

Không cần phải sợ những loại người đó. Đó là điều vẫn xảy ra trên khắp thế giới. Người ta sử dụng lời của tôi mà không ghi tên tôi. Chuyện đó chẳng hại gì, vì tên tôi đâu có quan trọng; điều quan trọng là lời của tôi. Dù cho những người đó có ăn cắp cũng chẳng hại gì. Những ý tưởng của tôi có thể khơi nguồn tốt đẹp trong một người nào đó, mà những người này chưa chắc tự họ đã làm được như vậy. Ý tưởng của tôi có thể sẽ bắt đầu một sự chuyển biến trong ai đó và khiến người đó phải tìm đến nguồn gốc của ý tưởng kia.

Người ta không ghi tên tôi vì hai lý do. Một là, họ muốn thể hiện mình sáng tạo. Hai là, họ sợ rằng họ sẽ bị lên án nếu nhắc đến tên tôi - và như vậy thì sách của họ sẽ không được hưởng ứng và coi trọng.

Nhưng bạn đừng sợ những người này, dù cho lý do của họ có là gì. Tất cả những gì họ lấy từ tôi đều là lửa, và có hề gì đâu chuyện ngọn lửa đến được trái tim con người ta theo cách nào đó. Những người làm việc này không thể là một nhà văn, thi sĩ vĩ đại, nhà tư duy sáng tạo; nếu không họ đã không làm cái hành động ăn cắp như thế. Những người này là kẻ hạng ba.

Vậy nên nếu họ ăn cắp ý tưởng nào đó của tôi thì ý tưởng đó sẽ nổi bật trong cả cuốn sách một cách riêng biệt, không liên quan và không hợp ngữ cảnh. Bất kỳ ai có chút thông minh đều sẽ thấy rằng phần này không xuất phát từ cùng một người đã viết cuốn sách đó, vì cuốn sách có mùi vị hạng ba; không chút sáng tạo, không chút thấu hiểu về những khía cạnh sâu sắc của cuộc sống, và không đủ can đảm để nói lên sự thật. Vậy nên dù là

họ ăn cắp cái gì để tô điểm cho tác phẩm của họ, để làm cho cuốn sách của họ có thêm giá trị thì nó cũng sẽ phá hủy toàn bộ tác phẩm đó, dù họ có biết hay không. Họ đã ăn cắp lửa và bỏ vào sách của mình.

Ở Ấn Độ, có một đài phát thanh sáng nào cũng dành 10 phút phát các câu nói của tôi mà không hề nhắc đến tên tôi. Và tôi nhận được hàng trăm lá thư từ khắp nơi, rằng: "Những người đó ăn cắp ý tưởng trong sách của ông".

Tôi nói: "Đừng lo. Tên tôi thì quan trọng gì đâu, cái quan trọng là thông điệp. Có lẽ họ cũng yêu mến tôi nhưng họ là những kẻ hèn nhất".

Ở Ấn Độ đài phát thanh, truyền hình thuộc sở hữu nhà nước. Nếu họ nhắc tên tôi, họ có thể sẽ bị mất việc. Và tất nhiên từ sau những buổi phát thanh liên tục trong suốt 6 tháng đó, các ông bộ trưởng, nội các chính phủ và cả ngài thủ tướng, đều phát biểu với những trích dẫn kia, những trích dẫn mà họ tin là chẳng dính dáng gì đến tôi cả. Thế nhưng thánh giả đều biết rằng những phát biểu đó không phải là của thủ tướng - không thể nào, chẳng liên quan gì tới thủ tướng cả - đó là những lời phát biểu bị ăn cắp. Và người ta lại bắt đầu đi tìm nguồn gốc của những lời phát biểu đó.

Cuối cùng tôi cũng gặp được vị giám đốc đài phát thanh kia. Ông ấy là người ngưỡng mộ tôi, và ông nói, "Tôi bị lên án dữ dội lắm. Hàng trăm lá thư gửi đến mắng tôi là, 'Ông là thằng ăn cắp. Sao ông không nhắc tên Osho...'. Nhưng nếu tôi nhắc đến tên ông thì chương trình này sẽ bị cắt ngay lập tức. Tôi sẽ tiếp tục như thế chừng nào người ta còn chưa phát hiện ra...".

Và khi chuyện bị lộ, chương trình bị ngưng hẳn và người kia bị cách chức. Ông bảo tôi: "Cũng tại chương trình đó. Người ta viết thư cho thủ tướng và tố giác tôi 'Ông ta ăn cắp những phát biểu của Osho'".

Một vị nguyên thủ cũng làm việc đó. Người ta gửi cho tôi những bài phát biểu của vị ấy, và từng từ một, cả một đoạn văn dài vốn là từ sách hoặc băng ghi âm của tôi. Nhưng tôi vẫn luôn đứng trên lập trường: hãy để sự thật đến với mọi người bằng bất kỳ cách nào, bởi bất kỳ người nào.

Tôi cứ nghĩ, nếu tất cả chính phủ các cường quốc trên thế giới đều sợ đến nỗi không dám cho tôi nhập cảnh vào nước họ - dù chỉ với tư cách là một khách du lịch trong 3 hay 4 tuần - nếu họ bất lực với quyền lực của họ

đến nỗi họ thậm chí còn không cho phép tôi quá cảnh một đêm ở sân bay, mà đó là quyền hợp pháp của tôi...

Một lần nọ ở Anh, máy bay phản lực của tôi đậu ngoài đường băng và các phi công cần được nghỉ ngơi. Theo luật thì các phi công chỉ được bay liên tục trong một khoảng thời gian nhất định, và sau đó họ cần được nghỉ ngơi trước khi bay tiếp. Tôi có quyền ở lại phòng chờ ở sân bay, nhưng người ta không cho phép tôi ở đó - cứ như đối với tôi người ta áp dụng thứ luật khác vậy.

Một người đồng hành của tôi lúc đó tình cờ nhìn thấy tập hồ sơ của người chịu trách nhiệm giữ chân tôi. Ông này đi vệ sinh và để tập hồ sơ trên bàn. Bạn tôi liếc qua tập hồ sơ đó và hết sức sửng sốt, trong đó có cả chỉ dẫn của chính phủ... Tôi vừa đến nơi đã có hẳn một bộ hồ sơ như thế, ghi rõ rằng nếu tôi cố tình ở lại qua đêm thì cũng không được để tôi ở trong phòng chờ hạng nhất mà phải giam tôi lại; tôi là một tên nguy hiểm.

Trong phòng chờ sân bay, từ đây tôi không thể vào được đất nước từ cái phòng chờ ấy. Thế mà người ta đã chuẩn bị sẵn sàng mọi chỉ dẫn để đối phó với tôi. Ở Anh, tôi phải trải qua một đêm trong tù mà chẳng có tội tình gì - chỉ vì các phi công không được bay quá thời gian quy định. Và chính phủ ở đây đã chuẩn bị sẵn sàng mọi thứ. Đó không phải là một quyết định bộc phát mà là một sự chuẩn bị hết sức chu đáo.

Giờ đây nhiều quốc gia trên thế giới đã ra nghị quyết cấm tôi bén mảng đến đất nước của họ. Và một ngày nọ, tôi nhận được tin rằng Nghị viện châu Âu - cơ quan liên kết tất cả các nghị viện của châu Âu - đã ra quyết định cấm cả việc tôi đáp máy bay xuống bất kỳ một sân bay nào thuộc châu Âu.

Hôm nay là ở châu Âu, Hoa Kỳ cũng vừa mới ra lệnh cấm tương tự. Ngày mai sẽ là châu Á, châu Úc, châu Phi. Có thể, rất có thể, nếu họ sợ tôi đến thế, họ sẽ bắt đầu cấm lưu hành sách của tôi. Và có thể việc sách của tôi không mang tên tôi, hay mang tên một người khác sẽ là điều cần thiết - giống như Chúa thánh thần vậy! Tên tuổi thì quan trọng gì đâu. Nhưng thông điệp thì cần phải được đem đến cho mọi người.

Chuyện này chưa từng xảy ra. Cả thế giới chống lại một người - một người không có quyền lực, không có bom hạt nhân, một người không thể

hãm hại ai. Cả thế giới đang tuyên chiến với một người. Điều này đơn giản cho thấy là tôi đã đánh đúng gốc rễ sâu kín nhất của họ.

* * *

Osho yêu quý,

Những từ này làm tôi bối rối "nhận lấy trách nhiệm cho bản thân mình". Tôi là người theo chủ nghĩa cá nhân và thích sống một mình. Nếu tôi làm những việc tôi cảm thấy là tốt để phục vụ cho chính mình, chẳng phải tôi đang nuôi dưỡng cái tôi của mình đó sao? Đâu là giới hạn giữa việc nhận lấy trách nhiệm cho chính mình và nuôi dưỡng cái tôi bằng cách đáp ứng những khuynh hướng của nó?

Không có giới hạn cho việc nhận lấy trách nhiệm cho chính mình. Và câu hỏi đã được nêu ra - không chỉ là câu hỏi này, còn nhiều câu hỏi khác nữa vì bạn chỉ nghĩ về chúng; chúng không phải là trải nghiệm sống của bạn. Nếu bạn nhận lấy trách nhiệm cho chính mình, bạn không thể là một người theo chủ nghĩa cá nhân, bởi lẽ là một người cá nhân chủ nghĩa đơn giản có nghĩa là bạn đang chìm trong cơn mê ngủ và chẳng thể nhận lấy trách nhiệm nào cả. Trách nhiệm chỉ đến trong sự tỉnh táo, sáng suốt.

Bạn đang hỏi một dạng câu hỏi lý thuyết, kiểu như: "Khi ta đem ánh sáng vào phòng, vậy bóng tối sẽ ra sao? Ta sẽ ném bóng tối đi đâu?". Lý thuyết thì hoàn toàn đúng. Đúng là có bóng tối trong phòng và bạn nói: "Đem ánh sáng vào phòng, và câu hỏi đặt ra là: 'Vậy thì bóng tối sẽ bị đẩy đi đâu? Phải ném nó đi đâu? Bằng cách nào?' Nhưng câu hỏi đó không liên quan đến sự hiện hữu của chúng ta. Cứ đem ánh sáng vào đi và sẽ không còn câu hỏi về bóng tối nữa. Sẽ không còn bóng tối nữa!".

Trách nhiệm là sự tỉnh táo, sáng suốt, có ý thức. Cái tôi chỉ là vô thức. Chúng không thể tồn tại cùng nhau được.

Càng ý thức cao hơn, bạn càng gần ánh sáng, và mọi thứ thuộc về bóng tối sẽ dần biến mất. Cái tôi không là gì hơn bóng tối ấy.

Vậy nên hãy nhớ lấy điều này, chỉ hỏi những câu hỏi liên quan đến sự hiện hữu của chúng ta. Những câu hỏi lý thuyết như thế có vẻ logic nhưng thực sự rất lỗi bịch. Bạn hãy thử nhận lấy trách nhiệm, và với việc có trách

nhiệm, bạn sẽ phải luôn tỉnh táo và sáng suốt. Có trách nhiệm, bạn sẽ tạo ra ánh sáng tự động quét sạch mọi bóng tối của cái tôi.

3. HÂN HOAN TAN CHẢY

Osho yêu quý,

Thường mỗi khi tôi cảm thấy thực sự thư giãn, một cảm giác mạnh mẽ về cái chết lại đến trong tôi. Những lúc ấy tôi cảm thấy mình là một phần của vũ trụ, và tôi muốn hòa tan vào nó. Một mặt, tôi cũng có một cảm giác thật đẹp, tôi thấy biết ơn nó. Mặt khác, tôi lại hoài nghi nó: có lẽ tôi chưa chấp nhận chính mình, chấp nhận chính sự hiện hữu của mình, nếu khát vọng chết mạnh mẽ đến vậy. Đó có phải là khát vọng tự vẫn không?

Đó không phải là khát vọng chết. Một điều cơ bản của việc tự sát là nó chỉ xảy ra đối với những người quá lệ thuộc vào cuộc sống. Và khi họ không còn dựa dẫm được nữa, lý trí họ đi về thái cực ngược lại. Chức năng của lý trí là hoặc thế này, hoặc thế kia: hoặc là có tất cả, hoặc không có gì. Lòng tham sống không thể được đáp ứng hoàn toàn, vì cuộc đời như thế chỉ là thứ tạm bợ; lúc nào đó chắc chắn nó sẽ chấm dứt.

Thế nên, những người tự kết liễu đời mình không phải là họ chống lại sự sống; chỉ có vẻ là như thế thôi. Họ muốn cuộc sống trong sự toàn diện của nó, họ muốn nắm lấy tất cả, và rồi họ không thể - và chắc chắn là họ không thể - rồi trong cơn rã rời, tuyệt vọng, họ bắt đầu nghĩ đến cái chết. Lúc này cái chết chỉ là một sự thay thế. Họ không hài lòng với bất kỳ điều gì cuộc sống đem lại cho họ; họ muốn nhiều nữa, nhiều nữa, nhiều hơn nữa.

Cuộc đời ngắn ngủi, và những khát vọng có nhiều hơn nữa thì vô vàn, vậy nên thất bại là điều chắc chắn xảy ra. Đâu đó, đối với ai đó, đến một lúc họ sẽ cảm thấy mình bị cuộc đời đánh lừa họ. Không ai lừa họ cả - chính họ lừa họ thôi. Họ đòi hỏi quá nhiều, và họ chỉ biết đòi hỏi, họ không biết cho đi thứ gì, thậm chí còn không biết tri ân. Trong cơn giận dữ, thịnh nộ, trong mong muốn trả thù, quả lắc lý trí di chuyển về phía bên kia - và họ vẫn không biết họ đang trả thù ai. Họ tự giết mình: hành động đó không phá hủy được sự sống, không phá hủy được sự hiện hữu.

Thế nên trải nghiệm đó của bạn không phải là khát vọng tự vẫn. Nó chỉ gần giống tự vẫn thôi, nhưng ở một mức độ rất khác và từ một bình diện rất khác. Khi bạn thư giãn, không bị áp lực, khi không có ham muốn, khi

tâm trí tĩnh lặng như mặt hồ không gợn sóng, một cảm giác từ sâu thẳm trong bạn trỗi dậy rồi tắt lịm đi trong khoảnh khắc ấy, đó là bởi vì cuộc sống chưa bao giờ đem lại cho bạn điều gì tốt đẹp hơn thế. Bạn đã có những phút giây hạnh phúc, thư thái, nhưng điều này vượt xa hạnh phúc và thư thái; nó là sự sung sướng thuần khiết.

Thật khó mà quay lại khi đã đến được đó. Người ta luôn muốn đi sâu nữa, và họ sẽ thấy càng đi sâu nghĩa là họ càng tan chảy. Bạn gần như tan chảy trong sự thư giãn, trong tĩnh lặng, trong niềm an lạc không còn chút gì thêm khát. Gần như mọi tính cách của bạn cũng đều tan biến, chỉ còn một sợi chỉ mỏng manh của cái tôi là còn đang treo lơ lửng. Và bạn những muốn bật nhảy ra khỏi cái vòng bản ngã ấy, bởi lẽ sự thư thái dù là còn trong cái tôi vẫn đem lại cho bạn cảm giác tri ân, bạn không thể tưởng tượng nổi sẽ như thế nào nếu mọi thứ đều hòa tan, và bạn có thể nói: “Không có tôi mà chỉ có sự hiện hữu”.

Đó không phải là bản năng tự vẫn. Về cơ bản đó là sự giải thoát tâm linh: giải thoát khỏi bản ngã, khỏi ham muốn, thậm chí là ham muốn sống. Đó là sự giải thoát toàn diện, tự do hoàn toàn.

Thế nhưng trong tình huống này chắc chắn ai cũng đặt ra câu hỏi như vậy. Câu hỏi đó đặt ra không phải từ trí khôn của bạn. Bạn đang cố tìm có biện minh cho việc mình không tan chảy, không hòa tan vào vô tận. Lập tức lý trí đem đến cho bạn ý tưởng rằng đó chính là sự tự sát: “Đừng tự sát. Tự sát là tội lỗi. Hãy quay lại!”. Và bạn bắt đầu quay lại. Mà quay lại có nghĩa là bạn lại trở về với căng thẳng, với lo toan, với ham muốn. Về lại với tấn bi kịch của đời mình...

Đó chính là nỗi sợ bị hòa tan của bạn. Thế nhưng bạn không muốn chấp nhận nó như một nỗi sợ hãi, thế là bạn gán cho nó một cái tên khác – tự tử. Chuyện này không chút gì liên quan đến tự tử hay tự sát, mà thực sự nó chính là đi thật sâu vào trong cuộc sống.

Cuộc sống có hai bình diện. Một là bình diện ngang – trong đó tất cả chúng ta đang sống, trong đó bạn lúc nào cũng đòi hỏi nhiều, nhiều hơn nữa. Vấn đề ở đây không phải ở số lượng; không bao giờ là đủ đối với bạn. Đường ngang này là đường giống như chân trời vậy – bạn tới bao nhiêu, chân trời lùi về sau bấy nhiêu. Khoảng cách giữa bạn với cái đích ham muốn của bạn vẫn không thay đổi. Nó vẫn thế từ khi bạn còn là một đứa trẻ

cho đến khi bạn lớn lên, già đi. Nó vẫn thế cho đến hơi thở cuối cùng của bạn.

Đường chân trời kia chỉ là ảo ảnh. Chân trời không tồn tại, nó chỉ xuất hiện - ở đó, có lẽ chỉ cách bạn vài dặm, chỗ mặt đất gặp bầu trời... mà làm gì có điểm gặp gỡ ấy. Và từ trong chân trời ấy bạn nhìn thấy đường chân trời – vô biên, bởi cái đích kia chỉ là ảo ảnh; bạn không thể đến đó để biến nó thành sự thật. Và lòng kiên trì của bạn, thời gian của bạn có hạn. Một ngày kia bạn nhận ra rằng tất cả chỉ toàn phù phiếm, vô nghĩa: “Mình đã tự cào xé, tra tấn chính mình một cách không cần thiết, rồi cuối cùng chẳng đi đến đâu”. Lúc đó, cái đôi lập của nó trỗi dậy trong bạn – hủy hoại chính mình. Có gì đáng sống đâu, bởi cuộc đời đầy hứa hẹn mà không có gì trở thành sự thật.

Thế nhưng cuộc đời còn một đường nữa – đường thẳng đứng. Đường thẳng đứng đi theo chiều hoàn toàn khác. Trong trải nghiệm đó của bạn, trong tích tắc bạn đã hướng về phía đường thẳng đứng đó.

Bạn không đòi hỏi – thế nên bạn được ban tặng.

Bạn không ham muốn – thế nên bạn có rất nhiều thứ chờ đón bạn.

Bạn không có đích đến – thế nên bạn rất gần với nó.

Bởi không có dục vọng, không có mục đích, đòi hỏi, van cầu, bạn không có lo lắng; bạn hoàn toàn thư thái.

Trong trạng thái thư thái ấy là sự gặp gỡ với hiện hữu.

Nỗi sợ đến vào khoảnh khắc bạn bắt đầu hòa tan phần cuối cùng của mình, bởi sau đó thì không còn xoay chuyển được nữa; bạn sẽ không thể quay lại.

Tôi đã nghe rất nhiều lần rồi bài thơ này của Rabindranath Tagore. Nhà thơ đã đi tìm Thượng Đế suốt hàng triệu kiếp rồi. Có lần này lần khác ông cũng nhìn thấy ngài, từ rất xa, gần một ngôi sao, và ông cứ hướng về ngôi sao đó, nhưng chỉ khác ông đến được đó thì Thượng Đế đã đi nơi khác. Nhưng ông vẫn cứ tiếp tục đi tìm – ông quyết tìm cho được ngôi nhà của Thượng Đế - và điều đáng kinh ngạc là, một ngày nọ ông đã đến được một ngôi nhà có treo biển: “Ngôi nhà của Thượng Đế”.

Bạn có hình dung được niềm vui sướng của ông ấy không? Ông chạy lên bậc thềm, và đúng lúc ông định gõ cửa thì tay ông bỗng tê cứng. Ông chột dạ: “Nếu đây thực sự là ngôi nhà của Thượng Đế thì ta xong rồi, việc tìm kiếm thế là hết. Ta là ta khi ta đi tìm. Ta không biết gì khác nữa. Nếu cánh cửa mở ra và ta đối mặt với Thượng Đế, thế là hết – cuộc kiếm tìm chấm dứt. Rồi chuyện gì sẽ xảy ra? Rồi thì chỉ còn là sự chán chường mãi mãi – không còn vui thú, không còn khám phá, không còn những thách thức mới, bởi chẳng còn thách thức nào to lớn hơn Thượng Đế cả”.

Ông bắt đầu run lên vì sợ hãi, cúi xuống tháo giày rồi bước lùi xuống bậc tam cấp lát đá tinh xảo. Ông tháo giày ra để bước chân ông đi không gây tiếng động, bởi ông sợ rằng chỉ cần nghe thấy tiếng bước chân trên bậc thềm là... Thượng Đế sẽ ra mở cửa, dù ông chưa hề gõ cửa. Rồi ông ù té chạy, ông chạy thực mạng, chạy như chưa bao giờ được chạy. Ông thường nghĩ rằng ông đang cố đuổi theo Thượng Đế, nhưng hôm nay, bỗng nhiên ông thấy mình mạnh mẽ chưa từng thấy. Ông chạy mãi, không dám ngoảnh lại nhìn dù chỉ một lần.

Bài thơ kết thúc thế này: “Ta vẫn đi tìm Thượng Đế. Ta biết ngôi nhà của Người nên ta tránh nơi ấy, ta đi tìm ở những nơi khác. Niềm vui thú thật lớn lao, thách thức thật lớn lao, và cuộc kiếm tìm của ta vẫn tiếp tục, ta vẫn tồn tại. Thượng Đế là mối hiểm nguy – ta sẽ bị hủy diệt. Nhưng giờ đây ngay đến Thượng Đế cũng không thể khiến ta sợ hãi, bởi ta đã biết ngôi nhà của Người. Thế là, ngoại trừ ngôi nhà của Người, ta đi tìm Người khắp vũ trụ. Và sâu thẳm trong ta, ta biết rằng cuộc kiếm tìm ta không mong thấy Người; cuộc tìm kiếm ta nuôi dưỡng cái tôi”.

Tôi coi Rabindranath Tagore là một trong những người mộ đạo vĩ đại nhất trong thế kỷ này, dù đời thường ông chẳng dính líu đến tôn giáo một chút nào. Thế nhưng chỉ có một người mộ đạo với trải nghiệm bao la mới có thể viết nên bài thơ như vậy. Đó không phải là thơ ca bình thường; nó chứa đựng một sự thật vĩ đại. Và đó chính là câu trả lời cho câu hỏi của bạn. Thư thái, bạn đến được trạng thái gần như tan chảy, nhưng rồi bạn nghĩ: “Có lẽ đây là bản năng tự vẫn”, và bạn trở về với thế giới đau khổ của mình. Thế nhưng thế giới đau khổ đó có một thứ: nó bảo vệ bản ngã của bạn, nó cho phép bản ngã của bạn tồn tại.

Đây thật là một tình huống lạ lùng: niềm sung sướng không chấp nhận cái tôi và bạn buộc phải hòa tan. Đó là lý do tại sao trên thế giới này

rất ít người sung sướng. Đau khổ nuôi dưỡng cái tôi của bạn – thế nên bạn thấy trên thế giới rất nhiều người đau khổ. Điểm mấu chốt cơ bản chính là cái tôi.

Vậy nên không phải bạn đi đến chỗ tự sát. Bạn đạt đến Niết bàn, đến điểm chấm dứt, tan chảy, điểm tắt của ngọn nến. Đây là kinh nghiệm tuyệt vời. Nếu bạn hội đủ can đảm, chỉ cần bước thêm bước nữa... Hiện hữu chỉ cách bạn một bước chân thôi.

Đừng nghe lời cái thứ lý trí rác rưởi mách bảo bạn rằng đó là tự sát. Bạn có uống thuốc độc đâu, bạn có treo cổ đâu, bạn có lấy súng bắn vào đầu mình đâu – vậy thì tự sát cái nỗi gì? Đơn giản là bạn đang trải dần, trải dần ra. Và thời khắc bạn trải mình ra khắp hiện hữu, bạn không còn nói rằng mình tồn tại nữa, mà đó chính là hiện hữu. Đó là cái ta gọi là giác ngộ, không phải là tự sát.

Ta gọi đó là sự chứng ngộ sự thật tối thượng. Tuy nhiên bạn cũng phải trả giá. Cái giá đó không gì khác hơn là từ bỏ bản ngã. Vậy nên, khi thời khắc đó đến, đừng do dự nữa. Hãy hân hoan mà tan chảy... hãy cười to lên mà tan chảy; hãy ca vang lên mà tan chảy.

Tôi không phải nhà lý thuyết, đây không phải là triết lý của tôi. Tôi đã nhiều lần đến được đường ranh giới đó và đã quay trở lại. Tôi cũng đã nhiều lần tìm thấy ngôi nhà của Thượng Đế mà không dám gõ cửa. Jesus từng nói: “Hãy gõ đi và cánh cửa sẽ mở ra cho con”. Nếu câu này có mang chút ý nghĩa nào thì đó chính là ý nghĩa mà tôi đang nói với bạn ở đây.

Vậy nên, khi giây phút ấy đến, hãy vui mừng và tan chảy. Đó là bản chất của loài người – và rồi cũng dễ hiểu thôi nếu nhiều lần bạn đến được đấy rồi và lại quay lại. Thế nhưng những lần quay lại như vậy không ích gì. Chỉ cần một lần thôi, bạn hãy thu hết can đảm và thực hiện cú nhảy.

Bạn sẽ vẫn là bạn, nhưng với một phogn thái mới mà bạn không thể nào liên hệ con người mới này với con người cũ của bạn. Nó sẽ là sự gián đoạn. Con người cũ thật nhỏ nhoi, con người mới thì bao la. Từ một giọt sương nhỏ bé bạn đã trở thành đại dương rộng lớn. Nhưng ngay cả giọt sương đọng trên một chiếc lá sen khi rơi xuống cũng run sợ chốc lát, cố níu giữ thêm chốc lát, vì nó nhìn thấy cả đại dương phía dưới... khi đã rơi xuống rồi thì nó không còn nữa. Vâng, theo cách nào đó thì nó sẽ không

còn nữa; nó không còn là giọt sương nữa. Các đại dương đều có giới hạn, còn đại dương của hiện hữu thì vô hạn.

* * *

Osho yêu quý,

Khi nhắm mắt lại tôi thường nghe thấy tiếng một chiếc chuông nhỏ reo trong tai.

Xin ông giải thích cho chúng tôi hiểu rõ hơn về việc này, về thiền định, âm thanh và sự tĩnh lặng.

Có thể việc nghe thấy tiếng chuông nhỏ khi hành thiền có liên quan đến kiếp trước của bạn. Có thể ngày đó bạn là người Tây Tạng, vì hàng thế kỷ rồi ở Tây Tạng người ta đã dùng cách đó để tập thiền – khi hành thiền, bạn lắng nghe tiếng chuông. Và nếu việc này kéo dài quá lâu, bạn sẽ mang theo nó đến kiếp sau của mình.

Tuy nhiên việc nghe thấy tiếng chuông nhỏ như thế không phải là thiền định; đó chỉ là một cách tập thiền. Khi bạn đạt đến trạng thái hoàn toàn tĩnh lặng, không còn tiếng chuông reo, lúc đó thiền định mới bắt đầu. Tiếng chuông nhỏ reo trong tâm trí bạn, còn thiền định là trạng thái không có tâm trí. Dù nhỏ hay không nhỏ, không có chiếc chuông nào có thể reo lên ở đó; nó là sự tĩnh lặng tuyệt đối.

Tuy nhiên trong nhiều tôn giáo, đặc biệt là ở phương Đông và nổi bật là ở Tây Tạng, người ta dùng những chiếc chuông nhỏ. Đây là một biện pháp hữu hiệu nhưng rất nguy hiểm, mà biện pháp thì lúc nào cũng nguy hiểm: bạn có thể bị lệ thuộc vào nó. Nếu bạn lắng nghe tiếng chuông liên tục trong hàng giờ liền, nó sẽ có tác dụng thôi miên. Việc suy nghĩ sẽ bị ngưng lại, chỉ còn tiếng chuông reo. Dù thực tế chiếc chuông không còn reo nữa nhưng trong tâm trí bạn vẫn còn nghe thấy. Biện pháp này là từ từ, từ từ tiếng chuông sẽ nhỏ dần rồi tắt hẳn. Nếu đúng như vậy thì tốt. Tuy nhiên có một khả năng rất lớn là bạn sẽ bị lệ thuộc vào tiếng chuông. Và nó đem lại cho bạn sự bình an, cảm giác thực sự dễ chịu, vì tâm trí không phải suy nghĩ nữa; tâm trí không thể làm hai việc cùng một lúc được.

Ngoài chuông ra người ta còn có thể sử dụng nhiều thứ khác. Nhà thơ vĩ đại Lord Tennyson đã rất ngại khi thừa nhận trong tự truyện của mình

rằng – có lẽ vì phải ngủ một mình trong phòng riêng từ bé nên ông sợ bóng tối. Và ông nghĩ ra một cách là nói thầm tên mình để quên đi cảm giác chỉ có một mình. “Tennyson, Tennyson...”. Cứ gọi tên chính mình như thế, ông không nghĩ đến bóng tối, ma quỷ và tất cả các loại quái vật mà người lớn bịa ra để dọa trẻ con. Nhắc tên mình được mấy lần, “Tennyson, Tennyson, Tennyson...” là ông bắt đầu chìm vào giấc ngủ say.

Sau này, khi đã trưởng thành, ông vẫn không từ bỏ thói quen này. Ông không thể ngủ được nếu không làm như vậy – nó trở thành một việc không thể thiếu. Nhưng rồi dần dà nó mở ra cho ông những phát hiện mới: nó không những đưa ông vào giấc ngủ dễ dàng mà việc lặp đi lặp lại tên mình, “Tennyson, Tennyson”, còn đem lại cho ông cảm giác an bình, định tâm; ông không đơn thuần là xác thịt nữa, ông thấy mình gần như phi vật chất. Rồi khi biết đến thiền định, ông đã có một kỹ thuật mà ông đã thực hành hàng chục năm rồi. Ông thử áp dụng nó trong thiền và nó tỏ ra rất hiệu quả. Cũng giống như lúc nó đưa ông vào giấc ngủ, đối với thiền, nó đưa ông vào trạng thái an lạc tuyệt vời.

Như vậy vấn đề không phải ở chỗ bạn sử dụng *mantra* (mật chú) gì, câu hát nào, tên vị thần nào, hay chỉ là âm thanh của một chiếc chuông... những cái đó không quan trọng. Quan trọng là chúng giúp bạn tập trung vào một thứ, và tâm trí bạn chỉ còn lại một thứ đó và không còn chỗ trống cho mọi suy nghĩ khác nữa. Và khi bạn tập trung vào một thứ thật lâu, bạn sẽ đạt đến một trạng thái thôi miên nhất định.

Mấy hôm trước, Anando cho tôi xem một mẫu báo. Tác giả viết rất thành thật, anh ta thấy bối rối, không hiểu nổi chuyện gì đang xảy ra. Anh ta nghe tôi nói chuyện – anh đến với tư cách là một nhà báo – anh chưa bao giờ nghe một ai nói chuyện lâu đến thế, và về những chủ đề không thuộc chuyên môn của anh. Thế là anh viết bài báo về tôi thế nà: “Một điều ấn tượng là Osho nói chuyện rất chậm rãi và thường ngắt quãng – có lúc ông nhắm mắt lại, có lúc ông nhìn rất sâu vào bạn. Ông nói lâu đến nỗi khiến người nghe cảm thấy chán, nhưng thật lạ là sau cảm giác chán nản đó, người ta cảm nhận được một sự thanh bình, tĩnh lặng – điều này thật lạ, vì thông thường cảm giác chán nản thường khiến người ta mệt mỏi, bức dọc”.

Tuy nhiên anh này đã tự quan sát tâm trí mình rất tốt... người ta sẽ cảm nhận được một cảm giác thanh thản, tĩnh tâm, an bình, và cuối cùng có vẻ như đạt đến một trạng thái thôi miên: “Có lẽ đó là phương pháp của

Osho – nói chậm rãi, ngắt quãng để bạn cảm thấy chán. Nhưng từ trong trạng thái chán chường đó bạn sẽ cảm nhận được sự thanh bình”.

Đối với anh ta – và cả ngành tâm lý học phương Tây – thật lạ lùng là nếu sự chán chường được vận dụng đúng cách, nó sẽ tạo ra một cảm giác thanh thản, bình an và đưa người ta vào trạng thái bị thôi miên. Và trạng thái thôi miên thì rất lành mạnh: Nó không phải là thiền định, nhưng theo cách nào đó nó vẫn phản ánh sự thiền định. Nó giống như bóng trăng phản chiếu trên mặt nước; nó không phải là trăng, nhưng nó vẫn là sự phản chiếu của mặt trăng.

Vì thế mà tất cả các tôn giáo – đặc biệt là ở phương Đông, và cả phương Tây nữa – đã sử dụng rất nhiều kỹ thuật tương tự. Khi một nhà sư ở Tây Tạng, trong sự tĩnh tịch của dãy Himalayas, rung chiếc chuông nhỏ hàng giờ liền... không có âm thanh nào khác – toàn thể vũ trụ xung quanh ông ta đều tĩnh lặng – chỉ còn lại âm thanh duy nhất là tiếng chuông. Tất nhiên tâm trí ông sẽ bắt đầu cảm thấy chán và không hứng thú. Chẳng có gì thú vị, chỉ có sự lặp đi lặp lại, nhưng đó chính là điểm mấu chốt: nếu tiếng chuông dừng lại – và tiếng chuông chắc hẳn phải dừng lại – tâm trí sẽ tiếp tục nghe thấy tiếng chuông đó thêm một lúc nữa.

Nhà sư quá quen thuộc với tiếng chuông đến nỗi ông sẽ vẫn tiếp tục nghe thấy nó. Và khi tiếng chuông nhỏ dần, xa dần, và ngưng hẳn, tâm trí còn lại với một sự tĩnh lặng nhất định. Sự tĩnh lặng đó có thể đưa bạn đến trạng thái thôi miên... Thôi miên là một tên gọi khác cho giấc ngủ chủ định: nó sâu hơn, lành mạnh hơn giấc ngủ bình thường của bạn; chỉ trong vòng mấy phút nó đã giúp bạn cảm thấy mình khỏe khoắn hơn, điều mà giấc ngủ bình thường chỉ có thể làm được sau tám tiếng đồng hồ. Nó có thể diễn ra theo hướng đó, nhưng đó không phải là thiền định.

Còn hướng kia... là tiếng chuông ngày càng xa dần và bạn phải càng tập trung hơn để nghe thấy nó, ngay cả khi tiếng chuông không còn nữa.

Lúc này bạn phải rất tỉnh táo để lắng nghe nó. Lúc đầu thì bạn nghe một cách vô thức, bạn chỉ nghe vậy thôi; còn bây giờ khi nó xa dần bạn phải hết sức tập trung, tỉnh táo. Và đúng lúc tiếng chuông biến mất... bạn phải hoàn toàn tỉnh táo. Và trạng thái tỉnh táo đó chính là thiền định.

Tôi không phản đối việc thôi miên; tôi chỉ phản đối cách hiểu thôi miên là thiền định. Thôi miên là một trạng thái của tâm trí và nó tốt cho tâm

trí, cho cơ thể. Thiền định không phải là trạng thái của tâm trí hay cơ thể mà nó thuộc về cái thứ ba trong bạn – sự hiện hữu của bạn. Nó tốt và nuôi dưỡng sự hiện hữu của bạn.

Thế nên, nếu trong lúc ngồi thiền bạn nghe thấy tiếng chuông, có thể đó là vì bạn đã làm việc này trong những kiếp trước của bạn. Tôi sẽ không bàn về kiếp trước vì một lý do đơn giản là đối với bạn nó chỉ là một niềm tin. Nhưng đối với vấn đề này tôi phải đề cập đến kiếp trước vì nó chẳng liên quan gì đến kiếp này cả. Kiếp này bạn không sử dụng tiếng chuông để tập thiền, vậy nó từ đâu đến? Nó chỉ có thể đến từ thói quen tập luyện ở kiếp trước, một thói quen đã ăn rất sâu trong bạn.

Chẳng có gì sai trái trong chuyện này cả. Hãy tận hưởng nó, nhưng hãy nhớ rằng đừng đi theo hướng giấc ngủ. Hãy đi về sự tỉnh táo. Giấc ngủ là vô thức nên nó là hướng hoàn toàn trái ngược này hoặc hướng kia sẽ đến. Đó là lúc tiếng chuông nhỏ dần và biến mất. Hoặc là bạn sẽ ngủ... việc này cũng tốt nhưng nó không phải là thiền định, và nó sẽ không đem lại cho bạn những trải nghiệm tâm linh. Nếu bạn vẫn giữ được sự tỉnh táo, tập trung, âm thanh biến mất; chỉ còn lại sự tĩnh lặng.

Thiền định chính là sự tỉnh táo đi cùng tĩnh lặng.

* * *

Osho yêu quý,

Lần nọ tôi vẽ một bông hoa nở. Bông hoa rất đơn giản và xinh xắn; nó có một ánh sáng mờ phát ra từ nụ hoa mới nở, và những chiếc lá rất xanh non và tươi tốt. Thế nhưng những chiếc rễ thì yếu ớt và mỏng manh, cứ như là nó không thuộc về bông hoa kia vậy. Bức tranh này là biểu tượng của tôi và tôi gắn bó sâu sắc với nó. Thế nhưng lúc nào tôi cũng lo lắng về những chiếc rễ, nhưng lúc nào tôi cũng lo lắng về những chiếc rễ, vì chúng trái ngược với sự hứa hẹn của bông hoa. Có rất nhiều câu hỏi liên quan đến bức tranh này, và thật hạnh phúc cho tôi nếu ông giải đáp giúp tôi dù chỉ một chút thôi.

Đây không phải là câu hỏi của riêng mình bạn. Cả loài người đều trong tình huống này: gốc rễ yếu ớt, và nếu không có gốc rễ khỏe mạnh thì không thể có sự hứa hẹn cho những bông hoa tươi thắm nở rộ. Tại sao gốc rễ lại yếu ớt? Vì chúng bị người ta kìm giữ.

Ở Nhật Bản người ta trồng những cây hàng bốn, năm trăm tuổi mà chỉ cao có 15cm. Họ coi đó là nghệ thuật. Đối với tôi nó đơn thuần là sự giết chóc. Hàng thế hệ người làm vườn đã kìm giữ những cây đó trong tình trạng như vậy.

Và cái cây năm trăm tuổi ấy... bạn có thể thấy cành nó dù nhỏ nhắn nhưng đã già cỗi; nó là một cụ già bé nhỏ, nhưng sự già nua của nó thể hiện qua cành, thân, lá. Để có được một cây như vậy, người ta làm thế này: họ trồng cây trong một chiếc chậu nhỏ không đáy, họ cắt rễ của nó liên tục – họ trồng nó trong chiếc chậu không có đáy. Khi rễ cây mọc dài và có đâm xuống đất, họ lại cắt chúng đi. Họ chẳng động chạm gì đến cây cả, họ chỉ làm một việc đơn giản là cắt rễ cây đi. Và năm trăm năm qua người ta vẫn tiếp tục nối nhau làm công việc đó. Cây bonsai này có thể sống hàng ngàn năm nhưng nó sẽ không bao giờ lớn mạnh, không bao giờ khai hoa kết trái.

Toàn bộ loài người trên khắp thế giới này cũng bị đối xử tương tự như vậy. Gốc rễ của loài người đã bị cắt đi từ lúc mới chào đời.

Đứa trẻ nào cũng phải biết vâng lời. Bạn đang cắt đi rễ của nó. Bạn không cho nó cơ hội suy nghĩ xem nên trả lời có hay không. Bạn không cho nó tự đưa ra quyết định của chính mình. Bạn không trao cho nó trách nhiệm – bạn tước đi trách nhiệm của nó, đằng sau những từ hết sức đẹp đẽ ‘biết nghe lời.’ Bạn tước đi tự do của nó, tước đi cá nhân của nó, bằng một việc làm rất đơn giản – cho rằng nó chỉ là một đứa trẻ, nó chẳng biết gì. Cha mẹ mới là người quyết định, còn con cái phải tuyệt đối vâng lời. Một đứa trẻ biết vâng lời mới là đứa trẻ đáng được trân trọng.

Thế nhưng điều đó hàm ẩn quá nhiều đến nỗi bạn đang hủy hoại hoàn toàn đứa trẻ đó. Nó sẽ lớn lên, già đi, nhưng nó không trưởng thành. Nó sẽ già đi mà không nở rộ, không đơm hoa kết trái. Nó sẽ sống, nhưng cuộc đời của nó sẽ không như một vũ điệu, không như một bài ca, không chút lý thú. Bạn đã phá hủy khả năng cơ bản để một người có thể trở thành cá nhân, đích thực, chân thành, đem lại cho người ấy một sự chính trực nhất định.

Thời thơ ấu của tôi... nhà tôi có nhiều người lắm. Trong nhà tôi có 10 anh chị em của tôi, tôi, hai đứa em họ... và tôi nghiệm ra điều này: đứa nào biết nghe lời và đứa đó được cưng. Tôi phải quyết định một việc cho cả cuộc đời mình – không chỉ cho thời thơ ấu hay để sống dễ dàng ơn trong gia đình mình – rằng nếu tôi mong muốn có được sự trọng vọng bằng cách

nào đi chẳng nữa, tôi cũng không thể có chút hy vọng nào trưởng thành như một cá nhân. Ngay từ bé tôi đã vứt bỏ ý niệm về sự kính trọng.

Tôi nói với cha tôi: “Con phải nói điều này với cha”.

Cha tôi hề thấy tôi đến gặp là lại lo lắng, vì ông biết thế nào cũng có chuyện gì đấy. Ông nói: “Con cái không được nói với cha mẹ như vậy”.

Tôi nói: “Con nói điều này với cha để cha nói với cả thế giới. Ngay bây giờ thế giới không sẵn sàng trước mắt con; đối với con cha là cả thế giới. Đây không phải là vấn đề giữa cha và con; nó là vấn đề giữa cá nhân và tập thể, công chúng. Con muốn nói với cha rằng con không chấp nhận ý niệm về sự kính trọng, vậy nên cái từ kính trọng đó chẳng có ý nghĩa gì với con cả; nếu không con sẽ chỉ làm những điều ngược lại nó.

Con không thể vâng lời. Điều đó không có nghĩa là lúc nào con cũng không nghe lời, nó chỉ đơn giản nghĩa là con có quyền lựa chọn vâng lời hay không. Cha có thể yêu cầu, nhưng quyết định là của con. Nếu con cảm thấy trí tuệ của con ủng hộ điều đó; nhưng đó không phải là con vâng lời cha, mà là con vâng lời trí tuệ của con. Nếu con cảm thấy nó không đúng, con sẽ từ chối. Con xin lỗi, nhưng cha cần phải hiểu rõ một điều này: nếu con không biết nói không, thì con có nói vâng cũng chỉ là vô nghĩa mà thôi”.

Và đó là sự vâng lời: nó làm bạn trở nên què quặt – bạn không thể nói không, bạn buộc phải nói vâng. Nhưng khi một người không còn biết nói không nữa thì lời nói vâng của người đó cũng chẳng còn ý nghĩa gì; người đó hoạt động như một cái máy. Bạn đã biến người đó thành một con robot. Vậy nên tôi nói với cha tôi: “Đây là ý kiến của con. Cha đồng ý hay không là tùy cha; nhưng con đã quyết định rồi, và dù cho hậu quả có thế nào thì con vẫn làm như vậy”.

Trong một thế giới như thế... Trong thế giới này, tự do, tự tại, tự quyết định bằng nhận thức của chính mình, hành động theo ý thức của chính mình đã trở thành điều không thể. Khắp mọi nơi – trong nhà thờ, trong chùa, đền, trường phổ thông, đại học, trong gia đình – khắp nơi người ta đều buộc bạn phải vâng lời.

Mới đây thôi tôi bị bắt ở Crete. Người ta không cho tôi xem lệnh bắt. Tôi bảo họ: “Đây mới thật là tội phạm”. Họ đáp: “Chúng tôi có lệnh bắt”,

nhưng bằng tiếng Hy Lạp.

Và tôi nói: “Vậy các anh có lệnh khám nhà không?”. Họ không có – họ chưa bao giờ nghĩ đến việc đó. Tôi nói: “Theo lệnh thì các anh được phép bắt tôi ngoài khuôn viên ngôi nhà này; các anh không được phép bước chân vào nhà. Thế mà các anh không những đột nhập vào nhà tôi mà còn bất chấp thư ký của tôi, Anando, khi cô ấy cố nói với các anh rằng, ‘Xin đợi trong giây lát! Osho đang ngủ. Tôi sẽ vào và đánh thức Người dậy ngay. Chỉ 5 phút thôi.’ Các anh không đợi nổi 5 phút.

Các anh ném Anando ra ngoài hành lang làm bằng sỏi và đá cao hơn 1 mét và kéo lê cô ấy đi, bắt cô ấy mà không hề có lệnh. Và tội duy nhất mà cô ấy phạm phải là việc nói với các anh rằng, ‘Xin đợi trong giây lát. Chúng tôi đang gọi Osho xuống, rồi các ông có thể đọc lệnh bắt cho Người.’

Và khi John gọi tôi dậy, tôi đã thấy người ta hùa nhau ném đá vào cửa sổ, cửa lớn, họ cố đột nhập vào nhà từ mọi hướng. Tôi nghe tiếng ồn như bom dội. Họ có bom dynamite và họ định sẽ cho nổ tung ngôi nhà tôi đang ở.

Trên đường đến đồn cảnh sát, họ dừng lại ở một nơi vắng vẻ và cho tôi xem tờ lệnh, giải thích và bảo tôi ký vào biên bản. Tôi nói: “Tôi sẽ rất vui mừng được ký vào đây, nhưng các anh nói không đúng. Các anh không ghi đoạn đập phá cửa để vào nhà tôi, đe dọa cho nổ tung ngôi nhà lên bằng thuốc nổ. Các anh không nhắc gì đến Anando, rằng các anh đã ném cô ấy xuống đất, kéo lê cô ấy trên sỏi trên đá, bắt giữ cô ấy mà không hề có lệnh... Tôi không ký! Các anh muốn che đậy việc này. Nếu tôi ký, điều đó có nghĩa là tôi không thể kiện ra tòa vì các anh có thể trình tờ biên bản mà tôi đã ký đây. Các anh ghi lại đúng sự thật, nói hết những gì đã xảy ra rồi tôi mới ký”.

Họ hiểu rằng tôi không phải loại người dễ bắt nạt, và họ cắt tờ biên bản đi. Họ không bao giờ yêu cầu tôi ký nó nữa, vì họ không thể ghi ra hết những việc họ đã làm; mà họ chỉ ghi những điều đó sẽ kết án họ. Họ yêu cầu tôi về Ấn Độ ngay lập tức bằng đường thủy, nhưng tôi từ chối. Tôi nói: “Tôi không đi đường biển được. Tôi bị say sóng, và ai sẽ chịu trách nhiệm về việc đó? Các anh phải cam kết bằng giấy tờ rằng các anh sẽ chịu trách nhiệm về tình trạng say sóng của tôi và mọi thiệt hại. Thế là họ không bàn đến việc đưa tôi về Ấn Độ theo đường thủy nữa.

Tôi nói: “Máy bay của tôi đang đợi ở Athens. Các anh phải đưa tôi đến Athens bằng đường không, hoặc cho phép máy bay của tôi bay đến đây. Tôi không có hứng thú gì mà ở lại một đất nước như thế này những hai tuần” – vì visa của tôi còn hiệu lực trong hai tuần nữa – “ở một nơi mà chính quyền cư xử một cách man rợ, tồi tệ và vô nhân đạo như thế”.

Tôi nói với người cảnh sát nọ: “Ngài Giáo hoàng đi đến đâu, ông ấy đều hôn đất mỗi khi hạ cánh. Còn tôi nên phi nhô lên mặt đất này, vì các anh xứng đáng với điều đó”.

Lời nhận xét của viên cảnh sát ấy nhắc tôi nhớ đến tất cả những điều này. Anh ta nói: “Hình như từ bé tới giờ chưa ai dạy cho ông biết vâng lời thì phải”.

Tôi đáp: “Đúng thế, anh quan sát rất tốt. Tôi không chống lại sự vâng lời, tôi cũng không phải đưa không biết vâng lời, nhưng tôi muốn tự quyết định cuộc đời mình theo con đường của chính tôi. Tôi không muốn ai can thiệp vào cuộc đời mình, tôi cũng không muốn can thiệp vào cuộc đời của người khác”.

Loài người chỉ thực sự là nhân loại khi điều này trở thành một nguyên tắc được chấp nhận. Thế nhưng cho đến nay, nguyên tắc được mọi người chấp nhận vẫn là phá hủy hoàn toàn một con người bằng cách biến người ấy thành tên nô lệ, để bảo trước mọi loại quyền lực, cắt trụi gốc rễ để tranh đấu cho tự do, tranh đấu cho cá nhân, cho bất kỳ điều gì. Lúc đó anh ta sẽ có một chút cuộc sống cho phép anh ta sống cho đến khi cái chết giải thoát cho anh ta khỏi kiếp nô lệ mà anh ta đã chấp nhận suốt cuộc đời mình. Trẻ con là nô lệ của cha mẹ; vợ là nô lệ, chồng là nô lệ, người già là nô lệ của người trẻ có quyền lực. Nhìn quanh, tất cả mọi người đều sống trong cảnh nô lệ, che giấu những vết thương đằng sau những lời lẽ đẹp đẽ.

Vậy nên, bức vẽ của bạn về một bông hoa có những cánh hoa xinh đẹp tỏa ra ánh sáng nhưng lại có gốc rễ yếu ớt... bạn cảm thấy nó thể hiện chính bạn; nó thể hiện toàn thể nhân loại.

Gốc rễ chỉ có thể khỏe mạnh nếu chúng ta dừng lại tất cả những việc mà bấy lâu nay chúng ta vẫn đang làm, và làm điều ngược lại. Mọi đứa trẻ phải có cơ hội để tư duy, suy nghĩ. Chúng ta nên giúp trẻ con gọt giũa trí thông minh của chúng. Ta nên giúp chúng bằng cách cho chúng cơ hội tự

đưa ra quyết định của chính mình. Ta nên hiểu rằng không ai bị ép buộc phải vâng lời, và tất cả mọi người đều được tiếp xúc với cái đẹp và sự cao quý của tự do. Lúc đó gốc rễ mới có thể khỏe mạnh được.

Thế nhưng ngay chính Chúa cũng đang cắt đi gốc rễ của con cái ngài khi chúng không nghe lời. Việc chúng không biết vâng lời đã trở thành tội lỗi lớn nhất, tội lỗi mà hàng trăm thế hệ qua vẫn chưa gột sạch được; bạn không phạm tội ấy, nhưng bạn không nằm ngoài hàng trăm thế hệ kia. Mới đầu có ai đó không vâng lệnh Chúa, và rồi Chúa giận đến mức không chỉ trừng phạt có Adam và Eva mà còn trừng phạt tất cả những thế hệ tương lai của họ, mãi mãi.

Đây là những tôn giáo khiến con người sống mà không thể nở rộ, không tỏa hương; nếu không mỗi cá nhân đã có khả năng trở thành một Socrates, một Pythagoras, một Heraclitus, một đức Phật Cồ Đàm, một Trang Tử. Mỗi người ai cũng có tiềm năng, thế nhưng tiềm năng ấy không có đủ dưỡng chất. Nó vẫn là tiềm năng... và khi những con người kia chết đi, tiềm năng không bao giờ trở thành sự thật.

Toàn bộ nỗ lực và phương pháp của tôi là nhằm đem lại cho mỗi cá nhân cơ hội phát triển tiềm năng của mình, dù đó là gì. Không ai được phép làm chệch hướng cuộc sống của bạn – không ai được quyền làm như vậy. Và chúng ta sẽ có một thế giới thực sự là khu vườn của loài người. Giờ thì chúng ta vẫn còn đang sống trong địa ngục.

4. ĐỪNG TÌM ĐÂU XA

Osho yêu quý,

Tôi cảm thấy mình bị chia thành hai nửa... một nửa hướng về cái chưa biết, nửa kia đi về tất cả những gì quen thuộc từ trước. Khi tôi đến gần ngưỡng bỏ qua tất cả những gì tôi tin là của mình, tôi lại hoảng sợ - mặc dù tôi thực sự khao khát đạt đến nơi mà ông vẫn nói. Xin hãy cho tôi nghị lực bước tiếp.

Thực chất vấn đề không phải ở nghị lực; vấn đề là bạn không hiểu rằng những thứ đã biết đều chết rồi, và cái chưa biết mới là đang sống.

Nú giữ cái đã biết là nú giữ xác chết. Chẳng cần phải can đảm hay nghị lực để vứt bỏ sự nú giữ đó; thực ra việc nú giữ một xác chết mới cần đến lòng can đảm. Bạn cần phải hiểu... rằng những thứ quen thuộc với bạn, những gì bạn đã trải qua – nó đem lại cho bạn cái gì? Bạn đã đạt được điều gì? Chẳng phải bạn vẫn đang trống rỗng sao? Chẳng phải trong bạn là nỗi bất bình sâu sắc, mệt mỏi rã rời và vô nghĩa? Bằng cách nào đó bạn cố xoay xở, che giấu sự thật và tạo ra những lời nói dối để mà bạn tâm bạn trí.

Đây mới chính là vấn đề: cần hiểu rõ rằng mọi thứ bạn biết đều thuộc về quá khứ, nó đã qua rồi. nó là một phần của nghĩa địa. Bạn muốn xuống mồ hay tiếp tục sống? Và đó không chỉ là vấn đề của hôm nay mà còn là của ngày mai, ngày mốt. Bạn sẽ phải đối mặt với nó cho đến hơi thở cuối cùng.

Tất cả những gì bạn biết được, tích lũy được – thông tin, kiến thức, kinh nghiệm – ngay lúc bạn khám phá nó là bạn đã xong với nó. Giờ lại gánh theo những từ ngữ trống rỗng đó, gánh nặng chết rồi đó là bạn đang tự hủy hoại cuộc sống của mình, chất nặng cuộc sống của mình, ngăn cản chính mình bước vào một đời sống vui thú, đúng nghĩa – đời sống mà từng giây từng phút vẫn đang chờ đợi bạn.

Người hiểu biết là người đã chết trong mọi thời khắc của quá khứ và tái sinh trong tương lai. Sự hiện diện của người đó lúc nào cũng là sự chuyển hóa, tái sinh, hồi sinh. Đó không phải là vấn đề về lòng can đảm,

mà trước hết đó là điều cần hiểu thông suốt. Đó là vấn đề về việc hiểu rõ cái gì là cái gì.

Thứ hai, không ai có thể đem lại cho bạn lòng can đảm khi bạn cần đến nó. Nó không phải thứ có thể trao tặng như một món quà. Nó là thứ mà bẩm sinh bạn đã có, chỉ là bạn không cho phép nó lớn mạnh thôi, bạn không cho nó tự khẳng định, vì cả xã hội đều chống lại nó.

Xã hội thích những đàn cừu chứ không phải những con sư tử. Như thế người ta mới dễ dàng bị nô dịch hóa, bị bóc lột, bị đối xử tùy ý. Họ không có linh hồn; họ gần như là những con robot. Bạn ra lệnh và họ sẽ nghe theo. Họ không phải là những cá nhân tự do.

Không xã hội nào lại muốn bạn can đảm cả. Mọi xã hội đều muốn bạn là kẻ hèn nhát, thế nhưng không ai nói thật điều đó ra cả; thay vào đó họ tìm những từ ngữ đẹp đẽ để diễn tả nó. Họ sẽ không nói: “Hãy là kẻ hèn nhát”, bởi như thế có vẻ xúc phạm quá và nó sẽ khiến anh ta suy nghĩ: “Tại sao tôi phải hèn nhát?” – mà một kẻ hèn nhát thì không đáng trọng chút nào.

Không, họ không nói như thế. Họ sẽ nói rằng: “Hãy thận trọng. Suy nghĩ kỹ trước khi bước. Hãy nhớ truyền thống, tôn giáo hàng ngàn năm tuổi của anh; nó có sự thông thái. Anh là người mới đến, anh không thể làm nổi việc hoài nghi nó. Không có sự so sánh nào hết. Anh thì mới bước vào, còn tôn giáo của anh thì đã tồn tại 10 ngàn năm nay, dạn dày kinh nghiệm, tri thức. Nó cao ngất và hùng vĩ như dãy Himalayas vậy.

Bạn chỉ là một hòn đá cuội nhỏ bé. Bạn không thể đấu tranh với truyền thống – như thế là chống lại chính bạn, như thế là tự hủy hoại mình. Bạn chỉ có thể tuân theo truyền thống; như thế mới là khôn ngoan, sáng suốt. Đi theo số đông bạn sẽ được bảo vệ, bạn được an toàn, bạn có thể tin chắc rằng mình sẽ không lạc lối.

Người ta sẽ nói điều này với bạn bằng nhiều cách khác nhau. Chỉ cần là một kẻ hèn nhát; điều đó sẽ có ích. Can đảm là một việc hết sức nguy hiểm, vì nó sẽ đưa bạn đến xung đột với tất cả những lợi ích thiết thân của kẻ khác – mà bạn chỉ là một con người nhỏ bé. Bạn không thể chiến đấu với cả thế giới được.

Ông tôi thường bảo tôi: “Tất cả những gì con nói đều đúng. Ta già rồi, nhưng ta có thể hiểu được những gì con nói là sự thật. Nhưng ta khuyên con – đừng nói điều đó với một ai khác. Con sẽ gặp rắc rối. Con không thể chống lại cả thế giới. Con có thể có được sự thật, nhưng sự thật chẳng thể làm được gì; số đông mới là kẻ quyết định.

Người ta có thể nói dối được mà – và tất cả mọi tôn giáo đều làm như thế, nói dối về Thượng Đế, về thiên đàng, về địa ngục, về một ngàn lẻ một thứ khác – “thế mà số đông ủng hộ họ. Những lời nói dối của họ được cả nhân loại và sự lâu đời của nó cổ vũ. Con chẳng là gì hết”.

Tôi rất gần gũi với ông nội. Ông thường đưa tôi đi gặp những vị thánh khi họ đến thăm thị trấn. Ông rất hứng thú với lập luận của tôi về cái gọi là những vị thánh khi tôi gây ra một tình huống hết sức khó xử cho một vị thánh nọ vì ông ta không trả lời được câu hỏi của tôi. Nhưng khi trở về, ông tôi bảo tôi rằng: “Hãy nhớ, nó chỉ tốt khi là một trò chơi, đừng biến nó thành cuộc đời con, nếu không con sẽ phải một mình chống chọi với thế giới. Và con sẽ không thể thắng nổi cả thế giới này”.

Đến cuối đời ông tôi vẫn nhắc nhở tôi điều này. Trước khi chết, ông gọi tôi vào và nói: “Hãy nhớ, đừng chống lại thế giới. Con không thắng được đâu”.

Tôi nói: “Giờ ông sắp chết rồi. Ông vẫn đi theo cả thế giới – thế ông có được gì? Chiến thắng của ông là gì? Con không thể hứa với ông điều ông muốn. Con muốn ông hiểu rõ rằng dù cái giá phải trả là gì... con có thể thua cuộc, nhưng đó là cuộc chiến của con, và con sẽ hết sức hài lòng vì con đi theo sự thật. Thắng bại có hề gì đâu. Điều quan trọng là ta làm điều mình cảm thấy đúng”.

Lòng can đảm này có trong tất cả mọi người. Nó không phải một phẩm chất mà người ta có thể tập luyện để có được; nó là một phần cuộc sống của bạn, là hơi thở của bạn. Có điều xã hội đã tạo ra quá nhiều rào chắn đối với sự trưởng thành tự nhiên của bạn đến nỗi bạn bắt đầu lo nghĩ mình biết lấy đâu ra lòng can đảm? Lấy đâu ra trí khôn? Lấy đâu ra sự thật?

Bạn không phải đi đâu cả. Trong bạn có đủ loại hạt giống cho những gì bạn muốn trở thành. Nhận ra điều này và nhìn rõ phía bên kia.. Những người đi theo số đông – họ có được gì? Họ mất tất cả. Thực ra họ không sống chút nào; họ đang chết. Từ lúc lọt lòng họ đã bắt đầu hấp hối, và tiếp

tục hấp hối cho đến hơi thở cuối cùng. Cả cuộc đời họ là một chuỗi dài toàn những cái chết. Bạn có thể theo họ, nhưng số phận của bạn cũng sẽ như họ thôi.

Sẽ rất đơn giản khi bạn đã nhìn ra: cách duy nhất để sống là sống cuộc đời của chính bạn. Nó thuộc về cá nhân, nó là sự độc lập, nó là tự do. Nó là sự dỡ bỏ gánh nặng của tất cả những thứ đã chết để cuộc sống tiếp tục phát triển, và không bị sức nặng của cái chết đè nát.

* * *

Osho yêu quý,

Ông là nguồn cảm hứng của tôi. Tôi từng nghe ông nói rằng ông không có thầy, thế nhưng liệu có nguồn cảm hứng nào cho ông bắt đầu cuộc hành trình của mình không?

Cuộc sống là đủ. Chỉ cần nhìn những người xung quanh, những xác chết biết đi – là đủ cho bạn nguồn động lực để không đi theo họ, không đi theo con đường của họ mà tự lần tìm đường đi cho chính mình nếu bạn muốn sống.

Tôi không có thầy, và thật may là tôi không có người thầy nào. Trong những kiếp trước tôi đã đi theo một số vị thầy biết sống. Họ là những con người cao đẹp, đáng kính, nhưng tôi hiểu được một điều là – không ai có thể là nguồn cảm hứng cho tôi được, bởi từ “nguồn cảm hứng” rất nguy hiểm.

Ban đầu nó là nguồn cảm hứng, rồi thành đi theo, rồi thành bắt chước – và cuối cùng bạn trở thành một bán ao. Không cần thiết phải được ai đó khơi nguồn cảm hứng. Việc đó không những không cần thiết mà còn rất nguy hiểm. Cứ nhìn mà xem, tôi đã thấy... mỗi cá nhân là duy nhất. Không ai có thể đi theo một người khác được.

Anh có thể cố - hàng triệu người đã cố làm như vậy hàng ngàn năm qua. Hàng triệu người là con chiên Thiên Chúa giáo, hàng triệu người là tín đồ Hindu giáo, hàng triệu người là Phật tử. Họ đang làm gì? Nguồn cảm hứng từ đức Phật Cồ Đàm đã tạo ra hàng triệu người Phật tử, và giờ đây họ đang cố nổi gót ngài. Và họ chẳng đến được đâu cả; họ không thể.

Bạn không phải là đức Phật Cồ Đàm, và dấu chân ngài không vừa với bạn, giày của ngài cũng không vừa với bạn; bạn phải tìm cỡ giày vừa vặn với bạn nhất. Ngài rất đẹp, nhưng như vậy không có nghĩa là bạn phải trở thành người giống ngài. Và đó chính là ý nghĩa của từ ‘nguồn cảm hứng’. Nó có nghĩa là bạn bị ảnh hưởng sâu sắc đến mức người kia trở thành lý tưởng của bạn, đến mức bạn muốn được giống như người ấy. Điều đó đã khiến cả nhân loại lạc lối. Nguồn cảm hứng là một lời nguyện chứ không phải phúc lành.

Tôi mong rằng bạn sẽ học hỏi từ nhiều nguồn, vui thú với mọi sinh linh bạn gặp được trong đời. Tuy nhiên đừng bao giờ đi theo bất cứ ai và đừng bao giờ cố trở thành một người giống hệt ai đó; sự hiện hữu không cho phép như vậy. Bạn chỉ có thể là chính mình.

Và thật lạ, tất cả những người đã trở thành nguồn cảm hứng cho hàng triệu người khác bản thân họ chưa bao giờ lấy cảm hứng từ bất cứ ai – thế mà không ai lưu ý thực tế đó. Đức Phật Cồ Đàm không lấy cảm hứng từ bất cứ ai, và chính điều này đã giúp ngài trở thành một nguồn cảm hứng vĩ đại. Socrates không lấy cảm hứng từ người nào, nhưng chính điều đó đã làm cho ông trở thành một nguồn cảm hứng vĩ đại. Socrates không lấy cảm hứng từ người nào, nhưng chính điều đó đã làm cho ông trở thành có một không hai.

Tất cả những người này, *những người mà bạn coi là nguồn cảm hứng của mình, họ chưa bao giờ lấy cảm hứng từ bất cứ ai*. Đó là điều cơ bản mà bạn cần phải hiểu. Vâng, họ đã học; họ cố gắng hiểu hết tất cả mọi loại người. Họ yêu quý những cá nhân độc nhất vô nhị, nhưng họ không đi theo ai hết. Họ vẫn là chính mình.

Vậy nên bạn đừng lấy nguồn cảm hứng từ tôi; nếu không bạn sẽ không bao giờ có thể trở thành một nguồn cảm hứng. Bạn sẽ chỉ trở thành một bản sao, bạn không có sự xác thực của chính mình, gương mặt nguyên thủy của chính mình. Bạn sẽ trở thành một kẻ đạo đức giả: bạn sẽ là kẻ nói một đằng làm một nẻo. Bạn sẽ thể hiện gương mặt mình trong những tình huống khác nhau với những chiếc mặt nạ khác nhau, và dần dần, dần dần bạn sẽ quên đi gương mặt thật của mình; vì bạn có quá nhiều mặt nạ...

Tôi nghe được câu chuyện này... Sau một năm kể từ ngày Abraham Lincoln bị ám sát, và người ta tổ chức tưởng niệm ông suốt một năm liền

trên khắp nước Mỹ. Có một người nọ trông giống hệt Abraham Lincoln; giống đến từng chi tiết nhỏ, anh này gần như là một bản sao của Abraham Lincoln.

Người ta dạy cho anh nói năng theo cách của Abraham Lincoln, với từng cử chỉ, cách nhấn giọng, giọng nói, mọi thứ, từng li từng tí – thậm chí cả cách ông đi lại – mọi việc ông làm suốt 24 tiếng đồng hồ trong ngày... và anh này sau đó sẽ đi khắp đất nước trong suốt một năm để diễn lại vở kịch về cuộc đời của Abraham Lincoln.

Anh ta bị bắn chết nhiều lần lắm, tối nào cũng chết, vở diễn nào cũng chết, có khi chết tới hai lần trong một ngày. Suốt một năm ròng rã – anh ta chết đi chết lại – và vai diễn trong vở kịch gần như trở thành bản năng thứ hai của anh ta. Thế nên khi những buổi lễ tưởng niệm kết thúc, người ta đã hết sức kinh ngạc: cách anh ta bước ra khỏi nhà hát giống hệt dáng điệu của Abraham Lincoln – hỡi ôi Abraham Lincoln đi hơi khập khiễng. Anh này cũng đi hơi khập khiễng.

Vợ anh nói: “Anh tỉnh lại đi!” – vì anh này nói năng giống hệt Abraham Lincoln với cái giọng già cả trăm tuổi – “Đừng đùa dai quá vậy. Hãy trở về với con người thật của anh đi, quay về đi anh”.

Và anh ta đáp: “Tôi đang là chính tôi đây, tôi là Abraham Lincoln”. Trong suốt một năm anh ta sống cuộc đời của Abraham Lincoln, anh ta chết hàng ngàn lần cái chết của Abraham Lincoln; anh ta đã hoàn toàn quên mình là một người khác.

Người ta đưa anh đi bác sĩ. Bác sĩ nói chuyện với anh, còn anh thì vẫn chìm trong vai diễn. Bác sĩ nói: “Quên cái vở kịch ấy đi”.

Anh đáp: “Kịch gì?”.

Bác sĩ quay sang cô vợ của anh và nói: “Người này không chịu nghe đâu, trừ phi anh ta bị bắn chết”.

Cả gia đình anh muốn phát điên với anh. Anh ta mất việc; không ai chịu chữa trị vì anh ta đâu có bệnh tật gì. Chỉ đơn giản là anh ta bị dính chặt với một chiếc mặt nạ. Một năm là quãng thời gian dài, và mỗi ngày, 24 tiếng đồng hồ, anh ta đã sống là Abraham Lincoln. Và việc là Abraham Lincoln là một người bình thường – ai mà muốn như thế? Anh ta đã có

những ngày huy hoàng, những ngày tươi đẹp, và giờ anh ta cứ mãi níu giữ chúng.

Người đàn ông nọ sống là Abraham Lincoln trong một vài năm; anh ta ký “Abraham Lincoln” giống hệt chữ ký của Abraham Lincoln. Liệu bạn có nói được người này mất gì hay được gì? Anh ta đã đánh mất chính mình, và cái mà anh ta được chỉ là một vai diễn. Anh ta hoàn toàn chỉ là thứ hàng giả.

Và đây là tình trạng của hầu hết tất cả mọi người trên thế giới – không đến mức kịch tính, nổi bật như thế - nhưng mọi người đều đang diễn một vai nào đó mà người ta đã dạy mình.

Một đứa trẻ sinh ra không phải là con chiên Thiên Chúa giáo, không phải là tín đồ Hồi giáo, Do Thái giáo – và rồi chúng ta bắt đầu gắn mặt nạ cho nó. Gương mặt ngây thơ của nó biến mất. Và đến chết nó sẽ vẫn tin rằng nó là con chiên Thiên Chúa giáo. Vậy nên bạn đừng cười cái anh chàng tội nghiệp đến chết vẫn cứ tưởng mình là Abraham Lincoln kia, bởi tất cả những người khác đều đang làm giống như vậy cơ mà. Tín đồ Hindu giáo khi chết là người Hindu giáo – nhưng họ sinh ra không phải là người Hindu giáo.

Những cuộc điều tra dân số luôn gây phiền phức cho tôi. Người ta yêu cầu tôi điền vào một phiếu thăm dò, và ở phần tôn giáo thì tôi ghi là: “Tôi không có tôn giáo”.

Họ rất sững sốt, nhưng rồi họ nói: “Nhưng chắc hẳn ông phải sinh ra trong tôn giáo nào đó chứ. Cha mẹ ông hẳn phải là người Hindu giáo, Hồi giáo hay Kỳ-na giáo gì đó chứ nhỉ?”.

Tôi đáp: “Thì có khác gì đâu. Cha tôi có thể là bác sĩ hay kỹ sư – điều đó cũng chẳng thể biến tôi thành một bác sĩ hay kỹ sư được. Ông ấy có thể là người Hindu giáo hay Hồi giáo, đó là việc của ông ấy. Ông ấy không thể truyền cho tôi cái gien tôn giáo của ông ấy được. Nếu ông ấy không thể truyền cho tôi kiến thức y khoa thì làm sao ông ấy truyền cho tôi kiến thức tâm linh? Đó chỉ là một sự lừa bịp mà tôi thì không muốn trở thành một phần của một trò lừa bịp nào”.

Người ta được huấn luyện để trở thành những diễn viên; trong cả thế giới rộng lớn này bạn sẽ thấy tất cả mọi người đang diễn kịch. Tất cả mọi

người đều được dạy diễn kịch... những tên gọi đẹp đẽ - “phép xã giao”, “cách xử sự” – nhưng ẩn giấu đằng sau là thứ tâm lý tinh vi khiến bạn quên đi khởi nguyên của mình và biến bạn thành một loại diễn viên do những lợi ích thiết thân áp đặt. *Đừng bao giờ lấy cảm hứng từ một người nào. Hãy luôn rộng mở.*

Khi bạn ngắm nhìn một buổi hoàng hôn đẹp, bạn thưởng thức vẻ đẹp của nó... khi bạn thấy một vị Phật, bạn thưởng thức vẻ đẹp của ngài, sự độc nhất của ngài, sự tĩnh lặng, thưởng thức sự thật mà vị Phật ấy đã nhận ra – nhưng đừng trở thành tín đồ của ngài. Tất cả mọi tín đồ đều là những kẻ lạc lối.

Hãy là chính mình – đức Phật Cồ Đàm tìm được con đường vì ngài là chính ngài. Và tất cả những tên tuổi sáng ngời này nữa – Lão Tử, Trang Tử, Bồ Đề Đạt Ma, Nagarjuna, Pythagoras, Socrates, Heraclitus, Epicurus – tất cả những tên tuổi sáng ngời ấy đã trở thành nguồn cảm hứng cho biết bao nhiêu người khác – nhưng bản thân họ không lấy nguồn cảm hứng từ bất kỳ một ai. Đó chính là cách họ bảo vệ nguyên thủy của mình; đó chính là cách họ là chính mình.

Tôi đã được tiếp kiến nhiều bậc thầy, và tôi kính yêu họ. Nhưng đối với tôi, mong ước được giống họ thì thật là tệ hại. Một người là đủ, người thứ hai giống như thế sẽ không thể làm cuộc sống phong phú hơn, nó chỉ chất thêm gánh nặng mà thôi.

Hãy kính yêu người ta khi bạn thấy họ ở bình diện nào đó là chính họ, độc nhất và mãn khai. Nhưng hãy nhớ, họ mãn khai nhờ sự độc nhất và nguyên thủy của mình; thế nên hãy cẩn thận đừng để rơi vào cái bẫy bắt chước họ. Hãy là chính mình.

Socrates nói: “Hãy hiểu chính mình”. Nhưng nó cần được làm cho hoàn hảo vì nó chưa hoàn hảo. Trước khi “Hiểu chính mình” cần phải “Là chính mình”; nếu không có thế bạn sẽ chỉ hiểu được vai diễn nào đó mà bạn đang diễn. Hiểu chính mình là bước thứ hai, bước thứ nhất bạn phải là chính mình.

Những người thầy vĩ đại thực sự chỉ là những người bạn, là cánh tay hỗ trợ, là ngón tay chỉ lên mặt trăng; họ không bao giờ tạo ra sự nô dịch. Thế nhưng khi họ chết, họ để lại ảnh hưởng to lớn đến nỗi những kẻ lấu cá

– những nhà thần học, thầy tu, học giả - bắt đầu rao giảng với mọi người: “Hãy đi theo đức Phật Cồ Đàm”.

Giờ ngài đã chết và ngài không thể chối bỏ điều gì... và những người kia bắt đầu lợi dụng ảnh hưởng to lớn mà đức Phật để lại. Giờ đây cả châu Á, hàng triệu người, hai mươi lăm thế kỷ qua đã đi theo dấu chân của đức Phật Cồ Đàm, thế mà không có một đức Phật Cồ Đàm nào được tạo ra kể từ ấy. Thế là đã rõ: hai ngàn năm qua vẫn không có một đức Jesus nào khác; ba ngàn năm qua không hề có thêm một Mohammed nào khác. Hiện hữu không bao giờ lặp lại.

Lịch sử lặp lại vì lịch sử thuộc về đám đông vô thức.

Hiện hữu không bao giờ lặp lại. Nó rất sáng tạo. Và như vậy là tốt; nếu không, dù cho đức Phật Cồ Đàm có là một người cao đẹp, nếu có hàng ngàn đức Phật Cồ Đàm như thế - nếu đi đâu bạn cũng gặp đức Phật Cồ Đàm – bạn sẽ rất chán ngán. Điều đó sẽ phá hủy vẻ đẹp của ngài. Thật tốt là sự hiện hữu không bao giờ lặp lại. Nó chỉ tạo ra một cho mỗi loại, vì thế mà cái một ấy lúc nào cũng hiếm.

Bạn cũng giống cái một ấy. Bạn chỉ cần nở ra, mở những cánh hoa của mình ra và tỏa hương.

* * *

Osho yêu quý,

Tôi nghe nói hiện nay có một số nhà liệu pháp sannyasin tưởng tượng rằng họ đã đạt đến trình độ của ông, cùng làm một công việc như của ông – hoặc cũng có thể ở quy mô nhỏ hơn. Họ không nhắc đến tên ông nữa, và có vẻ như là họ cũng không còn mặc áo đỏ và mala^[2] nữa. Họ đã giác ngộ - hay có chuyện gì đang diễn ra với những nhà liệu pháp đó của ngài?

Những gì đang diễn ra thật buồn cười. Những người này cho rằng họ đã trở thành cá nhân, rằng họ đã đạt được tự do. Thế nhưng họ thậm chí còn không hiểu được một điều đơn giản... Tôi bảo họ, “các anh có thể tháo bỏ mala, vứt bỏ áo xống, rồi các anh sẽ được tự do” – và họ lập tức làm theo! Họ chứng tỏ mình là tín đồ - những tín đồ mộ đạo! Nếu tôi không nói thế,

họ sẽ vẫn tiếp tục đeo mala và mặc áo đỏ. Sự tự do của họ không phải là giác ngộ mà chỉ là câu nói đùa của tôi!

Thực ra khi tôi nói: “Tôi là bạn của các anh,” họ bắt đầu nghĩ rằng họ là bạn của tôi. Đây là hai việc hoàn toàn khác nhau! Tôi nói tôi là bạn của các anh. Thực ra, khi các anh là bạn của tôi thì các anh đang làm những công việc giống như tôi vậy. Còn họ thì nói với lòng khiêm tốn rằng: “Có lẽ ông đang làm công việc đó với quy mô lớn hơn, còn chúng tôi làm với quy mô nhỏ”. Thế nhưng sâu trong lòng có lẽ họ nghĩ rằng họ đang làm việc đó với quy mô lớn hơn – hoặc với quy mô cá nhân và riêng tư.

Họ đã theo tôi nhiều năm rồi, nhưng họ ở bên tôi ít hơn ở bên bệnh nhân của họ. Những người nhớ tôi nhiều nhất là những nhà liệu pháp ấy.

Một lần họ tuyên bố với một số người rằng họ đã giác ngộ - và họ giác ngộ thật! Và khi tôi nói tôi chỉ đùa thôi thì họ lại hết giác ngộ. Tôi bảo họ: “Giờ các bạn đã tự do”. Thế là họ tự do! Ngày hôm sau tôi có thể gọi họ lại và bảo họ khoác lên mình áo đỏ và mala: “Tự do thế đủ rồi; nhiều hơn nữa sẽ rất nguy hiểm. Hãy quay lại với cái tôi của mình”.

Nếu các bạn thực sự hiểu tôi, các bạn sẽ thấy điểm này: tôi cho các bạn cơ hội để bạn nhìn rõ bản ngã của mình, để bạn nhìn ra thực tế. Và thế là chuyện này xảy ra, thật nực cười. Tôi còn gặp một nhà liệu pháp thậm chí còn cao trọc đầu và cao trụi râu của mình. Có lẽ anh ta cho rằng với việc cao râu tóc như thế anh ta cũng gột sạch tâm linh của mình. Và trông anh ta giống như một con đười ươi bị cao nhẵn nhụi lông – thật ngu xuẩn.

Thật không may là những nhà liệu pháp kia là những người nhớ tôi nhiều nhất, chỉ vì một lý do đơn giản là trong cộng đồng, họ làm việc với tâm lý của con người và họ bắt đầu có được một thứ bản ngã tế nhị rằng, họ đang giúp tôi thực hiện sứ mệnh của mình. Họ hoàn toàn quên rằng họ thậm chí còn chưa bắt đầu việc giúp đỡ chính mình.

Họ có kiến thức nhất định về liệu pháp học; họ có ích cho mọi người và họ giúp đưa những con người đó đến gần tôi hơn. Những bệnh nhân của họ thân thiện với tôi hơn, cởi mở với tôi hơn, hiểu rõ công việc của tôi hơn những nhà liệu pháp kia. Vì họ là những nhà liệu pháp và họ phải tư vấn cho người ta nên họ sẽ không hỏi tôi những câu hỏi về chính họ.

Những gì họ làm là để hiểu được chính mình, nhưng họ đã lạc lối vì họ mang theo cả khối kiến thức. Nó có ích cho người khác, và tôi bảo họ rằng họ cần giúp đỡ người khác. Thế nhưng khối kiến thức của họ không thể chỉ ra cho họ thấy một điều rất nhỏ, rằng: “Chúng ta đến đây là để hiểu chính mình. Chúng ta có thể làm liệu pháp, thế nhưng đó không phải là mục đích của chúng ta khi đến đây”.

Họ tiếp tục làm liệu pháp, và khi cộng đồng bị giải tán, họ quay về nước mình và cho rằng họ đang làm chính xác công việc của tôi – mà họ thậm chí còn không biết những thứ cơ bản nhất trong công việc của tôi. Họ là những kẻ cam nặng nhất, đêc nặng nhất, vì họ là những người có nhiều hiểu biết nhất.

Họ đã bỏ lỡ cơ hội đầu tiên. Và giờ với cơ hội thứ hai, tất cả những nhà liệu pháp đang cư xử như những anh hề này sẽ được triệu tập và phân công làm công việc khác – không phải là công việc trị liệu nữa. Họ phải được tách hoàn toàn khỏi kiến thức của họ; nếu không họ sẽ rất dễ quay lại với những suy nghĩ như bây giờ.

Họ sợ không dám nhắc đến tên tôi vì việc đó có thể tạo cho người ta cảm giác rằng họ vẫn chưa được tự do khỏi tôi. Nỗi sợ của họ cho thấy họ chưa tự do khỏi tôi. Nếu họ thực sự tự do khỏi tôi thì hẳn họ phải có lòng biết ơn vì điều đó. Họ hẳn phải đưa tên tôi đi đến mọi nơi trên thế giới với lòng yêu kính nếu họ thực sự tự do.

Tuy nhiên, họ hiểu rằng họ không tự do; thế là họ sợ. nếu ai đó phát hiện ra rằng họ từng là *sannyasin* của tôi, rồi thì chuyện gì sẽ xảy ra cho quyền làm chủ mà họ vừa mới giành được? Một vài người trong số họ đã đạt “giác ngộ” một số đã “tự do” – và đơn giản là họ đang chứng tỏ một điều, rằng họ là những thằng ngốc. Và càng sớm nhận ra điều này, càng tốt cho họ!

* * *

Osho yêu quý,

Dường như đối với tôi, tất cả những gì một vị thầy cần làm là đưa cho mỗi môn đồ của mình một đoạn dây thừng. Sau một thời gian, hoặc là chúng tôi sẽ dùng đoạn dây ấy để chơi nhảy dây, hoặc là chúng tôi sẽ dùng nó để thắt cổ tự tử. Xin ông bàn về điều này.

Đúng là như vậy – không cần bàn thêm nữa!

5. NHIỀU – VÀ KHÔNG CÓ GÌ

Osho yêu quý,

Ông có thể cho chúng tôi biết chuyện gì đã xảy ra với ông kể từ lần cuối cùng chúng ta gặp nhau vào buổi sáng đẹp trời ấy ở Crete mấy tuần trước?

Nhiều – và không có gì. Bên ngoài thì nhiều, còn trong tôi thì chẳng có gì. Điều đầu tiên tôi nhận ra là con người chẳng tiến hóa được chút nào, rằng có lẽ khái niệm tiến hóa là sai, vì hàng ngàn năm rồi mà loài người vẫn cư xử theo một khuôn mẫu.

Buổi sáng đẹp trời ấy trên hòn đảo Crete, những con người đó và sự ngược đãi mà họ giành cho tôi và bạn bè của tôi, những người ủng hộ tôi, nhắc tôi nhớ đến Socrates. Vẫn là những con người này, và thật lạ, vẫn là cái tội mà ngày ấy người này, và thật lạ, vẫn là cái tội mà ngày ấy người ta cáo buộc Socrates: làm vẩn đục tâm trí của giới trẻ, phá hoại đạo đức của họ. Cáo buộc của họ đối với tôi cũng giống như thế.

Hai mươi lăm thế kỷ đã trôi qua, con người vẫn kẹt lại, không hề tiến hóa. Cách hành xử của họ vẫn dã man, vô nhân đạo. Họ có thể yêu cầu tôi ra khỏi đất nước của họ - không cần thiết phải dùng đến bạo lực như thế, ném đá vào cửa kính nhà tôi như thế. Họ đột nhập vào nhà tôi từ trên nóc mà tôi nghe như là bom nổ vậy. Họ mang theo thuốc nổ, và họ dọa là sẽ cho nổ tung toàn bộ ngôi nhà. Dường như đuổi tôi ra khỏi đất nước của họ chỉ là một dịp để họ thể hiện sự dã man này, nếu không, đơn giản chỉ cần nói với tôi một tiếng là tôi không được chào đón ở đất nước này.

Người cấp visa 4 tuần cho tôi là một anh cảnh sát trưởng; và người hủy cái visa đó sau 15 ngày lại là anh phó cảnh sát trưởng. Nó có vẻ chẳng hợp lý tí nào – rằng người cho phép là trưởng còn người hủy nó lại là phó.

Ngoài sân bay Athens có không dưới 40 tay cảnh sát, chỉ để đối phó với một người không vũ khí, và vị phó cảnh sát trưởng kia cũng có mặt. Nhà báo, phóng viên phát thanh, truyền hình với máy ảnh chớp tắt liên tục

xô đẩy nhau để phỏng vấn tôi. Và tôi nói: “Tôi không muốn nói gì nhiều, ngoại trừ một điều là hình như loài người chưa bao giờ văn minh cả”.

Báo giới thì đăng trước, 40 tay cảnh sát cấp cao bao quanh, và tay phó kia đi kèm một bên tôi. Khi tôi nói: “Với loại cảnh sát này, loại chính phủ này, các anh đang phá hủy tương lai của nhân loại, của chính đất nước các anh. Mấy người này chính là kẻ đã giết hại Socrates...”.

Khi tôi nói vậy và chỉ vào mặt tên phó cảnh sát trưởng, ông ta liền can thiệp.

Lần đầu tiên trong 35 năm tôi vờ cáu giận. Tôi không thành công vì trong lòng tôi đang cười ngất. Thế nhưng tôi bảo tay cảnh sát nọ, “Ông câm đi. Ông hãy đứng đúng vị trí của ông. Đừng lại gần tôi”.

Và tôi quát: “Câm đi!” to đến nỗi ông ta phải ngậm miệng và lùi lại. Sau này tôi đọc được bài báo người ta tường thuật lại vụ này: họ cho rằng tôi đang điên tiết – tôi chẳng là gì! Thế nhưng đó là thứ ngôn ngữ duy nhất mà những con người đó có thể hiểu được. Và khi bạn nói chuyện với một người, bạn phải dùng thứ ngôn ngữ mà người đó hiểu được.

Nhưng tôi thích như thế. Bạn có thể diễn vai giận dữ - bạn có thể giữ tâm mình hoàn toàn tĩnh lặng và bề ngoài thì vô cùng cáu giận. Và chẳng có gì mâu thuẫn cả, vì sự cáu giận đó chỉ là diễn kịch mà thôi.

Lúc trên máy bay tôi nhớ đến George Gurdjieff, người đã được huấn luyện theo những phương pháp khác nhau trong rất nhiều trường thuộc giáo phái Sufi. Ở trường này thì người ta áp dụng phương pháp diễn kịch – khi bạn không tức giận thì bạn tỏ ra tức giận; khi bạn thấy hạnh phúc thì bạn tỏ ra đau khổ. Phương pháp này hàm chứa nhiều ý tứ.

Nó có nghĩa là khi bạn đau khổ bạn sẽ có thể tỏ ra hạnh phúc; khi bạn giận dữ bạn sẽ có thể diễn vai bình tĩnh. Không chỉ có thế, nó còn hàm ý rằng bạn không phải là nỗi khổ, cũng không phải niềm hạnh phúc. Đó chỉ là những gương mặt mà bạn có thể tạo ra: còn bản thân bạn thì khác, sự hiện hữu của bạn không liên quan đến nó. Người ta sử dụng những phương pháp kỳ lạ để hành thiền, để khám phá sự hiện hữu của mình, để tách mình ra khỏi những cảm xúc, hành động. Và Gurdjieff thì rất giỏi trong chuyện này, ngôi trường đó đã huấn luyện cho ông theo cách đó...

Gurdjieff thuần thực đến độ nếu ông ấy ngồi giữa hai người, đối với người này ông có thể tỏ ra cực kỳ bình an và tĩnh lặng – với một nửa gương mặt của mình, mặt nghiêng phía bên kia người ấy. Và đối với người kia ông sẽ biểu hiện sát khí, nham hiểm – vô đạo đức – với nửa gương mặt còn lại, mặt nghiêng phía bên này. Và nếu cả hai người này cùng nói chuyện với nhau về Gurdjieff, làm sao họ có thể đồng tình với nhau được? Họ sẽ tranh cãi: đối với người này thì con người mà anh ta đã gặp là một người bình an, tĩnh lặng, còn đối với người kia thì đó là một kẻ đầy sát khí, nguy hiểm, vô lại.

Nếu được hỏi, Gurdjieff sẽ trả lời rằng: “Cả hai người đó đều đúng. Tôi không những có thể chia nhỏ bản thân và hành động của tôi mà còn có thể chia gương mặt mình thành hai phần khác nhau”.

Tôi được tặng một tượng Phật từ Nhật Bản – một bức tượng đẹp nhưng rất lạ. Một tay ngài cầm thanh gươm trần, tay kia là một chiếc đèn nhỏ. Ở phương Đông người ta dùng đèn bunn, đó là những chiếc đèn làm bằng những chiếc tách nhỏ đựng đầy bunn trong đó. Trông chúng gần giống những ngọn nến đang cháy. Chiếc đèn tỏa ánh sáng chiếu lên một nửa gương mặt của ngài; nó tỏa sáng, tĩnh lặng, bình an. Và thanh gươm cũng phản chiếu lên nửa kia của gương mặt ngài – một chiến binh, kẻ nổi loạn, nhà cách mạng.

Ở sân bay Athens, tôi nhìn 40 tay cảnh sát kia... hẳn họ là những người chức cao vọng trọng – ngoại trừ vị cảnh sát trưởng, vì ông ta không đủ can đảm đến. Nếu không tôi hẳn đã hỏi ông ta rằng: “Làm sao tám visa ông cấp lại có thể bị cấp dưới của ông hủy được?” – nhưng ông ta không có đó.

Còn những người khác... thật lạ: họ cư xử một cách hết sức vô nhân đạo, nhưng họ đều là những kẻ hèn nhát. Khi tôi quát: “Câm đi!” thì tay phó cảnh sát trưởng kia đã vội lùi lại như một đứa trẻ, sợ rằng truyền hình có thể sẽ ghi lại được hình ảnh và lời nói của tôi, và ông ta với những sao và vạch trên vai áo cùng cây súng lục đeo bên hông. Thế nhưng bên trong ông ta chỉ là một đứa con nít, một đứa con nít nhát gan.

Quả là một kinh nghiệm – nền dân chủ ra đời ở Athens cơ mà.

Nền dân chủ bắt nguồn từ Hy Lạp, ấy thế mà kẻ đưa ra ý tưởng về những giá trị dân chủ ấy lại bị hạ độc thủ bởi những người Athens – lịch

sử kể lại như vậy. Thế nhưng những gì xảy ra hôm ấy khiến tôi bắt đầu nghi ngờ lịch sử.

Socrates không phải do người dân Athens hạ độc thủ mà do bọn quan chức ở đó. Và ta nên phân định rõ như vậy, vì tôi bị bọn cảnh sát ngược đãi trên hòn đảo Crete. Nhưng người dân ở ngôi làng mà tôi tá túc, làng Saint Nicholas, thì không hòa theo bọn quan chức kia. Và khi một nhà báo hỏi tôi: “Ông có muốn nhắn nhủ gì với dân làng Saint Nicholas không?”, tôi đáp: “Hãy bảo họ đến sân bay để cho cảnh sát thấy rằng họ ủng hộ tôi chứ không phải ủng hộ chúng”.

Ba ngàn người đã đến sân bay trong đêm, đứng chật kín nơi mặt tiền sân bay. Họ chờ ở đó hàng giờ. Cả làng vắng tanh; những người chậm chân phải đi bộ vì không bắt được taxi hay xe bus – tất cả xe cộ đều đã đi ra sân bay rồi. Thế nhưng những người ấy vẫn đi bộ một quãng đường dài đến sân bay chỉ để chứng minh một thực tế đơn giản: họ không đồng ý với sự dă man và hành động cực đoan của chính quyền; họ ủng hộ tôi.

Người dân luôn phải gánh chịu trách nhiệm thay cho đám quan chức và sự dă man của chúng. Tôi không tin là Socrates bị người dân Athens giết hại. Ông là một người đáng kính, không bao giờ có ý tỏ ra mình cao trọng hơn người khác.

Sáng sáng ông đem rau đi bán, và mãi đến tối mới về nhà – vì ngoài đường, trong chợ, ông nói chuyện với mọi người về những điều ngoài tầm của một người bình thường. Ông là vị thầy của cả Athens. Chỉ một mình ông thôi đã đủ biến Athens thành một trong những thành phố thông thái nhất từng tồn tại trên thế giới này – đơn thương độc mã, ông cứ đi và gặp gỡ. Bạn cất tiếng chào ông cũng có nghĩa là bạn đã bước vào một cuộc đối thoại – không cần biết bạn là ai. Có thể bạn đang vội – nhưng Socrates thì không.

Những người này không thể là kẻ giết Socrates được. Bọn quan chức bắt đầu lo sợ. Kinh nghiệm ở Crete khiến tôi phải nhìn lại lịch sử. Sách vở đều dối trá – Socrates không phải do người dân giết hại. Họ thậm chí còn không thể tưởng tượng được chuyện đó. Nhưng còn chính quyền... và tại sao chính quyền lại giết ông ấy? – vì ông ấy làm cho quần chúng ngày càng thông minh, độc lập, yêu tự do, và cá nhân chủ nghĩa đến mức chính quyền

sợ rằng điều đó sẽ gây rắc rối cho mình. Chính quyền sẽ không thể điều khiển được những con người này, nó sẽ không thể nô dịch hóa nổi họ.

Tốt nhất là giết quách Socrates đi còn hơn là để ông ta gọt giũa tư tưởng của người dân đến khi họ nhận ra những tên quan lại chỉ là những kẻ ngốc! Tốt hơn hết là thủ tiêu ông ta trước khi chuyện đó xảy ra. Ấy thế mà tất cả các sách sử toàn kể lại rằng chính người dân Athens Nicholas đã giết Socrates. Giờ tôi thấy dân làng Saint Nicholas đổ về phi trường để chứng minh họ không ủng hộ cảnh sát. Thậm chí khi tôi đã rời khỏi đất nước của họ rồi, làng Saint Nicholas còn cử đại biểu đến gặp ông tổng thống để phản đối về chuyện đã xảy ra ở ngôi làng của họ.

Tôi chỉ ở đó hai tuần lễ, và tôi chẳng rời khỏi nhà; nhưng họ có thể thấy người của tôi – ít nhất là 500 *sannyasin* quy tụ từ khắp châu Âu về đây. Họ đã quen với khách du lịch, vì đây là một điểm du lịch, nhưng họ chưa bao giờ thấy những con người nông hậu đến thế. Và các *sannyasin* của tôi ở làng Saint Nicholas, dù họ không thể hiểu được tôi – ngôn ngữ là một rào cản lớn – nhưng một số người trong làng vẫn đến chỉ để được ngồi bên tôi. Và điều này xúc phạm đến trật tự tôn giáo.

Vị tổng giám mục giận điên vì không ai chịu đi lễ; mà mới chỉ ở đó có 15 ngày, tôi đã mở được một buổi lễ lớn. Buổi lễ của ông ta chỉ có 6-12 bà già có mặt nghe ông giảng.

Ông ta bắt đầu lo lắng, gửi điện cho tổng thống, cho thủ tướng, cho các bộ trưởng, cho ông cảnh sát trưởng, trả lời phỏng vấn với toàn những lời dối trá – vì ông ta chẳng biết tí gì về tôi cả. Và nỗi sợ của ông ta lây lan: cả chính phủ cũng bắt đầu lo ngại.

Một *sannyasin* của tôi, Amrito – người mời tôi đến Hy Lạp – là bạn thân của tổng thống và thủ tướng. Bà ấy có quan hệ tốt với tất cả những quan chức cao cấp, vì 20 năm trước bà đã được chọn là nữ hoàng sắc đẹp: “Hoa hậu Hy Lạp”, và bà bắt đầu nổi tiếng từ ấy. Bà làm người mẫu, và tất cả các đạo diễn, doanh nhân... mọi loại người đều liên quan đến bà ấy. Bà chẳng bao giờ phải hẹn trước; bà có thể đến nhà họ bất cứ lúc nào – kể cả nhà tổng thống hay thủ tướng.

Thế nhưng hôm đó bà đến gặp tổng thống, bà chờ ở đó 6 tiếng đồng hồ liền mà không được phép vào nhà. Tại sao ông tổng thống lại sợ người phụ nữ mà ông quen từ lâu, người vẫn thường đến thăm ông và là bạn của

ông...? Nỗi sợ đó là vì... Ông ấy sẽ nói thế nào nhỉ? Ông ta không có câu trả lời cho những gì chính phủ ông ta đã làm đối với tôi và người của tôi.

Và bạn hẳn sẽ ngạc nhiên: câu trả lời rất lạ lùng. Tôi rời khỏi Athens vì họ không cho phép tôi ở lại dù chỉ một đêm trong khách sạn hay ở sân bay dưới sự giám sát của họ.

Khi tôi đi rồi, họ lập tức truy nã Amrito. Bà ấy hẳn đã biết tin này từ nguồn nào đó: “Giờ đến lượt bà – tại sao bà lại mời Osho đến đây, dù biết hẳn ta nguy hiểm?”. Amrito đã phải trốn khỏi nước mình. Và cảnh sát thì vẫn tiếp tục truy nã bà ấy.

Amrito là một người giản dị và dè dặt. Bà ấy không giàu; bà chỉ có một quán giải khát nhỏ. Và cảnh sát vẫn đến quán của bà để nắm bắt tình hình, phát hiện những dấu hiệu lạ mà lúc trước họ chẳng buồn để tâm – rằng cái quán này không được sạch sẽ.

Tất nhiên là nó không được sạch rồi, vì bà ấy đã rời khỏi đất nước được ba ngày. Nó không sạch vì trong suốt 15 ngày bà ấy ở Crete để gặp tôi, vậy nên chỉ còn một nhân viên trông coi quán. Nhưng như thế không phải là phạm pháp – ít nhất việc đó cũng không thuộc thẩm quyền giải quyết của cảnh sát. Có lẽ cơ quan địa phương quản lý vệ sinh trong nhà hàng, khách sạn phải đến giải quyết – nhưng họ không đến; người phát hiện sai phạm về vấn đề vệ sinh ở quán này lại là cảnh sát.

Tôi khuyên bà ấy quay về và đấu tranh, vì bà ấy chẳng làm gì sai trái cả. Phần sai là thuộc về chính phủ. Vì họ không thể hãm hại tôi, sợ rằng chuyện này sẽ gây ảnh hưởng quốc tế, nên họ tìm một người chịu đòn: họ có thể tấn công bà ấy, họ có thể tra tấn người phụ nữ ấy, một người đã ly dị, có một đứa con nhỏ và một bà mẹ già, và là trụ cột kiếm sống của gia đình. Mà một cái quán giải khát như thế thì kiếm được bao nhiêu cơ chứ?

Những người này lúc nào cũng đẩy tội cho quần chúng – và quần chúng thì câm hết. Còn lịch sử thì toàn dối trá: cách sách sử chứa đựng nhiều dối trá hơn bất kỳ đâu. Chuyện không có gì nhưng nó cho thấy rất nhiều.

Tôi không bước chân ra khỏi nhà, tôi không nói tiếng Hy Lạp. Người dân ở đó không hiểu được tôi. Những người hiểu được thì toàn là người ngoại quốc. Người ta cáo buộc tôi làm suy đồi tư tưởng của giới trẻ, phá

hủy đạo đức, truyền thống quốc gia, nhà thờ, gia đình... nhưng những người nghe tôi nói lại không phải là người Hy Lạp. Làm sao tôi gây ảnh hưởng lên đạo đức của họ, tôn giáo của họ được?

Nhưng dường như bọn quan liêu không hề suy nghĩ; chúng chỉ hành động theo nỗi sợ của chúng. Và nỗi sợ đó là: ai đó sẽ nêu lên những câu hỏi về gốc rễ xã hội của họ. Nhưng điều đó thật ngu xuẩn vì tôi có đi đến đâu thì tôi vẫn làm thế, và lời nói của tôi sẽ bay đi khắp nơi trên thế giới này.

Tôi có thể làm được gì khi gốc rễ của họ đã thối nát? Tôi làm được gì khi nền đạo đức của họ không phải là đạo đức mà chỉ là một sự giả tạo? Tôi làm được gì khi hôn nhân của họ chỉ là đạo đức giả chứ không phải là tình yêu? Tôi làm được gì khi gia đình đã quá đât và cần được thay thế bằng thứ khác tốt đẹp hơn? Gia đình đã hoàn thành sứ mệnh của nó. Nó đã làm được một ít việc tốt mà những việc đó vẫn có thể được thực hiện theo cách khác. Nó đã làm một số việc hết sức nguy hiểm và độc hại mà những việc đó có thể tránh được.

Cái kiểu gia đình tồn tại bao thế hệ qua không được phép tồn tại lâu thêm nữa. Nếu nó vẫn tồn tại thì loài người phải chết. Để cứu lấy loài người, chúng ta phải thay đổi cấu trúc xã hội mà loài người đang sống trong đó, để đem lại những con người mới – vì cái cũ đã thất bại hoàn toàn.

Ít nhất 10 ngàn năm qua, chúng ta cứ đi mãi trên một con đường và chẳng đến được đâu.

Đã đến lúc ta phải hiểu rằng ta đang đi sai đường. Nó cũ rích rồi; nó dẫn đến cái chết. Nó không cho phép người ta hạnh phúc, vui sướng; nó không cho phép người ta ca hát, nhảy múa.

Nó làm cho người ta nặng nề, trịnh thượng – đối với chính mình và những người khác.

Trong gia đình có nhữn mầm mống của tất cả những cuộc chiến, tôn giáo và dân tộc. Chính vì thế mà người ta gọi gia đình là “hạt nhân của nền văn minh”.

Chẳng có văn minh nào cả - và hạt nhân thì thối nát. Nó chỉ tạo ra những con người bệnh hoạn mà thôi, những con người được chữa trị bằng đủ các loại liệu pháp tâm lý mà vẫn bệnh hoạn. Chúng ta đã không thể tạo ra những con người tinh táo.

Thế nên, bề ngoài thì tôi cho rằng những gì xảy ra ở Hy Lạp có thể cũng sẽ xảy ra ở những nước khác, vì ở đâu cũng chỉ có một kiểu cấu trúc ấy mà thôi – và thực tế nó đã xảy ra ở nước khác.

Rời khỏi Hy Lạp, chúng tôi ghé Geneva để nghỉ qua đêm, và ngay khi nghe nhắc đến tên tôi, người ta tuyên bố ngay: “Không được! Không thể để ông ta vào được”. Tôi thậm chí còn không được phép bước chân ra khỏi máy bay.

Chúng tôi đi tiếp đến Thụy Điển. Người ta vẫn nói Thụy Điển tiên bộ hơn tất cả các nước châu Âu khác, thậm chí là tiên bộ nhất thế giới, rằng Thụy Điển cho phép nhiều kẻ khủng bố, nhà cách mạng, chính trị gia tị nạn, rằng Thụy Điển rất độ lượng.

Chúng tôi hạ cánh xuống Thụy Điển. Chúng tôi chỉ muốn nghỉ qua đêm vì các phi công đã sắp hết giờ bay. Họ không thể bay tiếp vì như thế sẽ là phạm pháp. Và chúng tôi thở phào nhẹ nhõm khi gặp người phụ trách ở sân bay... chúng tôi chỉ xin nghỉ lại qua đêm nhưng ông ấy cấp hẳn cho mỗi người một tấm visa 7 ngày. Có lẽ ông ấy say, hoặc ngái ngủ - lúc ấy là nửa đêm, quá nửa đêm rồi.

Người đi xin visa của chúng tôi quay về vui mừng báo tin là chúng tôi được cấp visa những 7 ngày. Thế nhưng, ngay lập tức cảnh sát ập đến và hủy toàn bộ số visa đó, rồi yêu cầu chúng tôi lập tức rời khỏi đất nước họ. “Chúng tôi không thể cho phép người này vào được”.

Họ cho phép khủng bố, cho phép những tên giết người, những tên Mafia, và họ cho những người đó tị nạn – thế mà họ không thể cho phép tôi. Mà tôi thì không yêu cầu được tị nạn hay sinh sống lâu dài ở đó, chỉ một đêm nghỉ chân mà thôi.

Chúng tôi quay sang London, vì đơn giản đó là vấn đề về quyền cơ bản của chúng tôi. Và chúng tôi tính toán sao cho tất cả mọi việc đều hợp pháp – chúng tôi mua vé hạng nhất cho chuyến bay ngày hôm sau. Chúng tôi có máy bay nhưng vẫn phải mua vé để phòng trường hợp họ bắt bẻ rằng: “Các ông không có vé bay trong ngày mai nên chúng tôi không thể cho phép các ông lưu lại trong phòng chờ hạng nhất được”.

Chúng tôi mua mỗi người một vé, chỉ để nghỉ lại trong phòng chờ, và nói với họ rằng: “Chúng tôi có phi cơ riêng – và cả vé nữa”. Nhưng họ nói

luật quy định họ có quyền tự quyết định một số việc tại sân bay mà chính phủ hay bất kỳ cá nhân nào cũng không được phép can thiệp: “Chúng tôi có quyền tự quyết định – và chúng tôi không thể cho phép người này lưu lại trong phòng chờ”.

Trong phòng chờ, tôi nghĩ: Làm sao tôi phá hủy được nền đạo đức của họ, tôn giáo của họ? Tôi sẽ chỉ ngủ thôi, và đến sáng chúng tôi đã đi rồi.

Nhưng không, cái gọi là các quốc gia văn minh này chỉ là lũ người man rợ và sơ khai. Họ nói: “Tất cả những gì chúng tôi có thể làm là cho ông nghỉ qua đêm trong nhà giam”.

Và tình cờ một người bạn của tôi nhìn thấy tập hồ sơ của họ. Họ có đầy đủ chỉ đạo từ chính phủ về việc đối xử với tôi như thế nào: tôi không được phép bước vào đất nước của họ bằng bất cứ cách nào, thậm chí chỉ là nghỉ qua đêm trong một khách sạn hay phòng chờ; nếu tôi muốn nghỉ qua đêm tại đây, cách duy nhất là nghỉ trong nhà giam.

Sáng ra, chúng tôi bay đến Ireland. Có lẽ người kia không đề ý đến tên tôi trong danh sách hành khách. Chúng tôi đề nghị được lưu lại 2-3 ngày – “Nhiều nhất là 7 ngày, nếu có thể”. Chúng tôi cần thời gian vì một quyết định khác đang được xem xét, và họ đang trì hoãn nó, mà hoạt động của chúng tôi phụ thuộc vào quyết định đó.

Người đó rất rộng rãi, hẳn ông ta vừa nốc quá nhiều bia: ông ta cho mỗi người 21 ngày. Chúng tôi đến khách sạn và lập tức cảnh sát đến để hủy những tấm visa kia. Họ nói rằng: “Người này bị điên – ông ta không biết gì cả”.

Họ hủy visa của chúng tôi, nhưng họ rơi vào tình huống khó xử? Giải quyết việc này thế nào đây?

Chúng tôi đã nhập cảnh, và đến ở trong khách sạn được mấy tiếng đồng hồ rồi. Họ đã đóng dấu visa 21 ngày vào passport của chúng tôi. Giờ họ đòi hủy chúng, mà chúng tôi thì chưa chuẩn bị sẵn sàng để rời khỏi đây. Chúng tôi phải chờ thêm mấy ngày nữa. Bạn có thể thấy bọn quan chức che đậy sai trái của họ như thế nào.

Họ nói: “Ông có thể ở lại đây, nhưng không được cho ai biết về chuyện này – không gặp gỡ báo chí, không ai được biết rằng Osho đang ở

đây, vì như thế sẽ gây rắc rối cho chúng tôi. Và tất nhiên là chúng tôi chẳng thể làm gì khác vì như thế sẽ làm mọi việc rối tung lên.

“Nếu ông không muốn đi – và chúng tôi đã cho phép ông ở lại trong 21 ngày... Chúng tôi không có cơ sở để hủy nó. Ông chưa làm gì phạm pháp cả - ông chỉ mới nghỉ lại một đêm ở đây. Trừ phi ngủ là một tội ác... Thế nên rất khó cho chúng tôi. Cách duy nhất là, ông giữ im lặng và không được xuất hiện trước công chúng”.

Ở lại đây mà không có visa thì đúng là phạm pháp; và cảnh sát đề nghị chúng tôi kín tiếng và không được hở cho ai biết chuyện này – rồi cứ lẳng lặng mà rời khỏi đây. Họ cách ly đám nhà báo, đánh lừa báo giới để họ đi lấy tin ở nơi khác.

Nhưng điều lạ lùng là những người này liên quan trực tiếp với chính phủ.

Trong nghị viện người ta nêu lên câu hỏi: “Chuyện gì xảy ra vậy? Phi cơ của họ đậu ngoài sân bay. Họ đã nhập cảnh vào đất nước – thế thì họ biến đi đâu rồi?”. Và ông bộ trưởng đơn giản nói dối rằng: “Họ có đến nhưng đã đi rồi”. Chúng tôi vẫn còn ở trong đất nước của họ mà nghị viện lại được thông tin là chúng tôi đã đi...

Toàn bộ chuyến đi này đã vạch trần các bộ máy quan liêu.

Và bây giờ tôi nhận được thông tin là các nước châu Âu đã cùng nhau đưa ra quyết định là ngay cả máy bay của tôi cũng không được hạ cánh xuống bất kỳ sân bay nào thuộc châu Âu.

Chuyện tiếp xãng cho phi cơ thì hại gì đến nền đạo đức của họ? Thế nhưng đơn giản là họ muốn tách tôi ra khỏi nhân loại. Điều kiện của họ rất rõ ràng: họ muốn tôi ở lại Ấn Độ - tất nhiên là họ không thể chối bỏ tôi, đó là quê hương của tôi. “Ông có thể ở lại”, họ nói. “Nhưng ông không được liên lạc với các môn đệ người ngoại quốc của ông, và không được tiếp xúc với báo chí”.

Đó là cách để tách tôi ra khỏi thế giới, khỏi môn đệ của tôi, và thậm chí khỏi các phương tiện truyền thông, để không ai biết tôi còn sống hay đã chết. Đó là cách để biến tôi thành một kẻ gần như đã chết – dù tôi vẫn đang sống – để cắt đứt mối liên hệ của tôi với tất cả mọi người.

Tôi không chấp nhận điều kiện của họ. Tôi chưa bao giờ sống theo bất kỳ điều kiện nào, mà đặc biệt là cái thứ điều kiện xấu xa đó thì lại càng không. Tôi rời khỏi Ấn Độ và đi đến Nepal – vì đó là quốc gia duy nhất tôi có thể đến mà không cần visa; chứ nếu không thì chính phủ Ấn Độ hẳn đã thông báo đến tất cả các đại sứ quán là không được cấp visa cho tôi để tôi không thể rời khỏi Ấn Độ. Họ đã ký hiệp ước với Nepal và vì thế tôi không cần visa vẫn có thể vào được nơi đó.

Tuy nhiên, Nepal là một nước nhỏ và nghèo – nghèo nhất – và chịu áp lực rất lớn từ Ấn Độ... Ấn Độ có thể chiếm nó bất cứ lúc nào. Nepal không có đến một quân đội cho ra hồn.

Tôi nhận được tin này từ một nguồn đáng tin cậy: chính phủ Ấn Độ buộc Nepal hoặc là bắt giữ tôi, hoặc trục xuất tôi về Ấn Độ. Thế là tôi phải rời khỏi Nepal. Chuyện này chẳng thể thay đổi được tôi.

Nhưng nó đã thay đổi rất nhiều thái độ của tôi về xã hội mà chúng ta đang sống. Thật là một xã hội xấu xa, man rợ, vô văn hóa, kém văn minh.

Vì thế mà tôi nói: “Nhiều – và không gì cả”.

* * *

Osho yêu quý,

Tôi thấy câu chuyện ông kể cho chúng tôi nghe về Mahavira khi ngài đi khát thực thật kỳ quặc. Chuyện ngài đặt ra những điều kiện cho cuộc sống để nhận thức ăn hàng ngày đối với tôi dường như chỉ là chuyện tưởng tượng, chứ bình thường chẳng ai có thể sống theo cách đó cả. Có lẽ tôi đã hiểu sai ngụ ý của câu chuyện. Ông nói rằng chúng ta không cần phải vội vã trong cuộc kiếm tìm của mình; nhưng quanh ông lúc nào tôi cũng cảm thấy thời gian thật quý giá, và tôi muốn tận dụng thời gian tối đa. Và đối với tôi, cứ mỗi lần chuẩn bị nêu lên một câu hỏi là tôi lại lưỡng lự, vì sợ bộc lộ là mình ngu dốt. Tôi thực sự muốn đứng trước mặt ông, “trần trụi, trống rỗng và một mình”.

Câu chuyện về Mahavira luôn bị hiểu sai – không chỉ mình bạn hiểu sai đâu – vì chúng ta nhìn nhận sự việc bằng lý trí của mình. Nếu bạn sống vào thời Mahavira thì có thể đó là việc đặt điều kiện cho cuộc sống, nhưng

đối với Mahavira thì không phải như vậy, đó không phải là ra điều kiện cho cuộc sống.

Theo Mahavira, đơn giản ngài chỉ muốn có được một tín hiệu từ cuộc sống – liệu mình có nên tiếp tục tồn tại, hay là mình không còn cần thiết nữa. Ngài không bao giờ than phiền. Có khi ngài nhịn ăn ba tháng liền nhưng không hề phàn nàn một tiếng nào.

Nếu ngài ra điều kiện cho cuộc sống thì hẳn ngài phải mệt mỏi và kêu ca chứ. Nếu ngài muốn điều khiển cuộc sống thì hẳn ngài phải cảm thấy sự thất bại của mình. Ba tháng ròng ngài không nhận thức ăn – nhưng không một lời ca thán. Ngài là một trong những sinh linh đáng kính, tĩnh lặng và bình an nhất.

Tại sao ngài lại đưa ra quyết định như thế sau một buổi sáng hành thiền? – đơn giản là để mình không trở thành gánh nặng của hiện hữu. Ngài để cho hiện hữu quyết định. Ngài không ra điều kiện cho hiện hữu; ngài cho phép hiện hữu nắm giữ toàn bộ cuộc đời ngài, thậm chí cả hơi thở và thức ăn của ngài. Ngài đặt tất cả vào bàn tay của hiện hữu.

Nhưng làm thế nào ngài biết được? Giữa bạn và hiện hữu không giao tiếp bằng ngôn ngữ; chỉ có thể giao tiếp biểu tượng – và chuyện ấy không gì khác hơn là giao tiếp biểu tượng. Ngài chỉ muốn có một dấu hiệu.

Một điều cần nhớ là, những người như Mahavira, Parsunatha, đức Phật Cồ Đàm là những đáng độc nhất vô nhị. Họ đi con đường riêng của họ, và con đường đó phù hợp với nhân cách của họ một cách hoàn hảo.

Thời nay thì tôi sẽ chẳng bao giờ làm một việc giống như vậy. Tôi là một người hoàn toàn khác – nhưng tôi không hiểu sai về Mahavira. Tôi chấp nhận sự độc nhất của ngài, và tôi tôn trọng cách ngài sống cuộc đời ngài – không hề đòi hỏi. Đó không phải là đòi hỏi – rằng hiện hữu phải đáp ứng điều kiện này – đơn giản đó chỉ là một thỏa thuận: “Vì không thể hình dung ngôn ngữ nên tôi chọn một dấu hiệu nhất định và rồi mọi thứ tùy thuộc hiện hữu quyết định”. Ngài tuyệt đối đặt mình vào lòng bàn tay hiện hữu đến nỗi ngài thậm chí còn không muốn thở một hơi thở của chính mình.

Còn tôi là một người hoàn toàn khác, gần như trái ngược với Mahavira. Tôi sẽ không bao giờ chờ mong ở hiện hữu một việc như thế.

Con đường của tôi là buông xả - thế thì có gì phải bận tâm? Một lần và mãi mãi, để hiện hữu định đoạt, và khi hiện hữu không cần đến bạn, bạn sẽ tan vào vũ trụ. Không nhất thiết phải hỏi hết ngày này đến ngày nọ - thế thì chẳng khác gì mè nheo cả. Tôi đã làm điều đó một lần rồi, và chỉ một lần đó thôi. Tôi sẽ không làm hai lần, vì làm hai lần có nghĩa là lần đầu bạn chưa buông xả hết; chứ không thì việc gì phải làm lại? Bạn chỉ có thể buông xả một lần mà thôi.

Lúc còn bé chúng tôi phải giải rất nhiều câu đố, và đặc biệt chúng tôi rất hay hỏi thầy giáo – thầy của chúng tôi là một người lẩm lì ít nói – và những việc đơn giản thôi cũng đủ làm ông suy nghĩ.

Chẳng hạn, khi chúng tôi hỏi ông: “Một người tự tử bốn lần. Vậy người đó thành công vào lần thứ mấy? – lần thứ nhất, lần thứ hai... anh ta thành công lần nào?”.

Và ông ấy vắt óc suy nghĩ, rồi nói: “Làm sao thầy biết được?”. Nếu thành công thì lần cuối cùng thực ra là lần đầu tiên.

Theo cách hiểu của tôi, bạn chỉ buông xả một lần mà thôi. Nếu bạn phải làm lại, thì có nghĩa đó là lần thứ nhất... Bạn định che mắt ai kia chứ? Và lấy gì đảm bảo là lần thứ hai sẽ không như lần trước? Buông xả là hiểu chứ không phải là làm.

Đó không phải là điều bạn có thể nói với hiện hữu; đơn giản nó chỉ là sự hiểu: “Tôi sẽ không bơi ngược dòng, đơn giản vì việc đó là ngu dốt”. Bạn sẽ sớm đuối sức và không bao giờ thắng được dòng chảy. Hiểu được điều đó, bạn chấp nhận thuận theo dòng. Đó là buông xả.

Lúc này, dù dòng sông có đưa bạn đi đến nơi nào... bạn không cần phải hỏi; bạn chỉ đơn giản trôi theo dòng sông ấy. Một ngày nào đó – bất cứ lúc nào – bạn sẽ ra đến đại dương, bạn sẽ tan biến.

Thế nên tôi sẽ không khuyên người ta làm theo những gì Mahavira đã làm. Mahavira có sự hiện hữu độc đáo của ngài.

Tên thật của ngài không phải là Mahavira; Mahavira nghĩa là “chiến binh vĩ đại”. Ngài tên thật là Vardhanana, nhưng không ai nhớ được cái tên đó vì một lẽ đơn giản: phương pháp của ngài là phương pháp của một chiến binh, một đấu sĩ. Thậm chí ngài cũng chiến đấu không ngừng nghỉ với hiện

hữu. Ngài nói: “Ta chỉ sống chừng nào ta còn được chào đón. Không được chào đón thì ta không còn muốn sống nữa dù chỉ là một phút giây”.

Ngài tranh đấu tự trong sâu thẳm, nhưng sự tranh đấu của ngài có vẻ đẹp riêng của nó. Ngài ở bên trong nó – đó là vẻ đẹp. Nó không phải là cuộc đấu tranh nửa vời, nó trọn vẹn. Và bí quyết là, những cái trọn vẹn sẽ chuyển hóa bạn; sự buông xả của bạn, nếu là trọn vẹn, nó sẽ chuyển hóa bạn; cuộc tranh đấu của bạn, nếu trọn vẹn, nó sẽ chuyển hóa bạn.

Cái đem đến sự chuyển hóa không phải sự buông xả hay tranh đấu của bạn mà chính là sự trọn vẹn của bạn.

Thậm chí đến nay vẫn có những người tu hành đi theo con đường của Mahavira. Số này không nhiều vì sau khi Mahavira chết họ bị phân hóa. Có nhiều người chưa sẵn sàng cho một cuộc chiến như vậy. Và trong số này có khá nhiều thầy tu. Họ thỏa hiệp nhiều thứ mà Mahavira hẳn sẽ không chấp nhận.

Chẳng hạn, họ mặc quần áo; Mahavira thì không. Họ sống trong nhà; Mahavira không bao giờ sống ở nơi nào có mái che. Trời có mưa, có nắng, có lạnh cóng đi chẳng nữa, ngài vẫn chỉ đứng dưới gốc cây. Thế nên những ai muốn thỏa hiệp đều không thể thỏa hiệp với ngài còn sống. Ngài là một người vô cùng mạnh mẽ. Nhưng đến ngày ngài chết thì những đệ tử của ngài lại bị phân hóa.

Thế là những người chính thống, những người vẫn đi theo con đường của Mahavira đến nay chỉ còn lại 22 người – đó là hội tôi còn ở Ấn Độ; đến nay có lẽ một vài người trong số họ đã hết, vì họ đều đã già rồi. Và thật khó mà tìm được người thay thế khi họ đã chết rồi.

Còn tập kia, những người thỏa hiệp, có tới gần 5 ngàn người – và đến nay số này ngày càng nhiều hơn. Và họ sẽ vẫn thỏa hiệp như thế.

Đầu tiên là họ mặc quần áo; rồi vào ở trong nhà người ta. Giờ họ còn đi cả máy bay nữa. Cả cuộc đời Mahavira chỉ có đi bộ, không bao giờ sử dụng một loại xe cộ nào. Tôi từng thấy những người thỏa hiệp này lên lút dùng bàn chải đánh răng nữa; Mahavira thì không bao giờ đánh răng cả.

Tôi còn biết những thầy tu này cứ có dịp là họ tranh thủ tắm nữa; Mahavira không bao giờ tắm, trừ khi trời mưa và lúc đó ngài đứng dưới gốc

cây. Có lần tôi thấy nơi ở của một thầy tu nọ... người này rất thân thiện với tôi và không nghĩ là tôi sẽ vạch trần ông ta.

Ông ta nói: “Ông dùng gì? – Fanta hay Coca Cola?”. Tôi hỏi lại: “Anh dùng gì cơ?”.

Ông ta đáp: “Nhưng đừng cho ai biết nhé!” – rồi ông ta mở tủ ra, trong đó giấu đầy những lon Coca Cola và Fanta. Sự thỏa hiệp không có giới hạn. Nhưng nó có hại gì đâu? – nó là những thứ đồ uống hoàn toàn phi bạo lực; bạn có thể uống được.

Tuy nhiên số người theo Mahavira ngày càng ít đi; một người chết thì cũng không có người nào thay thế. Ngay cả những người này, theo cách nào đó, cũng đã thỏa hiệp rồi. Thật khó mà làm giống hệt Mahavira được – đó là điều tôi muốn nói, nói gót là điều không thể.

Những người này sau buổi hành thiền cử sáng cũng đặt ra điều kiện. Nhưng những điều kiện đó rất hạn chế - 6 hay 8 giờ đó – và tất cả mọi người đều biết điều kiện đó là gì, vậy nên nếu họ đến một thành phố, họ sẽ đến tất cả những gia đình Kỳ-na giáo và tất cả những gia đình đó sẽ đáp ứng những điều kiện khác nhau. Và những người này đặt ra những điều kiện hết sức đơn giản.

Chẳng hạn, nếu trên cửa nhà có treo hai quả chuối thì họ sẽ nhận được thức ăn. Và mọi người biết như vậy, thế là các gia đình Kỳ-na giáo đều treo hai quả chuối lên cửa nhà mình, và những người này đều rồi nhận thức ăn – điều kiện đã được đáp ứng – những điều kiện nhỏ nhất được những người thầy tu đó đặt ra và công bố cho tất cả mọi người biết.

Họ không thể nhận thức ăn từ những người không theo Kỳ-na giáo. Họ không thể ở lại một nơi lâu hơn 3 ngày được, vì theo Mahavira – và tôi cảm nhận là ngài đã đúng – thì cứ sau ba ngày, sự vương bận sẽ xuất hiện.

Thí dụ, ngày đầu tiên bạn thấy nơi ấy không thích hợp cho bạn. Có thể bạn ngủ không ngon giấc, có thể bạn bị căng thẳng chút ít. Nhưng sau ngày thứ ba, mọi thứ bắt đầu đầu vào đấy; và sau ngày thứ 21 bạn trở nên quen thuộc với nơi đó, tựa như bạn được sinh ra ở nơi đó vậy.

Cần có thời gian nhất định để điều chỉnh, vì thế mà Mahavira không cho phép vượt quá 3 ngày. Và ở Ấn Độ, đệ tử Kỳ-na giáo rất ít, thế nên có rất nhiều nơi không có một đệ tử Kỳ-na giáo nào – vậy vị thầy tu kia sẽ phải

làm sao? Hai mươi gia đình Kỳ-na giáo đem xe cộ, lều trại đi theo ông ta, và ở những nơi không có người Kỳ-na giáo, họ dựng một khu trại nhỏ rồi treo chuỗi ngoài lều của mình... và cả 8 điều kiện đều được đáp ứng. Sau đó nhà nào cũng chuẩn bị thức ăn – và ông này chỉ việc lấy ra một điều kiện trong số 8 điều kiện ấy – rồi nhận thức ăn.

Bề ngoài thì ông ta đi theo Mahavira, nhưng Mahavira không làm như vậy. Mahavira đi theo con đường hoàn toàn khác. Đó không phải là buông xả; ngài không phải là người cổ vũ buông xả, ngài là một chiến binh.

Theo ngài, sự thật phải được chinh phục, và để chinh phục nó bạn phải chiến đấu trọn vẹn. Câu chuyện tôi kể với các bạn là một phần cuộc chiến của ngài. Cả cuộc đời ngài là con đường tranh đấu. Tôi sẽ kể các bạn nghe một câu chuyện nữa.

Suốt 20 năm ngài không nói tiếng nào cho đến khi ngài giác ngộ. Trong 20 năm đó ngài trải qua biết bao thử thách. Một ngày nọ ngài đang hành thiền... và ngài không hành thiền ở tư thế thoải mái. Ở phương Đông thường, người ta hành thiền ở tư thế hoa sen, và về mặt sinh lý thì tư thế hoa sen là tư thế thoải mái nhất khi bạn đã quen với nó, vì xương sống của bạn được giữ thẳng và trọng lực được giảm đến mức thấp nhất, nó giúp cơ thể bạn nương trên cột sống thẳng nhẹ nhàng như tấm lụa.

Mahavira thiền đứng. Trong mọi thái độ của mình ngài đều là chiến binh. Có những người thiền nhắm mắt – như thế dễ chịu hơn. Có những người thiền mở mắt, nhưng theo một cách tự nhiên – họ vẫn chớp mắt. Như vậy cũng không phải là chiến đấu. Mahavira thiền mắt nửa nhắm nửa mở và không chớp mắt.

Trong hai mươi năm ấy, một ngày nọ khi ngài đứng thiền bên bờ sông, chợt một người đàn ông lại gần và nói với Mahavira rằng: “Ông đứng đây ngó chừng đàn bò giúp tôi nhé. Tôi phải về nhà có việc gấp; mẹ tôi ốm và người ta báo tin cho tôi là bà ấy đang hấp hối. Tôi sẽ quay lại ngay, nhưng... ông đứng đây cả ngày, vậy phiền ông trông chừng đàn bò, đừng để chúng đi lạc vào rừng”.

Và Mahavira vẫn lặng thinh, vì ngài không thể nói. Còn người đàn ông nọ thì đang vội quá – mẹ ông đang hấp hối – ông ấy không để ý là Mahavira không nói gì. Đơn giản ông ấy hiểu sự im lặng của người kia nghĩa là đồng ý.

Một hai tiếng sau, ông ta quay lại, Mahavira vẫn đứng đó nhưng đàn bò không còn con nào. Ông la lên: “Ông là loại người gì vậy? Ông đứng đây cả ngày chỉ có việc trông chừng đàn bò. Vậy giờ chúng đi đâu cả rồi?”.

Và ngài vẫn không nói, người đàn ông kia lại càng giận hơn: “Vậy là ông giả câm giả điếc hả?”. Rồi ông ta bèn lấy hai chiếc que đâm vào tai Mahavira, sau đó lấy đá đập mạnh vào hai tai ngài để làm cho ngài điếc hoàn toàn. Thế nhưng Mahavira vẫn không mở miệng, cũng không hề chớp mắt.

Người nọ nghĩ: “Hình như lão này bị điên. Người bình thường ắt đã phải lên tiếng...”. Rồi ông ta đi vào rừng tìm đàn bò của mình. Đêm xuống, lúc ấy giờ đàn bò phải về chuồng, ông ta quay ra khỏi khu rừng và đập vào mắt ông là đàn bò đang ngồi ngoan ngoãn quanh Mahavira ngay bên bờ sông.

Ông ta nói: “Ông thật là...! Tôi chọc thủng tai ông mà ông cũng không chịu hé môi! Làm tôi tìm khắp trong rừng, thế mà đàn bò lại đang ngồi đây! Ông giấu chúng ở đâu thế?”. Rồi ông ta đánh Mahavira – ngài trần truồng. Nhưng ngài vẫn cứ đứng như vậy. Người nọ thầm nghĩ có lẽ ông này điên thật rồi – đánh hấn ta cũng chẳng nhằm nhò gì... bạn chẳng thể làm bất cứ điều gì với hấn ta, hấn chẳng phản ứng gì đâu. Đó chính là sự tĩnh lặng tuyệt đối – dù chuyện gì xảy ra, ngài vẫn giữ tập trung và không phản ứng gì. Đó không chỉ là vấn đề về việc mở miệng nói hay giữ im lặng.

Đây là một câu chuyện đẹp. Đến đây thì nó vẫn là câu chuyện thật nhưng có một kết thúc hoang đường. Ở Ấn Độ người ta thờ rất nhiều thần, họ không tin vào một thần duy nhất, vì như thế giống như là đi theo một kẻ độc tài; như thế là không dân chủ - trên thực tế người ta thờ tới 33 triệu vị thần. Đó là dân số của Ấn Độ thời các vị thần được tưởng tượng ra: mỗi người có một vị thần. Thế ầu cũng là lẽ tự nhiên.

Một trong những vị thần, đó là Indra, cảm thấy rất đau lòng và phần nộ trước những chuyện xảy đến với Mahavira – một con người tĩnh lặng không làm gì hại đến ai. Những con bò tự chúng đi rồi lại về và ngài hoàn toàn vô định.

Indra xuất hiện – các vị thần có thể nói mà không phát ra thành tiếng – ngài nói với Mahavira: “Ta có thể cho người hai vị thần bảo hộ, vì chuyện này thật không thể tin nổi, không thể tưởng tượng được! Không nên để chuyện như thế xảy ra”. Và đối với các vị thần, bạn không cần phải nói, họ có thể đọc được suy nghĩ của bạn.

Indra đọc suy nghĩ của Mahavira: “Hãy để tôi yên. Tôi không cần sự giúp đỡ của người nào hết, tôi muốn tự mình chiến đấu. Tôi không muốn nợ ai – hãy bỏ qua cho. Dù chuyện gì xảy ra tôi vẫn sẽ chiến đấu một mình cho đến ngày chiến thắng”.

Đến đây thì chiến thắng của ngài nghe có vẻ lạ lẫm đối với những người đã quen với ý niệm buông xả, đầu hàng hiện hữu. Thế nhưng bạn cần nhớ rằng: Hãy thương xót kẻ khác, sự độc nhất của họ. Điều đó không có nghĩa rằng bạn phải đi theo con đường của họ; đơn giản là bạn cần có một sự thấu hiểu sâu sắc rằng, mỗi người là độc nhất; và một khi người ta là độc nhất thì con đường của họ cũng độc nhất. Và đôi khi những con đường trái ngược lại dẫn về cùng một đích.

Chỗ này rất dễ bị hiểu sai, nhưng tôi muốn các bạn hiểu rằng có những con đường khác nhau, những con người khác nhau, và những sự độc nhất khác nhau. Tất cả những điều đó sẽ giúp mở mang trái tim của bạn, tình thương của bạn, sự thấu cảm của bạn. Và dù cho bạn đi theo con đường nào thì điều đó cũng có ích. Đây chính là sự mở mang – nó có thể chứa đựng mâu thuẫn.

6. CẢ CUỘC ĐỜI TRÔNG RỘNG

Osho yêu quý,

Tôi nhớ lúc ông ở đồn cảnh sát Crete, có hai phụ nữ Hy Lạp trẻ tuổi vận trang phục đen điển hình của người dân đảo Crete đến bên cửa sổ, nắm lấy tay ông và nói bằng thứ tiếng Anh chấp vá: “Osho, chúng tôi yêu ngài. Chúng tôi là người đảo Crete. Xin ngài hãy ở lại đây với chúng tôi”. Đường như các chính phủ ngày càng tấn công ông dữ dội hơn – bất chấp tình yêu của thường dân giành cho ông rõ ràng ngày càng nhiều – một trong những phần rất quan trọng trong công việc của ngài sẽ là vạch trần sự thật rằng bọn quan liêu không hề đại diện cho quần chúng mà trên thực tế là hoàn toàn đối lập với quần chúng.

Tất nhiên là tôi vẫn nhớ hai cô gái trẻ ấy. Họ đã nắm tay tôi và có thuyết phục tôi rằng “Chúng tôi, người dân của hòn đảo này, rất mong muốn ông ở lại đây. Chúng tôi yêu ông”.

Vấn đề bạn nêu lên cho tôi đã xảy ra nhiều lần trong cuộc đời tôi rồi, hết lần này đến lần khác. Bộ máy quan liêu không đứng về phía người dân mà chống lại họ. Nó lợi dụng họ, bóc lột họ, thao túng họ; nó làm cho họ tin rằng nó đang phục vụ cho mục đích của họ. Thế nhưng thực tế thì hoàn toàn ngược lại.

Hồi trước Thế chiến thứ hai ở Nhật, người ta tin rằng Nhật Hoàng là thiên tử, mang dòng máu Thiên Hoàng, và những gì ông nói không phải là của con người mà là của thánh nhân; lệnh của ông phải được tuân theo. Hàng thế kỷ liền người Nhật tin rằng ông chính là Thiên Hoàng. Và họ đã chết trong hàng trăm cuộc chiến, sẵn sàng chết, vui sướng được chết, bởi họ đang hy sinh cho Thiên Hoàng. Người ta còn có thể khao khát cái chết nào cao đẹp hơn thế?

Nhật Bản là một nước nhỏ nhưng chưa bao giờ bị chinh phục – kể cả Trung Hoa hay những nước lớn khác cũng không xâm lược nổi nước này. Trung Hoa rộng lớn là thế, hùng mạnh là vậy mà cũng chịu thất bại trước Nhật Bản nhỏ bé vì một lý do đơn giản là người Nhật Bản nhỏ bé vì một lý

do đơn giản là người Nhật có niềm tin sâu sắc rằng Thượng Đế luôn bên họ, và chiến thắng thuộc về họ. Và dù ít nhiều ở các nước khác trên khắp thế giới người ta cũng ở trong tình trạng tương tự.

Ngày hôm đó, khi hai cô gái Crete đến nắm lấy tay tôi và nói với tôi bằng tình yêu rằng: “Chúng tôi không chống lại ông. Chúng tôi yêu ông và chúng tôi muốn ông ở lại đây”, họ đại diện cho ý thức thực sự của người dân. Và rồi tôi lại thấy ngoài sân bay, 3 ngàn người tập trung đến đó – hẳn cả làng Saint Nicholas đã đến đó để thể hiện sự ủng hộ của họ và chứng tỏ rằng họ không ủng hộ sự dã man và những hành động độc tài mà cảnh sát đã làm đối với tôi, rằng họ ủng hộ tôi.

Vâng, hẳn là một trong những công việc của tôi là thức tỉnh con người ta trước tình trạng thực là: bạn đang bị bóc lột dưới những hình thức khác nhau. Những kẻ bóc lột thậm chí còn tự nhận mình là đầy tớ nhân dân để lừa bịp bạn rằng họ đang phục vụ bạn. Hàng ngàn năm qua chúng vẫn ‘phục vụ’ bạn đấy thôi – và người dân thì sống trong khổ sở, ngu dốt cùng cực. Họ chẳng có gì trong cuộc đời mình; họ sinh ra, sống lây lất, rồi chết. Không có sự kiện nào trong cuộc đời họ có thể gọi là sung sướng, là kinh nghiệm.

Rõ ràng không từ khi lột lòng cho đến lúc chết, không khai hoa, không nở rộ... trong khi họ vẫn có đủ những tiềm năng thăng hoa của một bản hoan ca. Thế nhưng, những kẻ quan liêu ấy, từ tôn giáo đến chính trị, đều không cho phép điều đó xảy ra. Họ sợ quần chúng sung sướng.

Lúc đầu tôi thấy chuyện này thật lạ. Chưa bao giờ tôi nghĩ họ lại phải sợ quần chúng sung sướng. Dần dần tôi hiểu ra rằng niềm sung sướng chứa đựng nhiều nguy cơ. Người biết sung sướng thì không phải là người thiếu năng trí tuệ. Người sung sướng là người thông minh.

Người sung sướng là người hiểu được nghệ thuật của cuộc sống; nếu không họ làm sao sung sướng được. Và người sung sướng là kẻ đe dọa tất cả lợi ích thiết thân kia – những thứ chống lại nhân loại.

Những lợi ích đó muốn nhân loại phải mãi mãi sống trong địa ngục. Chúng đã làm mọi cách để kìm giữ bạn trong khốn khổ. Chúng tàn phá tất cả những thứ có khả năng đem lại cho bạn niềm vui, và chúng đem lại cho bạn những cơ hội đau khổ. Người đau khổ không nguy hại gì cho cái xã hội thối nát này.

Vâng, hẳn một trong những công việc căn bản của tôi là giúp người ta ý thức được rằng những kẻ nắm giữ quyền lực kia – dù là thuộc tôn giáo hay chính trị - đều không phải là những người bạn của bạn. Họ là kẻ thù của bạn. Và trừ phi toàn nhân loại thực hiện một cuộc nổi dậy chống lại tất cả các loại quan liêu, loài người sẽ mãi bị mắc kẹt, không tiến hóa được, không với được tới những tầm cao mà khi sinh ra họ có quyền làm được.

* * *

Osho yêu quý,

Liệu đã có ai thực sự hiểu được thông điệp tình yêu của ông? Gần đây tôi cảm thấy thật đau lòng khi nhận ra rằng tôi chưa hiểu được, và tự hỏi chẳng phải chúng ta vẫn đang ca những bài ca cũ rích đó sao, dù chủ đề có chút ít khác biệt. Chỉ có việc sống cuộc sống bình dị và tự nhiên thôi mà cũng khó hiểu đến thế sao?

Vì nó quá bình dị, quá tự nhiên nên mới khó. Bạn không bình dị và bạn cũng không tự nhiên. Còn nó thì bình dị và tự nhiên.

Thông điệp tình yêu của tôi rất đơn giản, không gì đơn giản hơn thế. Nhưng lý trí của bạn thì lại phức tạp quá, rối rắm quá. Nó làm cho mọi thứ rối tung cả lên. – Đó là nhiệm vụ của nó. Và hàng thế kỷ qua nó đã được huấn luyện để làm chỉ một việc là: khiến mọi việc trở nên phức tạp đến mức bạn không sống nổi.

Lý trí của bạn đã rất nhuần nhuyễn trong việc phá hủy bạn, vì cuộc sống của bạn chứa đựng những điều quá đơn giản. Hiện hữu rất đơn giản, nhưng lý trí của con người đã bị gọt giũa, quy định, giáo dục, lập trình theo cách mà điều đơn giản nhất cũng bị bẻ cong đi. Ngay khi nó đi vào lý trí bạn là nó đã hết đơn giản rồi. Lý trí suy diễn nó, tìm ra những thứ không có trong nó, và lờ đi những thứ sẵn có trong nó rồi.

Và bạn nghĩ bạn đã nghe được những điều bấy lâu nay tôi vẫn nói với bạn? Không phải vậy. Tôi nói với bạn một đằng bạn nghe một nẻo vì việc nghe của bạn không trực tiếp. Có một kẻ trung gian – đó chính là lý trí của bạn. Nó hoạt động với chức năng kiểm duyệt, nó không để cho nhiều thứ thâm nhập vào bạn đâu.

Bạn sẽ phải ngạc nhiên nếu biết được nó đã ngăn chặn bao nhiêu – 98% đấy. Nó chỉ cho phép 2% những điều nghe được thâm nhập vào bạn, mà 2% đó cũng không còn là nguyên chất nữa. Đầu tiên 2% đó bị ô nhiễm do sự suy diễn của lý trí, của những trải nghiệm quá khứ, những quy định, và khi lý trí cho rằng nó đã hiểu thì những điều được nói ra và những điều bạn nghe được đã cách nhau hai nửa địa cầu rồi.

Đức Phật Cồ Đàm thường kể câu chuyện này, có một điều thật lạ là tất cả những vị thầy vĩ đại đều dựa vào những câu chuyện. Việc này có lý do của nó: lý trí thấy thư giãn khi nghe một câu chuyện, một câu đùa giỡn. Không nhất thiết phải căng thẳng, nghiêm trọng, chỉ nghe một câu chuyện thôi mà, và thế là bạn thấy thoải mái.

Tuy nhiên, khi nghe về những vấn đề như tình yêu, sự tự do hay tĩnh lặng, bạn lại bị căng thẳng. Chính vì thế mà các vị thầy phải sử dụng những câu chuyện đơn giản. Có lẽ khi câu chuyện kết thúc họ có thể thành công trong việc đưa một thông điệp nhỏ thâm nhập vào bạn qua đẳng cửa sau thừa lúc bạn còn đang thư giãn.

Đức Phật Cồ Đàm thường nói với các đệ tử của mình rằng: đó là thói quen của ngài sau buổi nói chuyện ban tối – “Giờ các người hãy đi làm công việc cuối cùng trước khi đi ngủ. Và việc cuối cùng đó là thiền định”.

Một buổi tối nọ, tham dự buổi thuyết pháp có một cô gái điếm và một tên trộm. Khi Đức Phật nói: “Giờ các người hãy đi làm công việc cuối cùng trước khi đi ngủ”, thì tất cả các đệ tử của ngài đứng dậy đi thiền. Tên trộm thì bừng tỉnh. – “Mình làm gì ở đây thế nhỉ?”. Đã đến giờ đi ăn trộm rồi. Cô gái điếm thì nhìn quanh và cảm thấy đức Phật thật miễn cảm, vì khi nói điều đó đức Phật đã nhìn cô. Cô cúi xuống thật thấp với lòng biết ơn sâu sắc vì cô đã được nhắc nhở rằng, “Hãy đi làm công việc của mình trước khi ngủ”.

Chỉ một câu nói mà ba loại người nghe được ba ý nghĩa khác nhau. Thực ra nó có nhiều ý nghĩa hơn thế, vì đối với người hành thiền này thì đó là niềm vui, đối với người hành thiền khác thì đó là việc mà họ phải làm; và như thế ý nghĩa không còn giống nhau nữa. Thông điệp giành cho tất cả những người hành thiền là như nhau nhưng họ nghe không giống nhau.

Suốt cuộc đời tôi chưa bao giờ dạy điều gì phức tạp cho một người nào. Cuộc sống đã phức tạp rồi, và tôi không muốn chất thêm gánh nặng cho bạn. Nhưng có lẽ tôi là người bị hiểu sai nhiều nhất trong thế kỷ này, vì

một lẽ đơn giản là tôi nói những điều đơn giản mà không ai nói. Tôi đang nói về những điều hiển nhiên mà tất cả mọi người đã làm ngơ, đã lãng quên. Không ai nói về những điều ấy cả.

Bạn có thể chìm vào những luận thuyết thần học của Thiên Chúa giáo, nhìn những tác phẩm tôn giáo vĩ đại của đạo Hindu, của đạo Hồi, đạo Do Thái – rất uyên bác nhưng rất khó hiểu. Chúng càng khó hiểu thì càng được nể trọng. Khi người ta không hiểu điều gì, họ cho rằng nó to tát, huyền bí ngoài tầm hiểu biết của họ. Và tự nhiên nó được người ta kính nể.

Người Hindu sử dụng tiếng Sanskrit để viết luận thuyết tôn giáo của họ, mà ngôn ngữ này đã là tử ngữ rồi. Ngoài chợ búa người ta không nói thứ ngôn ngữ này; nó là ngôn ngữ của các chuyên gia. Thế mà họ nhất quyết không chịu chuyển dịch kinh sách Hindu.

Tôi cứ tự hỏi tại sao họ lại phản đối chuyện này? Thực ra họ nên vui mới phải khi kinh sách của họ được chuyển dịch ra những ngôn ngữ khác và thông điệp của họ được truyền bá đến mọi ngõ ngách trên thế giới. Nhưng khi tôi đọc kinh sách của họ, tôi đã hiểu tại sao.

Lý do là những kinh sách đó chẳng có gì cả. Chỉ là thứ ngôn ngữ khó hiểu, và người thường không hiểu được nó, chính vì thế mà họ tôn thờ nó. Một khi nó được dịch ra một thứ tiếng mà người dân vẫn sử dụng, nó sẽ không còn vàng hào quang, không còn linh thiêng nữa. Nó sẽ trở thành một thứ tầm thường bởi nó không còn là khó hiểu.

Các tôn giáo khác cũng vậy – chẳng hạn như Do Thái giáo. Các giáo sĩ Do Thái vẫn thích dùng tiếng Hebrew hơn. Tiếng Hebrew không còn là một sinh ngữ nữa, vậy tại sao lại cứ bám lấy nó? Lý do là, nó đem lại cho lý trí một cảm giác huyền bí, không thể lĩnh hội được, thần thánh ngoài tầm hiểu biết, và điều duy nhất bạn có thể làm là cúi đầu trước nó. Một khi nó được dịch ra rồi thì nó chẳng là gì. Và đặc biệt là, nó chẳng có thứ gì mà bạn cần cả.

Không có kinh sách nào dạy về tình yêu, về ý nghĩa của nó, về những bình diện khác nhau của nó. Không có kinh sách nào dạy về tự do. Không có kinh sách nào dạy về bạn; về cuộc sống của bạn, và làm sao để chuyển hóa cuộc đời mình thành một cuộc hỉ hoan. Kinh sách viết về Thượng Đế - chẳng ăn nhập gì cả. Thượng Đế thì liên quan gì đến ai? Thánh thần thì hê

hắn gì đến ai? – toàn những thứ hoàn toàn không ăn nhập gì với sự hiện hữu của loài người.

Lý trí bị chất đầy những thứ hành lý không cần thiết. Tâm trí không còn chỗ trống cho những thực tế mà bạn phải sống. Thế nên ngay cả nhà thần học vĩ đại nhất của bạn cũng chỉ là một thằng ngốc không hiểu tình yêu bằng bạn, không hiểu chút gì về tự do, chưa bao giờ biết phân định giữa cá tính với cá nhân.

Tôi học môn tôn giáo với một vị giáo sư nọ. Sau mấy buổi học tôi đứng dậy nói với ông ấy rằng: “Tôi nghĩ thầy đang giảng về những thứ chẳng ăn nhập gì. Tôi chẳng thấy một sinh viên nào gặp khó khăn về Thượng Đế, và tôi cũng không thấy Thượng Đế có liên quan gì đến thầy cả” – vì hồi đó tôi ở đối diện nhà ông, và tôi thấy chính bà vợ của ông ấy mới có vấn đề.

Tôi nói với ông ấy: “Vợ của thầy mới là vấn đề thực sự; đó là vấn đề mà thầy nên bàn thảo. Thượng Đế hoàn toàn là trừu tượng. Tôi chưa bao giờ thấy thầy nghĩ về Thượng Đế khi thầy ở nhà. Và trong tất cả những điều thầy đang giảng cho chúng tôi không hề có chút trải nghiệm nào của thầy, nó không phải là vấn đề của thầy. Thầy đang nhồi nhét vào đầu những con người ngây thơ với những ý niệm vô ích. Xin thầy hãy dạy về tình yêu!”.

Ông thầy rất giận. Ông nói: “Cậu đi gặp hiệu trưởng với tôi!”.

Tôi nói: “Gặp Thượng Đế cũng được. Thầy không dọa tôi được đâu”.

Trên đường đến phòng thầy hiệu trưởng, ông ấy nói: “Cậu không sợ thật à?”.

Tôi đáp: “Tại sao tôi lại phải sợ? Chính thầy mới là người phải sợ! Tôi hiểu đám sinh viên; vấn đề của họ là về tình yêu, và vấn đề của thầy cũng là về tình yêu. Tôi sẽ nói với thầy hiệu trưởng là: “Nếu thầy không tin tôi, cứ gọi vợ ông ấy đến mà hỏi, và thầy sẽ hiểu tại sao tôi lại nói đó là vấn đề”. Ông nói: “Cậu đang làm mọi chuyện phức tạp lên đấy”.

Tôi đáp: “Tôi nói rất đơn giản và thực tế đấy chứ. Tôi có thể đưa tất cả sinh viên đến văn phòng thầy; thầy sẽ thấy tất cả bọn họ đều có vấn đề về tình yêu. Người thì theo đuổi một cô gái mà không thành công – đó là vấn đề của anh ta. Người thì có được cô ấy – và đó cũng là vấn đề của anh ta”.

Ông nói: “Cậu về được rồi đấy. Không cần phải làm thế”.

Tôi đáp: “Tôi không bao giờ bỏ cuộc. Nếu thầy không làm thì tôi sẽ làm một mình”.

Ông nói: “Tôi nói là không cần thiết...”.

Tôi nói: “Có thể nó không cần thiết cho thầy nhưng là điều cần thiết đối với tôi. Rốt cục thì tôi vẫn phải quyết định, bởi lẽ đối với tôi tình yêu là một hiện tượng tôn giáo, còn Thượng đế chỉ là một giả thuyết. Nó chẳng có ý nghĩa gì bởi chẳng có gì tương ứng với nó cả”.

Và tình yêu là một hiện tượng tôn giáo. Trừ khi người ta hiểu nó trọn vẹn, còn không họ sẽ phải đau khổ chỉ vì một thứ lẽ ra đã có thể làm cho cuộc sống của họ thăng hoa. Thứ lẽ ra có thể là thiên đàng của họ sẽ lại trở thành địa ngục chỉ vì họ không hiểu nó. Và tất nhiên đó là một nghệ thuật. Ai mà cần quan tâm tới Thượng Đế kia chứ? Thầy nói có lý. Chúng tôi đến đây là để hiểu tôn giáo, chứ không phải để hiểu những điều vô nghĩa”.

“Nhưng”, ông nói: “chương trình đào tạo không đề cập đến tình yêu, tự do, cá nhân hay tĩnh lặng... chúng tôi phải dạy đủ nội dung chương trình”.

Các trường đại học dạy đủ nội dung trong chương trình đào tạo của họ mà không cần biết về cuộc sống thực sự của con người, về những vấn đề thực sự của họ. Vì tôi nói về những điều đơn giản, nhiều người đơn thuần cho rằng đó không phải là tôn giáo. Họ có một ý niệm về tôn giáo, về những giả thuyết trừu tượng phức tạp, bạn cứ suy ngẫm về chúng nhưng cuộc đời bạn sẽ chẳng có gì khác biệt – bạn vẫn thế thôi. Có thể bạn là người Hindu, người Hồi giáo, người Thiên Chúa giáo, chẳng hề chi; những vấn đề thực sự của bạn vẫn không thay đổi. Những vấn đề tưởng tượng của mới khác nhau, nhưng chúng chẳng là gì khác hơn gánh nặng cho lý trí của bạn.

Bạn có thể hiểu được tôi nếu bạn gạt lý trí và cơ chế hoạt động rối rắm của nó sang một bên. Bạn không cần đến nó vì công việc của tôi là từ trái tim đến trái tim. Tôi đang nói bằng trái tim của mình.

Tôi không phải là một nhà lý thuyết, tôi không nói bằng lý trí. Tôi đang thổ lộ tim tôi với bạn, nhưng nếu bạn định nghe bằng lý trí thì bạn sẽ

bỏ lỡ nó mất.

Nếu bạn sẵn sàng mở một cánh cửa vào sự hiện tồn của mình, nếu bạn sẵn sàng lắng nghe bằng trái tim thì dù tôi có nói gì đi nữa, những điều tôi nói vẫn đơn giản đến mức bạn không cần phải đặt niềm tin vào nó bởi lẽ chắc chắn rằng không có cách nào hoài nghi nó được. Nó đơn giản đến mức không cách nào nghi ngại nó được.

Tôi phản đối niềm tin vì lẽ đơn giản là trong tất cả những lời dạy của tôi, bạn không cần đến nó. Tôi ủng hộ sự nghi ngờ vì bạn không thể nghi ngờ được những lời dạy đơn giản của tôi. Tất cả các tôn giáo trên thế giới đều đòi hỏi niềm tin, bởi vì những điều họ rao giảng có thể bị hoài nghi vì sự hoài nghi có thể phá sập toàn bộ dinh thự của họ.

Tôi đơn giản và thực tế. Tôi không siêu hình; vì thế mà bạn không cần phải đặt niềm tin vào tôi. Nếu bạn đã nghe tôi, một sự tín nhiệm chắc chắn sẽ nảy sinh trong bạn, nhưng nó không phải niềm tin, nó gần với tình yêu thậm chí nếu bạn có cố hoài nghi thì cũng không thể được. Và khi bạn đã không thể nghi ngờ một điều gì đó, đó chính là sự tín nhiệm thật sự, một sự tín nhiệm không lay chuyển. Nó chuyển hóa đơn giản bằng cách ở trong bạn.

Trong suốt quá trình lịch sử của loài người, duy chỉ có Mahavira là người đã làm nên sự khác biệt đáng nhớ - mà ở đây điều này là rất quan trọng. Ngài nói rằng có hai cách để đến được với thực tại. Cách thứ nhất là shravaka. Shravaka nghĩa là người biết lắng nghe bằng trái tim. Như vậy người đó không cần phải làm gì hết. Nghe là đủ, và rồi người đó sẽ được chuyển hóa. Cách kia là cách của các thầy tu, những người sẽ phải gian truân lắm mới đến được thực tại.

Tôi không định tạo ra các thầy tu. Chính vì thế mà tôi chọn cách thuyết giảng bởi chỉ cần biết nghe thôi bạn đã có thể lột xác rồi. Bạn chỉ cần có thiện chí mở cánh cửa trái tim của chính mình. Hãy để tôi vào và bạn sẽ khác.

Tôi đã thấy hàng ngàn người thay đổi mà không cần đến sự hiểu biết; họ đã trải qua một sự thay đổi sâu sắc, nhưng sự thay đổi đó chỉ diễn ra ngầm mà thôi. Lý trí của họ không được phép tham gia vào chuyện đó – nó chỉ xảy ra trong tim họ.

Những người này không cần đến liệu pháp nào, không cần thiền định. Nếu họ đã lắng nghe, theo cách tôi đang nói với bạn thì đây chính là sự thiền định, liệu pháp, và sự chuyển biến toàn diện của họ.

* * *

Osho yêu quý,

Tôi nghe ông ca tụng “chủ nghĩa cộng sản” là hình thái kinh tế cao nhất, của cải làm ra và sự giàu có được chia sẻ đồng đều trong một gia đình đầy tình thương con người. Tuy nhiên, tôi lại nghe ông nói rằng người nghèo nên được kéo lên ngang mức người giàu thì tốt hơn là người giàu bị lôi xuống cảnh nghèo khó, như những gì đã xảy ra trong tất cả các công xã đang tồn tại. Thế nhưng làm thế nào người giàu chia sẻ tài sản của họ được, và sống trong “chế độ cộng sản” mà không bị lôi xuống mức bình dân?

Điều đầu tiên là người giàu trên thế giới cần sống trong cộng đồng. Hãy để những cộng đồng ấy là cộng đồng của những người giàu! – như vậy họ sẽ không bị lôi ra khỏi tiêu chuẩn cuộc sống của họ, sự tiện nghi và giàu sang của họ. Hãy để trên thế giới xuất hiện hàng trăm cộng đồng của những người giàu – những cộng đồng giàu có.

Và đối với tôi, sự giàu có là một loại sáng tạo nhất định. Nếu năm ngàn người giàu tập hợp lại cùng nhau, họ có thể tạo ra số tài sản nhiều gấp triệu lần. Mức sống của họ sẽ không bị thấp đi mà nó có thể lên cao hơn nữa. Hoặc là họ sẽ bắt đầu việc chia sẻ. Có thể họ sẽ bắt đầu mời vào cộng đồng của họ những người không được giàu nhưng sáng tạo, những người dù nghèo nhưng có khả năng nâng cao đời sống của cộng đồng họ.

Năm ngàn người giàu tập hợp lại cùng với tài làm giàu của họ có thể tạo ra khối tài sản nhiều đến mức họ có thể mời vào cộng đồng của họ hàng ngàn người không giàu về vật chất nhưng giàu về tài năng như họa sĩ, nhà thơ, vũ sư hay ca sĩ.

Bạn định sẽ làm gì chỉ với sự giàu có? Bạn không thể chơi nhạc bằng tiền; bạn không thể khiêu vũ chỉ vì bạn có nhiều tiền mặt cất trong nhà băng. Và những cộng đồng giàu có này có thể sẽ ngày càng mở rộng, thu hút ngày càng nhiều người sáng tạo. Những thứ cộng đồng giàu có này sẽ phải cần đến nhiều thứ.

Nói về cộng đồng giàu có, tôi lại nhớ đến những người thuộc Kỳ-na giáo vì cộng đồng của họ rất nhỏ và toàn những người giàu có. Ở Ấn Độ bạn không thể tìm được một người ăn mày hay trẻ lang thang nào là người Kỳ-na. Ngày xưa người ta có một tục lệ là nếu có một người Kỳ-na nghèo đói thì tất cả những người Kỳ-na khác sẽ đơn giản là cùng nhau đóng góp mỗi người một ít, để giúp người kia.

Chẳng hạn, nếu người đó cần một ngôi nhà, đơn giản là cộng đồng đem lại cho người đó ngôi nhà. Người cho gỗ, người cho gạch, người cho ngói và cả cộng đồng quyên góp một ít tiền để giúp người đó bắt đầu cuộc sống mới của mình. Như vậy là họ đã biến một người nghèo thành một người giàu. Chẳng ai bị ép buộc làm việc đó cả, họ làm vậy từ lòng hảo tâm của mình. Và người kia cũng sẽ làm như vậy nếu cộng đồng có một người mới gia nhập.

Bạn hỏi tôi rằng người giàu nên làm gì. Họ nên vứt bỏ quyền sở hữu cá nhân và cùng nhau xây dựng cộng đồng giàu có ở bất cứ nơi nào có thể - và họ có thể làm điều đó ở mọi nơi, bất cứ đâu. Họ có thể xây dựng những vùng đất tươi đẹp trên khắp thế giới, và dần dần, dần dần những vùng đất đó sẽ tiếp nhận ngày càng nhiều người khác nữa.

Chẳng hạn, bạn sẽ cần đến những người thợ sửa ống nước, dù cho bạn giàu đến thế nào; bạn sẽ cần đến thợ cơ khí; các kỹ sư; những người thợ đóng giày. Hãy mời những người này vào cộng đồng của bạn – và họ sẽ đến với bạn không phải với tư cách là những người phục dịch mà với tư cách là thành viên của cộng đồng. Họ sẽ làm giàu cho cộng đồng bằng những công việc mà họ có thể làm tốt nhất. Và chính cộng đồng sẽ có nghĩa vụ nâng cao chất lượng cuộc sống của những người đó lên ngang mức với mình.

Dần dần, dần dần chúng ta có thể chuyển hóa toàn thế giới – mà không cần đến những cuộc giết chóc hay nền chuyên chính nào cả.

Một cộng đồng xuất phát từ tình yêu, từ sự thông thái, từ sự rộng lượng, sẽ là cộng đồng có thật. Một cộng đồng xuất phát từ vũ lực chỉ là một cộng đồng ảo. Và tất cả mọi người trên thế giới này, dù nghèo đến đâu, vẫn có gì đó để đóng góp.

Tôi lại nhớ đến Abraham Lincoln, tôi rất thích câu chuyện này! Đó là bài diễn văn đầu tiên của ông trước Thượng viện với tư cách là tổng thống.

Ông sinh ra trong một gia đình nghèo, bố ông là thợ đóng giày - ở Ấn Độ người làm nghề này bị coi là tiện dân. Ngay cả ở Mỹ người ta cũng rất khó chịu và tức giận khi con trai người thợ đóng giày trở thành tổng thống; tất nhiên giới quý tộc, người giàu và siêu giàu rất tức giận. Ngày đầu tiên ông đọc diễn văn trước họ là một ngày đầy căng thẳng.

Khi ông đứng dậy, một nhà quý tộc cũng đứng dậy với ông và nói: “Thưa ngài Tổng thống, trước khi ngài phát biểu, tôi muốn ngài nhớ rằng cha ngài từng đóng giày cho gia đình tôi. Hôm nay tôi đang đi đôi giày do cha ngài đóng đây, thế nên xin ngài chớ quên điều đó. Trở thành tổng thống chưa là gì cả đâu. Đừng quên rằng ông là con trai người thợ đóng giày”.

Cả hội trường im phăng phắc. Tất cả mọi người đều nghĩ hẳn Abraham Lincoln phải ngượng lấm, thế nhưng không, chính ông đã khiến cả Thượng viện phải cảm thấy xấu hổ.

Ông nói: “Tôi vô cùng cảm kích sự nhắc nhở của ông về cha tôi” – và mắt ông rướm lệ. Ông nói tiếp: “Làm sao tôi quên được cha tôi? Ông là người thợ giày hoàn hảo và tôi không bao giờ có thể hoàn hảo đến thế ở cương vị Tổng thống. Tôi không thể vượt qua ông cụ.

Ngài vẫn đi giày cha tôi đóng – nhiều người trong số các ngài hẳn vẫn đang đi giày do cha tôi đóng. Nếu nó không vừa với chân các ngài, nếu nó có chật và làm các ngài khó chịu, xin đừng lo lắng. Cha tôi mất rồi, nhưng ông đã truyền lại nghề của ông cho tôi đủ để sửa giày cho các ngài. Tôi không thể thay thế ông ấy; ông ấy là người thầy hoàn hảo. Tôi chỉ là kẻ nghiệp dư, nhưng tôi có thể sửa giày cho các ngài và tôi sẽ luôn nhớ rằng mình phải cố gắng để trở thành vị tổng thống giỏi như là cha tôi đã từng là người thợ giày giỏi vậy. Tôi không dám hy vọng sẽ giỏi hơn cha tôi – điều đó là không thể, tôi hiểu cha tôi mà”.

Đến người nghèo nhất trên thế giới cũng có gì đó để đóng góp.

Tạo ra những cộng đồng giàu có và bạn sẽ thấy bạn cần nhiều loại người lắm chứ không riêng người giàu. Họ có thể tọa ra của cải, nhưng của cải không phải là tất cả. Cuộc sống còn nhiều thứ khác nữa ngoài của cải. Nó cần đến nhiều thứ đến nỗi hẳn nhiên bạn sẽ phải mời nhiều người khác vào cộng đồng của mình. Trên khắp thế giới, các cộng đồng giàu có sẽ phải cần đến nhiều người; và dần dần, dần dần cộng đồng của bạn sẽ ngày càng lớn mạnh hơn.

Người giàu sẽ không biến thành người nghèo, nhưng người nghèo sẽ giàu lên, đáng được tôn trọng và bình đẳng – và không thấp kém hơn bất kỳ ai dưới bất kỳ hình thức nào – bởi họ cũng thực hiện chức năng của mình như những người khác vậy. Và dù họ làm nghề gì thì nghề của họ vẫn cần thiết như chuyên môn của bất kỳ ai.

Ý tưởng này hình thành trong tôi như một bông hoa nở, ngày càng nở to hơn – tất cả các cánh hoa đều mở ra. Một cộng đồng, như bông hoa mãn khai, hoàn chỉnh, không thiếu một thứ gì, sẽ không chỉ bao gồm những người giàu. Nhiều người nghèo sẽ phải được chuyển hóa thành người giàu. Và họ sẽ đóng góp – họ sẽ không phải là gánh nặng và những kẻ ăn mỳ. Họ sẽ có sự hãnh diện của mình. Bạn không thể tồn tại nếu thiếu họ.

Chúng ta có thể chuyển hóa cả trái đất này thành một xã hội giàu có, nhưng việc đó nên bắt đầu theo cách tôi đang nói với bạn: không phải thông qua các nền chuyên chế, mà thông qua những cộng đồng của người giàu.

* * *

Osho yêu quý,

Tôi thực sự cảm thấy ông giả tạo khi ông nói về Rajen trong buổi tôi nọ, vì tôi thấy thương cho ông ấy, và tôi cảm thấy ông ấy vẫn yêu thương ông như trước. Tôi cảm thấy rằng với việc rũ bỏ chiếc áo đỏ và mala, ông ấy chỉ muốn trải nghiệm điều gì đó mới mẻ. Tuy nhiên tôi phải thừa nhận là dù đã làm việc với ông ấy suốt những năm qua, nhưng trong cuộc thực nghiệm nhóm gần đây nhất với ông ấy cách đây mấy hôm, tôi lại cảm thấy chất lượng công việc của ông ấy rất khác: tôi thấy nhớ cảm giác có sự hiện diện của ông thông qua ông ấy. Xin ông hãy nhận xét.

Câu hỏi của bạn chính là câu trả lời rồi đây. Nếu ông ta yêu thương tôi, thế thì trong nhóm của ông ta sự hiện diện của tôi hẳn phải rõ ràng hơn. Nếu sự hiện diện của tôi trong nhóm của ông ta không còn nữa, thế thì cái mà ông ta gọi là tình yêu chỉ còn là một từ trống rỗng. Chuyện này thật đơn giản.

Chuyện rũ bỏ chiếc áo đỏ hay mala không quan trọng, bởi lẽ tôi đã cho phép chính mình làm việc đó. Thế nhưng trong nhóm của mình, ông ta

lại nói rằng: “Tôi từng nhượng bộ phục vụ cho Osho. Tôi vẫn phục vụ ông ấy, thông qua việc giúp các bạn thoát khỏi Osho”.

Cả thế giới này không ai lệ thuộc vào tôi cả. Thế nên chẳng cần ai phải nỗ lực để giúp người ta thoát khỏi tôi. Cả thế giới này vốn đã không lệ thuộc vào tôi rồi.

Thế nhưng tại sao người ta lại nhớ sự hiện diện của tôi? Ông ta đã đánh mất mối liên hệ với trái tim tôi; trái tim ông ta không còn đập chung nhịp với trái tim tôi nữa rồi. Mà việc này không chỉ xảy đến với Rajen. Nhiều nhà liệu pháp khác cũng rơi vào tình trạng như thế. Chỉ có một số ít là vượt qua được cuộc thử lửa, như Prasad. Anh ta không những không thay đổi mà còn ngày càng liên hệ sâu sắc với tôi hơn trên một nền tảng mới, một sự khai hoa mới của tình yêu. Trong nhóm của anh ấy, sự hiện diện của tôi ngày càng sâu sắc hơn. Và công việc của anh ấy đã thay đổi; liệu pháp của anh ấy đã thay đổi, ngày càng hiệu quả hơn.

Thế nhưng tất cả những người này đều không có ý thức. Tình yêu của họ không phải là thứ tình yêu mà tôi muốn ám chỉ. Có lẽ tình yêu của họ nhiều lắm cũng chỉ có nghĩa là họ không ghét tôi. Chỉ thế thôi nó đã rất tuyệt vời rồi, bởi hầu như tất cả bọn họ đều rất căm giận tôi chỉ vì một lý do đơn giản là họ đã quen với việc làm môn đệ. Toàn bộ trách nhiệm thuộc về tôi. Giờ tôi trao lại trách nhiệm cho họ; họ có thể tức giận – mà chắc chắn là họ sẽ tức giận. Có lẽ họ sẽ lải nhải mãi một câu giống như những con vẹt già, rằng: “Tôi yêu ông”, nhưng hành động của họ thì lại không chứng tỏ điều đó.

Ananda Teertha và một số người khác đã mở một thiền viện ở Ý. Devageet cũng có ở đó. Để mở thiền viện, anh ta phải cố gắng rất nhiều, nhưng rốt cục đành chịu thất bại vì người ta không muốn cái thiền viện đó dính dáng đến tên tuổi tôi.

Devageet nói: “Tôi phải làm việc ngày đêm để xây dựng một thiền viện cho Osho, thế mà các người thậm chí còn không muốn nhắc đến tên của Ngài trong cuốn sách giới thiệu về cái viện này!”. Ảnh của họ đều có trong cuốn sách giới thiệu, và họ không muốn có ảnh của tôi trong đó.

Thế mà Devageet ra đi với lòng kính tởm. Tất cả bọn họ đều luôn miệng: “Chúng tôi yêu Osho”, nhưng lại không nhắc đến tên tôi trong cuốn sách giới thiệu, không nhắc đến tên tôi trong nhóm của họ. Và các nhóm

của họ thân nhận rất nhiều sannyasin, trong khi các sannyasin ấy đến vì tôi. Devageet đã nói huých toẹt ra rằng, như thế là lợi dụng. “Những người này gia nhập nhóm của các ông là vì Osho chứ không phải vì các ông. Thế mà bây giờ các ông không còn theo Osho nữa”.

Devageet đến gặp tôi ở Crete, và tôi bảo anh ấy: “Đừng buồn. Người vô ý thức chỉ có thể làm những việc đó. Nếu tốt thì tự động người ta sẽ đến với họ; còn không thì họ cũng tự động biến mất thôi!”.

"Nhưng", anh nói: "Thật đau lòng, chính ông là người đã giúp họ trở thành những nhà liệu pháp tuyệt vời. Chính ông đã làm cho tên tuổi họ nổi tiếng trên khắp thế giới".

Tôi nói: "Anh không hiểu logic của lý trí vô thức rồi, họ đang trả thù đấy. Họ không thể tha thứ cho tôi được vì tôi đã tạo ra họ; họ thấy mình thấp kém và họ muốn chứng tỏ sự vượt trội của họ. Vậy nên cứ để họ làm điều đó - đừng lo lắng. Thế giới này vận hành theo cách ấy mà".

Đối với tôi chẳng có gì khác cả dù tên tôi có trong cái viện ấy hay không, vì trên thế giới còn có hàng ngàn nhà liệu pháp khác chẳng can hệ gì đến tôi, và những người này chỉ là một phần trong số đó. Hoặc là, có thể sớm muộn gì họ cũng sẽ nhận ra rằng những gì họ đang làm thật tồi tệ, không có chút yêu thương đối với một người đã làm cho họ nổi tiếng thế giới; nếu không thì sẽ chẳng ai biết đến họ, chẳng ai nghe nhắc đến tên của họ.

Nhưng đây mới chính là vấn đề: thật khó mà tha thứ cho người đã giúp bạn dưới bất kỳ hình thức nào. Bạn không thể trả ơn tôi; bạn không thể đền đáp, và bạn thấy mình mắc nợ. Cảm giác thấp kém vì bạn không phải do chính mình tạo ra sẽ dẫn đến sự căm hận. Tuy nhiên tất cả những chuyện này rồi sẽ lắng xuống.

Hãy nhìn lại câu hỏi của bạn. Bạn nói rằng bạn đã ở bên Rajen và bạn cảm thấy "Ông ấy yêu ông như ông ấy đã từng". Mặc dù vậy bạn vẫn nhận thấy rằng tôi không còn hiện diện trong công việc của ông ta nữa; tôi đã biến mất.

Chẳng lẽ bạn không thấy sự mâu thuẫn sao? Nếu ông ta yêu tôi, lẽ ra tôi phải hiện diện nhiều hơn và ông ta hiện diện ít đi chứ. Nếu ông ấy yêu

tôi trọn vẹn, chỉ có tôi là hiện diện còn ông ta biến mất; nếu không từ "yêu" chỉ là một từ mà mọi người vẫn dùng mà thôi.

Tuy nhiên họ sẽ sớm hiểu ra thôi. Sẽ mất một ít thời gian vì khi họ ở bên tôi và đồng thời làm việc với những người trong nhóm liệu pháp của họ, họ sẽ áp ủ tình yêu của tôi.

Họ sẽ sớm nhận ra rằng sự áp ủ đó không còn nữa bởi trái tim họ đã khép kín lại rồi, và họ sẽ thấy mệt mỏi, rã rời, vì tất cả những người đến điều trị ở đó sẽ có được sức mạnh của họ. Họ sẽ sớm hiểu ra rằng họ đã mất gốc rễ của mình, và giờ đây họ không còn có thể khai hoa được nữa. Tuy nhiên cần phải có thời gian. Bạn có cắt đi gốc rễ - và những bông hoa vẫn nở trong vài ngày, nhưng không thể tươi lâu được.

Chính vì thế mà hãy để họ tự hiểu ra, rằng ở đây họ từng làm việc với nhiều người - hàng ngàn người - nhưng họ chưa bao giờ có cảm giác là sức mạnh của họ bị hút cạn. Thế nhưng họ lại không ý thức được rằng, tại sao họ lại có cảm giác đó - bởi gốc rễ của họ là ở trong tôi.

Thế nhưng, dưới vỏ bọc tự do, họ đã nhổ hết gốc rễ của họ khỏi tôi rồi. Họ sẽ kiệt sức và hấp hối. Thật buồn nếu họ không hiểu được điều này.

7. CÁI ĐẦU HAY CHIẾC MŨ?

Osho yêu quý,

Sáng hôm nọ ông nói về một đứa trẻ bị buộc phải vâng lời. Đứa trẻ đó vẫn còn ngồi đây: tôi ghét bị sai bảo phải làm thế này thế kia. Tuy nhiên theo cách nào đó thì đấy chính là vấn đề của người sai bảo; thế nhưng tôi vẫn biến nó thành vấn đề của mình bằng cách phản ứng với sự giận dữ, phẫn nộ, và nhu cầu tự chứng tỏ mình. Rõ ràng là người sai bảo cũng ghét bị sai bảo. Đường như tất cả chúng ta đều mắc kẹt trong một mớ bong bong, đóng những vai khác nhau trong những thời điểm khác nhau. Là một người lớn, tôi phải làm gì để biến phản ứng thành sự hưởng ứng và trách nhiệm?

Trước tiên bạn cần phải hiểu rõ ý của tôi khi tôi dùng từ “không vâng lời”. Nó không mang ý nghĩa như trong từ điển. Ý của tôi về việc không vâng lời không phải là chuyện bị sai bảo, hay trong phản ứng, làm ngược lại những gì người khác muốn mình làm.

Sự vâng lời không cần đến trí thông minh. Tất cả các loại máy móc đều biết vâng lời; chưa bao giờ có một loại máy móc nào bất phục tùng cả. Sự vâng lời cũng rất đơn giản. Nó nhắc cho bạn gánh nặng trách nhiệm. Không cần phải phản ứng, bạn chỉ việc đơn giản làm theo những gì người ta nói. Trách nhiệm là của người đưa ra mệnh lệnh. Theo một cách nhất định bạn rất tự do: bạn không thể bị lên án vì hành động của chính mình.

Sau Thế chiến thứ hai, tại tòa án Nuremberg, rất nhiều thuộc hạ cao cấp của Adolf Hitler cứ khẳng khẳng là họ không chịu trách nhiệm, và họ không cảm thấy mình có tội. Họ đơn giản chỉ tuân lệnh mà thôi – họ làm những gì người ta sai khiến, và họ làm những việc đó một cách hiệu quả nhất có thể.

Vậy nên nếu bạn muốn trừng phạt, hãy trừng phạt người đưa ra những mệnh lệnh kia. Thế nhưng người ta lại đang trừng phạt những kẻ chỉ đơn giản làm theo những điều được rao giảng và tuyên truyền – những kẻ phục tùng mệnh lệnh.

Phục tùng mệnh lệnh chỉ là sự ngu dốt; việc bất tuân mệnh lệnh mới cần đến một chút thông minh ở mức độ cao hơn. Bất kỳ một thằng ngốc nào cũng có thể tuân lệnh, trên thực tế thì chỉ có kẻ ngu dốt mới phục tùng mệnh lệnh thôi. Người khôn thì sẽ hỏi tại sao? – “Tại sao tôi lại phải làm việc đó?”, và, “Trừ khi tôi được biết lý do và mục đích của việc đó, còn không thì tôi sẽ chẳng đụng chạm đến nó đâu”. Rồi người đó sẽ chịu trách nhiệm cho hành động của mình.

Trách nhiệm không phải là trò đùa. Đó là một trong những cách sống thật nhất – mà cũng nguy hiểm nữa – nhưng nó không có nghĩa là bất tuân mệnh lệnh vì mục đích của những kẻ bất tuân. Như thế thì cũng chỉ là ngu dốt mà thôi.

Có một câu chuyện về một nhà thần học của giáo phái Sufi, Mulla Nasruddin. Ngay từ khi còn bé ông ấy đã bị coi là một kẻ ngược ngạo. Cha mẹ của ông ấy đã rất khó khăn với ông ấy. Nếu họ nói: “Rẽ phải đi”, thì ông ấy sẽ rẽ trái. Rốt cục người cha già của ông ấy quyết định là không rầy la ông ấy về chuyện đó nữa mà tốt hơn hết là, nếu muốn rẽ trái thì cứ việc bảo ông ấy là rẽ phải – và chắc chắn ông ấy sẽ rẽ trái.

Một ngày họ lội qua một dòng sông. Trên lưng lừa là một bao đường lớn, và cái bao ấy đang bị nghiêng sang bên phải và sắp sửa tuột xuống sông; họ phải xốc cái bao lên cho cân bằng trên lưng lừa. Nhưng nếu bảo Nasruddin rằng, "Xốc cái bao sang bên trái một chút", cũng có nghĩa là họ sẽ mất bao đường - ông ấy sẽ xốc nó sang bên phải.

Thế là cha ông ấy nói: "Con trai, cái bao bị tuột kia; xốc nó sang bên phải đi". Và Nasruddin xốc nó sang phải thật.

Cha ông thốt lên: "Lạ quá, lần đầu tiên con làm theo lời cha đây!".

Nasruddin đáp: "Lần đầu tiên con thấy cha khôn khéo như thế. Con biết cha muốn xốc cái bao sang bên trái; con có mất chứ. Ngay cả với một cách tế nhị đến thế cha cũng không thể bắt con nghe lời đâu".

Thế nhưng với việc làm trái ngược những gì người ta sai bảo bạn cũng không thể nâng trí thông minh của mình lên một mức cao hơn được. Bạn vẫn ở cái tầm ấy thôi. Việc vâng lời hay không vâng lời chẳng thể thay đổi trí thông minh được. Đối với tôi bất tuân lại là một cuộc cách mạng vĩ đại.

Nhưng nó không có nghĩa là bạn sẽ nói không trong mọi tình huống. Đơn giản nó chỉ có nghĩa là bạn phải quyết định có nên làm việc đó hay không, liệu việc đó có ích hay không. Làm như vậy là bạn đã gánh lấy trách nhiệm rồi. Vấn đề không phải là bạn ghét cái người ra lệnh hay ghét bị sai bảo, vì với sự căm ghét đó bạn không thể hành động theo cách tuân lệnh hay bất tuân; thực ra là bạn đang hành động một cách vô thức đấy. Bạn không thể hành động một cách thông minh được.

Khi bạn bị sai bảo làm một việc gì, bạn có được cơ hội để đáp lại. Có thể những gì người ta sai bảo là đúng; thế thì hãy làm theo, và hãy biết ơn người đã nhắc bạn làm việc đó đúng lúc. Có thể những điều đó là không đúng - vậy hãy nói rõ. Hãy nói ra lý do của bạn, tại sao nó lại không đúng; rồi giúp người kia hiểu rằng anh ta đang suy nghĩ chệch đường rồi. Tuy nhiên, sẽ không có chỗ cho sự thù ghét đâu. Nếu đúng thì hãy làm theo bằng tình yêu.

Nếu nó không đúng, thì sẽ càng cần có nhiều tình yêu hơn nữa, vì bạn sẽ phải nói chuyện với người kia, giải thích cho người đó hiểu rằng như vậy là không đúng.

Bất tuân không phải là trí tuệ, không phải là làm ngược lại mọi mệnh lệnh và cảm thấy tức giận, căm ghét rồi trả thù người ra lệnh. Con đường bất tuân là con đường của trí tuệ tuyệt vời.

Vậy nên vấn đề cuối cùng không phải là tuân theo hay bất tuân. Nhìn sâu vào thực tế, nó đơn giản chỉ là vấn đề về sự thông minh - hãy cư xử một cách thông minh. Có khi bạn phải tuân theo, cũng có khi bạn phải nói: "Rất tiếc, tôi không làm vậy được". Tuy nhiên, không có chuyện căm ghét, phần nộ hay trả thù ở đây. Nếu lòng căm thù, sự giận dữ hay mong muốn trả thù phát sinh trong bạn, đơn giản nó có nghĩa là bạn hiểu rằng những gì người ta sai bảo là đúng, nhưng nghe theo là đi ngược với cái tôi của bạn; nó làm tổn thương cái tôi của bạn. Và cảm giác bị tổn thương đó sẽ bộc lộ dưới dạng thù ghét, căm phẫn.

Thế nhưng vấn đề không phải ở cái tôi của bạn; vấn đề là bạn phải hành động như thế nào - và bạn phải vận động hết trí thông minh của mình để xác định việc đó. Nếu nó đúng thì tuân theo; nếu nó sai thì không làm, thế thôi. Không có mâu thuẫn, không có cảm giác bị tổn thương.

Nếu tuân theo thì dễ hơn; bạn không phải giải thích với ai cả. Nhưng nếu bạn không tuân theo, bạn cần phải giải thích. Và có thể lời giải thích của bạn không đúng. Lúc đó bạn phải quay lại và làm theo. Một người cần phải sống một cách thông minh - thế thôi. Và như vậy tất cả những gì người đó làm đều là trách nhiệm của người đó.

Thực tế là ngay cả những người tài giỏi nhất cũng không biết sống một cách thông minh. Martin Heidegger, một trong những người trí thức vĩ đại nhất của thời đại chúng ta, lại là một thuộc cấp của Adolf Hitler. Và sau khi Hitler thất bại và những hành động thú tính, dã man, sát nhân, bạo lực của hắn ta phơi bày thì ngay cả Martin Heidegger cũng phải lùi lại mà nói: "Tôi chỉ đơn giản đi theo người lãnh đạo đất nước".

Thế nhưng công việc của một nhà triết học không phải là đi theo người lãnh đạo đất nước. Thực ra nhiệm vụ cơ bản của một vị triết gia là dẫn dắt những người lãnh đạo đất nước chứ không phải để cho họ dẫn dắt mình, bởi nhà triết học không tham gia vào các hoạt động chính trị nên có tầm nhìn rõ ràng hơn. Nhà triết học đứng nhìn từ xa và có thể thấy những thứ mà những người trong cuộc không thể thấy. Thế nhưng việc chối bỏ trách nhiệm dễ dàng hơn nhiều...

Nếu Adolf Hitler chiến thắng, tôi dám chắc là Martin Heidegger sẽ nói rằng: "Ông ấy chiến thắng là nhờ đi theo triết lý của tôi". Và tất nhiên là ông ấy tài giỏi hơn nhiều so với Adolf Hitler. Adolf Hitler chỉ là một kẻ thiếu năng trí tuệ. Thế nhưng quyền lực.

Chúng ta được dạy phải nghe theo những người có quyền lực - cha mẹ, thầy cô, mục sư, Thượng Đế. Và chúng ta được dạy là những người nắm giữ quyền lực thì luôn luôn đúng: "Lẽ phải thuộc về kẻ mạnh". Và bạn phải tuân theo nó. Việc này thật đơn giản vì nó không cần đến trí thông minh. Nó đơn giản vì người ta không bao giờ có thể nói rằng đó là trách nhiệm của bạn, rằng những gì xảy ra là trách nhiệm của bạn.

Tất cả các quân đội trên khắp thế giới chỉ dạy một điều duy nhất trong chương trình huấn luyện nhiều năm của họ, đó là chấp hành mệnh lệnh. Ở Đức, trong Thế chiến thứ hai, có những người là người tốt, nhưng họ lại là những người đứng đầu các trại tập trung. Họ là những người cha, người chồng, người bạn tốt. Không ai có thể nghĩ được - khi thấy họ sống trong

gia đình, với bạn bè, trong câu lạc bộ - rằng những người này đang thiêu sống hàng ngàn người Do Thái mỗi ngày.

Và họ không cảm thấy có tội chút nào, bởi họ chỉ làm theo mệnh lệnh của cấp trên. Và họ đã được huấn luyện để làm như vậy, để phục tùng mệnh lệnh. Nó đã thấm vào máu thịt của họ. Khi mệnh lệnh được phát ra, cách duy nhất là phục tùng.

Đó là cách mà bấy lâu loài người vẫn sống cho đến nay, và chính vì thế mà tôi nói rằng phục tùng mệnh lệnh là một trong những tội ác lớn nhất, bởi tất cả các tội ác đều từ nó mà ra. Nó lấy đi trí khôn của bạn, nó lấy đi sự quyết đoán của bạn, trách nhiệm của bạn. Nó phá huỷ cá nhân của bạn. Nó biến bạn thành một con robot.

Chính vì thế mà tôi ủng hộ sự bất tuân. Thế nhưng bất tuân không đơn thuần là chống lại sự phục tùng. Bất tuân mang ý nghĩa cao hơn phục tùng và cái gọi là sự bất tuân được định nghĩa trong tự điển. Đơn giản bất tuân là khẳng định trí khôn của bạn: "Tôi nhận lấy trách nhiệm, và tôi sẽ làm những điều đúng đối với trái tim và sự hiện tồn của tôi. Và tôi sẽ không làm bất cứ việc gì đi ngược lại trí khôn của tôi".

Cả cuộc đời tôi, từ bé cho đến lớn, tôi cứ bị lên án bởi chuyện tôi không nghe lời. Và tôi vẫn luôn nói rằng: "Không phải là tôi không biết nghe lời. Đơn giản là tôi đang suy nghĩ bằng trí khôn của mình xem cái gì đúng, cái gì cần làm, và tôi nhận toàn bộ trách nhiệm cho việc làm của mình. Nếu có vấn đề gì thì đó là lỗi của tôi. Tôi không muốn phải đổ lỗi cho ai vì chính họ đã bảo tôi làm việc đó".

Nhưng điều này thật khó chấp nhận đối với cha mẹ và thầy cô tôi. Ở trường người ta bắt buộc học sinh phải đội mũ, còn tôi thì lúc nào cũng đi học mà không đội mũ. Lập tức thầy tôi gọi tôi lại và nói: "Trò có ý thức được việc đội mũ là bắt buộc hay không?".

Tôi đáp: "Một vật như cái mũ thì không thể nào là một việc bắt buộc được. Làm sao mà bắt buộc được chuyện đội mũ hay không đội mũ chứ? Cái đầu mới là bắt buộc chứ không phải cái mũ. Mà em đi học với cái đầu của em; chẳng lẽ thầy chỉ đến trường với cái mũ?".

Ông ấy nói: "Trò thật là loại học trò lạ lùng. Trong nội quy nhà trường, người ta viết là nếu không đội mũ thì học sinh không được vào

trường".

Tôi nói: "Thế thì đã đến lúc người ta sửa bản nội quy đó rồi thầy ạ. Nó do con người chứ có phải Thượng Đế viết ra đâu; mà đã là con người thì không thể tránh khỏi sai lầm".

Thầy tôi không tin nổi. Ông nói: "Trò bị làm sao vậy? Tại sao trò lại không thể đội mũ được cơ chứ?".

Tôi đáp: "Vấn đề không phải là cái mũ; em muốn biết tại sao nó lại là bắt buộc, em muốn biết lý do và kết quả của việc ấy. Nếu thầy không giải thích được thì thầy cứ đưa em đến gặp thầy hiệu trưởng và chúng ta sẽ bàn về chuyện này". Và thế là thầy tôi đưa tôi lên phòng hiệu trưởng.

Ở Ấn Độ người Bengalis là dân tộc thông minh nhất; họ không đội mũ. Và người Punjabis là dân tộc kém thông minh nhất và họ đội khăn xếp. Thế là tôi nói với thầy hiệu trưởng rằng, "Thầy hãy nhìn xem - người Bengalis không đội mũ mà vẫn là dân tộc thông minh nhất nước ta, và người Punjabis đội khăn xếp quần rất chặt, và họ là dân tộc kém thông minh nhất. Rõ ràng là cái mũ có liên quan đến trí thông minh, và em không đại gì mạo hiểm".

Thầy hiệu trưởng lắng nghe tôi, rồi ông nói: "Trò này thật cứng đầu, nhưng trò ấy có lý. Tôi chưa bao giờ nghĩ đến điều này - mà điều đó đúng đấy chứ. Và chúng ta có thể bỏ quy định đội mũ đi. Ai muốn đội thì cứ đội; ai không thích đội thì không cần đội - vì nó chẳng dính dáng gì đến việc dạy và học cả".

Thầy giáo tôi không thể tin nổi. Trên đường về lớp ông hỏi tôi: "Trò nói gì với thầy hiệu trưởng vậy?".

Tôi đáp: "Có gì đâu, em chỉ đơn giản là giải thích tình huống. Em không chống đối, em sẵn sàng đội mũ. Nếu thầy nghĩ nó giúp tăng trí khôn, vậy thì tại sao chỉ đội cái mũ? Em có thể đội hai, ba cái, cái này chồng lên cái khác, nếu nó làm cho mình thông minh hơn...! Em không chống đối, chỉ là em muốn thầy chứng minh điều đó thôi".

Thầy tôi bảo tôi rằng - và tôi vẫn nhớ từng lời ông ấy nói: "Trò sẽ gặp nhiều khó khăn trong cuộc đời. Trò sẽ chẳng hợp với ở đâu cả".

Tôi nói: "Được vậy thì tốt quá, em không muốn làm một tên ngốc và sống được ở khắp nơi. Tốt hơn là trở thành một kẻ 'không thích hợp' nhưng thông minh. Và em phải đến trường để học khôn, để em có thể trở thành một kẻ không thích hợp có trí khôn! Xin thầy đừng cố biến em từ một cá nhân thành một thứ ăn khớp với xã hội này".

Thế là hôm sau ở trường tôi học sinh không còn phải đội mũ nữa; chỉ có ông thầy đó là vẫn đội. Bước vào cổng trường, vì đã có quy định mới là học sinh không bắt buộc phải đội mũ, tất cả các giáo viên khác, kể cả thầy hiệu trưởng, đều đến trường mà không đội mũ. Trông ông ấy thật ngốc. Tôi nói với ông: "Vẫn còn thời gian đó thầy. Thầy cất mũ đi". Và ông ấy làm theo!

Ông ấy nói: "Em nói đúng. Nếu mọi người không ai đội mũ... tôi chỉ đơn giản làm theo quy định thôi".

Tôi nói: "Chúng ta chính là người viết ra quy định. Chúng ta có thể thay đổi nó mà không khó khăn gì. Tại sao ta lại không thể nói chuyện một cách thông minh được?".

Thế nên hãy nhớ rằng, khi nói "bất tuân", tôi không có ý là thay thế phục tùng bằng bất tuân. Làm như vậy chẳng giúp bạn khá lên được. Tôi dùng từ 'bất tuân' để bạn hiểu rõ rằng chính bạn là người quyết định, rằng bạn phải là nhân tố quyết định cho mọi hành động trong cuộc đời bạn. Và điều đó sẽ đem lại cho bạn sức mạnh vô song, bởi trong tất cả những việc bạn làm, bạn đều có lý do chính đáng cho nó.

Khi tôi mới bước chân vào cánh cổng đại học, câu hỏi đầu tiên tôi được ông hiệu phó hỏi là "Sao em để râu ria xồm xoàm vậy?". Và chuyện này cũng bình thường thôi, vì hỏi đó trong trường chẳng ai làm thế cả.

Tôi đáp: "Em đến gặp thầy để xin học bổng, nhưng đối với e chuyện đó không quan trọng bằng cơ hội được tranh luận". Ông hiệu phó hỏi lại: "Em có ý gì?".

Tôi nói: "Ý em là em nên hỏi thầy tại sao thầy lại cạo râu của thầy đi? Em thì chẳng làm gì cả, râu của em chúng cứ tự mọc ra thôi. Còn thầy, thầy đã tác động đến chúng; thầy không để chúng mọc tự nhiên - thầy cạo chúng đi hai lần mỗi ngày. Thầy cần giải thích cho em rõ. Tại sao thầy lại làm như vậy?".

Ông ấy nói: "Tôi chưa bao giờ nghĩ về điều này... thì mọi người làm vậy và tôi tự nhiên làm theo thôi".

Tôi nói: "Đó không phải là một câu trả lời thông minh. Thầy cần suy nghĩ kỹ. Hàng ngày em sẽ đến đây, gõ cửa phòng thầy và khi nào thầy tìm ra câu trả lời, xin hãy nói cho em biết, và em sẽ cạo râu như thầy".

Ba ngày liên tiếp sau buổi hôm đó, ngày nào tôi cũng đến gõ cửa phòng làm việc của ông. Đến ngày thứ tư, ông ấy đành bảo tôi: "Em làm tôi mất ngủ mấy hôm nay rồi. Cả ngày tôi cứ nghĩ về bộ râu của mình, cả ngày tôi ngóng ra cửa xem em có đến gõ cửa không. Có khi tôi nghe thấy tiếng gõ cửa nhưng ra mở thì không có ai. Tôi bị ảo giác mất rồi! Em làm tôi ám ảnh quá! Em cứ việc nhận học bổng rồi thích làm gì với bộ râu của em thì làm. Có điều làm ơn quên câu trả lời của tôi đi".

Tôi nói: "Không dễ vậy đâu thầy ạ. Thầy không được cạo râu nữa, nếu không em sẽ tiếp tục đến mỗi ngày, gõ cửa phòng thầy và chờ câu trả lời".

Ông ấy thốt lên: "Trời ạ! Tôi đã cấp học bổng cho em rồi, mà học bổng đó lẽ ra em không được nhận vì em không phải là sinh viên trường này - em từ trường khác đến cơ mà, và theo quy định của chúng tôi thì ưu tiên số một là dành cho sinh viên tốt nghiệp từ trường này ra. Tôi đã bỏ qua quy định rồi; tôi cấp học bổng cho em đơn giản vì tôi muốn em đừng gõ cửa phòng tôi nữa".

Tôi đáp: "Thầy cứ giữ lấy suất học bổng đó và trao nó cho người khác, nhưng thầy phải ngưng cạo râu".

Ông ấy nói: "Đừng khắc nghiệt với một ông già như tôi - tôi làm thế rồi người ta sẽ nói tôi thế nào? Đừng biến tôi thành trò hề!".

Tôi nói: "Thầy sẽ thành trò hề nếu thầy không nghe em, vì em sẽ kể cho tất cả mọi người nghe những gì đã xảy ra trong suốt bốn ngày qua".

Và bạn không thể tin nổi đâu: ông ấy trao học bổng cho tôi và bắt đầu để râu! Cả trường vô cùng kinh ngạc, vì ông ấy là người hết sức chải chuốt - ông ấy từng dạy ở Oxford, là giáo sư sử học và là trưởng khoa sử của trường này. Người ta bắt đầu thắc mắc với ông: "Xảy ra chuyện gì vậy?".

Ông nói: "Không gì cả. Tôi chỉ nhận ra một điều là tôi đã phạm sai lầm gì đó mà không giải thích được. Chàng thanh niên đó đã giúp tôi hiểu ra rằng mình phải sống có lý. Tôi từng là kẻ chỉ biết bắt chước, tôi chỉ biết tuân theo mọi thứ quanh mình. Không ai nói với tôi điều này cả - rằng tôi chỉ biết phục tùng. Nhưng vì tôi không tìm ra lý do gì để phải cạo râu cả nên tôi để râu. Và dường như người thanh niên này đã nói đúng, rằng nếu phụ nữ để râu thì..."

Và việc này không khó. Người ta có thể tiêm cho phụ nữ một số *hormones* nào đó và râu họ sẽ mọc dài ra. Bạn hãy tưởng tượng xem thế giới có đẹp không nếu phụ nữ để râu còn đàn ông thì mày râu nhẵn nhụi? Phụ nữ mà có râu thì đàn ông phải sợ chết khiếp. Và đàn ông mà cạo râu thì cũng giống như phụ nữ để râu thôi; chỉ có phụ nữ mới giỏi chịu đựng. Họ chịu đựng được cả những người không có râu. Tôi dám nói là đàn ông không ai chịu được chuyện vợ mình mọc râu cả; hẳn là vậy rồi. Hoặc là anh chồng đó sẽ ném cô vợ ra ngoài đường, hoặc là anh ta thà treo cổ mà tự vẫn. Ấy thế mà hàng triệu phụ nữ đang phải chịu đựng những người đàn ông không râu.

Tự nhiên không bao giờ làm việc gì mà không có lý do. Tôi đã cố ngắm nhìn những người đàn ông không râu. Dường như những người ấy thiếu mất điều gì. Hãy nhìn Milarepa mà xem! Lần đầu tiên nhìn thấy ông ấy, tôi thực sự sửng sốt. Trông ông ấy thật đẹp với chòm râu của mình, thế mà giờ trông ông ấy cứ như là một kẻ ngố! Ông ấy đã đánh mất vẻ cao quý của mình. Các bạn hãy sống thông minh hơn

Nếu người khác muốn bạn làm điều gì, hãy suy nghĩ xem điều đó đúng hay sai, và bạn sẽ tránh được mọi cảm giác tội lỗi. Bằng không, nếu không làm theo, bạn sẽ cảm thấy mình có tội; nếu làm theo, bạn cũng thấy có tội. Nếu bạn làm theo, bạn cảm thấy rằng mình chỉ biết phục tùng, thấp kém, rằng mình không quyết đoán, rằng mình không phải là mình. Và nếu bạn không làm theo, bạn cũng cảm thấy mình có lỗi - bởi lẽ có thể việc đó đúng như bạn không chịu thực hiện nó.

Không nhất thiết phải lóng ngóng như thế. Hãy sống một cách đơn giản. Nếu người ta bảo bạn làm gì, hãy đáp lại một cách thông minh. Và dù trí thông minh của bạn quyết định như thế nào, hãy cứ làm - nhưng hãy nhớ là bạn chịu trách nhiệm cho hành động của mình. Và như thế bạn sẽ không còn cảm giác mình có lỗi nữa.

Nếu bạn không làm theo, hãy giải thích cho người kia biết lý do tại sao. Và hãy giải thích một cách bình tĩnh, bởi đơn giản là sự giận dữ chứng tỏ bạn kém cỏi, bạn không thực sự có một câu trả lời thông minh. Sự nóng giận luôn là dấu hiệu của sự yếu kém. Bạn chỉ cần giải thích một cách đơn giản và thẳng thắn; có thể người kia sẽ hiểu ra là bạn đúng và biết ơn bạn. Hoặc cũng có thể người kia có lý do chính đáng hơn bạn; lúc đó bạn sẽ phải biết ơn người đó vì người đó đã giúp bạn nhận thức rõ hơn.

Hãy tận dụng mọi cơ hội để nâng cao trí thông minh và nhận thức của bạn.

Thường thì những gì chúng ta làm là tận dụng cơ hội để tạo ra địa ngục cho chính mình. Chỉ có bạn là người phải chịu đau khổ, và vì bạn đau khổ nên bạn làm người khác đau khổ theo. Và nếu nhiều người cùng sống với nhau, và họ cùng gây đau khổ cho nhau thì đau khổ sẽ tăng theo cấp số nhân. Đó là cách mà cả thế giới này đã biến thành địa ngục. Chúng ta có thể thay đổi nó ngay lúc này.

Chỉ cần hiểu một điều cơ bản là, không có trí khôn thì không có thiên đàng.

* * *

Osho yêu quý,

Người ta gọi ông là “thiên tài lộ bịch”. Con đường của ông trên thế giới này ngày càng điên rồ đến nỗi khiến nhiều người – có lẽ là tất cả mọi người – thắc mắc, hoặc bối rối; và thậm chí có khi căm phẫn. Tuy nhiên việc nghị viện châu Âu bỏ phiếu và ra lệnh cấm ông không được đặt chân vào châu Âu vĩnh viễn cũng thật lộ bịch và điên rồ. Tôi tự hỏi trong trường hợp này không biết ai lộ bịch hơn ai? Chúng tôi tìm thấy sự thật nào trong sự lộ bịch của ông?

Họ không lộ bịch đâu; họ đang hành động một cách rất logic. Họ có thể thấy được mối nguy hiểm tiềm ẩn mà tôi có thể đem đến cho thế hệ trẻ, và mối nguy đó có thể phá sập những lợi ích thiết thân hàng thế kỷ qua của họ.

Họ không lỗi bịch đâu. Có vẻ như là họ lỗi bịch – cả thế giới chống lại một người – nhưng chuyện này lại rất logic. Họ thấy được những gì tôi nói đều là sự thật và họ không biết làm thế nào để bảo vệ nền đạo đức của họ, hôn nhân của họ, gia đình của họ, cấu trúc xã hội của họ. Hẳn nhiên là họ không muốn tôi tiếp xúc với lớp trẻ của họ, bởi lẽ lớp trẻ bây giờ sẽ ngày càng mạnh mẽ hơn; và nếu lớp trẻ bùng lên với ngọn lửa ý tưởng của tôi thì ngày mai thế giới này sẽ hoàn toàn sụp đổ.

Để bảo vệ cái cũ và chống lại cái mới, họ đã thử hết mọi biện pháp – và như thế cũng logic thôi. Tôi mới chính là kẻ lỗi bịch.

Bạn phải hiểu ý nghĩa của sự lỗi bịch. Trong cuộc sống hễ cái gì có ý nghĩa quan trọng thì đều lỗi bịch. Khi bạn yêu một người, điều đó là lỗi bịch chứ không logic. Bạn không thể đưa ra câu trả lời logic cho câu hỏi tại sao bạn lại yêu người đó. Đó là điều nằm ngoài tầm hiểu biết của bạn và chính nó đã tìm đến bạn. Bạn không cần làm gì cả. Thậm chí nếu bạn có muốn ngăn chặn nó cũng không được; trên thực tế bạn không thể làm gì để cưỡng lại được nó.

Niềm vui của bạn trong một thế giới đầy đau khổ là sự lỗi bịch. Nó chẳng có mối liên hệ nào với nhân loại đau khổ hết. Bạn hoàn toàn đơn độc. Mọi thứ có giá trị - bạn yêu âm nhạc, bạn rung động trước cái đẹp, bạn đi tìm thực tại, bạn muốn hiểu chính mình – những thứ này đều hết sức lỗi bịch.

Hành thiện là lỗi bịch; đi kiếm tiền tốt hơn và logic hơn nhiều chứ.

Ngay trước khi tôi rời Nepal, một nhóm sannyasin từ Delhi đến và đề nghị tôi ở lại Nepal hoặc Ấn Độ. Họ đã chuẩn bị xong mọi công việc cần thiết để mua một lâu đài lớn và xây dựng một cộng đồng. Nhưng tôi bảo họ rằng: "Ngay lúc này đây, các bạn đang hành động theo cảm tính. Các bạn sẽ phải đối mặt với rất nhiều khó khăn. Tòa lâu đài đó giá một triệu đô-la. Có thể các bạn quyên góp được đủ số tiền đó và nghĩ rằng nếu không mua được nó tôi sẽ không ở lại. Nhưng vấn đề không chỉ là tòa lâu đài; rồi đây còn có ít nhất 50 người cùng sống trong đó nữa, và các bạn sẽ không trang trải nổi.

"Đây không phải là chuyện ngày một ngày hai, vậy nên các bạn hãy logic hơn một chút. Các bạn đề nghị tôi ở lại Ấn Độ vì các bạn yêu tôi, nhưng chuyện này thật lỗi bịch. Các bạn sẽ gây rắc rối cho cả tôi và chính các bạn. Vậy nên các bạn hãy quay về và suy nghĩ cho thật kỹ. Tôi sẽ ở đây

chờ thêm 10 ngày nữa. Một tuần sau các bạn hãy quay lại và cho tôi biết các bạn quyết định thế nào".

Và họ đã không quay lại. Hẳn họ đã hiểu ngụ ý của tôi - họ sẽ không xoay xở nổi. Thế nhưng sự quả quyết của họ xuất phát từ trái tim chứ không phải lý trí.

Tôi lộ bịch vì những gì tôi dạy cho các bạn đều đi ngược lại với những gì người ta đã dạy cho các bạn. Mà những điều đó người ta đã dạy các bạn quá lâu rồi và bạn đã hoàn toàn quên rằng chúng có vấn đề.

Chẳng hạn, mọi văn hóa trên thế giới đều dạy cho thế hệ trẻ của họ rằng tình yêu là vĩnh cửu, rằng khi bạn yêu một người, bạn sẽ yêu người ấy mãi mãi. Ý tưởng này đã sống qua biết bao thế kỷ nay ở khắp mọi nơi trên thế giới. Có vẻ như rất logic nếu bạn yêu một người thì chính hiện tượng tình yêu sẽ biến nó thành vĩnh cửu. Và tại sao mọi người chấp nhận nó - vì bạn cũng ước mong có được một tình yêu mãi mãi. Tất cả mọi người đều muốn như vậy.

Thế là ý tưởng truyền thống và mong ước của bạn cộng hưởng với nhau, và nó trở thành một chân lý. Nếu tình yêu của bạn thay đổi thì chính bạn và những người khác sẽ bắt đầu cho rằng, đó không phải là tình yêu - chính vì thế mà nó thay đổi. Bạn không thay đổi quan niệm về tình yêu vĩnh cửu mà lại cho rằng, "Mình tưởng đó là tình yêu nhưng không phải, vì nó thay đổi mất rồi - mà tình yêu thì có thay đổi bao giờ".

Hẳn là tôi lộ bịch vì tôi muốn nói với các bạn rằng, trong cuộc sống mọi thứ đều thay đổi - dù bạn muốn hay không, dù bạn có ngồi bên bờ sông mà ước rằng "sông ơi hãy ngừng chảy, mùa ơi thôi đừng đi, hoa ơi xin đừng tàn, tuổi trẻ đừng già biệt, tuổi già xin đừng đến, cuộc đời ơi xin chớ đưa ta đến năm mò".

Ước muốn của bạn là một chuyện, hiện hữu không nghe theo ước muốn của bạn, dù cho ước muốn đó có đẹp, có chân thành đến đâu. Hiện hữu đi theo con đường của nó. Mọi sự đều thay đổi - và tình yêu không phải ngoại lệ.

Giờ đây có lẽ tôi là người đầu tiên muốn tất cả mọi người hiểu rõ rằng, tình yêu cũng thay đổi: nó sinh ra, già đi và chết. Và tôi nghĩ như vậy là tốt. Nó cho bạn nhiều cơ hội hơn để yêu những người khác, để bạn có

một cuộc sống phong phú hơn - bởi lẽ mỗi người đều có thể đem đến cho bạn một điều đặc biệt. Bạn càng yêu nhiều, bạn càng giàu tình cảm, càng giàu tình yêu.

Và nếu bạn vứt bỏ ý niệm về sự thương hằng thì tự động sự ghen tuông cũng ra đi; lúc đó ghen tuông trở nên vô nghĩa. Cũng giống như khi bạn yêu rồi thì bạn không thể cưỡng lại được, rồi sẽ có một ngày bạn hết yêu và bạn cũng không thể cưỡng lại được. Một cơn gió thổi vào cuộc đời bạn và ra đi. Cơn gió thật tuyệt, thật đẹp, thật thơm mát, và hẳn bạn muốn nó ở lại mãi bên bạn. Bạn đóng hết các cửa lại để giữ cơn gió trong lành, thơm mát ấy. Thế nhưng bằng việc đóng cửa bạn đã giết chết cơn gió, giết chết sự trong lành, sự thơm mát của nó; nó không còn sức sống nữa. Và hôn nhân cũng vậy.

Tôi lộ bịch, vì tôi không muốn ép hiện hữu vào trong logic - một thứ do con người tạo ra. Bằng cách áp đặt logic lên hiện hữu, đơn giản là bạn đã đem lại đau khổ cho chính mình, bởi lẽ bạn sẽ thất bại; thất bại của bạn là điều không thể tránh khỏi. Hàng triệu người vẫn đang vờ vĩnh rằng họ vẫn yêu nhau. Họ đã từng yêu, nhưng giờ nó chỉ còn là kỷ niệm, và ngày càng phai nhạt đi. Thế nhưng chỉ vì cái quan niệm về tình yêu vĩnh cửu mà họ không dám nói ra sự thật.

Và đó không phải là sự giận dữ, căm thù; không phải việc chống lại người kia. Đơn giản đó là cuộc sống - tình yêu có thể thay đổi. Nó giống như mùa vậy, và thật tốt khi ta có hạ và có đông, có mưa và có nắng; có thu và có xuân.

Bạn cso thể sống cuộc đời mình theo logic hoặc theo hiện hữu. Hiện hữu thì lộ bịch. Lúc này nó thế này, lúc khác nó thế khác, lúc nọ lại thế kia. Và bạn phải tự mình quyết định hoặc là vờ rằng mọi thứ vẫn không thay đổi, hoặc là thành thật mà thừa nhận rằng đó là thời khắc đẹp nhất nhưng đã qua rồi. Thiên đàng đã qua và giờ ta đang đứng giữa sa mạc, ta hiểu rằng mình đang đứng giữa sa mạc; không thể mừng vui.

Dù sao thì chúng ta vẫn gắn kết với nhau từ ý niệm về một tình yêu thương hằng. Tình yêu thương hằng đó chính là một ý niệm logic.

Tình yêu thực thụ là một bông hồng thực thụ: nó sẽ thay đổi. Từ sáng đến tối nó sẽ có những hình dáng, sắc thái khác nhau, và nó sẽ tàn khi đêm đến. Và tôi tin rằng điều đó chẳng có gì là sai trái cả.

Tình yêu chỉ là một ví dụ. Trong cuộc đời bạn sẽ gặp vô số những điều tương tự như vậy. Chẳng hạn, người ta dạy cho trẻ con phải biết kính trọng cha mẹ, thầy cô và những người lớn tuổi hơn. Sự kính trọng là một kinh nghiệm đẹp đẽ, nhưng khi bạn bị buộc phải kính trọng người khác theo lễ nghi thì nó trở thành tệ hại.

Lúc bé tôi phải nghe đi nghe lại câu này: "Con phải lễ phép".

Tôi thường nói với cha tôi rằng: "Trước khi cha bảo con kính trọng một người, ít nhất cha cũng phải biết chắc là người đó có đáng được kính trọng không đã chứ; nếu không cha sẽ biến con thành đứa đạo đức giả. Con biết có những người không đáng kính chút nào, thế nhưng họ lớn tuổi hơn con và con phải kính trọng họ. Con sẵn sàng kính trọng người ta nhưng ít nhất họ phải có gì đó xứng đáng. Nếu không thì tại sao con lại phải kính trọng họ?".

Thế nhưng hết thế kỷ này đến thế kỷ khác, cũng vẫn ý niệm đó được áp đặt lên những phương diện khác: phải kính trọng cha mẹ mình. Nhưng tại sao? Chỉ vì họ đã sinh ra bạn ư? Chẳng phải đó là niềm vui đối với họ sao? Nếu đối với họ đó là niềm vui thì hẳn họ đã nhận được phần thưởng xứng đáng. Và nếu họ muốn bạn phải kính trọng họ thì họ phải xứng đáng với điều đó.

Và cha tôi nói: "Con toàn nói ra những điều lố bịch. Chúng ta phải sống trong một xã hội, mà xã hội thì vận hành theo những quy tắc nhất định. Chúng ta phải làm theo những phong tục tập quán, nếu không con sẽ bị xã hội bài trừ. Con đừng lố bịch như thế nữa," và cha tôi cứ nhắc tôi mãi như thế.

Tôi nói: "Con không muốn bị xã hội bài trừ, nhưng con không thể cư xử theo logic được trong khi hiện hữu lại đi theo một hướng khác. Những gì cha nói là logic. Cha nói rằng: 'Đó là cách mà bấy lâu người ta vẫn sống; và người ta cần phải sống theo cách đó'".

Trong đó có một logic - rằng nếu bạn kính trọng người khác, họ sẽ kính trọng bạn; nếu bạn giúp đỡ xã hội, xã hội sẽ giúp lại bạn. Nhưng nếu bạn lên án xã hội, nếu bạn nhìn ra sai lầm khắp mọi nơi, bạn sẽ lạc lõng một mình và không thể thắng được số đông. Logic là cách duy nhất để chiến thắng xã hội.

Hãy sống một cách logic, và bạn sẽ leo lên những nấc thang một cách dễ dàng hơn.

Tôi nói: "Tôi muốn sống theo hiện hữu - mà hiện hữu thì lố bịch. Nó không có logic, không có ý nghĩa. Nó mang trong mình vẻ đẹp bao la, nó mang những triển vọng hạnh phúc, nhưng bạn không thể tạo ra một hệ thống logic từ nó được".

Vậy nên bạn hãy nhớ rằng: nghị viện châu Âu, chính phủ Mỹ - đều đang hành động rất logic - và các nước khác cũng sẽ sớm làm theo như thế. Nhưng tôi không phải là một người nhà logic học. Tôi là một người theo chủ nghĩa hiện sinh.

Tôi tin vào sự hỗn loạn vô nghĩa và đẹp đẽ này của hiện hữu, và tôi sẵn sàng đi theo nó đến bất kỳ đâu.

Tôi không có đích đến, vì hiện hữu không có đích đến. Đơn giản nó chỉ khai hoa và vui múa - nhưng xin bạn đừng hỏi tại sao. Chỉ cần tràn nhựa sống, và không có lý do gì cả. Tôi ở trong hiện hữu. Một *sannyasin* có nghĩa là: Ở trong hiện hữu.

Điều duy nhất bạn cần từ bỏ chính là lý trí logic của bạn.

Thế nên bạn hãy đi theo con đường hiện hữu phi logic. Thế giới có gọi bạn là kẻ điên rồ, lố bịch... thì đã sao?

8. TÔI MUỐN KÍCH ĐỘNG LÒNG ĐÓ KÝ CỦA BẠN

Osho yêu quý,

Vì lẽ ông là bậc kỳ tài trong việc kết hợp và rồi vượt xa khỏi ngưỡng vật chất và tâm linh, vì lẽ cuộc sống của ông dường như lúc nào cũng dư dả cả ở hai thế giới, tôi nghĩ rằng nhiều người bình thường và cả những sannyasin cũng thấy đố kỵ với ông. Người ta phẫn nộ và không còn muốn chu cấp cho một người đã dư dật mọi thứ rồi. Nếu họ có chu cấp thì cũng chỉ chu cấp cho những người nghèo đói mà thôi. Ông ngồi trong hang, trần trụi, lạnh giá và thiền hành là một chuyện, nhưng ông lại không làm vậy. Những sannyasin chưa bao giờ dám mơ đến một chiếc Rolls Royce hẳn thêm khát nó lắm, thậm chí còn khao khát nó hơn cả trạng thái giác ngộ dù đã đi theo ông nhiều năm rồi. Hình như ông đã châm ngòi cho một thứ lòng tham vật chất chứ không phải niềm khao khát vươn đến cao xa - ít nhất thì đó cũng là thông điệp mà một số người nhận được. Xin ông hãy nhận xét.

Đó là một phần trong phương sách của tôi nhằm thay đổi cái cấu trúc cốt lõi của ý thức nhân loại.

Quá khứ đã tôn sùng những thái độ nghèo đói, khổ hạnh, khổ dâm. Một người sẽ được sùng kính nếu anh ta từ bỏ mọi sung sướng, tiện nghi. Anh ta sẽ được kính nể vì đã tự hành hạ mình; càng tự tra tấn anh ta càng được tôn sùng. Quá khứ của cả nhân loại là khổ dâm, và tất cả các tôn giáo đều cổ vũ cho sự điên rồ này.

Tôi đang cố thay đổi quá khứ đó và ảnh hưởng của nó. Và chỉ có một phương cách mà thôi. Tôi không tạo ra cho người ta những ham muốn vật chất; chúng vốn dĩ đã có trong mỗi con người rồi mà không cần ai phải tạo ra cả. Vâng, chúng bị dồn nén sâu trong con người ta đến mức họ không còn nhớ là mình có chúng nữa. Tôi không tạo ra chúng; tôi chỉ đơn giản muốn tháo dỡ những thứ che đậy, đè nén, và giúp người ta hiểu ra rằng họ thêm có được một chiếc Rolls Royce hơn là sự giác ngộ.

Hiểu ra điều này là một bước cơ bản để đến được giác ngộ, bởi lẽ nó sẽ giúp người ta ý thức được thực tế của mình, lòng tham của mình.

Không nhất thiết phải có tới 93 chiếc Rolls Royce. Tôi chẳng thể nào đi hết 93 chiếc trong cùng một lúc - chỉ có một nhãn hiệu, một loại xe mà thôi. Nhưng tôi muốn các bạn hiểu rằng bạn sẽ sẵn sàng vứt bỏ mọi khao khát về thực tại, về tình yêu, về sự phát triển tâm linh để có được một chiếc Rolls Royce. Tôi cố tình tạo ra tình huống làm bạn cảm thấy đổ kỵ.

Toàn bộ truyền thống và cả cái quá khứ đã làm điều hoàn toàn trái ngược. Cái gọi là vị thánh, trong mọi truyền thống, tồn tại theo cách không bao giờ làm cho bạn thấy ghen tỵ với họ. Bạn hãy để ý mà xem.

Bạn sẽ thấy đồng cảm với họ, sùng kính họ, nhưng sự sùng kính không phải là thực tại của bạn, đồng cảm không phải bản chất của bạn. Vị thánh thường tự tra tấn mình, mà đó cũng chẳng phải là bản chất của ông ấy. Ông ta đi ngược lại với tự nhiên để có được sự sùng kính, để đáp ứng bản ngã của mình. Ông ta không muốn phát triển tâm linh; ông ta chỉ muốn được tôn sùng như một vị thần. Và ông ta sẵn sàng làm bất kỳ điều gì để được như vậy.

Ông ta sống trong ảo tưởng, và ông ta cũng đang tạo ra một thứ ảo vọng trong những người đến với ông ta. Ông ta giúp họ cảm thấy rằng họ là những người sùng đạo, giàu tâm linh vì họ tôn sùng một vị thánh. Họ chưa sẵn sàng đi theo con đường khổ hạnh, nhưng họ hy vọng một ngày nào đó, đây chính là lý tưởng của họ. Họ hoàn toàn quên rằng họ là những con người đầy lòng đổ kỵ. Và vị thánh đã giúp họ quên đi lòng ghen tỵ của mình; vị thánh đã giúp họ đè nén nó.

Công việc của tôi hoàn toàn khác. Tôi muốn khiêu khích lòng đổ kỵ của các bạn, vì đó là cách duy nhất để bạn thoát khỏi nó. Trước tiên bạn phải hiểu rằng mình có lòng đổ kỵ; và rồi bạn sẽ có thể vứt bỏ nó, bởi nó là đau khổ và địa ngục. Nhưng bạn đã đè nén nó chặt và sâu đến mức không bao giờ trong bạn lại nảy sinh câu hỏi về việc vứt bỏ nó.

Tôi sống trong dư dả vì đối với tôi không có sự phân cách giữa vật chất và tâm linh.

Dạy người ta sống trong nghèo đói là một việc hết sức nguy hiểm: bạn sẽ nghèo về vật chất, và bạn cũng sẽ nghèo về tinh thần, vì không có sự phân cách giữa hai thứ đó. Tôi dạy các bạn sống giàu sang, sống trong dư dả, cả về vật chất lẫn tinh thần. Vấn đề không phải là bạn nên giàu có về vật

chất hay tâm linh. Vấn đề cơ bản là liệu bạn có được sống trong dư dả, trong giàu có - mà đó chính là tự nhiên và hiện hữu. Ham muốn cơ bản của bạn là được khai nở trong dư dả, được biết đến mọi sắc thái, mọi bài ca, mọi vẻ đẹp trong cuộc sống.

Tuy nhiên, như thế là tôi đã vướng vào mâu thuẫn với những cái cũ, vì quá khứ của cả nhân loại bấy lâu nay vẫn luôn ca ngợi nghèo khó và đưa nó lên ngang bằng với tâm linh, mà điều này hoàn toàn vô nghĩa.

Tâm linh là sự giàu có tuyệt vời nhất mà một con người có thể có được, nó chứa đựng tất cả những sự giàu có khác. Nó không đi ngược lại bất kỳ một sự giàu có nào, nó chỉ đơn giản chống lại mọi loại nghèo đói. Thế nên tôi đang cố làm một việc cơ bản đến mức hắc hản sẽ tạo ra một sự phản kháng từ khắp mọi góc ngách trên thế giới. Người ta đã sống với những giá trị nhất định đã quá lâu rồi, đến nỗi dù những giá trị đó chỉ đem lại cho họ đau khổ họ cũng không nhìn thấy được mối liên hệ. Những giá trị đó không đáp ứng được họ, không làm họ sung sướng - nhưng họ vẫn không nhìn thấy mối liên hệ.

Tôi muốn những người đi theo tôi trở thành hình tượng để làm cho cả thế giới ý thức được rằng, khổ đau của họ bắt nguồn từ những giá trị sai lầm của họ, rằng họ nghèo là vì họ tôn sùng nghèo khó - và hành động của họ quả là điên rồ. Một mặt họ tôn sùng nghèo khó, mặt khác họ lại nói rằng: "Hãy giúp đỡ người nghèo". Thật kỳ quặc! Nếu sự nghèo đói mang tính tâm linh đến thế thì việc làm đáng tôn kính nhất là biến tất cả những người giàu thành người nghèo, giúp người giàu trở nên nghèo khó, để họ có thể được giàu về tâm linh. Giúp đỡ người nghèo để làm gì? Bạn muốn phá hoại tâm linh của họ ư?

Thế nhưng, có một tiềm thức sâu thẳm, một sự mù lòa mê muội đang tồn tại, và tôi sẽ đấu tranh chống lại cái tiềm thức nặng nề ấy, cái bóng đêm bao trùm ấy. Hẳn nhiên là nó sẽ rất tức giận. Lẽ ra họ đã có thể yêu thương tôi, tôn sùng tôi. Và để làm những điều họ muốn thì cực kỳ đơn giản, nhưng làm như thế thì tôi lại đi theo con đường đau khổ cố hữu ấy, căn bệnh cố hữu ấy, sự ngu dốt cố hữu ấy. Tôi thà đi con đường không được người tôn kính chứ không giúp bất cứ một hệ thống giá trị vô nghĩa nào.

Tại sao việc những người khổ hạnh - những người tự hủy hoại mình làm cái việc đại loại như tự vẫn từ từ - lại được kính trọng đến thế; điều đó

rất dễ hiểu thôi, bởi lẽ bạn không làm giống như vậy được. Họ làm một việc mà bạn không làm được. Nếu ai đó trồng cây chuối ngoài đường thì ngay lập tức người ta sẽ xúm lại xem, nhưng nếu bạn cứ đi bằng hai chân thì chẳng ai thèm ngó tới.

Vậy người kia đã làm gì để thu hút đám đông đó? Anh ta đã làm một việc mà đám đông đó không làm được. Anh ta đang chứng tỏ lý trí mạnh hơn thân xác, nghị lực mạnh hơn năng lực. Hành xác là chứng tỏ anh ta không phải là xác thịt, nó không ảnh hưởng đến anh ta. Khổ hạnh, không ngủ, hay đứng đó suốt nhiều ngày liền - anh ta chứng tỏ anh ta đã làm được những việc mà bạn không thể; rằng anh ta ở đẳng cấp cao hơn bạn. Bạn cũng làm được những việc đó, chỉ cần bạn ngu dốt một chút, tiêu cực một chút, thích tự tử một chút. Tất cả những gì bạn cần là một thứ sung sướng trong đau đớn và bạn sẽ trở thành một vị thánh tâm linh vĩ đại.

Tôi đã nhìn lại toàn bộ lịch sử mà không thấy có một ai chống lại thái độ tự sát trước cuộc sống, thái độ chống lại cuộc sống này. Có lẽ người ta sợ rằng sẽ không có ai chịu nghe theo họ, sợ rằng nó sẽ đánh mất sự đáng kính của mình.

Từ những ngày chập chững bước vào đời tôi đã quyết định rằng, mình phải ý thức được một điều là không được bận tâm đến sự đáng trọng. Ý thức được như thế mọi việc sẽ rất đơn giản. Lúc đó tôi có thể làm được những việc thuận theo tự nhiên và lành mạnh. Và tôi có thể bắt chiếc cầu nối giữa vật chất và tâm linh, giữa thế giới này và thế giới kia.

Và đối với tôi, sống trong dư dật là điều linh thiêng nhất trên thế giới này.

Hãy nhìn hiện hữu và sự dư dả của nó. Sao trên thế giới này lại có nhiều hoa đến thế? Chỉ cần hoa hồng thôi là đã đủ rồi, nhưng hiện hữu rất giàu có: hàng triệu hàng triệu loài hoa, hàng triệu chim muông - mọi thứ đều dư dật. Tự nhiên không hề khổ hạnh; nó hân hoan khắp nơi - từ đại dương đến rừng thẳm. Nó ca vang khắp nơi - trong cơn gió thổi qua ngọn thông, trong tiếng chim...

Cần gì phải có hàng triệu hệ mặt trời, mỗi hệ mặt trời lại có hàng triệu ngôi sao? Dường như chẳng cần phải có nhiều đến vậy, thế nhưng phong phú là bản chất của hiện hữu, giàu có là cốt lõi của hiện hữu, và hiện hữu

không tin vào nghèo khó. Hãy nhìn vào tự nhiên hiện hữu mà xem, bạn sẽ thấy tất cả những gì loài người đã làm đều đi ngược với nó.

Nỗ lực của tôi là nhằm đưa con người trở lại với bản chất tự nhiên của họ.

Tôi sẽ bị lên án. Các tôn giáo, những truyền thống, các nền đạo đức đều sẽ kết tội tôi. Điều đó không làm tôi bất ngờ! Tôi vẫn chờ đợi nó, bởi những điều tôi nói và làm sẽ thay đổi tiến trình cốt lõi của ý thức con người.

Tôi không tin là bằng cách hành xác bạn có thể thiền định dễ dàng hơn. Tôi không tin rằng khi nhịn ăn bạn có thể thiền định được. Bạn chỉ có thể nghĩ đến thức ăn và không còn gì khác nữa; bạn sẽ mơ đến thức ăn và không gì khác. Thế nhưng khi bạn đã ăn đủ, uống đủ, bạn sẽ không còn nghĩ đến thức ăn nữa - không còn nhu cầu đó nữa. Thể xác đã được thỏa mãn hoàn toàn và nó sẽ không gây phiền hà nữa.

Sống thoải mái, sống vui không có nghĩa là đi ngược lại thiền định mà nó thực sự là nhu cầu cơ bản của thiền định. Tôi biết nhiều thầy tu khổ hạnh nhưng tôi chưa bao giờ thấy sự thông thái trong họ, tôi chưa bao giờ thấy trong sự sáng tạo trong họ, chưa bao giờ thấy trong mắt họ ánh sáng linh thiêng nào, chưa bao giờ thấy trong cử chỉ của họ một thông điệp linh thiêng không lời nào. Họ chẳng có gì cả. Đơn giản là họ đang nhịn đói - mà nhịn đói vì điều đó giúp thỏa mãn cái tôi của họ, vì càng nhịn đói là họ càng tự tra tấn mình, càng có nhiều người tôn sùng họ hơn.

Đối với tôi chuyện này cũng chỉ là một chương điên rồ trong lịch sử loài người; và nó cần được khép lại. Đã đến lúc chúng ta mở ra một chương mới - thuận theo tự nhiên, hiện hữu và tích cực trước cuộc sống - tạo ra cầu nối giữa thể xác và linh hồn, không phải bức tường mà là chiếc cầu nối.

Không cần phải chiến tranh hay xung đột. Đấu tranh với chính mình bạn cũng chẳng được gì; bạn chỉ đơn giản tự hủy hoại mình dần dần. Tất cả những người được gọi là những vị thánh của các bạn hầu hết đều tâm thần, và họ đã làm cho cả nhân loại này bệnh hoạn theo họ.

Câu hỏi của bạn rất có ý nghĩa. Người ta đã nhiều lần hỏi tôi rằng: "Khắp mọi nơi người ta sùng kính những vị thầy tâm linh, thế mà tại sao ông đi đến đâu cũng bị phản đối?".

Tôi nói: "Chỉ có một điều chắc chắn: hoặc là những người đó không phải là những vị thầy tâm linh, hoặc là tôi không phải thầy tâm linh. Tôi và họ không thể cùng là tâm linh được, đó là điều chắc chắn. Về phần tôi, tôi sẽ nói là họ bệnh hoạn, chẳng có chút tâm linh nào và họ được một xã hội bệnh hoạn tôn sùng".

Đó là một cái vòng luẩn quẩn: xã hội tạo ra một vị thánh bệnh hoạn, vị thánh bệnh hoạn nọ lại tạo ra xã hội bệnh hoạn kia - và nó cứ tiếp tục như thế mãi. Tôi không dự phần vào sự bệnh hoạn - cái gọi là tâm linh này. Tôi chỉ là một con người hài lòng, viên mãn. Bạn còn muốn gì hơn? Sự linh thiêng có thể là gì hơn?

Chúng ta mong muốn mọi người được đáp ứng, được thỏa mãn, và hành trình đến hài lòng, viên mãn, giác ngộ nên bắt đầu từ thể xác. Bạn không thể bắt đầu từ một nơi nào khác cả. Bạn chỉ có thể bắt đầu từ đây. Bạn không thể làm ngơ gốc rễ mà ngợi ca những bông hoa. Nếu gốc rễ không được chăm sóc thì hoa của bạn sẽ tàn, và bạn sẽ phải thay thế chúng bằng những bông hoa nhựa. Có xung đột nào không giữa gốc rễ và bông hoa? Nó uống cùng nguồn nước - và bạn phải bắt đầu từ gốc rễ, bởi bông hoa chỉ nở vào lúc cuối.

Nhưng với loài người thì chúng ta đã gần như điên loạn rồi. Chúng ta chưa bao giờ bận tâm đến gốc rễ, và chỉ nhắc đến những bông hoa. Chúng ta nói nhiều đến những người phi bạo lực, những người biết yêu thương - nhiều đến nỗi bạn có thể yêu được kẻ thù của mình, hàng xóm của mình. Chúng ta nói về những bông hoa nhưng không ai hứng thú với gốc rễ của nó. Vấn đề là: "Tại sao chúng ta không phải là những người biết yêu thương?".

Vấn đề không phải yêu người này hay người kia, yêu bạn bè hay kẻ thù. Vấn đề là bạn có biết yêu thương hay không? Bạn có yêu thương chính thân xác của mình hay không? Bạn đã bao giờ chạm vào thân mình với tình yêu thương tràn đầy chưa? Bạn có yêu chính mình không? Không, tất cả các tôn giáo đều dạy bạn phải ghét chính mình: bạn sai lầm và phải tu sửa lại cho đúng; bạn có tội và phải trở thành một vị thánh. Làm sao bạn yêu chính mình được? - bạn thậm chí còn không thể chấp nhận chính mình. Mà đó mới chính là gốc rễ!

Tôi sẽ dạy các bạn yêu chính mình. Và nếu bạn có thể yêu được chính mình, vui sướng được là chính mình, tự nhiên tình yêu của bạn sẽ lan tỏa. Nó sẽ trở thành tinh hoa bao quanh bạn; bạn sẽ yêu bạn bè mình, và theo cách nào đó bạn sẽ yêu cả kẻ thù của mình nữa - bởi cũng như một người bạn định tính cho bạn, kẻ thù của bạn cũng định tính cho bạn như thế.

Tôi nhớ đến một sự kiện gần đây. Ở Ấn Độ, trước khi đất nước này có được tự do, người Hindu và Hồi giáo xung đột rất gay gắt vì người Hindu muốn đất nước thống nhất, không bị chia cắt. Như vậy sẽ có lợi cho họ vì họ là tôn giáo chiếm đa số ở Ấn Độ. Nếu Ấn Độ không bị chia cắt thì người Hồi giáo sẽ không bao giờ cầm quyền vì họ chỉ là tôn giáo chiếm đa số thứ hai.

Người Hồi giáo lại muốn có đất nước của chính họ và họ đưa ra lý do là: "Chúng tôi muốn có tiếng nói riêng, chúng tôi là một chủng tộc khác, chúng tôi không thể sống chung với họ được". Thế nhưng lý do cơ bản không phải là tiếng nói, cũng không phải văn hóa, chủng tộc, bởi họ đã sống chung suốt hai ngàn năm rồi mà có vấn đề gì đâu. Thực chất chuyện này là: nếu họ có đất nước của họ, họ sẽ là người nắm giữ quyền lực.

Người đứng đầu phong trào Ấn Độ thống nhất là Mahatma Gandhi, và người lãnh đạo phong trào tách Ấn Độ ra và thành lập một đất nước mới, Pakistan, của người Hồi giáo là Mohammed Ali Jinnah. Suốt đời họ là kẻ thù không đội trời chung của nhau.

Năm 1948 Gandhi bị bắn chết. Mohammed Ali Jinnah trở thành nhà lãnh đạo toàn quyền của Pakistan. Ông ta đang ngồi trên bãi cỏ khi người ta báo cho ông ta tin Gandhi bị ám sát. Người báo tin cho ông nghĩ rằng ông sẽ rất vui sướng - rằng kẻ thù truyền kiếp của ông ta đã chết. Thế nhưng anh này đã hết sức kinh ngạc: Jinnah buồn bã quay vào trong nhà và yêu cầu không được ai làm phiền ông. "Gandhi chết thì tôi cũng coi như chết rồi, bởi chúng tôi định tính cho nhau".

Một sự hiểu biết sâu sắc - kẻ thù cũng định nghĩa bạn, giống như người bạn định nghĩa bạn vậy. Sau đó Jinnah chỉ sống thêm một năm nữa, người ta không còn nhìn thấy ông vui vẻ như trước đây; năm cuối cuộc đời ông chỉ còn lại nỗi thiếu hụt ghê gớm... Một mối thù suốt đời là một mối quan hệ, mối quan hệ sâu sắc. Thế nên một người có hiểu biết sẽ yêu cả kẻ thù của mình - không phải vì bất kỳ một lý do tâm linh nào mà là vì một lý

do đơn giản là kẻ thù của ta định nghĩa cho chính ta, là một phần trong sự hiện tồn của ta. Không có hấn ta thì chỗ trống đó không ai có thể lấp đầy được.

Vấn đề không phải ở chỗ bạn phải "yêu kẻ thù của mình" theo cách Jesus đã nói. Như thế đơn giản chỉ là vị kỷ: yêu kẻ thù của bạn vì bạn là sinh linh cao đẳng hơn, và hấn ta chỉ là một con người bình thường; vậy nên hãy yêu lấy hấn, chỉ cho hấn thấy con đường thực sự của tâm linh. Nhưng như thế chỉ là đáp ứng bản ngã của chính bạn thôi.

Tôi cũng sẽ nói: "Hãy yêu lấy hấn", nhưng không vì lý do kia. Tôi sẽ nói, "Hãy yêu hấn", vì hấn định nghĩa bạn; hấn là một phần của bạn, cũng như bạn là một phần của hấn - không chỉ bạn bè mà cả kẻ thù nữa. Điều đó không làm cho bạn "thần thánh hơn kẻ khác". Đó chỉ đơn giản là một sự hiểu biết về cách vận hành của tâm lý.

Hãy yêu chính mình. Nhưng bạn chỉ có thể yêu chính mình khi bạn vứt bỏ được ý niệm rằng mình có tội. Bạn có thể vứt bỏ ý niệm rằng mình có tội nếu bạn vứt bỏ được ý niệm về một Thượng Đế.

Nếu có Thượng Đế thì bạn vẫn là kẻ có tội; bạn không thể là gì khác được. Nếu có Thượng Đế thì bạn là kẻ có tội. Bạn bị trục xuất khỏi vương quốc của Ngài, và bạn chỉ được chấp nhận cho quay về khi bạn biết phục tùng - phục tùng đến mức bạn đánh đổi cá nhân của mình cho một Thượng Đế giả thuyết mà bạn chưa bao giờ và sẽ không bao giờ nhìn thấy.

Tôn giáo của bạn không cho phép bạn yêu bản thân mình, nhưng họ lại đi rao giảng đủ điều tào lao rằng, hãy yêu kẻ thù của mình và yêu hàng xóm của mình. Nhưng bạn vẫn có thể thấy cốt lõi của chuyện này. Nếu bạn không yêu chính mình thì bạn không thể yêu được bất kỳ ai khác trên thế giới này. Năng lực tình yêu phải xuất phát từ trái tim bạn, và ở đó có một kẻ tội lỗi bị kết tội đang chờ đến giờ hành quyết trong lửa địa ngục.

Tôi từng nghe rằng, vào thời trung cổ khi con người ta, đặc biệt là phụ nữ, còn ngây thơ lắm, giản dị lắm, có những nhà truyền giáo Ki-tô đi khắp nơi hù dọa họ bằng lửa địa ngục, vẽ ra bức tranh cụ thể đến từng chi tiết nhỏ về việc họ sẽ bị tra tấn như thế nào. Và chuyện thường xảy ra là nhiều phụ nữ ngất đi ngay tại nhà thờ trong lúc nghe cha xứ giảng đạo, vì lửa địa ngục và viễn cảnh bị tra tấn khiến họ sợ chết khiếp. Lúc này thì

những người phụ nữ kia còn có thể chấp nhận chính bản thân họ hay không? – Không thể nào.

Tất cả mọi tôn giáo đều đứng trên một từ duy nhất, và đó là bạn nên trở thành người như thế nào. Đó là từ ‘nên’ – chứ không phải là từ ‘là’. Từ ‘là’ luôn bị lên án, và từ ‘nên’ được ca ngợi; và cái ‘nên’ trái ngược với cái ‘là’ của bạn.

Bạn không thể yêu chính mình, vợ bạn không thể yêu chính bản thân cô ấy – trong khi hai vợ chồng cũng phải yêu nhau. Tôi không hiểu làm sao người ta làm được chuyện đó. Bạn có thể giả vờ, nhưng về căn bản thì bạn sẽ ghét người kia, vì vợ bạn hiểu rằng bạn đag lòi cô ấy ngày càng sâu xuống địa ngục, bạn cũng biết rằng cô ấy đang chìm bạn ngày càng sâu trong hỏa lò – thế thì các bạn làm sao mà yêu nhau nổi? Jesus rất sáng suốt. Ông ấy nói về việc phải yêu kẻ thù nhưng ông ấy không nhắc gì đến chuyện phải yêu vợ. Lạ nhỉ, lẽ ra đó là điều cần được nhắc nhở trước tiên – “Hãy yêu lấy chồng mình”. Nhưng không, những điều này không hề được nhắc đến.

Các tôn giáo bấy lâu nay vẫn nói về những bông hoa; còn tôi cố thay đổi gốc rễ. Và tôi cực kỳ phản đối những bông hoa giả. Hoa thật rất đa dạng; hoa giả thì không tàn – tình yêu giả cũng không tàn. Hoa thật không tươi mãi, nó biến đổi từng giờ từng khắc. Ngày hôm nay nó còn hân hoan trong gió, trong nắng và trong mưa. Ngày mai họ đã không còn nhìn thấy nó – nó biến đi cũng kỳ diệu như lúc nó xuất hiện vậy. Tình yêu thật cũng giống như một bông hoa thật.

Thế nhưng mọi tôn giáo đều dạy bạn về một thứ tình yêu giả tạo. Và rồi họ lại phá hủy mọi cơ hội giúp bạn được biết đến một bông hoa thật. Hoa thật có hương thơm; hoa giả chẳng có gì để tô điểm cho cuộc đời bạn. Nó chỉ trông giống một bông hoa nhưng nó lại không phải là bông hoa. Hoa giả thì dễ giữ lắm. Bạn chẳng cần tưới nước cho nó, cũng chẳng cần chăm bón cho gốc rễ của nó. Những bông hoa thật lại cần chút gì sáng tạo từ phía bạn. Mọi giá trị thật đều cần đến sáng tạo.

Và chỉ cần nhìn những vị thánh của bạn của bạn: không ai trong số họ có óc sáng tạo. Những phẩm chất của họ thật nực cười - người thì có thể nằm dưới mồ suốt một tuần liền, rồi bạn đào ông ta lên và ông ta vẫn sống; và ông ta trở thành một vị thánh vĩ đại. Nhưng bạn không thấy có chút đóng góp nào ở đây, không có chút sáng tạo nào trong đó. Ông ta có nằm dưới

mồ bảy trăm năm thì cũng chẳng thể ảnh hưởng gì đến ai. Làm sao mà ông ta có thể trở thành một vị thánh chỉ với việc nằm dưới mồ 7 ngày, bằng cách học một kỹ thuật nén hơi thở nào đó?

Paul Brunton, một nhà tìm kiếm vĩ đại đi hết nước này đến nước khác khắp phương Đông, gặp gỡ nhiều người được tôn thờ như những vị thánh hồi đầu thế kỷ 20. Ở Ajmer, Ấn Độ, ông gặp một vị thánh Hồi giáo với khả năng móc mắt ra và để chúng treo lủng lẳng ngoài hốc mắt - đó là khả năng duy nhất của ông ta. Và ông ta được tôn thờ rộng khắp, bởi ông ta đã làm một việc không thể!

Paul Brunton còn gặp một thầy tu già Hindu với khả năng uống tất cả các loại thuốc độc. Ông này đi triển lãm thành tựu to lớn của mình ở nhiều trường đại học - đến cả Oxford, Cambridge, Varanasi, Calcutta. Nhưng khi đến Calcutta thì một tai nạn xảy ra. Ông ta có thể giữ độc tố trong cơ thể mình và kìm chế không cho nó thấm vào máu, nhưng chỉ trong nửa giờ đồng hồ: lâu hơn thế thì không được. Cả cuộc đời ông ta đã tập luyện để làm việc này, nhưng ở Calcutta, giao thông đã đánh bại ông ta.

Bạn biết đấy, giao thông ở Ấn Độ rất tuyệt; mọi thời đại đều di chuyển trên đường phố - một chiếc xe bò, một cỗ xe ngựa, một con lừa, một chiếc xe lạc đà, rồi xe hơi, xe buýt, xe điện. Đặc biệt ở Calcutta, bạn sẽ nhìn thấy mọi thời đại cùng nhau đi trên đường. Từ thuở sơ khai khi con người mới phát minh ra xe cộ cho đến những chiếc xe hơi tân tiến nhất - mọi thứ đều sẵn có ở đây. Bạn chỉ cần đứng bên vệ đường mà xem.

Thế là ông này bị kẹt trong một vụ ùn tắc giao thông và không đến kịp nơi ông ta đã chuẩn bị trước để nôn thuốc độc ra; toàn bộ chuyện này là thế đấy. Ông ta chỉ giữ được trong nửa giờ; sau đó phải nôn ra - để thuốc độc không thấm vào máu. Nhưng ông ấy không kịp làm việc đó; thuốc độc đã đi vào máu và ông ta chết. Nhưng ông ta lại là một vị thánh nổi tiếng thế giới. Vậy ông ta đóng góp gì chứ?

Tôi không thể hiểu nổi làm sao mấy người này lại được gọi là thánh. Có lẽ người ta nên gọi họ là chuyên gia trong lĩnh vực nào đó; họ có một khả năng đặc biệt nhất định, nhưng khả năng đó chẳng dính dáng chút nào đến tâm linh cả. Bấy lâu nay bạn vẫn đang tôn thờ những thứ hoàn toàn vô nghĩa dưới vỏ bọc tâm linh. Và đằng sau những thứ vô nghĩa này là con người thực sự - đau khổ, không biết yêu, không biết nhìn. Không ai bận tâm

đến người đó hay những vướng mắc của anh ta; không ai đáp ứng nhu cầu thực sự của anh ta.

Toàn bộ nỗ lực của tôi là đem đến một khởi đầu hoàn toàn mới. Chắc chắn nó sẽ tạo ra những làn sóng phản đối tôi trên khắp thế giới. Nhưng có hề gì đâu - quan trọng gì đâu!

Tôi chỉ quan tâm đến những người sẵn sàng thay đổi chiều hướng ý thức con người. Tôi sẽ chống lại người ta, tôi sẽ gây phiền nhiễu người ta, tôi sẽ khiêu khích người ta, tôi sẽ khuấy động lòng đố kỵ trong người ta. Đó là một phần trong những phương cách của tôi. Tôi đang chống lại họ thật sự. Nếu họ có chút thông minh nào thì hẳn họ sẽ nhận thấy điều đó.

Chín mươi ba chiếc Rolls Royce... nhưng tôi chưa từng nhìn lại chúng, nhìn lại chuyện đã xảy ra. Chúng không thuộc về tôi, và có hay không có chúng thì tôi cũng vẫn vui như thế. Tôi không bao giờ xuống garage mà xem chúng ra sao cả. Tôi có một người quản lý garage tên Avesh. Tôi thường nói với anh ta rằng một hôm nào đó tôi sẽ xuống đó kiểm tra, nhưng ngày đó không bao giờ đến. Tôi chưa bao giờ thấy hết toàn bộ số xe đó. Mỗi khi tôi đi dạo thì Avesh là người quyết định tôi sẽ đi bằng chiếc xe nào. Và tôi thì không quan tâm đó là chiếc nào cả.

Những chiếc xe đó đã hoàn thành mục đích của chúng. Chúng đã kích động lòng đố kỵ trên khắp nước Mỹ, trong cả giới thượng lưu ở đây. Nếu họ đủ thông minh thì thay vì trở thành kẻ thù của tôi, lẽ ra họ đã đến gặp tôi để tìm cách thoát khỏi lòng đố kỵ của mình, bởi đó là vấn đề của họ. Lòng đố kỵ là ngọn lửa sẽ thiêu đốt bạn, và thiêu đốt bạn đến quần quai. Bạn đang nằm trong tay kẻ khác.

Tôi chỉ là một du khách đến đó, và tôi đã khiến cả nước Mỹ lúng túng. Họ có đủ tiền cơ mà; họ có thể mua nhiều Rolls Royce hơn thế nếu muốn. Thế nhưng họ không đủ can đảm để làm điều đó. Họ lên án tôi, cho rằng tôi là một kẻ tham vật chất. Và bạn sẽ phải ngạc nhiên hết sức; một vị giám mục nọ, người liên tục lên án tôi là một tên hám của, đã viết cho tôi một lá thư đề nghị rằng, "Thật phước đức nếu ông hiến tặng cho nhà thờ chúng tôi một chiếc Rolls Royce của ông. Đối với ông nó chẳng có ý nghĩa gì - chín mươi hai hay chín mươi ba chiếc cũng thế thôi - nhưng nó sẽ có ý nghĩa rất lớn đối với chúng tôi". và cứ mỗi Chủ Nhật ông này lại lên án tôi. Ông ta

kết tội tôi không phải vì tôi là một tên hám của mà là để che giấu lòng ghen tức của ông ta.

Các chính trị gia, người giàu, lẽ ra đã có thể tự xoay xở được - sao họ lại phải lo sợ? Tuy nhiên, nỗi lo của họ là vị du khách nọ, người thậm chí còn không có được một tờ visa hợp lệ, đã đánh bại toàn bộ giới thượng lưu; thật đau đớn! Nếu họ đủ thông minh, họ đã hiểu rằng hẳn phải có mục đích gì đó đằng sau những chiếc Rolls Royce kia. Mục đích của chúng không thể nào chỉ là để đi dạo. Để làm việc đó thì chỉ một chiếc là đủ.

Tất cả mọi việc tôi làm trong cuộc đời mình đều có mục đích. Đó là cách tôi làm cho bạn nhìn thấy những thứ bên trong bản thân mình mà bạn không ý thức được.

Nếu bạn thông minh bạn sẽ muốn thoát khỏi nó vì nó là liều thuốc độc giết chết bạn. Một lý trí đầy đồ kỵ thì không biết yêu thương, không biết vui sướng, không chỉ không biết vui sướng mà còn không thể nhìn thấy một ai vui sướng cả. Loại người đó đầy rẫy trên quả đất này. Và những kẻ được gọi là thánh kia chưa từng giúp được gì cho họ. Những vị thánh của bạn bấy lâu vẫn lợi dụng bạn đấy.

Thật nực cười! Những vị thánh của bạn đang lợi dụng bạn bằng cách sống nghèo khổ, tự tra tấn mình; họ đang giúp bạn thoát khỏi cảm giác ghen tị, cảm giác tổn thương. Họ đang bảo vệ cái tôi của bạn. Mà chuyện đó không chỉ có một mặt. Chính vì thế mà tôi nói nó nực cười. Trò chơi này thật kỳ quặc: họ đang giúp sống mãi trong đau khổ, trong điên rồ, và bạn lại giúp họ sống mãi cuộc đời hành xác, tự giết mình – một sự thông đồng của cả nhân loại để lưu lại mãi trong địa ngục.

Cộng đồng của chúng ta ở Mỹ cũng là một phương tiện. Nó đã làm công việc của nó. Nó giúp người ta ý thức được rằng, trên trái đất này cũng có vui sướng và yêu thương; bạn không cần phải đợi đến lúc lên thiên đàng. Và tôi thì không hiểu nổi... một người chưa bao giờ được hát ca nhảy múa trên cõi đời này thì làm sao sau khi lên thiên đàng anh ta lại được ban cho một cây đàn harp – anh ta sẽ làm gì với cây đàn đó? Anh ta sẽ rồi tung lên! Anh ta sẽ thắc mắc đó là cái gì và mình phải làm gì với nó đây?

Chỉ có người của tôi mới biết phải làm gì, dù được ban cho loại nhạc cụ nào. Nó không chỉ là chuyện vui sướng không thôi... tất cả những thứ khác cũng vậy. Nếu ở đây cả cuộc đời bạn chỉ biết cứ hành xác, thế thì bạn

định làm gì trên thiên đàng nào? Cái trò hành xác đó sẽ trở thành bản năng thứ hai của bạn mất thôi.

Tôi nhớ có một câu chuyện thế này... Có một người cao quý họ tên là Eknath đang chuẩn bị đi hành hương cùng các môn đồ của mình. Một tên trộm khét tiếng đến gặp ông và hỏi: “Dù tôi là kẻ có tội – ông cũng biết, ai ai cũng biết tôi là một tên trộm – bỗng nhiên tôi cảm thấy một niềm khát khao mãnh liệt được tham gia chuyến hành hương của ông, nếu ông cho phép. Đã có ba mươi người đi cùng ông rồi và thêm một người nữa có lẽ cũng chẳng sao đâu nhỉ...”.

Eknath nói: “Không sao cả, nhưng với một điều kiện: chuyến đi này sẽ kéo dài 9 tháng” – vì họ phải đi bộ khắp đất nước và đến tất cả các thánh địa – “trong thời gian đó anh không được ăn cắp bất kỳ thứ gì của những người đi trong đoàn của bất kỳ ai khác trong những ngôi làng chúng ta ghé qua. Anh phải bỏ nghề trong khoảng thời gian 9 tháng này. Nếu anh hứa được như vậy tôi sẽ đồng ý cho anh tham gia”.

Tên trộm nói: “Tôi hứa chắc chắn là tôi sẽ không ăn cắp suốt 9 tháng tới”. Thế nhưng chỉ 2-3 ngày trôi qua là đã có chuyện rồi. Xảy ra một chuyện kỳ quặc thế này: túi tiền của người này được tìm thấy trong hành lý của người khác, áo ấm của người họ lại nằm trong giỏ của người kia! Thật lạ lùng, đồ đạc hành lý của người ta bị hoán đổi loạn hết cả lên.

Cuối cùng, đêm họ, Eknath quyết định thức xem chuyện gì đang diễn ra, vì cứ như thế này thì thật phiền phức. Sáng nào mọi người cũng phải lục tung mọi thứ để tìm cho ra đồ của mình; lúc nào họ cũng tìm ra được, nhưng ai cũng bức bối vì chuyện này. Eknath nghĩ tên trộm đó chính là thủ phạm – và đúng là như vậy. Nửa đêm hắn ta thức dậy và đi tráo đồ đạc của mọi người. Eknath bắt quả tang hắn. Ông nói, “Anh đã hứa là không trộm cắp trong thời gian này cơ mà”.

Hắn đáp: “Tôi vẫn giữ lời hứa đấy chứ, tôi có trộm cắp gì đâu. Nhưng tôi không có hứa là sẽ không tráo đồ của người ta – như thế đâu phải là trộm cắp. Tôi có lấy đồ của ai bỏ vào túi mình đâu nào. Tôi làm thế này là để luyện tập thôi... chứ không thì sau chín tháng tôi sẽ quên nghề của mình mất. Hơn nữa, tôi không ngủ được nếu không làm gì đó. Thói quen từ trước tới giờ rồi”.

Ekhnath nói: “Tôi hiểu khó khăn của anh, nhưng anh cũng cần phải hiểu khó khăn của mình nữa: sáng nào mọi người ai cũng bức bối vì chuyện này – nào là túi tiền biến mất, nào là thất lạc chiếc áo, nào là không tìm thấy cái chăn. Và sáng nào chúng ta cũng phải mất hàng tiếng đồng hồ để sắp xếp lại đồ đạc hành lý”.

Nhưng tên trộm lý luận rằng: “Các ông phải chấp nhận thôi. Vì tôi có hứa là sẽ không làm thế đâu. Mà tôi cũng chẳng làm gì quá đáng cả. Mỗi đêm tôi chỉ làm có một tiếng đồng hồ, sau đó tôi ngủ được ngon giấc”.

Mỗi người tự hành hạ mình trong suốt cuộc đời – bạn nghĩ liệu người đó có vui sướng nổi trên thiên đàng hay không? Anh ta hẳn sẽ quên mất cách cười, quên mất ý nghĩa của sung sướng. Không, tôi xin nói với các bạn là toàn bộ quá khứ của nhân loại thật tệ hại, điên rồ; nó đã tạo ra thứ tâm linh có một tên gọi khác là tâm thần phân liệt. Tôi phải đấu tranh chống lại nó, dù phải trả giá thế nào.

Phải có ai đó xung phong mà nói cho người ta biết rằng: “Các người đã đi sai đường rồi. Bằng chứng chính là sự khổ sở của các người, không cần thêm bằng chứng nào khác”.

9. LÝ LUẬN ĐÀ ĐIỀU

Osho yêu quý,

Cách đây không lâu chính phủ Anh đã từ chối không cho ông nhập cảnh, thậm chí chỉ là nghỉ qua đêm, với lý do là “vì lợi ích công cộng”. Chỉ mấy tuần sau đó người đứng đầu chính phủ này đã cho phép máy bay ném bom của Mỹ sử dụng căn cứ quân sự của mình để tấn công Libya. Bà thủ tướng biện minh cho quyết định ủng hộ việc Mỹ đánh bom các thành phố ở khu vực Trung Đông rằng, trách nhiệm của bà ta là “ngăn chặn quân khủng bố”. Quan niệm về tốt xấu của chính phủ Anh xem ra lại là thứ nước đôi. Xin ông hãy nhận xét.

Ta cần hiểu rằng mọi chuyện đều có mối liên hệ với nhau, không tách rời; chính vì thế mà những việc có vẻ là tốt đối với người này nhưng lại là xấu đối với người khác. Và không hề có mâu thuẫn trong chuyện này: cả hai đều có thể đúng.

Tốt xấu là do định kiến của bạn thôi.

Chính phủ Anh cho rằng việc tôi nhập cảnh vào Anh dù chỉ là để nghỉ qua đêm cũng không phù hợp với lợi ích công cộng. Cũng chính phủ đó lại sẵn sàng cho phép không lực Mỹ sử dụng căn cứ quân sự của mình để phá hủy một đất nước nhỏ bé như Libya, và có lẽ đối với chính phủ Anh thì việc này lại phù hợp với lợi ích công cộng.

Không có gì thiếu nhất quán ở đây cả. Trong mắt họ, xã hội của họ, văn hóa của họ, tôn giáo của họ, đất nước của họ phải được bảo vệ bằng bất kỳ giá nào, vì họ tin rằng họ đại diện cho lẽ phải – dù chính phủ Anh đã gây đau khổ cho nhân loại nhiều hơn bất kỳ chính phủ nào khác trên thế giới. Suốt 300 năm họ đã là những kẻ khủng bố kinh hoàng nhất có thể; họ đã giết hàng triệu người trên khắp thế giới, họ đã dựng nên một đế chế hùng mạnh nhất lịch sử. Chính phủ này hoàn toàn có cùng nhất trí với hệ tư tưởng đế quốc chủ nghĩa của Mỹ.

Họ buộc phải trả tự do cho các thuộc địa của mình, không chút vui mừng hay tự nguyện. Những nước thuộc địa đã phải tranh đấu gần cả thế kỷ

mà không hề có một dạng quân đội nào. Người ta tàn sát người dân các nước thuộc địa, không chút bận tâm đến giá trị con người.

Tôi nhớ ở Ấn Độ từng xảy ra một chuyện có thể coi là vô nhân đạo nhất trong lịch sử. Ở Amritsar, thánh địa của người Sikh có một công viên rất đẹp có sức chứa ít nhất một triệu người tụ tập, hội họp hay thảo luận. Và nó được sử dụng với mục đích đó. Nó có một bức tường rất cao để tiếng ồn xe cộ không lọt vào khuôn viên và chỉ có duy nhất một cửa nhỏ đủ cho một người đi lọt; hai người không thể cùng lúc đi qua được.

Trong công viên đang diễn ra một cuộc họp kín với gần một triệu người tham dự - đủ cả trẻ con, phụ nữ, người già. Họ cầu nguyện rằng, “Chính phủ Anh sẽ thay đổi tấm lòng và sẽ ra khỏi đất nước chúng ta”. Đó không phải là khủng bố; họ chỉ đơn giản cầu nguyện cho người ta thay đổi tấm lòng. Thế nhưng tên đại tá Dyer, kẻ phụ trách khu vực này, đã cùng lính tráng ập đến và nã súng máy vào đám người đang cầu nguyện kia – chúng coi lời cầu nguyện đó là cuộc cách mạng chống lại đế chế của mình!

Chỉ có một cánh cửa và từ cánh cửa đó chúng nã súng tán loạn, không cần phân biệt trẻ con, phụ nữ hay người già. Và không ai trốn thoát được – bức tường bao quanh công viên quá cao. Dyer đã tàn sát toàn bộ số người đó; không một ai sống sót ra khỏi cánh cửa kia. Trên chính đất nước của mình, họ bị người Anh khủng bố, cai trị, bóc lột.

Ấn Độ từng là một đất nước giàu có, hàng ngàn năm qua được biết đến là “con chim vàng” – Pythagoras, Alenxandre Đại Đế đã nói về Ấn Độ như thế. Nhiều lần bị xâm lăng, nhưng Ấn Độ dường như vẫn giữ được sự trù phú giàu sang của mình. Người ta đến, xâm chiếm đất nước này, cướp bóc của cải, cưỡng hiếp phụ nữ...

Chuyện này diễn ra hàng ngàn năm rồi; và người Anh là những tên xâm lược cuối cùng. Suốt 300 năm họ vắt kiệt sự giàu có của đất nước Ấn Độ cho đến giọt cuối cùng. Và người dân Ấn Độ thậm chí còn không được cầu nguyện cho một sự chuyển biến trong trái tim họ - việc này bị coi như là hành động chống lại đế chế Anh. Và chúng không cần một vị quan tòa nào, một vị thẩm phán nào, hay một cuộc xét xử nào. Chỉ... đơn giản là quyết định của một tên đại tá đã đủ giết chết cả triệu con người tội nghiệp kia!

Chính phủ Anh là một trong những hiện tượng tệ hại nhất mà chúng ta từng thấy. Nó đã tạo dựng nên đế chế rộng lớn nhất – người ta nói rằng mặt trời không bao giờ lặn trên nước Anh. Đúng như vậy, bởi đế chế này có thuộc địa trên khắp thế giới. Chỗ này mặt trời lặn nhưng chỗ khác lại đang là bình minh; không có lúc nào đứt đoạn cả. Mặt trời không bao giờ lặn trên đế quốc Anh.

Những kẻ thực dân này có mối đồng cảm, tình bằng hữu sâu sắc với Mỹ. Hẳn nhiên vì lợi ích công cộng nên họ mới cho phép Mỹ sử dụng căn cứ quân sự của mình để phá hủy một đất nước nhỏ bé khác.

Nhưng tại sao lại phá hủy Libya? Vì người lãnh đạo Libya lúc bấy giờ là một trong những chính trị gia thẳng thắn nhất trên thế giới. Mới mấy ngày trước đó thôi Kaddafi đã gọi Ronald Reagan là “Adolf Hitler thứ hai”. Và tôi, nếu nhận xét về chuyện này, tôi sẽ nói rằng Kaddafi đã sai. Và ông ấy sẽ nhất trí với tôi thôi khi ông ấy hiểu ra lý do tại sao tôi lại bảo ông ấy sai: chính Adolf Hitler mới là người thứ hai. Ronald Reagan là Adolf Hitler thứ nhất. Bản thân Adolf Hitler có quyền lực gì nào? Reagan có quyền lực mạnh gấp hàng triệu lần. Adolf Hitler không thể phá hủy cả thế giới; Reagan thì có thể.

Đối với chính phủ Anh, việc cho phép Reagan sử dụng căn cứ ở Anh là để phục vụ lợi ích công cộng. Cả hai chính phủ này đều là thực dân, đều có cùng tư tưởng bóc lột, đều nhất trí rằng không nên để cho chủ nghĩa cộng sản tồn tại trên thế giới này, đều nhất trí rằng Ki-tô giáo phải là tôn giáo dẫn dắt loài người trên quả đất này: hiển nhiên Ronald Reagan là một người bạn, dầu cho ông ta có hành động vô nhân đạo mà hậu quả của nó có thể châm ngòi cho thế chiến thứ ba.

Tôi hiểu Kaddafi. Ông ấy không phải loại người chịu đứng nhìn. Và ông ấy đã không đứng nhìn. Ông ấy lãnh đạo một đất nước nhỏ bé nhưng ông không chỉ là một chính trị gia, ông còn là một chiến binh. Đối với ông, thù cả đất nước ông hy sinh chứ không chịu làm nô lệ. Và tôi tán dương ông vì ông là người tiên phong. Ông đáp trả rất tốt. Bây giờ ông ấy đang đánh bom các căn cứ của Mỹ trên khắp châu Âu. Ông ấy đã đánh bom vào Tây Ban Nha; ở những nước mà ông ấy dự định sẽ cho đánh bom - ở Hy Lạp... bất kỳ nơi nào thuộc châu Âu mà có căn cứ của Mỹ, ông ấy sẽ đánh bom vào đó. Và ông ấy cảm thông với tất cả những đất nước bị chà đạp. Ông ấy sẽ nổi dậy thành người lãnh đạo thế giới.

Ronald Reagan có quyền lực nhưng ông ta không có lòng cảm thông.

Chính phủ Anh lo sợ tôi. Chỉ một đêm dừng chân ở phi trường – tôi không hề xin nhập cảnh vào nước này – và họ từ chối tôi dù làm như vậy là không đúng luật của chính họ. Họ biện minh rằng việc này không phù hợp với lợi ích công cộng; rằng một đêm thôi cũng đủ cho tôi phá hủy nền đạo đức của họ, tôn giáo của họ, tất cả những lợi ích thiết thân của họ!

Cũng dễ hiểu thôi: tôi chống lại chủ nghĩa thực dân mà. Tôi chống lại việc bóc lột con người, bóc lột đồng loại mình. Tôi chống lại việc tra tấn người ta chỉ để nắm giữ quyền lực. Có lẽ họ sợ rằng chỉ một đêm thôi cũng đủ cho các *sannyasin* của tôi trên khắp nước Anh tập hợp lại... chỉ cần một đêm cũng đủ để đem lại cho họ một cái nhìn mới, một cuộc sống mới đi ngược lại với mọi giá trị truyền thống.

Và đây là sự thông đồng. Không chỉ có Anh chịu trách nhiệm cho chuyện này. Tất cả những người đang sống dựa vào những giá trị truyền thống cũng thực sự sợ hãi – rằng con người không chút quyền lực nào ngoại trừ khả năng chỉ cho người ta hiểu rằng đau khổ của họ xuất phát từ những lý tưởng sai lầm của họ, và những lý tưởng sai lầm đó lại được chính phủ và nhà thờ của họ nhấn mạnh. Đó là một sự thông đồng.

Tất cả các chính phủ châu Âu đều nhất trí ở một điểm là tôi không được phép hạ cánh xuống sân bay của họ. Họ không hiểu rằng điều đó cho thấy họ là kẻ chiến bại, rằng họ đã chịu thua rồi. Họ đã tự chứng minh là họ không còn cách nào cứu vãn cho tôn giáo, đạo đức, chính trị của họ, tất cả đều thối nát cả rồi.

Và họ sợ rằng giới trẻ của họ sẽ đi theo tôi mà không ủng hộ họ. Tôi có thể đưa ra một thách thức công khai trước bất kỳ đất nước nào: Hãy để tôi nói chuyện với thanh niên ở đất nước các ông, các ông cũng sẽ nói chuyện với những người trẻ tuổi đó, và hãy để cho những người chủ tương lai này tự quyết định. Các chính phủ này hoàn toàn hiểu rằng họ không thể bảo vệ được những gì họ tin tưởng.

Những nỗ lực ngăn chặn tôi là dấu hiệu tốt; là những tin tốt lành. Nó có nghĩa là họ đã chấp nhận thất bại; nếu không thì họ sợ gì? – lẽ ra họ đã có thể để tôi nói chuyện với người dân của họ. và họ cũng có các vị giám

mục, giáo hoàng và mục sư của mình, những người lẽ ra đã có thể đánh bật những lý lẽ của tôi; đó mới là hành động có văn hóa, có tính người.

Vâng, việc này không phù hợp với lợi ích của xã hội thối nát của họ. Nó có thể rung lên hồi chuông tử thần. Nhưng họ không thể ngăn chặn tôi. Tôi không phải là người sẽ phá sập sự thối nát của họ mà chính thời gian sẽ làm việc đó, thời gian không ủng hộ họ. Nếu không phải là tôi thì một người nào đó sẽ phải làm việc này.

Người ta không thể bảo vệ mãi những xã hội, chính phủ và tôn giáo đó. Chúng đã mất hết gốc rễ. Và họ ý thức được điều đó, rằng chỉ cần một cú hích nhẹ là chúng sẽ đổ sập. Họ thậm chí còn không thể kháng cự - họ không còn đủ sức nữa. Bạn có thể dựng đứng một xác chết, nhưng nếu bạn xô nó, nó không thể chống lại mà chắc chắn sẽ ngã xuống. Và tất cả những đất nước kia chỉ là những xác chết mà thôi.

Họ không muốn lớp trẻ của họ tiếp xúc với bất kỳ ai có khả năng chỉ cho chúng thấy cái cũ đã chết rồi và chúng cần phải tìm ra đường đời mới.

Đây không phải là vấn đề của riêng một nước nào; nó là vấn đề của cả quá khứ nhân loại. Một sự quyền uy ăn sâu, một căn bệnh cố hữu...

Ở Ấn Độ có một câu chuyện rất hay thế này: Shiva là một trong ba vị thần của người Hindu. Người ta không gọi họ là ba vị thần – trinity mà gọi là ba gương mặt của một vị thần – trimurti. Shiva là một trong ba gương mặt đó. Ngài đem lòng yêu nàng Parvati xinh đẹp, ngài yêu nàng đến độ khi nàng chết rồi ngài vẫn không chịu chấp nhận rằng nàng đã chết.

Không ai dám nói với ngài rằng nàng chết rồi và đã đến lúc phải đem nàng đi thiêu. Thế là ngài đem xác nàng Parvati trên vai mình đi khắp Ấn Độ tìm thầy thuốc để chữa trị cho nàng, tìm người có thể đưa nàng quay về với cuộc sống. Bạn không thể mang theo một xác chết... Phải mất 12 năm ngài mới đi hết một vòng đất nước - Ấn Độ là một đất nước rộng lớn. Hễ nghe đâu đó có thầy thuốc giỏi là ngài liền đi đến đó.

Trong suốt 12 năm đó từng phần cơ thể nàng Parvati rơi rụng dần – hết tay rồi đến chân, đến đầu. Thế nhưng ngài không lo ngại về điều đó; ngài thậm chí còn không nhìn ngắm nàng, vì ngài sợ phải nhìn nàng. Bạn hãy nghĩ mà xem.

Ngài sợ nhìn nàng, vì sâu trong tâm ngài vẫn biết là nàng đã chết rồi. Nhưng lý trí của ngài không muốn tin điều đó; ngài muốn tin rằng nàng vẫn còn sống. Lúc này nàng thậm chí không còn nguyên vẹn nữa, cái đầu đã rơi đầu mất rồi, chân đã rơi đầu mất rồi, tay đã rơi đầu mất rồi.

Ấn Độ là đất nước của những câu chuyện kể với nhiều ngụ ý sâu xa. Đến nay vẫn còn mười hai ngôi đền hành hương đánh dấu nơi các bộ phận cơ thể của nàng Parvati rơi xuống, làm cho câu chuyện này có vẻ như là chuyện thật. Mười hai ngôi đền tồn tại trên khắp đất nước, vì các bộ phận cơ thể của nàng Parvati đã rơi xuống những nơi đó nên chúng trở thành đền thiêng.

Thế nhưng Shiva vẫn hoàn toàn mù lòa, cố ý mù lòa. Và đây là tình trạng chung của cả thế giới. Các xã hội đã rữa nát, các tôn giáo đã chết; các chính trị gia chỉ toàn hứa suông và thừa hiểu rằng, mình không thể thực hiện những lời hứa ấy.

Tương lai thì mờ mịt, thế mà chẳng ai muốn hiểu. Quá khứ đã chết, và nếu bạn cứ mãi níu giữ thì tương lai sẽ càng mờ mịt hơn. Khắp nơi, người ta né tránh tôi.

Tất cả các bộ máy quyền lực lên án tôi, chỉ vì một lý do đơn giản là tôi muốn họ nhìn thẳng vào thực tại. Mắt họ cứ nhắm mãi như vậy.

Trong logic người ta gọi đó là “lý luận đà điều”. Con đà điều có khuynh hướng là: mỗi khi gặp kẻ thù và biết mình chết chắc, nó chỉ cần cúi đầu mình xuống cát. Nó sống trong sa mạc, mắt nhắm tịt mà đầu thì trong cát. Nó yên chí vì nó không còn phải nhìn thấy kẻ thù ở đâu nữa.

Nhưng như vậy không có nghĩa là kẻ thù đã biến mất; thực ra việc đó chỉ làm cho kẻ thù mạnh mẽ hơn mà thôi. Lúc này thì con đà điều cũng chẳng định làm gì để trốn thoát, chiến đấu, thương lượng, hay bất kỳ điều gì. Thế thì chẳng còn gì phải bàn: đơn giản là nó đứng đó sẵn sàng làm một bữa ngon cho kẻ thù. Kẻ thù của đà điều chỉ việc ăn nó mà không tốn tí sức lực nào, bởi lẽ đà điều vẫn cứ sống với một ý niệm rằng: “Tớ chả thấy có kẻ thù nào ở đây cả”.

Ngày nay lý luận của đà điều có mặt khắp nơi. Không ai muốn nhìn thấy thực tại – rằng mình đang chìm đắm, rằng mọi giá trị của mình đều là giả dối, rằng toàn bộ nền văn minh của mình rất bọn đạo đức giả, rằng tất

thấy những nụ cười chỉ toàn là sự cử động của cơ miệng và chẳng hề có chút tâm tư nào trong đó, rằng mình đã quên là mình phải sống, phải yêu, phải cười, rằng mình chẳng hiểu được ý nghĩa của cuộc đời.

Bạn cứ níu giữ vì không còn gì khác nữa, không có sự lựa chọn khác – và người ta tránh né tôi vì lẽ tôi có thể đem đến cho bạn một sự lựa chọn khác.

Tôi chỉ cho bạn thấy rằng đó không phải là con đường duy nhất mà một xã hội có thể tồn tại, đó không phải là con đường duy nhất mà một cuộc hôn nhân có thể tồn tại, đó không phải là con đường duy nhất mà người ta có thể nuôi dạy con trẻ, đó không phải là con đường duy nhất mà các chính phủ có thể vận hành. Có những con đường khác.

Thế mà chỉ cần nghe tới sự lựa chọn khác thôi cũng đủ làm họ kinh sợ. Họ không thể để thông điệp này đến với giới trẻ - bởi giới trẻ chắc chắn sẽ bị tác động bởi cái tin có một sự lựa chọn khác, rằng bạn không cần sống mãi trong đau khổ này, không nhất thiết phải chiến tranh mãi, giết người mãi.

Bây giờ Libya đang tấn công các căn cứ của Mỹ. Mỹ không thể im lặng mãi được: nó sẽ đánh trả Libya – không chỉ tấn công vào các căn cứ quân sự mà còn vào cả thường dân nữa. Là một đất nước nhỏ bé nhưng Libya hiểu rằng nếu Mỹ tấn công vào dân thường thì cả phương Đông – đặc biệt là Trung Đông – sẽ ủng hộ Libya.

Thế nhưng chính phủ Anh không sợ điều đó xảy ra. Chính phủ Anh lẽ ra nên ngăn chặn Mỹ mới phải: “Đây không phải là một khởi đầu đúng hướng; không phù hợp với lợi ích công cộng. Nó sẽ đưa đất nước ngày càng dần sâu vào chiến tranh. Đừng bước đi bước chân đầu tiên; nếu không bước chân cuối cùng sẽ không còn xa nữa”. Tuy nhiên họ thà thấy thế chiến thứ ba nổ ra còn hơn là thay đổi lối tư duy của con người.

Tại sao? – bởi vì việc thay đổi lối tư duy của con người có nghĩa là hàng triệu năm qua các bạn đã cư xử một cách ngu dốt, tiền nhân của chúng ta chỉ đơn giản là những tên ngốc chứ không hơn gì. Họ không hiểu gì về ý thức của con người; họ chỉ là loài vô thức, mù lòa. Và người mù bấy lâu vẫn dẫn dắt người mù đi về phía ánh sáng. Dường như thật khó mà chấp nhận được chuyện quá khứ đã sai lầm. Thà phá hủy tương lai và ngoan cố

rằng quá khứ của chúng ta đã đúng: Cứ để người ta chết nhưng cứu vẫn được cái tôi của mình.

Đó là lý do tại sao tôi lại là một mối nguy, dù chỉ là một đêm dừng chân ở phi trường, còn tên lửa hạt nhân của Mỹ thì chẳng nguy hại chút nào. Họ suy nghĩ giống nhau; nền toán học của họ giống nhau.

Đối với tôi họ là một kẻ nguy hiểm vì tôi không có niềm tự hào về quá khứ. Tôi là kẻ nguy hiểm vì tôi không nghĩ rằng hàng ngàn năm qua loài người đã sống một cách thông minh; nếu không thì tại sao lại có quá nhiều đau đớn, lo sợ, khổ não đến vậy? Hoa trái thể hiện tình trạng của cây. Và thứ hoa trái mà chúng ta có đã chứng minh một điều là toàn bộ quá khứ nhân loại đã sai lầm và cái tôi cứ đẩy đi mãi vào cái hướng sai lầm đó.

Tôi sẵn sàng thay đổi quan niệm của mình nếu ai đó có thể chỉ cho tôi thấy rằng họ đã sai lầm, rằng họ sẽ không đem đến lợi ích cho người dân. Nhưng không ai sẵn sàng làm việc đó; họ chỉ đơn giản chấp nhận nó. Không cần tranh luận, không cần bàn thảo.

Chính phủ Tây Ban Nha đã phải mất một tháng liên thảo luận việc có nên cho tôi vào nước họ hay không. Họ có các căn cứ hạt nhân cho quân đội Mỹ; họ là thành viên của NATO, và vị thủ tướng có được chức vụ của mình nhờ lời hứa với người dân Tây Ban Nha rằng ông ta sẽ lôi Tây Ban Nha ra khỏi NATO, và rằng sẽ buộc Mỹ rút các căn cứ ra khỏi Tây Ban Nha. Và người Tây Ban Nha thì không muốn... vì họ đã thấy Franco, kẻ đã cai trị họ trong suốt 40 năm với chế độ độc tài; hắn đã phá hủy mọi tự do tư duy và giết hại tất cả những ai nói ra điều gì chống lại hắn. từ bấy đến nay đã 40 năm rồi, người ta không muốn rơi vào cơn ác mộng đó thêm một lần nữa.

Họ bầu người đàn ông này làm thủ tướng vì một lý do duy nhất – đó là ông ta hứa sẽ rút khỏi NATO và buộc Mỹ phải rời khỏi Tây Ban Nha. Hai năm đã đi qua và người dân bắt đầu tự hỏi: “Chuyện gì đã xảy ra? Ông không chịu rút khỏi NATO, mà cũng không buộc Mỹ rút ra khỏi Tây Ban Nha”.

Trong hai năm này, người đàn ông đó... lúc mới lên nắm quyền lực ông ta chưa phải là chính trị gia, nhưng hai năm này đã biến ông ta thành một chính trị gia. Ông ta nói: “Kinh nghiệm hai năm cầm quyền đã thay đổi

quan điểm của tôi: chúng ta vẫn là thành viên của NATO và căn cứ quân sự của Mỹ vẫn được phép đặt trên lãnh thổ Tây Ban Nha”.

Trước sự trở mặt của ông ta như vậy, người dân đã đòi có một cuộc trưng cầu dân ý. Nhưng vị thủ tướng, toàn bộ bộ máy quan liêu, toàn bộ chính phủ, đều nhất trí ủng hộ Mỹ và tiếp tục tham gia NATO. Tuy nhiên họ không phải số đông. Giới trẻ của Tây Ban Nha vẫn tiếp tục bỏ phiếu chống lại họ: 45% cử tri bỏ phiếu phản đối việc tham gia NATO. Nhưng chính phủ với quyền lực của mình đã giành được đa số phiếu ủng hộ.

Nếu người đàn ông này có chút nhân phẩm nào thì ông ta hẳn đã từ chức, vì ông ta được lựa chọn để thực hiện một chương trình đơn giản. Ông ta không được chọn mà là chương trình được chọn, và vì ông ta đã bỏ dở chương trình, ông ta nên từ chức càng sớm càng tốt. Tuy nhiên, hình như các chính trị gia không biết xấu hổ là gì, họ không có chút nhân phẩm, lòng tự trọng hay danh dự nào.

Ông ta muốn tôi lưu lại Tây Ban Nha nhưng vấn đề là sức ép của Mỹ. Ông ta trì hoãn suốt một tháng ròng. Ông ta thông báo với tôi rằng tôi không nên để lộ tin Tây Ban Nha mời tôi đến, vì hoàng gia Tây Ban Nha, thủ tướng, tổng thống, nội các – tất cả sẽ ra sân bay đón tôi. Tôi sẽ là khách mời, nên họ sẽ chọn ngày giờ và thông báo cho tôi sau.

Thế nhưng dần dần ông ta nhận thấy trước tình hình 45% cử tri bỏ phiếu chống lại ông ta thì việc đưa một người như tôi vào đất nước sẽ rất nguy hiểm vì những thanh niên này chắc chắn sẽ bị tôi tác động.

Nghị viện quyết định chào đón tôi, nội các quyết định chào đón tôi, nhưng rốt cục ông thủ tướng thông báo với tôi rằng việc này không thể được; nó sẽ gây nhiều rắc rối về mặt chính trị.

Tôi hiểu khó khăn đó; khó khăn đó đến sau khi diễn ra cuộc trưng cầu dân ý. Và hàng ngày tôi vẫn bảo John rằng, nếu có quyết định thì nên quyết định trước khi cuộc trưng cầu dân ý diễn ra. Sau đó thì tôi không còn hy vọng nữa, vì một khi ông thủ tướng biết được có bao nhiêu người bỏ phiếu chống lại ông ta, ông ta sẽ không còn đủ can đảm để mời một người có khả năng gây ảnh hưởng lên người dân của ông ta.

Đây là nỗi sợ có mặt hầu như khắp nơi trên thế giới – một nỗi sợ kỳ quặc. Trong đất nước nhỏ bé tươi đẹp này, người ta bảo tôi rằng không nên

đề cập đến chuyện chúng tôi có một triệu sannyasin trên khắp thế giới và ba triệu người ủng hộ, vì điều đó có thể làm cho người ta sợ - đất nước này chỉ có ba triệu dân và họ sẽ không thích một người đầy quyền lực như tôi, một người được bốn triệu người yêu mến, xuất hiện trên đất nước của họ.

Lẽ ra đất nước này nên tự hào mới phải... tôi không phải là một chính trị gia, tôi không định thi thố quyền lực chính trị với ai; ấy thế mà, sợ vẫn hoàn sợ. Tất cả những người nắm giữ quyền lực kia, sâu thẳm trong họ là sợ hãi và thấp kém.

Họ cứ nghĩ... điều duy nhất tồn tại trong tâm trí họ là quyền lực, cái gì có thể đem lại cho họ nhiều quyền lực hơn và cái gì đó có thể phá hủy quyền lực của họ. Và họ đưa ra điều kiện...

Tổng thống Hy Lạp rất sẵn lòng cho phép tôi lập hội ở Hy Lạp, thực ra đó là điều ông ta muốn. Ông ta có những động cơ khác nhau – vì như vậy sẽ thu hút được hàng ngàn khách du lịch đến Hy Lạp và góp phần thúc đẩy nền kinh tế phát triển. Thực ra chính ông ấy đã quyết định cấp cho tôi tám visa bốn tuần ở Hy Lạp.

Nhưng rồi điều kiện đặt ra là – nếu tôi muốn ở đó và lập hội, tôi phải ghi nhớ một số điều thế này: “Hiến pháp chúng tôi tôn vinh nhà thờ Chính thống Hy Lạp; ông không được phê phán nó. Gia đình là nền tảng xã hội của chúng tôi; ông không được phê phán nó. Chuẩn mực đạo đức của chúng tôi, ông không được phê phán nó. Chúng tôi tin vào sự trinh tiết; ông không được phê phán nó”.

Chắc chắn là họ tin vào sự trinh tiết nhưng khó mà tìm được một ai còn trong trắng trên khắp đất nước Hy Lạp này. Cũng không sao – nhưng bạn không được phê phán nó. Bạn có thể hiểu lối tư duy chính trị: người ta có thể chấp nhận thực tế nhưng không được phơi bày nó ra. Tôi không thể chấp nhận điều kiện của bất kỳ ai.

Dù có xảy ra chuyện gì với tôi, dù hậu quả có là gì... nhưng để chấp nhận điều kiện, và để nhận một miếng đất nhỏ...

Một người cần đến bao nhiêu đất là đủ? Có lẽ tôi tha sống mà không thuộc một đất nước nào – một kẻ lang thang đúng nghĩa. Cũng từng đó nhiều người hành khất rồi, nhưng tất cả họ đều có chỗ dựa quê hương. Tôi sẽ là một kẻ lang thang đích thực không có quê hương – bị hết nước này

đến nước khác từ chối. Nhưng sự từ chối của họ đối với tôi chỉ đơn giản là sự thừa nhận thất bại và bất lực của họ. Sớm muộn gì họ cũng sẽ phải trả giá, trả giá rất đắt, vì ở đâu cũng có những người thông thái. Những người thông thái này còn chịu đựng như thế được bao lâu nữa? Sớm muộn gì cũng nổ ra cuộc cách mạng. Không cần phải đặt chân lên đất nước họ tôi vẫn có thể tìm được những người bạn nơi đó.

Tôi không thể mất hết hy vọng, vì tôi thấy sự thông thái vẫn còn đó. Nó bị đè nén nhưng nó vẫn tồn tại. Nó đã trở thành một dòng chảy ngầm, nhưng việc người ta cự tuyệt tôi sẽ kích động nó tràn lên bề mặt. Không bao lâu nữa sẽ nổ ra những cuộc phản kháng ở tất cả những nước từ chối tôi.

Ở Ý người ta trì hoãn suốt 3 tháng liền, chỉ với mỗi việc là cấp một tấm visa du lịch ba tuần. Và ông tổng thống, thủ tướng và bộ trưởng ngoại giao, tất cả đều nói: “Chúng tôi sẽ cấp visa cho ông ấy – hãy đợi đến mai...”. Và các *sannyasin* chờ đợi từng ngày, đến trước trụ sở cơ quan của những người kia chờ đợi, “Chúng tôi luôn sẵn sàng bất kỳ lúc nào các ông muốn. Nhưng bao giờ ngày mai mới đến?”. Và sau ba tháng những người kia bắt đầu mệt mỏi, vì bị giáo hoàng kìm hãm. Họ không thể nói không với các *sannyasin* vì chẳng có lý do gì để từ chối cả.

Vậy nên chính phủ không thể từ chối vì việc này có thể gây rắc rối. Và giáo hoàng thì vẫn khẳng khẳng là không nên để tôi vào Ý. Thế là họ cứ trì hoãn mãi. Rốt cục các *sannyasin* mệt mỏi rồi bắt đầu phản đối, và một trong những đạo diễn nổi tiếng nhất nước Ý lúc bấy giờ Fellini đã là người đầu tiên ký vào đơn kiện. Ba mươi sáu nhân vật nổi tiếng thế giới khác cũng ký vào lá đơn này, và người ta vẫn đang thu thập thêm nhiều chữ ký nữa – mà tôi thì chưa hề đến đó.

Nhưng có một điều chắc chắn là, dù bạn có ủng hộ tôi hay không: bạn không thể ngăn chặn tôi bày tỏ quan điểm, tầm nhìn của mình. Những gì đang diễn ra ở đó cũng sẽ diễn ra ở Đức, ở Hy Lạp, ở Anh, ở Tây Ban Nha, ở khắp mọi nơi. Các *sannyasin* phải tạo ra một làn sóng phản đối trên khắp thế giới, với sự tham gia của tất cả những nghệ sĩ, nhà văn, nhạc sĩ, nhà điêu khắc, vũ công, diễn viên, đạo diễn kỳ tài – những chuyên gia trong các lĩnh vực khác nhau có ảnh hưởng trên thế giới.

Trước tiên hãy kêu gọi họ ký vào đơn kiện, trên tất cả các nước và gửi đến Liên Hiệp Quốc – vì đây không còn là vấn đề của riêng một quốc gia

nào; nếu nghị viện châu Âu quyết định không để tôi đặt chân vào châu Âu, dù chỉ là quá cảnh trên phi trường của họ, bạn không thể coi chuyện này là của riêng cá nhân tôi.

Tôi đã trở thành người đại diện cho sự thông minh của những người sáng tạo, tài năng trên khắp thế giới. Đó là đất nước của tôi.

Và các *sannyasin* phải đưa chuyện này ra Liên Hiệp Quốc, đơn giản vì nó quá tệ hại rồi.

Tuy nhiên, như đã nói từ đầu, mọi việc đều có mối liên hệ với nhau.

Đối với tôi thì nó tệ hại. Và đối với tất cả những người có khả năng hiểu biết thì nó rất tệ hại. Nhưng đối với những kẻ tin vào logic đã điều thì nó tốt đẹp, nó “phù hợp với lợi ích chung”. Song chúng ta sẽ chỉ cho cả thế giới biết rằng cái gì là tốt và cái gì là xấu đối với nhân dân!

* * *

Osho yêu quý,

Tôi là một trong những người đã tham gia cuộc diễu hành khi danh sách những người giác ngộ được công bố, vì tôi nghĩ, “Nếu Osho nói mình đã giác ngộ thì sao không thử làm thế?”. Tôi thích thú với điều đó: Tôi mở tiệc mời hàng trăm bạn bè tới ăn mừng và suốt sáu tháng sau đó – cho đến khi tôi tám tối trở lại – tôi cố tận dụng những gì mình thấy được như một tình huống tiềm tàng. Cái chính là tôi thấy rằng mình thực sự ổn. Có phải tôi đang tự lừa dối mình về kinh nghiệm đó không?

Không, bạn hiểu được như vậy nghĩa là bạn không lừa dối chính mình. Trước tiên hãy để tôi giải thích một số chuyện khác. Sau khi tôi tuyên bố một số người đã đạt giác ngộ - Santosh là một trong số đó. Anh viết cho tôi một lá thư rằng, “Việc tuyên bố sự giác ngộ của tôi không làm tôi vui sướng chút nào, nhưng việc được chấp nhận là một thành viên trong ủy ban những người giác ngộ khiến tôi mừng vui lắm”.

Tôi đáp thế này: “Tại sao giác ngộ lại không làm ông vui sướng? Lý do là ông nghĩ ông đã giác ngộ rồi – mà sự thực thì không đúng như vậy. Chính vì thế mà việc trở thành một thành viên trong ủy ban những người giác ngộ làm cho ông cảm thấy vui mừng – cuối cùng thì sự giác ngộ của

ông cũng được thừa nhận. Đó không phải là tuyên bố dành cho ông mà là một sự công nhận rằng, ông đã đạt giác ngộ trước đó lâu rồi.

“Nhưng nếu giác ngộ không phải là niềm vui sướng thì làm sao việc là thành viên của một uỷ ban những người giác ngộ lại là điều hạnh phúc? Nếu bản thân sự giác ngộ không có ý nghĩa gì đối với ông thì việc trở thành thành viên của uỷ ban kia cũng không thể có ý nghĩa gì, ngoại trừ điều này: nó đáp ứng cái tôi của ông.

"Ông đã đạt giác ngộ, và không ai chú ý đến điều đó. Cuối cùng thì cũng có tôi nhận ra, và giờ đây ông trở thành thành viên của uỷ ban những người giác ngộ, như vậy là việc này đã được chứng thực. Nhưng ông đã làm - vì tất cả đều là trò đùa thôi! Cái uỷ ban kia cũng là trò đùa, việc công bố kia cũng là trò đùa. Và đó là một công cụ".

Somendra lập tức gửi một bức điện cho Teertha nói rằng: "Tôi thành công rồi - thế còn bạn?". Anh ta vẫn luôn cạnh tranh như vậy - đó là vấn đề của anh ta, anh ta luôn muốn giỏi hơn Teertha. Và đây là cơ hội tốt.

Anh ta từ bỏ hội đoàn, không liên hệ với chúng ta nữa, nhưng anh ta chấp nhận tuyên bố của tôi rằng anh ta đã giác ngộ. Anh ta từ bỏ hội đoàn - anh ta không còn là người trong gia đình của tôi - nhưng sự giác ngộ... Anh ta lập tức gửi một bức điện: "Tôi thành công rồi - thế còn bạn?". Đó là một công cụ để thấy được người ta phản ứng thế nào. Phản ứng của bạn trước chuyện này thật đáng khen.

Phản ứng của bạn là: "Nếu Osho bảo mình giác ngộ thì hẳn là mình đã giác ngộ rồi".

Nó đơn giản cho thấy niềm tin, tình yêu của bạn. Nó chẳng can hệ gì đến cái tôi cả. Và việc bạn tổ chức tiệc tùng và ăn mừng cùng bạn bè cũng hoàn toàn đúng thôi.

Và khi tôi nói đó chỉ là trò đùa, bạn không tức giận. Bạn chỉ đơn giản phản ứng như thế: "Nếu Osho nói mình chưa giác ngộ, rằng đó chỉ là trò đùa thì có lẽ mình chưa giác ngộ thật và đó thực sự chỉ là trò đùa thôi". Và trong sáu tháng bạn sống như một người giác ngộ, niềm vui sướng, sự an bình mà bạn cảm nhận được không phải xuất phát từ giác ngộ mà xuất phát từ lòng tin yêu. Đó là một trải nghiệm tốt cho bạn.

Tuy nhiên mỗi người đều có những trải nghiệm khác nhau.

Trong nhóm được tuyên bố giác ngộ chỉ có hai người là người Ấn Độ, và họ hiểu giác ngộ theo cách hiểu truyền thống. Một người trong số đó là Vinod Bharti.

Ông ấy căng thẳng, khóc lóc đến nhờ Vivek chuyển cho tôi lá thư này: "Osho này, tôi chưa giác ngộ đâu. Ông làm khó cho tôi rồi: tôi không thể nói là ông đã làm, và tôi biết rõ là mình chưa giác ngộ. Tôi phải làm gì đây? Tôi chỉ là một sinh linh bé nhỏ mong manh. Xin hãy cho tôi biết sự thật!".

Ông ấy hiểu rằng mình chưa đạt đến giác ngộ. Ông ấy hiểu rằng hàng thế kỷ qua ở Ấn Độ giác ngộ là đỉnh cao tối thượng trong cuộc kiếm tìm tâm linh. Ở phương Tây chưa bao giờ tồn tại ý niệm này. Vì thế mà ông ấy không thể quan niệm được chuyện mình đã đạt đến cảnh giới của đức Phật Cồ Đàm, mà ông ấy lại không thể phủ nhận điều tôi nói vì ông ấy tin yêu tôi. Vậy là tôi đã làm khó cho ông ấy. Thế nên tôi nhấn lại cho ông rằng: "Đừng bận tâm, chỉ là trò đùa thôi. Ông chưa giác ngộ đâu, cứ thoải mái đi!".

Hai đêm liền ông ấy mất ngủ, cho đến khi ông nhận được lời nhắn của tôi. Và ông ấy thở phào nhẹ nhõm - mình chưa giác ngộ; vậy là không có vấn đề gì.

Người kia là Swami Anand Maitreya, người duy nhất hiểu ngay lập tức rằng đó chỉ là trò đùa, ông ra khỏi phòng và nói: "Osho thật tinh quái! Bảo rằng tôi giác ngộ rồi thì hãy chứng minh xem!". Nhưng ông ấy cũng là một người Ấn Độ, lại là người xứ Bihar, nơi xuất phát nhiều bậc giác ngộ nhất ở Ấn Độ - Phật Cồ Đàm, Mahavira, Parsunatha, Naminatha, Adinatha.... một danh sách dài. Tổng cộng là hai mươi bốn vị giác ngộ của Kỳ-na giáo, Đức Phật Cồ Đàm - họ đều xuất phát từ Bihar. Ở Bihar người ta có hiểu biết và trải nghiệm sâu sắc nhất về giác ngộ. Thế nên ông nói một cách tự nhiên rằng: "Osho thật tinh quái". Nhưng đó cũng là xuất phát từ tình yêu của ông.

Ông ấy không giận, vì một khi bạn biết đó chỉ là trò đùa bạn chẳng bận tâm đến nó làm gì nữa.

Một số người chỉ đơn giản giữ im lặng: họ không phản ứng theo cách này hay cách khác. Như thế cũng tốt. Họ không bị nó lay chuyển; đơn giản

họ vẫn là họ. "Nếu Osho gọi đó là giác ngộ, có thể đúng; nếu ông ấy nói không phải, thì có thể là không phải". Nhưng chuyện đó chẳng ảnh hưởng gì đến họ. Họ vẫn là người quan sát.

Và đây quả là một kinh nghiệm quý báu, được nhìn thấy người ta phản ứng như thế nào trước một ý niệm bằng lý trí của họ. Những người không được kết nạp vào ủy ban hết sức phẫn nộ. Tôi nhận được mấy lá thư nói rằng: "Nếu những người này đã đạt giác ngộ thì tại sao tôi chưa được?". Cứ như nó là thứ mà... "Ông đem nó đến cho những người này. Tại sao không cho tôi?".

Có người viết: "Tôi đã theo ông lâu hơn những người này, ấy vậy mà tôi vẫn chưa được giác ngộ. Ông bỏ sót tôi, hay vì lý do gì khác?". Dù sao thì biết người ta phản ứng thế nào cũng là một kinh nghiệm tốt.

Phản ứng của bạn là rất đẹp, cả hai chiều. "Nếu Osho nói đó là giác ngộ thì hẳn là như vậy" - đơn giản nó là niềm tin. "Và nếu Ngài nói đó không phải là giác ngộ...". Lúc này bạn không cảm thấy chút mâu thuẫn hay sự thiếu nhất quán nào, bạn chỉ đơn giản chấp nhận nó: "Nếu ông ấy nói không phải thì hẳn là như vậy". Bạn đã vượt khỏi thế giới của những thứ nhất quán và không nhất quán. Tình yêu không có mâu thuẫn. Tình yêu không có so sánh. Mỗi phút mỗi giây bạn đều cảm nhận được nó.

10. ÁNH SÁNG THANH KHIẾT, NIỀM VUI THANH KHIẾT

Osho yêu quý,

Cái chết tự nhiên là gì?

Đây là một câu hỏi thật ý nghĩa, nó chứa nhiều hàm ý! Ý nghĩa đơn giản và rõ ràng nhất là chết mà không có tác nhân nào hết; chỉ đơn giản là già đi; rồi từ già đến chết không trải qua bệnh tật gì. Cái chết đơn giản là vì tuổi già - mọi thứ trong cơ thể bạn, trong não của bạn ngừng hoạt động. Đây là ý nghĩa thông thường và rõ ràng nhất của cái chết tự nhiên.

Tuy nhiên, đối với tôi, cái chết tự nhiên có một ý nghĩa sâu xa hơn nhiều: một người phải sống một cuộc đời tự nhiên để có được một cái chết tự nhiên. Cái chết tự nhiên là điểm cao nhất của một cuộc đời tự nhiên không bị ức chế, không bị kìm hãm - sống tự nhiên như chim muông, thú rừng, cây cỏ, không bị phân hóa... một cuộc đời buông xả, để tự nhiên đi qua bạn mà không gặp chướng ngại nào từ phía bạn, giống như bạn không có ở đó và cuộc đời cứ tự nó vận hành.

Thay vì bạn sống cuộc đời thì hãy để cuộc đời "sống" bạn, bạn là thứ cấp; khi đó cực điểm sẽ là cái chết tự nhiên. Theo định nghĩa của tôi, chỉ người nào thức tỉnh mới có thể chết một cái chết tự nhiên; còn tất cả những cái chết khác đều là phi tự nhiên, bởi họ đều đã sống phi tự nhiên rồi.

Làm sao sống một cuộc đời phi tự nhiên mà bạn có thể đến được với cái chết tự nhiên? Cái chết sẽ phản ánh đỉnh cao tối thượng của cuộc đời bạn. Nó cô đọng cả cuộc đời bạn. Vậy nên trên thế giới này có rất ít người chết được một cái chết tự nhiên. Những quy định của chúng ta không cho phép chúng ta sống tự nhiên.

Nhưng quy định của chúng ta, ngay từ đầu, đã dạy ta rằng ta phải vượt lên tự nhiên, rằng sống tự nhiên là giống loài vật; chúng ta phải là siêu nhiên. Và điều này có vẻ rất logic. Tất cả các tôn giáo đều rao giảng điều này - rằng là con người phải vượt lên tự nhiên - và hàng thế kỷ qua họ đã thuyết phục người ta rằng loài người phải vượt lên tự nhiên. Không ai thành

công trong việc vượt lên tự nhiên cả. Tất cả thành công của họ chỉ là tàn phá tự nhiên đồng thời với vẻ đẹp và sự thơ ngây của mình.

Con người không cần vượt lên tự nhiên.

Tôi nói với các bạn, con người phải đáp ứng tự nhiên - điều mà không có loài vật nào có thể làm được. Đó là điểm khác biệt.

Các tôn giáo chỉ toàn lừa dối người ta. Họ phân biệt rạch ròi giữa con người và con vật: đã là con người thì phải siêu nhiên, chỉ có con vật mới tự nhiên. Không có loài vật nào biết nhìn ăn; bạn không thể thuyết phục chúng rằng nhìn ăn là một điều thiêng liêng được. Loài vật chỉ biết đói, và việc đói và nhìn ăn thì chả khác gì nhau cả. Bạn không thể thuyết phục được con vật nào chống lại tự nhiên được.

Điều này đã đem lại cơ hội cho cái gọi là những người tu hành, vì loài người có khả năng chí ít là chống lại tự nhiên. Loài người không bao giờ thắng được, nhưng loài người có khả năng chiến đấu. Và trong cuộc chiến thì loài người cũng không thể phá hủy được tự nhiên; họ chỉ tự tàn hại chính mình mà thôi.

Đó là cách mà bấy lâu con người vẫn tự hủy hoại mình - hủy hoại mọi sung sướng, mọi yêu thương, mọi cao quý của mình - và không đạt đến bậc cao hơn loài vật mà ngày càng xuống thấp hơn, trong mọi cách có thể. Có lẽ bạn chưa bao giờ nghĩ về điều này: không có loài vật nào trong tự nhiên lại đồng tính cả. Và cả thế giới loài vật sẽ phải cười lẩn nếu chúng nghe được chuyện này. Đơn giản vì đó là điều ngớ ngẩn! Thế mà trong sở thú, chỗ nào không có con cái, loài vật lại bị đồng tính.

Ấy thế mà loài người đã biến thế giới này thành một sở thú: hàng triệu hàng triệu người biến thành đồng tính, đủ các loại cuồng dâm và loạn luân. Và ai chịu trách nhiệm cho chuyện này? Chính là những kẻ đang rao dạy bạn hãy vượt lên tự nhiên, để đạt được sự thần thánh siêu nhiên.

Người ta vẫn làm như thế, và đây chỉ là một ví dụ. Ở Ấn Độ, Mahavira quá gắn bó với lý tưởng phi bạo lực đến nỗi ngài cấm cả đệ tử của mình không được trồng trọt, làm vườn, vì nếu bạn trồng trọt bạn phải cắt tia cây cối... mà cây cối cũng có cuộc sống, và làm như vậy là bạo lực.

Đệ tử của ngài hầu hết xuất thân từ đẳng cấp võ sĩ, *kshatriyas*; bản thân ngài cũng là một chiến binh. Lúc bấy giờ họ không thể chiến đấu vì

chiến đấu là bạo lực; họ không thể là người cày cấy vì cày cấy là bạo lực. Họ cũng không thể làm thầy vì đó là độc quyền của đẳng cấp bà-la-môn, *brahmin*, mà dòng dõi *brahmin* thì cha truyền con nối; bạn không thể gia nhập vào tầng lớp của họ được, dù bạn có thông thái đến đâu. Bạn có thể thông thái hơn bất kỳ một *brahmin* nào, nhưng bạn không thể làm thầy của người ta - đó là đặc quyền của dòng dõi *brahmin*. Vì thế mà những người chiến binh này không được đẳng cấp *brahmin* thừa nhận. Họ cũng không muốn rơi xuống đẳng cấp *sudra*, đẳng cấp tiện dân, làm nghề đóng giày, quét đường hay dọn nhà xí.

Vì thế con đường duy nhất cho họ là làm thương gia; không còn cách nào khác. Thế là tất cả những người Kỳ-na ở Ấn Độ đều trở thành thương nhân, và một hiện tượng lạ đã xảy ra: bản chất bạo lực của họ... bởi lẽ dù không chinh chiến nữa, không săn bắn nữa, không canh tác nữa thì họ vẫn là họ. Và họ chuyển bạo lực thành bóc lột: Họ không thể cắt cổ bạn nhưng họ có thể hút máu bạn. Và họ trở thành những người giàu có nhất nước, vì một lý do đơn giản là toàn bộ bạo lực của họ đã được dồn vào một thứ duy nhất, đó là đồng tiền.

Đây không phải là tiến hóa. Những người này không tiến bộ chút nào. Sự rao dạy về phi bạo lực không giúp họ tốt hơn mà làm họ ngày càng tệ hại hơn! Họ là những người tham lam nhất, vật chất nhất, mê tiền nhất; cả thế giới của họ chỉ có tiền là tiền, vì mọi con đường khác đã bị đóng cả rồi. Họ nói chuyện cũng về đồng tiền, họ nghĩ cũng về tiền, họ mơ cũng thấy tiền. Và họ dám làm bất cứ việc gì miễn là việc đó đem lại cho họ nhiều tiền.

Một khi bạn ép uổng điều gì thì kết quả sẽ không thể tốt đẹp hơn. Họ không biết yêu thương hơn; phi bạo lực có nghĩa là biết yêu thương và có lòng trắc ẩn. Họ chỉ biến thành thứ ngược lại. Họ không có lòng trắc ẩn, họ không có lòng tốt, không biết yêu thương.

Ở nhiều nơi khác, đối với nhiều tôn giáo khác, người ta vẫn cố đưa loài người vượt lên tự nhiên. Kết quả không gì hơn là sự thất bại. Bạn sinh ra là một sinh linh tự nhiên. Bạn không vượt lên bản thân mình được. Việc đó cũng giống như bạn cố nhấc mình lên khỏi mặt đất bằng cách kéo hai chân mình lên vậy. Bạn có thể sẽ bật lên chút đỉnh, nhưng sớm muộn gì bạn cũng sẽ ngã ra đất, và có thể còn bị gãy xương đâu đó. Bạn có bay được đâu kia chứ.

Và đó là điều người ta vẫn làm. Họ cố nâng mình lên cao hơn tự nhiên, nghĩa là cao hơn chính bản thân họ. Họ không tách rời khỏi tự nhiên, nhưng ý niệm này đáp ứng cái tôi của họ: bạn không phải là động vật vậy nên bạn phải vượt lên tự nhiên; bạn không thể cư xử giống động vật được. Người ta thậm chí còn làm cho động vật cư xử không giống động vật; và họ nâng mình vượt lên tự nhiên được một chút.

Vào thời Victoria ở Anh quốc, người ta mặc quần áo cho chó khi dắt chúng đi dạo. Chó được mặc quần áo để khỏi trần trụi, để đỡ giống động vật. Những người này đang cố nâng chó của họ lên tầm cao hơn động vật một chút.

Hẳn bạn sẽ ngạc nhiên khi biết rằng thời Victoria ở Anh, ngay cả chân ghê cũng được bọc lại - vì lý do đơn giản là chúng được gọi là chân, mà chân thì phải được che lại. Bertand Russell, người đã sống gần hết một thế kỷ - một cuộc đời dài - còn nhớ ngày bé chỉ cần nhìn thấy bàn chân trần của phụ nữ thôi cũng đủ làm ông rạo rực. Các bộ váy được thiết kế sao cho che được toàn bộ bàn chân; bạn không thể nhìn thấy bàn chân phụ nữ khi họ mặc váy.

Mới một trăm năm trước thôi người ta thậm chí còn tin rằng phụ nữ thuộc hoàng tộc không có hai chân. Hoàng tộc phải có gì đó khác với thường dân, và chưa ai từng trông thấy - vì không bao giờ có cơ hội nào để thấy được - liệu chân họ có tách thành hai chân hay không.

Tuy nhiên, những người thuộc hoàng tộc cũng chẳng buồn làm rõ chuyện này rằng: "Thật ngớ ngẩn, chúng ta cũng là người như các người thôi". Cái tôi đã ngăn không cho họ nói ra điều đó. Nếu người ta đặt họ lên một bậc cao hơn, thế thì việc gì phải bận tâm? - cứ là hoàng tộc vậy thôi. Đó chính là một trong những lý do vì sao hoàng gia không cho phép bất kỳ ai, một người thường dân nào, kết hôn với thành viên trong hoàng tộc, vì có thể người đó sẽ phơi bày toàn bộ chuyện này: "Những người này cũng chỉ là những con người bình thường như mọi người khác; họ chẳng có gì đáng gọi là dòng máu hoàng tộc cả". Thế nhưng hàng thế kỷ qua người ta vẫn giữ quan niệm này.

Tôi cũng muốn các bạn khác với loài vật, nhưng không phải theo cách vượt lên tự nhiên - không phải theo cách đó. Bạn có thể đi thật sâu vào tự nhiên, bạn có thể sống tự nhiên hơn cả loài vật. Chúng không tự do, chúng

đang chìm sâu trong cơn mê; chúng không thể làm gì khác hơn những gì tổ tiên chúng đã làm hàng triệu năm qua.

Bạn có thể sống tự nhiên hơn cả loài vật. Bạn có thể xuống đến vực thẳm không đáy của tự nhiên, bạn có thể lên tới đỉnh cao nhất của tự nhiên, nhưng dù thế nào đi nữa bạn cũng sẽ không thể vượt qua tự nhiên được. Bạn sẽ sống tự nhiên hơn, bạn sẽ sống tự nhiên với nhiều phương diện hơn.

Đối với tôi người tu hành không phải là người vượt qua tự nhiên mà là người hoàn toàn thuận theo tự nhiên, người đã khám phá tự nhiên ở mọi góc cạnh của nó, người không bỏ sót một điều gì tự nhiên.

Động vật là loài bị nhốt tù; chúng chỉ có một khu vực sống nhất định. Loài người có khả năng, có trí khôn, có tự do để khám phá. Và nếu bạn đã khám phá hết tự nhiên, bạn trở về nhà. Tự nhiên là nhà của bạn. Và cái chết sẽ là một điều vui sướng, là một cuộc ăn mừng. Lúc đó bạn chết mà không phiền trách gì, bạn chết với lòng tri ân sâu sắc, vì cuộc đời đã cho bạn nhiều quá, còn cái chết chỉ đơn giản là đỉnh cao tối thượng trong tất cả những gì bạn đã sống.

Nó chỉ tựa như trước khi tắt ngọn nến bùng lên sáng nhất... con người tự nhiên, trước khi chết cũng sẽ sống đẹp đẽ nhất trong mọi thời khắc; anh ta chỉ còn là ánh sáng, là thực tại. Đối với tôi đó là cái chết tự nhiên.

Nhưng để có được cái chết đó người ta phải trả giá; bạn không được ban tặng điều đó. Bạn chỉ được ban tặng cơ hội, nhưng bạn phải tự mình khám phá, tự mình tìm kiếm, bạn phải xứng đáng thụ hưởng nó.

Thậm chí chỉ cần chứng kiến cái chết của một con người thực thụ, chỉ cần đứng gần bên người ấy khi người ấy hấp hối, bạn cũng sẽ cảm nhận tràn trề một niềm vui sướng kỳ lạ. Nước mắt của bạn không rơi vì buồn đau mà chúng là lòng biết ơn và nỗi sung sướng - vì khi một người đã chết tự nhiên, đã sống trọn cuộc đời mình, người đó sẽ tỏa sinh lực vào khắp tự nhiên. Những người có mặt và gần bên người ấy khi người ấy chết sẽ được tắm trong... sự sáng khoái bất chợt, một cơn gió, một hương thơm mới và một cảm giác mới rằng cái chết không phải là điều tồi tệ, rằng cái chết không đáng sợ, rằng cái chết là điều chúng ta phải gặt hái, phải xứng đáng với nó.

Tôi nói với các bạn nghệ thuật sống. Nhưng nó cũng chỉ có thể được gọi là nghệ thuật chết. Hai cái đó chỉ là một mà thôi.

* * *

Osho yêu quý,

Làm sao ta tránh được cái bẫy lý trí đặt ra khiến ta không bao giờ sướng vui trong khoảnh khắc, không để ta nhẩn nại, không để cho cỏ cây tự mọc. Lúc nào tôi cũng muốn đi nhanh hơn, muốn đẩy dòng chảy đi, và bỏ lỡ vẻ đẹp khi nó đưa tôi vào thời khắc của nó. Xin ông hãy nhận xét.

Đây là một trong những câu hỏi thường hằng. Phương Đông đã đến được rất gần với thực tại. Có những tôn giáo ra đời tại Ấn Độ và ngoài Ấn Độ; những tôn giáo ra đời ngoài Ấn Độ đều tin rằng con người chỉ có một kiếp sống - kéo dài khoảng 70 năm. Đương nhiên cuộc sống đó sẽ vội vã; người ta phải gấp gáp - cuộc sống ngắn ngủi mà có biết bao việc phải làm, biết bao điều phải trải nghiệm, khám phá. Chính vì thế mà tư duy của người phương Tây là tốc độ, họ muốn làm mọi việc càng nhanh càng tốt, do ý niệm của họ về một cuộc đời ngắn ngủi. Bạn không thể trách họ được.

Những tôn giáo ra đời ở Ấn Độ có một sự mở rộng vô cùng - hết kiếp này đến kiếp khác. Họ không cần vội vã, gấp rút. Thế nhưng loài người ngu muội đến nỗi khi giải quyết xong một vấn đề thì từ trong giải pháp đó lại nảy sinh hàng ngàn vấn đề khác. Ý niệm về nhiều kiếp sống thực sự đã giúp bạn thư thả: không cần vội vàng, sự bất diệt thuộc về bạn, vậy nên đừng có chạy, cứ đi như cuộc dạo chơi ban sớm - thư thái, an lạc.

Đó là ý tưởng của những người đưa ra quan niệm về sự tái sinh, nhưng người ta thay vì bước đi thư thái thì họ lại đâm ra biếng nhác. Họ nói: "Cần gì phải vội, vậy thì cần gì phải bước đi? Không bàn cãi chuyện chạy nữa, vậy thì cần gì cái chuyện đi bộ buổi sớm? Vĩnh hằng thuộc về bạn - bất cứ lúc nào bạn cũng có thể bước đi được cơ mà".

Phương Đông nghèo khó là vì vậy, vì người ta không phát triển được khoa học công nghệ. Khoa học công nghệ là nhằm giúp mọi việc được thực hiện nhanh chóng hơn, để sản xuất hàng hóa ra nhanh hơn. Người ta vẫn cứ nghèo, đã nghèo lại càng nghèo. Họ có ý tưởng tốt, nhưng kết quả lại không được như thế.

Phương Tây thì ngược lại - họ quan niệm cuộc đời ngắn ngủi. Ý niệm này tạo ra sức căng và sự nóng vội, nhưng nó lại phát triển được khoa học công nghệ, sự giàu có, tiện nghi, xa hoa; nó tạo ra mọi thứ. Thế nhưng con người bên trong lại lạc lối, bởi họ cứ chạy mãi. Họ không bao giờ dừng lại nơi nào; lúc nào họ cũng muốn đi tìm một thứ khác. Và bạn không bao giờ đến được cái đích mà bạn có thể dừng chân. Thế nên ở phương Tây người ta tạo ra những phương tiện tốc độ, và họ đi rất nhanh. Nhưng bạn đừng hỏi họ rằng: "Anh đi đâu?". Đừng lãng phí thời gian của họ bằng câu hỏi ngớ ngẩn ấy! Vấn đề là họ đi nhanh; không cần biết họ đang đi đâu và tại sao họ lại đi như vậy.

Cả hai quan niệm trên đều đã thất bại. Các tôn giáo phương Đông không giúp được gì; các tôn giáo phương Tây không giúp được gì. Cả hai đều cố đem đến cho bạn một quan niệm, nhưng họ chưa bao giờ cho bạn thấy ý nghĩa sự hiện tồn của chính bạn. Đây là điểm khác biệt giữa tôi và họ.

Chẳng hạn, vấn đề của bạn là bạn hiểu rằng: "Hãy thư thả và để cỏ cây tự mọc," nhưng bạn vẫn tiếp tục vội vã.

Không, như vậy là bạn không hiểu. Điều tiên quyết để bạn cần hiểu là bạn không hiểu ý nghĩa của việc để cỏ cây tự mọc. Nếu bạn hiểu điều đó thì mọi sự thúc đẩy, ép uống đều sẽ biến mất. Tôi nói nó sẽ biến mất không có nghĩa là nó ngừng lại. Đối với mỗi người sẽ khác.

Nếu bạn hiểu ý nghĩa của việc cỏ cây tự mọc... cả vũ trụ bao la đang lặng lẽ, bình an vận hành; hàng triệu hệ mặt trời, hàng triệu ngôi sao vẫn di chuyển mỗi ngày, từ vịnh hằng này đến vịnh hằng khác... Nếu bạn hiểu rằng hiện hữu đang diễn ra chứ nó không hành động, thì nếu việc thúc ép là bản chất của bạn, bạn sẽ chấp nhận nó. Vấn đề không phải là dừng nó lại, vì nó lẽ lại tiếp diễn mà thôi. Đơn giản bạn chỉ cần hiểu rằng mọi vật đang diễn ra, rằng đó là cách bạn tồn tại: rằng bản chất của bạn là thúc đẩy. Lúc đó bạn sẽ hoàn toàn chấp nhận nó, và trong sự chấp nhận đó, sức căng sẽ biến mất.

Đối với một số người khác, việc thúc đẩy sẽ có thể biến mất - nếu đó không phải là bản chất của họ, nếu họ chỉ bắt chước, cạnh tranh với người khác và vì những người khác thúc đẩy nên họ cũng thúc đẩy, nó có thể ngừng được, nếu bạn hiểu rằng vạn vật đều diễn ra thôi, và bạn không nhất

thiết phải bận tâm về chúng; bạn có thể lặng lẽ tận hưởng cách mà mọi vật diễn ra như thế. Bạn có thể dự phần mà không bận tâm khi sự nóng vội đến với bạn một cách tự nhiên; nhưng không vượt quá nó.

Vậy nên cùng một cách hiểu nhưng mỗi cá nhân sẽ đón nhận mọi việc khác nhau. Nếu thúc đẩy là bản chất của bạn thì chẳng có gì sai khác trong chuyện này cả. Hãy tận hưởng nó, hãy thúc đẩy nó bằng hết sức của bạn - nhưng hãy làm điều đó trong vui ca hân hoan và không lo lắng rằng mình đang thúc đẩy. Đây chính là bạn. Đây chính là cỏ cây của bạn và nó mọc theo cách đó.

Chỉ cần nhớ một điều là, làm việc gì bạn cũng phải làm trong niềm hân hoan, nổi sướng vui - vậy là đủ. Mỗi người sẽ làm những việc khác nhau và thế giới cần như vậy. Đó chính là sự phong phú của thế giới: mọi thứ đều không giống nhau và không nên giống nhau. Nhưng chúng nên gặp nhau ở một điểm; và đó là tâm điểm của sự thư thái.

Ở Nhật Bản người ta đã làm ra nhiều thứ lạ lùng để phục vụ cho việc thiền định... Nhật Bản đã đóng góp rất nhiều cho nhân loại. Thiền định xuất phát từ Ấn Độ nhưng nó chỉ phát triển rất hạn chế - chỉ là ngồi tư thế hoa sen và theo dõi suy nghĩ của mình rồi tĩnh lặng. Thực ra nó có tác dụng nhưng ở Nhật Bản người ta đã thử rất nhiều cách thức, những cách thức lạ lùng: vừa đấu kiếm vừa thiền định. Hai kiếm sĩ ngay lúc chuẩn bị giết chết đấu thủ của mình vẫn phải giữ tập trung vào chính mình mà không căng thẳng, sợ hãi, tức giận hay trả thù, đó chỉ là một trò chơi mà thôi.

Đối với người xem thì đây là vấn đề giữa sống và chết, nhưng đối với hai hành giả thì đó chỉ là trò chơi. Và điều kỳ lạ xảy ra là: nếu cả hai hành giả đều thiền sâu như nhau thì sẽ không ai thắng cũng không ai bại. Thậm chí trước khi một người giờ kiếm chuẩn bị đâm vào người kia ở một điểm nào đó - thậm chí trước cả lúc người đó kịp làm điều đó - thì người kia đã nắm bắt được ý định của anh ta rồi, và đã sẵn sàng ra đòn phòng vệ.

Người ta không thể phân định thắng thua được. Thông thường, thật khó mà tưởng tượng được kiếm đạo lại đi thiền định, hiệp khí đạo và thiền định, bắn cung và thiền định, sumo và thiền định. Nhưng ở Nhật người ta đã thử ở mọi lĩnh vực có thể, và họ nhận ra rằng bạn làm gì đều không quan trọng; cái quan trọng là, bạn có tập trung không?

Nếu tập trung, bạn có thể làm được bất kỳ điều gì và nó sẽ không gây căng thẳng; bạn vẫn giữ được sự thư thái của mình.

Vậy nên đừng lo lắng về chuyện thúc đẩy. Hãy hiểu rằng chúng ta quá bé nhỏ trong vũ trụ bao la này; dù ta có làm gì hay không làm gì thì cũng chẳng thay đổi được hiện hữu. Ta không nên nghiêm trọng hóa nó. Tôi không sinh ra thì hiện hữu vẫn vậy; tôi không còn trên cõi đời này nữa thì hiện hữu vẫn vậy. Tôi không nên nghiêm trọng hóa bản thân mình.

Đây là hiểu biết cơ bản của một người hành thiền - rằng không được coi mình là quan trọng. Khi đó tự động sự thanh thản sẽ đến. Và với sự thanh thản, những gì là tự nhiên đối với bạn sẽ tiếp tục, những gì phi tự nhiên tự nó sẽ ra đi.

* * *

Osho yêu quý,

Vấn đề của một người hành thiền trước đây là "Làm thế nào để hòa nhập vào thế giới mà không thuộc về nó?". Từ khi rũ áo đi tu, nhiều người trong chúng tôi đã quay lại với thế giới, nhưng chúng tôi cảm thấy mình như người ngoài hành tinh, khác biệt và không thuộc về thế giới này. Đường như vấn đề của chúng tôi bây giờ là "Làm thế nào để hòa nhập với thế giới?".

Không, vấn đề vẫn là hòa nhập vào thế giới nhưng không thuộc về nó. Việc hòa nhập vẫn không mất đi vị trí tiên quyết của nó. Vị trí tiên quyết cho phép bạn hòa nhập vào thế giới nhưng không thành kẻ trần tục.

Hoàn toàn tốt thôi nếu bạn cảm thấy mình như người ngoài hành tinh - chẳng có gì sai trái trong chuyện đó cả. Nếu bạn cảm thấy như thế, rằng thế giới mà bạn đang phải sống không phải là thế giới mà bạn có thể đồng hóa với người ta, với quan niệm, với cách hành xử của họ.

Đây chưa phải là thế giới phù hợp với bạn - tôi muốn nói đến thế giới loài người. Bạn muốn hòa nhập vào nó, trở thành một phần của nó ư? Vậy thì bạn phải là một con chiên Ki-tô giáo thuộc một tổ chức Ki-tô giáo. Vậy thì bạn phải đi nhà thờ, bạn phải tin 'Kinh Thánh'. Bạn có muốn sống theo

cách đó ở thế giới này không? Vậy thì tất cả những gì bạn làm từ trước đến nay thật là một sự lãng phí thời giờ một cách vô ích.

Hòa nhập vào thế giới chỉ có nghĩa là bạn sẽ có một việc làm, bạn sẽ phải kiếm miếng cơm manh áo, bạn sẽ phải sống với những người không cùng suy nghĩ với bạn, bạn sẽ sống chung với toàn người nước ngoài; và tất nhiên bạn sẽ cảm thấy mình giống như người ngoài hành tinh vậy. Nhưng bạn nên vui mừng vì điều đó.

Tôi không đưa các bạn trở lại thế giới để rồi các bạn lại lạc lối. Tôi đưa các bạn trở lại thế giới để các bạn vẫn là chính mình dù cho thế giới có ra sao đi nữa. Và đó chính là ý nghĩa nguyên thủy của câu nói đó: Hãy hòa nhập vào thế giới nhưng đừng thuộc về nó. Đến nay, ý nghĩa nó vẫn không hề thay đổi.

* * *

Osho yêu quý,

Một trong những điều làm tôi hạnh phúc nhất trong cuộc sống là được nghe ông nói về giác ngộ. Đối với những người thích nghe như chúng tôi, xin ông hãy nói thêm một lần nữa về những điều không thể diễn đạt?

Đúng là không gì đẹp đẽ, vui sướng hơn sự giác ngộ - dù chỉ là nói về nó thôi, chỉ là tiếng vọng từ rất xa thôi, chỉ là cái bóng của nó mà thôi. *Mặt trăng in bóng trên nước không phải mặt trăng thật, nhưng nó vẫn mang vẻ đẹp huyền diệu; và nếu mặt nước trong tâm bạn tĩnh lặng thì mặt trăng in bóng sẽ vẫn là nó.*

Đó không phải là trải nghiệm của bạn, nhưng đó là trải nghiệm của người mà bạn yêu thương, của người mà bạn tin tưởng. Và chính từ lòng tin yêu của bạn, bạn cảm nhận trải nghiệm đó một cách tinh tế.

Thật khó mà diễn tả nó, dù cả cuộc đời tôi vẫn luôn nói về nó - và chỉ nói về nó mà thôi. Và dù tôi có nói đến điều gì khác thì cũng chỉ để đưa bạn đến một sự hiểu biết về giác ngộ.

Đó là trạng thái tĩnh tại của bạn, là trạng thái khi bạn hòa vào vũ trụ. Đó là bạn khi không còn bản ngã và những rắc rối của nó.

Đó là bạn khi không còn vương mắc và không còn lời giải - chỉ hoàn toàn tĩnh lặng.

Và không gì vui sướng hơn sự tĩnh lặng này. Đó chính là ánh sáng thanh khiết, niềm vui thanh khiết.

Tôi hiểu được vấn đề của bạn. Nghe đi nghe lại về điều này cũng là một nhu cầu cần thiết, vậy nên bạn đừng quên vì sao mình lại có mặt nơi đây.

[1] Hippie: Người chối bỏ những ước lệ của xã hội vào thập niên 1960 và 1970, chống chiến tranh, có cách ăn mặc và lối sống kỳ dị.

[2] Mala: xâu chuỗi hạt của những người đi tu.